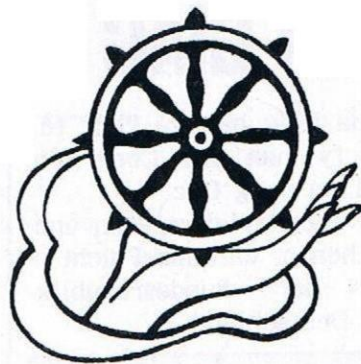


VIÊN GIÁC



BỘ MỚI
SỐ

39

THÁNG SÁU 1987
JUNI 1987

AUSGABE IN VIETNAMESISCH UND DEUTSCH



LỄ ĐẶT VIÊN ĐÁ ĐẦU TIÊN
XÂY CHÙA VIÊN GIÁC
Ngày 16.5.1987 - Phát lịch 2531
Hannover

TAG DER GRUNDSTEINLEGUNG
DER „LOTUS“-BEGEGNUNGSSTÄTTE
16. Mai 1987 - B.C. 2531

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA
LIÊN BANG ĐỨC * ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND BUDDH.
VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND

VIÊN GIÁC

Tạp chí của Kiều bào và Phật tử
Việt nam tỵ nạn tại Cộng Hòa
Liên Bang Đức

Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistischen Vietnam-Flücht-
linge in der Bundesrepublik
Deutschland

CHỦ-TRƯỞNG: Đ.Đ. THÍCH NHƯ-ĐIỂN
Herausgeber

CHỦ-BÚT và KỸ-THUẬT: THỊ CHÓN
Redakteur & Layout NGÔ NGỌC-ĐIỆP

CÙNG SỰ CỘNG-TÁC CỦA
Mitwirkung von
HỘI PHẬT-TỬ VIỆT-NAM TỶ-NẠN
tại Cộng-Hòa Liên-Bang Đức
Vereinigung der Buddhistischen
Vietnam Flüchtlinge i.d. BRD e.V.

TÒA-SOẠN và ẦN-QUÁN
Redaktion und Verlag
Trung-Tâm
VĂN-HÓA PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM
Vietnamesisches Buddhistisches
Kulturzentrum in der BRD
c/o Pagode VIÊN-GIÁC
Eichelkampstr.35a, 3000Hannover81
☎ 0511 - 86 46 38

■ VIÊN GIÁC phát hành mỗi 2 tháng, vào những tháng chẵn, nhằm mục đích phục vụ lợi ích cho cộng đồng Người Việt tỵ nạn và Phật tử Việt nam tỵ nạn tại Tây Đức.

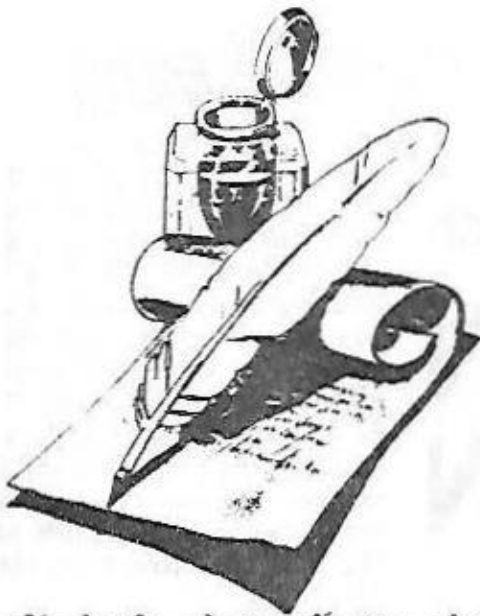
■ VIÊN GIÁC bảo tồn và phát huy truyền thống VĂN HÓA PHẬT GIÁO và DÂN TỘC VIỆT, cũng những sinh hoạt TÔN GIÁO, XÃ HỘI,

■ VIÊN GIÁC hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường, VIÊN GIÁC xin chân thành cảm tạ.

■ Ủng hộ VIÊN GIÁC, quý vị sẽ nhận được biên nhận để khai làm đơn xin quân-bình-thuê cuối năm.

TRONG SỐ NÀY

	trang
Thư Tòa Soạn	1
TÔN GIÁO	
Nguồn Thiên	Thích Thanh Từ 2
Tình Độ Thập Nghi Luận	Thích Thiên Tâm 5
ĐỨC NGŨ - INS DEUTSCH	
Allgemeine Buddhalehre	Thích Như Điển dịch 9
Vortrag in Norddeich	Thích Như Điển 11
Ansprache über die Grundsteinleg.	Thị Chón 15
Nachrichten	16
VĂN HÓA - SÁNG TÁC	
Đường không biên giới	Thích Như Điển 18
CHỦ ĐỀ	
Mái Chùa Che Chở ...	Diệu Ngọc 21
Tân Viên Giác Tự	Trần Phong Lưu 25
Diễn Văn Lễ Đặt Viên Đá	Thích Như Điển 27
Bài Đọc Của Trung Tâm	Thị Chón 28
Nấc Thang Lên Cõi Niết Bàn	Phù Vân 34
Nghệ Sĩ Hùng Cường	Chu Bảo & Phù Vân 44
Tâm Sự Thành Đuộc	Chu Bảo & Phù Vân 47
Vườn Thơ Viên Giác	Người Lâm Vườn 48
GIÁO DỤC	
Trang Thiếu Nhi	Nguyễn Tử Văn 52
Hai Bà Trưng	Thiên Hạnh 53
Gia Chánh Chay	Thiên Hạnh 54
Thánh Nữ Quang Mục	Nguyễn Thành Hiệp 55
CỘNG ĐỒNG	
Du Lịch Việt Nam...	Trần Trung Chánh 57
Bài Nói Chuyện Tại Norddeich	Thích Như Điển 60
Cộng Sản Việt Nam	Vũ Ngọc Long 62
THƠ	
Lục Bát Đản Sanh	Tùy Anh 20
Hử Tình Khúc	Nghiêm Xuân Hồng 33
Võ Cánh Bay Xa	Hoài Khê 50
Lễ Đặt Viên Đá	Quang Kính 29
THỜI SỰ - TIN TỨC	
Thời Sự Thế Giới	Vũ Ngọc Long 65
Tin Phật Giáo và Cộng Đồng	Thị Chón và Tổng Hợp 77
Hộp Thư Viên Giác	Thị Chón 88
Phương Danh Cúng Dường	Viên Giác 89



Thư tòa soạn

Một mùa Phật Đản đã trôi qua trong sự vui mừng của đồng bào Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức nói riêng và khắp nơi nói chung. Vì những lý do đặc biệt sau đây :

- Chùa đã làm lễ đặt viên đá đầu tiên ngày 16.05.87 để xây dựng ngôi chùa Viên Giác trên miếng đất 4.000 m², mà chùa đã trả xong tiền đất và tiền thuê vào ngày 29.05.87 vừa qua.

- Năm nay số người về tham dự chiếm con số kỷ lục - trên 3.000 người và hơn 500 chiếc xe cá nhân công thêm với 8 xe Bus của các địa phương tấp về, khiến miếng đất trống của chùa không còn chỗ đậu nữa.

Vui vì kể từ nay chúng ta đã làm chủ được miếng đất ấy mà không mắc nợ ngân hàng, chỉ mắc nợ của Phật Tử 100 cổ phần hội thiện khoản 100.000 DM trả không lãi trong những năm kế

tiếp mà thôi. Và cũng rất mừng, vì đã có 38 cổ phần cúng lại cho chùa, dành vào việc xây dựng ngôi chánh điện tiếp tục, hoặc sung vào quỹ in kinh sách. Nếu không có sự cúng dường ấy thì chùa phải trả 138 cổ phần chứ không phải 100 cổ phần như vừa mới nêu trên. Công đức này xin hồi hướng lên Tam Bảo gia hộ cho gia đình của quý Đạo Hữu đã phát tâm góp phần hội thiện và tiếp theo là cúng luôn cho chùa chứ không nhận lại nhân ngày rút thăm hoàn lại hôm 16.05.87 vừa qua.

Bây giờ đến giai đoạn xây cất, phải làm sao đây ?

- Chúng tôi nghĩ rằng nếu chờ đợi một số tiền to lớn như 4 năm nay đã vận động để mua đất, thì e rằng số tiền xây chùa khó thực hiện được; cho nên chúng tôi đã đi hỏi mượn ngân hàng 1 triệu rưỡi DM vào đợt I, và ngân hàng đã đồng ý với điều kiện là chùa mỗi tháng phải có 20.000 DM định kỳ trong số ngân hàng của chùa.

Bây giờ làm sao để có được số tiền ấy ? Chúng tôi xin đề nghị như sau :

- Mỗi cá nhân đóng góp cúng chùa định kỳ mỗi tháng 10DM, 20DM hoặc 30DM tùy theo khả năng của mình.

- Mỗi gia đình có 5, 3 người - mỗi người một phần định kỳ, thì kết quả cao thế hơn.

- Thời gian định kỳ là một năm - những năm tiếp theo nếu quý vị tiếp tục thì rất quý. Nếu vì 1 lý do gì đó phải tạm ngưng, cũng không có gì trở ngại cả.

- Quý vị có thể chuyển tiền tài về chùa bằng tiền mặt gửi trong bao thư, hoặc qua ngân hàng, từng tháng 1, từng 6 tháng, hoặc từng năm v.v...

- Tất cả những tiền cúng dường này đều được khai thuế vào cuối năm. Quý vị nào không đi làm, có thể lấy tên của người đi làm để xin nhận lại thuế từ chính phủ.

- Qua ngân hàng, quý vị có thể gửi theo lối dài hạn Dauerauftrag; hoặc theo lối Vollmacht, cho phép chùa lấy ra hàng tháng định kỳ qua sự thỏa thuận của quý vị. Nếu khi nào quý vị không tiếp tục nữa thì ngân hàng sẽ tự động ngưng, theo lời yêu cầu của quý vị.

- Tính tài quý vị chuyển qua Konto của chùa như sau : Congr.d.Verein.Vietn.Buddh.Kirche e.V. Konto Nr. 8657470. BLZ 250 700 70. Deutsche Bank Hannover.

- Nếu có được 2.000 Phật Tử ủng hộ chương trình này thì mỗi tháng chùa có được 20.000DM hoặc hơn thế nữa, và từ đó việc đi mượn ngân hàng cũng như của chính phủ không có gì khó khăn cả.

Trên đây là một số đề nghị cụ thể. Hy vọng rằng quý Đạo Hữu cũng như quý Phật Tử xa gần sẽ hỗ trợ cho một cách nhiệt liệt thì chánh điện của ngôi chùa Viên Giác sẽ xây dựng trong một thời gian ngắn chứ không kéo dài cả 3, 4 năm như đã dự định.

Từ đây cho đến Vu Lan sẽ có quý Phật Tử tại địa phương mang số đến vận động từng nhà nói quý vị. Nếu những vị nào chưa ghi vào sổ ủng hộ thì nhân mùa Vu Lan năm này chúng tôi sẽ gửi thư kêu gọi ủng hộ cùng với giấy chuyển tiền của ngân hàng để quý vị tùy nghi xử dụng, giúp chùa.

Song song với những việc trên, chùa vẫn còn kêu gọi sự ủng hộ lm² đất xây chùa của quý vị. Nếu quý vị còn phát tâm vào việc này. Vì số 4.000m² đất cho đến nay mới chỉ được 2.500m² tiền mặt. Ngoài ra có phần hội thiện để xây chùa 1.000DM cho mỗi gia đình. Nếu quý vị phát tâm, chúng tôi xin hoan hỷ đón nhận. Vì kinh nghiệm cho thấy rằng - số hội thiện càng có được nhiều thì nợ của ngân hàng chùa càng trả ít lại.

Chùa là một biểu tượng chung cho tất cả những người con Phật. Do đó chúng tôi xin kêu gọi mỗi từ tâm của quý vị, hoan hỷ đóng góp, để đại sự của chúng ta chóng viên thành.

Ngưỡng cầu Tam Bảo gia hộ cho buổi quyền của quý vị được vạn sự kiết tường như ý.

NAM MÔ CÔNG ĐỨC LÂM BỔ TÁT MA HA TÁT

VIÊN GIÁC



(tiếp theo)

TỰA

THANH TỬ dịch
NGUỒN
THIỆN

họ lấy chỗ bấn thừa làm hộ dữ mỗi người tự mở, lấy Kinh Luận làm can qua để công kích lẫn nhau, tình theo "đầy tên"(hàm thí)(1) mà dôi dôi, pháp theo nhưn ngã làm thấp cao, phải quấy lằng xằng đầu thế trừ dẹp đều lấy Phật, Bồ Tát, Kinh điển chư Tông môn làm chỗ dùng để tranh cãi, càng làm thêm bệnh phiền não cho người sau, đâu có lợi ích gì?

Đại Sư Khuê Phong hằng lâu than rằng: "Tôi sanh trong thời này không thể làm thình được". Do đó Ngài lấy ba thứ giáo nghĩa của Như Lai, ấn định ba thứ pháp môn của Thiên tông, như làm tiêu dung bình, bành, xoa, xuyên thành một chất vàng, khuấy tồ, lạc, để hồ làm một vị, năm cương lãnh đưa lên thì toàn thể đều theo, căn cứ chỗ hội yếu mà đề ra thì tất cả đồng hưởng. Nhưng, còn ngoài học giả khó hiểu, lại chỉ thẳng gốc ngọn của tông nguyên, sự hòa hiệp của chơn vọng, chỗ ẩn hiện của không tông và tánh tông, chỗ sai biệt của pháp nghĩa, sự đồng dị của đôn, tiệm, chỗ gặp nhau của nói ngắn chấp(giá thuyết) và nói hiển bày(biểu thuyết), chỗ sâu cạn của quyền và thật, chỗ phải quấy của kẻ thông người chấp.

Thật là, Ngài kể tai mà nói với họ, chỉ cho họ thấy rõ vật trong lòng bàn tay, nhấn mảy than thở với họ, dùng lời hòa dịu dạy bảo họ, dùng vú sữa mà nuôi nấng họ. Lo cho người không có chút căn lành đối với Phật chúng, Ngài ôm ấp ủng hộ họ; như đến kẻ bị lửa thiêu mức trời (ái dục là nước lửa) Ngài nắm họ dẫn đi; sợ cho người mê lầm theo tà giáo tiêu thừa, Ngài lay họ khiến tỉnh.

Vì thường sự đấu tranh kiên cố sợ e cái sáng lớn không thể phá được cái tối của đêm dài, mẹ hiền không thể báo bọc được con dại sau khi chết, nên Thầy tôi (Khuê Phong) nặng Phật xoay lại chiếu sáng, mây mù nghi ngờ đều hết, thuận tâm Phật mà phát lòng đại bi suốt khắp, cùng kiếp đều được lợi ích. Đức Thế Tôn là chủ mở bày giáo pháp; Thầy tôi là người qui hội giáo pháp; xưa và nay phải trợ nhau, xa và gần cùng soi nhau. Có thể gọi, làm xong sự hội thông giáo pháp trong một thời vậy.

Hoặc có người hỏi :

- Từ Đức Như Lai chưa từng tóm gọn mà thông suốt, hôm nay rời tông thú không giữ, bỏ chỗ quản ngại không y cứ, đâu không trái với đạo bí tạng mật kệ sao?

Đáp :

- Phật ở trong Hội Pháp Hoa, Niết Bàn cũng đã dụng thông làm một vị, chỉ có kẻ mê mới không biết. Kinh Niết Bàn Bồ Tát Ca Diếp thưa : "Chư Phật có mật ngữ mà không có mật tạng". Thế Tôn khen rằng : "Lời nói của Như Lai mở bày rõ ràng trong sáng không có mờ mịt, người ngu không hiểu cho là bí tạng(che kín), người trí hiểu thấu thì không gọi là tạng". Lời đây đủ chứng minh vậy.

Cho nên, vương đạo hưng thịnh thì của ngoài không đóng mà giặc rợ tự sợ. Phật đạo đầy đủ thì các pháp đều tông trí mà ma ngoại tự khiếp; không nên lại sanh tình chấp bấn chặt trong ấy.

Than ôi! kẻ hậu học nên thử tin nói Phật, không nên thử tin nói người, nên thử chứng nói pháp gốc, không nên thử chứng nói tập ngọn. Nếu được như vậy, mới là không có phụ đức củ lao của Ngài Khuê Phong.

Đời Đường, Thích Sĩ Miên Châu
Bồ Hù

THIỆN NGUYỄN CHƯ THUYỀN TẬP ĐỒ TỰ

Thiện nguyên chư thuyết tập" là biên tập lời các Thiện giả nói về đạo lý nguồn cội của Thiên môn, những câu văn bài kệ góp thành một

bộ(100 quyển) để lưu lại đời sau, cho nên tóm đề tên này.

"Thiền" là tiếng Ấn Độ, nói đủ là "thiền na" (Dhyana). Trung Hoa dịch là tu tư duy, cũng gọi là tịnh lự, đều là lời nói chung cả định huệ.

"Nguyên" là chơn tánh bản giác của tất cả chúng sanh, cũng gọi là Phật tánh, cũng gọi là tâm địa. Ngộ đó gọi là huệ, tu đó gọi là định, định huệ chung gọi là Thiền na. Tánh này là cội nguồn của thiền cho nên gọi là Thiền nguyên (nguồn thiền), cũng gọi là "lý hạnh thiền na". Lý hạnh thiền na, tức cội nguồn này là thiền lý, quên cả mọi nghĩ tưởng để khế hội là thiền hạnh; nên gọi là lý hạnh. Nhưng, nay góp lời của các thiền giả phần nhiều bàn về thiền lý, ít luận về thiền hạnh, cho nên lấy hai chữ "thiền nguyên" (nguồn thiền) làm đề.

Thời nay có người gọi chơn tánh là thiền tức không đạt được ý chỉ lý hạnh, cũng không rành tiếng Trung Hoa và Ấn Độ. Song, cũng không phải rời chơn tánh riêng có thiền thể. Chỉ chúng sanh mê chơn hiệp trần gọi là tán loạn, trái trần hiệp chơn gọi là thiền định. Nếu nói thẳng về bản tánh tức phi chơn phi vọng, không trái không hiệp, không định không loạn, cái gì gọi là thiền. Huống là, chơn tánh này không riêng nguồn của thiền môn, cũng là nguồn của muôn pháp, cho nên gọi là "pháp tánh"; cũng là nguồn mê ngộ của chúng sanh, cho nên gọi là Như Lai Tạng, Tạng thức(2); cũng là nguồn muôn đức của chư Phật, nên gọi là Phật tánh(3); cũng là nguồn muôn hạnh của Bồ Tát, nên gọi là Tâm địa (4). Muôn hạnh không ngoài sáu pháp ba la mật(Pàramitā)(5)thiền môn chỉ là một trong sáu pháp, nó ở phần thứ năm thì đâu thể gọi chơn tánh là 1 thiền hạnh? Song một hạnh thiền định rất thân diệu, hay phát khởi trí huệ vô lậu trên chơn tánh, tất cả diệu dụng muôn đức muôn hạnh cho đến thần thông quang minh đều từ định phát sanh, cho nên người học ba thừa(tiểu thừa, trung thừa, đại thừa) muôn cầu thánh đạo hẳn phải tu thiền, lìa thiền không có cửa nào khác, lìa thiền không có đường nào khác, đến như người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ cũng phải tu thiền

về mười sáu pháp quán(thập lục quán (6) và niệm Phật tam muội(7), ban châu tam muội(8).

Chơn tánh không như không sạch, phàm thánh không khác, nhưng thiền có cạn có sâu, giai cấp sai biệt :

Người chấp khác ư cõi trên chán cõi dưới mà tu là thiền ngoại đạo. Người tin chắc như quả, cũng do ư chán mà tu là thiền phàm phu. Người ngộ lý thiền chơn, thấy ngã không mà tu là thiền tiểu thừa. Người ngộ ngã pháp đều không, hiển bày chơn lý mà tu là thiền đại thừa. Người đốn ngộ tu tâm xưa nay thanh tịnh, vốn không có phiền não, trí tánh vô lậu sẵn tự đầy đủ, tâm này tức là Phật, của cảnh không khác, y đây mà tu là thiền tối thượng thừa, cũng gọi là Thiền Như Lai thanh tịnh cũng gọi là Nhất hạnh tam muội. Đây là căn bản của tất cả tam muội(Samā-dhi). Nếu người hay niệm niệm tu tập tự nhiên dần dần được trăm ngàn tam muội. Môn đệ Tổ Bồ Đề Đạt Ma lần lượt truyền nhau là thiền này.

Tổ Đạt Ma chưa đến Trung Hoa, xưa nay các nhà nhận hiểu đều lầm lẫn thiền, tám định ở trước. Chơn vị cao tăng tu hành đều được công dụng. Ngài Nam Nhạc, Thiên Thai dạy y lý tam đề tu tam chỉ tam quán, giáo nghĩa rất là viên diệu, nhưng của tiền vào có thứ lớp cũng chỉ là hành tướng các thứ thiền ở trước. Duy chỗ truyền của Tổ Đạt Ma đốn đồng với Phật thể, khác xa các môn, cho nên người tập thiền tông khó đạt được ý chỉ, đạt được tức thành Thánh, chóng chứng Bồ Đề, không đạt tức thành tà mau vào địa ngục đồ thân(tro thân). Chơn Tổ trước ngại sự lầm lạc nên một người truyền một người. Đời sau có chỗ băng cử nên sự truyền bá rộng rãi. Pháp truyền đã lâu thành tệ lầm lạc khá nhiều, nên người học kinh luận nghi báng cũng nhiều.

Phật nói có đốn giáo tiệm giáo, Thiền mở bày có đốn môn tiệm môn. Hai giáo và hai môn mỗi phần phù hợp nhau. Nay người giảng pháp nghiêng giải giáo tiệm, người tu thiền nghiêng truyền môn đốn. Người giảng pháp, người tu thiền gặp nhau thì cách biệt như Hồ, Việt. Tông Mật tôi không biết đời trước tại sao huan được tâm này "Mình chưa giải thoát muôn giải thoát cho người", vì pháp quên thân mạng, trong tâm thường

người thông thiết. Mỗi khi than "Người cùng pháp sai, pháp do người thành bèn", nên riêng chơn trong Kinh, Luật, Luận Sớ, mở rộng của giới định, huệ, bày đôn ngộ giúp cho tiệm tu, chùng minh lời Tổ nói hợp với ý Phật. Ý có gốc ngọn tùy đó chỉ bày, nhưng vẫn mệnh mông khó tìm. Người học rộng tuy nhiều, kẻ vững chỉ rất ít. Huống là, đắm chơn trên danh tướng, ai hay phân biệt vàng thau, luống tự nhọc nhằn, chưa thấy được cơ cam. Tuy Phật nói "bị tăng là hành", nhưng tôi tự lo ái kiến khó ngừa, bèn bỏ chúng vào núi tập tu định huệ, trước sau bất nghĩ, tính ra có mười năm. Tính tập vì tế khởi việc rõ ràng nơi tịnh huệ, pháp nghĩa sai biệt la liệt thấy trong tâm không. Ánh sáng chiếu qua kẻ hở thấy bụi bám lảng xăng, hổ nước lóng trong nhìn dưới đáy thấy hiện hình vạn tượng. Đầu thế so với kẻ tu thiền si mê giữ không yên lặng, người huệ điên cuồng chỉ tìm trong vạn nghĩa. Nhưng gốc như liễu đạt từ tâm mới biện các giáo nghĩa nên lòng thiết tha Tâm tông. Lại, như biện các giáo nghĩa mà hiểu tu tâm nên chỉ thành giáo nghĩa.

Giáo là Kinh Luận do Phật, Bồ Tát lưu truyền. Thiền là những kẻ tụng do Thiên Sư thuật lại. Kinh Phật thì mở rộng mệnh mạng đến một ngàn tám trăm bộ (1800), kệ thiền thì tóm lược tùy hợp căn cơ người phương này Mệnh mạng thì thiên thượng khó tựa, hợp căn cơ thì chỉ thẳng để dùng.

Nay biên tập ý nơi đây vậy.

Hỏi :

Nói là tóm lược thì văn phải đốn gọn, nghĩa phải đầy đủ, lẽ ra phải rút gọn nhiều nghĩa trong một ít văn. Vả lại, chơn Phật nói Kinh đều đủ : pháp, nghĩa, như, quả, tín, giải, tu, chứng. Tuy thế giới mỗi nơi có khác hóa nghi không đồng, nhưng chỗ lập giáo đều đủ những điều này cho nên Kinh Hoa Nghiêm mỗi hồi mỗi vị đều kết "thế giới trong mười phương thầy đồng thuyết này". Nay xem biên tập lời các thiền giả phần nhiều là tùy hỏi, gạn lại, vừa lập vừa phá, không có mối manh, không thấy thầy chung, đâu được gọi là tóm lược Phật giáo?

Đáp :

Phật ra đời lập giáo cùng Thiền sư tùy xứ độ người, sự thể mỗi bên có khác. Phật dạy thì muôn đời lấy

làm bằng cứ, lý phải hiện bày. Thiên sư dạy chính tại nhất thời độ thoát ý ở huyền đạo (đạo nhiệm mầu). Huyền đạo át phải quên lời, nên nói ra không lưu dấu vết, dứt dấu vết nơi đất ý thì lý hiện ở nguồn tâm; tức là tín, giải, tu, nhưng không làm mà tự nhiên thành tựu, Kinh, Luật, Số Luận, không học tập mà tự nhiên thâm thông. Ví thế có hỏi phương pháp tu hành, liền đáp "không tu"; có câu giải thoát, liền gan lại, "ai trói buộc"; có hỏi con đường thành Phật, liền bảo "không có phàm phu"; có hỏi khi sắp chết được an tâm, liền bảo "xưa nay không có việc"; hoặc cũng bảo đây là vọng, đây là chơn, đừng tâm như thế, dứt nghiệp như thế. Tóm tắt mà nói: chỉ là tùy việc đương thời, ứng hợp cơ đương thời, đâu có pháp nhất định tên A Nậu Bồ đề, đâu có hạnh nhất định tên Ma Ha Sát Nhã, chỉ cốt tình không khởi nghĩ, ý không suy tính, tâm không phát sanh, huệ không có chỗ trụ, tức là chơn tín, chơn giải, chơn tu, chơn chứng.

Nếu người không rõ tự tâm chấp Kinh điển muốn cầu Phật đạo, chỉ là thông hiểu chữ nghĩa để xem Kinh, tron không chứng ngộ; thông văn giải nghĩa chỉ nuôi thêm lớn tham sân. Ngài A Nan học rộng nhớ nhiều mà lâu năm vẫn không lên quả thánh, người dứt duyên phân chiếu tam thời liền chứng vô sanh. Nên biết sự lợi ích của thừa giáo và phương pháp độ người mỗi cái có nguyên do riêng, không nên căn cứ văn tự mà chỉ trích.

Hỏi :

- Đã chú trọng đặc ý, không quý văn tự thì cần gì biên tập những câu kệ này ?

Đáp :

- Biên tập có hai ý :

1. Có những vị học Kinh được ngộ mà không quyết chắc, lại không gặp thiện tri thức mỗi chỗ gan hỏi để ấn chứng, khi xem khắp quyển này thấy lời nói ý nghĩa của các thiên sư được tâm thông suốt, các niệm dứt sạch.

2. Vì những vị đã giải ngộ muốn làm thầy người, giúp họ kiến văn được rộng, thiện xảo thêm nhiều, y chỗ hiện thông suốt tất cả, dùng văn đáp để truyền dạy. Như trước nói "mệnh mong thì thành thặng khó lường, đến

một phương tức chỉ thẳng để dùng".

Nhưng, không chỉ giúp cho môn quên lời (Thiên) mà cũng gồm bày chỗ lợi ích của Kinh giáo; chẳng những khiến ý hợp với Phật, mà cũng muốn văn hợp với Kinh. Văn (của các Thiên giả) in xương như trái mà khiến cho phù hợp với Kinh, thật là việc không phải dễ, phải phân xét hết Tạng kinh, đại thừa, tiểu thừa, quyền thật, lý liễu nghĩa không liễu nghĩa mới có thể ấn định được chỉ thủ của mỗi tông trong thiên môn không trái với ý Phật. Nghĩa là Tạng Kinh, Luận quy hợp lại làm ba thủ, lời dạy trong Thiên môn quy hợp làm ba Tông phối hợp với nhau cho đúng mới thành cái thấy viên mãn.

Hỏi :

- Nay biên tập lời nói của Thiên giả đều quan hệ gì đến Kinh Luận ?

Đáp :

- Phải biết chỗ quyền thật của Kinh Luận mới biên biết được lẽ phải quấy của Thiên giả. Lại phải biết tâm, tánh, tướng của Thiên giả mới hiểu được sự lý của Kinh, Luận. Có mười lý do :

1. Thấy có gốc ngọn, nhưng gốc để ấn định ngọn.
2. Thiên có các tông trái ngược nhau
3. Kinh như dây mực để thẩm định tà chánh.
4. Kinh có quyền, thật phải y liễu nghĩa.
5. Lượng có ba thứ phải phối hợp cho đúng.
6. Nghi có nhiều thứ phải giải quyết cho biết.
7. Pháp nghĩa không đồng phải khéo nhận biết.
8. Tâm thông cả tánh, tướng, tên đồng mà nghĩa khác.
9. Ngộ, tu có đôn, tiệm nói đường như trái nhau.
10. Thấy dạy có phương tiện phải biết thuốc, biết bệnh.

Chú thích :

- (1) Mạnh Tử nói : "Thử nhưn khởi bất nhưn ư hàm nhưn tai". Người cầm tên đàn không theo người cầm dây ư !
- (2) Danh từ này xuất xứ từ "Kinh Lăng Già".
- (3) Xuất phát từ Kinh Niết Bàn...
- (4) Xuất phát từ Kinh Phạm Võng.
- (5) Sáu pháp ba la mật : bố thí, tri giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiện định, trí huệ.

(6) Mười sáu pháp quán :

1. Quán tưởng mặt trời : ngồi ngay thẳng hướng về phương tây quán tưởng kỹ mặt trời lặn, khiến tâm đừng đứng, chuyên tưởng không dời đổi, thấy hình trạng mặt trời sắp lặn như hình cái trống treo. Đã thấy mặt trời rồi, nhắm mắt mở mắt đều thấy rõ ràng.
2. Quán tưởng nước : Kế tưởng nước, thấy nước lóng sạch, cũng giữ ý rõ ràng, không có phân tán. Tưởng nước rồi nên khởi tưởng băng, tưởng băng rồi nên khởi tưởng lưu ly. Tưởng này thành công thì thấy đất lưu ly trong ngoài đều trong suốt.
3. Quán tưởng đất. 4. Quán tưởng cây bấu. 5. Quán tưởng nước tám công đức. 6. Quán tưởng chung. 7. Quán tưởng ngồi trên hoa sen. 8. Quán tưởng tượng. 9. Quán tưởng thân Phật. 10. Quán tưởng đức Quán Thế Âm. 11. Quán tưởng đức Đại Thế Chí. 12. Quán tưởng khắp. 13. Quán tưởng lặn lộn. 14. Quán tưởng bồi thượng sanh. 15. Quán tưởng bồi trung sanh. 16. Quán tưởng bồi hạ sanh. (Xem Kinh Quán Vô Lượng Thọ thấy rõ).

(7) Niệm Phật tam muội :

Nhất tâm quán tưởng tốt của Phật hoặc nhất tâm quán thật tướng của pháp thân, hai pháp này gọi là "Quán tưởng niệm Phật". Hoặc nhất tâm niệm danh hiệu Phật, gọi là "xưng danh niệm Phật" hay "tri danh niệm Phật". Pháp tu này là "nhơn hành niệm Phật tam muội". Ba thứ nhơn tu hành này thành công tâm nhập thiên định, hoặc thấy thân Phật hiện ở trước hoặc thấy thật tướng của pháp thân gọi là "thành quả niệm Phật tam muội". Nhơn hành niệm Phật tam muội gọi là "tu". Thành quả niệm Phật tam muội gọi là "phát đắc".

- (8) Ban châu tam muội (Pratyutpannasamadhi) : ban châu dịch là Phật vi. Do thực hành tam muội này thì chư Phật thường hiện tiền. Tam muội dịch là chánh định. (Xem Kinh Ban Châu tam muội thấy rõ).

(còn tiếp)

THÍCH THIÊN TÂM



(tiếp theo)

5- Hỏi :

Hàng cụ phước phạm phu nghiệp ác sâu dày, đầy đủ tất cả phiền não dù có chút ít công đức tu hành, hoặc chứng văn chưa với được trong muôn một. Cõi Cực Lạc rất thanh tịnh trang nghiêm, còn siêu việt hơn tam giới, thế thì hàng phạm phu ấy làm sao được vãng sanh ?

- Đáp :

Có hai duyên tự lực và tha lực. Về tự lực hàng cụ phước phạm phu ở thế giới này tuy có đôi chút tu hành, thật ra chưa có thể sanh về tịnh độ và xứng đáng được ở tịnh độ Kinh Anh Lạc nói : "Từ địa vị cụ phước phạm phu chưa biết Tam Bảo và nhân quả thiên ác, trước tiên mới phát tâm Bồ đề phải lấy tín làm gốc đến khi vào đạo Phật lại lấy giới làm nền tảng. Hàng phạm phu này khi mới thọ giới Bồ Tát, nếu mỗi đời cứ tiếp tục giữ giới như thế không cho khuyết phạm, trải qua ba kiếp mới đến địa vị Sơ phát tâm trụ. Lại cứ

như thế mà tu thập tín, thập ba la mật cùng vô lượng hạnh nguyện, nối nhau không gián đoạn, mãn một vạn kiếp, mới đến ngôi đệ lục Chánh tâm trụ. Khi tiến lên đệ thất Bát thối trụ tức là đã vào Chứng tánh vị, nhưng địa vị này cũng chưa được sanh về tịnh độ. Đây là ước về tự lực.

Về tha lực, nếu kẻ nào tin nơi nguyện lực Đại bi nhiếp lấy chúng sanh niệm Phật của Đức A Di Đà, rồi phát lòng Bồ đề tu môn Niệm Phật tam muội, chân thân hủ lậu trong 3 cõi, thật hành Bồ thí, trí giới cùng các phước nghiệp, mỗi hạnh đều hồi hướng nguyện sanh Tây phương thì cơ cảm hợp nhau, nương nhờ Phật lực liền được vãng sanh. Cho nên Thập Trụ Tỷ Bà Sa Luận nói : "Có hai lối tu Nền hành đạo và Di hành đạo. Nền hành đạo là chúng sanh ở cõi ngũ trước trải qua vô lượng đời chắp Phật cầu ngôi A đệ bát trí, thật rất khó được. Nói khó này nhiều vô số như cát bụi, nói không thể xiết. Nay chỉ kể sơ lược năm điều :

1) Ngoại đạo đầy dẫy, làm loạn

Bồ Tát pháp. 2) Bị người ác, kẻ vô lại phá huỷ thắng đức của mình. 3) Dễ bị phước báu làm điên đảo, có thể khiến hoại mất phạm hạnh. 4) Dễ bị lạc vào lối tu lối của Thanh văn, làm chướng ngại lòng đại từ. 5) Bởi duy có tự lực không tha lực hộ trợ, nên sự tu hành rất khó khăn; ví như người què yếu đi bộ một mình tuy rất khó nhọc, song 1 ngày chẳng qua chỉ được vài dặm. Di hành đạo là chúng sanh ở cõi này nếu tin lời Phật, tu môn Niệm Phật nguyện về tịnh độ, tất sẽ nhờ nguyện lực của Phật nhiếp trì, quyết định được vãng sanh không còn nghi. Ví như người nương nhờ sức thuyền xuôi theo dòng nước, tuy đường xa ngàn dặm cũng đến nơi không mấy chốc. Lại ví như người tâm thường nương theo luân bảo của Thánh Vương, trong một ngày đêm có thể du hành khắp bốn châu thiên hạ; đây không phải do sức mình mà chính là nhờ thế lực của Chuyển Luân Vương".

Cũng có kẻ suy theo lý mà cho rằng : hàng phạm phu hủ lậu không thể sanh về tịnh độ và không thể thấy thân Phật. Nhưng, công đức niệm Phật thuộc về vô lậu thiện căn, hàng hủ lậu phạm phu do phát tâm Bồ đề cầu sanh tịnh độ và thường niệm Phật nên có thể phục diệt phiền não, được vãng sanh, và tùy phần thấy thọ tướng của Phật. Còn bậc Bồ Tát thì cố nhiên được vãng sanh, lại thấy tướng vi diệu của Phật, điều ấy không còn nghi ngờ chi nữa. Cho nên Kinh Hoa Nghiêm nói : "Tất cả các cõi Phật đều bình đẳng nghiêm tịnh. Chúng sanh hạnh nghiệp khác. Chỗ thấy chứng đồng nhau". Đây là chỉ cho ý nghĩa trên vậy.

6- Hỏi :

Hàng cụ phước phạm phu được sanh về cõi Cực Lạc, giả sử phiền não ác kiến thường nổi lên, thì làm sao được gọi là "vượt hơn ba cõi, lên ngôi bất thối ?".

- Đáp :

Người được sanh về Tây phương, dù là hàng cụ phước phạm phu, cũng không khi nào khỏi phiền não ác kiến và không được lên ngôi bất thối; bởi có 5 nhân duyên : 1) Do nguyện lực Đại bi của Phật nhiếp trì. 2) Ánh sáng của Phật thường soi đến thân, nên lòng Bồ đề của chư thiện nhân luôn luôn tăng tiến. 3) Chim, rặng, cây, gió, âm nhạc thường phát

ra tiếng pháp : khô, không, vô thường vô ngã; hành giả nghe rồi sanh lòng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. 4) Chúng sanh được sanh về Cực Lạc, thì bạn lành toàn là bậc Bồ Tát thượng thiện, tuyệt tất cả chúng nạn, ác duyên, lại không ngoại đạo tà ma, nên tâm thường an tịnh. 5) Đã được sanh về cõi ấy thì thọ hưởng vô cùng đồng với Phật và Bồ Tát, an nhiên tu tập trải qua vô biên A tăng kỳ kiếp. Do năm nhân duyên trên nên chúng sanh sanh về Cực Lạc tất được bất thối chuyển và không khi nào khởi phiền não ác kiến. Còn chúng hải tình ở cõi ác trước đây, thọ số ngàn ngàn, ác duyên chúng nạn đầy đầy, nên rất khó được bất thối chuyển lý ấy đã hiển nhiên, không còn chi phải nghi ngờ.

7- Hỏi :

Di Lặc Bồ Tát là bậc nhứt sanh bồ xứ, hiện ở cung trời Đâu Suất; Ngài sẽ kế vị đức Thích Ca mà thành Phật trong tương lai. Thiết tưởng chúng ta nên tu thượng phẩm thập thiện cầu sanh về nơi đó để được diện kiến Ngài. Đợi đến khi Bồ Tát giáng thế thành Phật, ta cũng theo Ngài mà hạ sanh, trong ba hội Long Hoa tất sẽ được chứng thánh quả. Thế thì cần chi phải cầu sanh về Tây phương tịnh độ ?

- Đáp :

Cầu về Đâu Suất cũng có thể gọi là nghe đạo, thấy Phật, gần giống như cầu về Tây Phương. Nhưng nếu xét kỹ lại trong ấy có sự hơn kém rất xa. Xin kể ra hai việc để luận : 1) Dù chúng ta có tu thập thiện, chưa chắc đã được sanh về Đâu Suất. Vì Kinh Di Lặc Thượng Sanh nói : "Hành giả phải tu các môn tam muội đi sâu vào chánh định, mới được sanh lên Nội viện thiên cung". Xét qua phương diện ấy, ta thấy Di Lặc Bồ Tát không có phương tiện tiếp dẫn, cầu bằng sức bản nguyện cùng sức quang minh của đức A Di Đà có năng lực nhiếp thụ và tế độ những chúng sanh niệm Phật. Lại khi đức Thích Ca nói về nghĩa phương tiện tiếp dẫn trong cầu phạm giáo môn, Ngài đã ân cần khuyên chúng sanh nên về Cực Lạc. Phương tiện này rất giản dị, hành giả chỉ cần niệm Phật A Di Đà, cơ cảm hợp nhau, liền được vãng sanh. Như ở thế gian chiêu mộ người, nếu kẻ nào muốn gia nhập thì cơ hội hợp nhau, liền thành sự việc.

2) Đâu Suất Thiên Cung dù sao cũng ở trong Dục giới, nên kẻ thói vị rất nhiều. Nơi ấy chim, nước, rừng, cây gió, âm nhạc không phát ra tiếng pháp, có thể khiến chúng sanh phục diệt phiền não như ngũ Tam Bảo, phát lòng Bồ đề. Trái lại còn có nữ nhơn gây tăng trưởng duyên cho tâm trước nhiệm ngũ dục của hành giả. Mà vẻ xinh đẹp của các thiên nữ ấy lại vi diệu tuyệt vời, làm cho chư thiên đắm mê, ít có vị nào tránh khỏi. Sao bằng cõi Cực Lạc cây chim tuy diệu pháp, gió nhạc diễn Bồ đề, chúng sanh nghe rồi phiền não tiêu tan, đạo tâm tăng tiến? Cõi tịnh độ của Phật A Di Đà, không có người nữ và kẻ phát tâm nhị thừa, chỉ thuần là những pháp lữ đại thừa thanh tịnh, phiền não ác nghiệp không thể phát khởi; như thế làm sao hành giả không mau chứng quả vị vô sanh? Chỉ so sánh qua vài điều mà sự hơn kém đã hiển nhiên, còn chi phải nghi ngờ do dự ?

Đến như sự gặp Phật Di Lặc được chứng thánh quả, cũng đã vị tất! Như khi đức Thích Ca còn tại thế có biết bao nhiêu chúng sanh thấy Phật mà vẫn không được chứng thánh quả. Lúc đức Di Lặc ra đời cũng vậy, có vô số chúng sanh thấy Phật nghe pháp song không được chứng thánh quả. Riêng về Tịnh độ của Phật A Di Đà, chỉ được sanh về, quyết sẽ chứng vô sanh pháp nhãn, không một kẻ nào thối đạo trở lại tam giới, bị nghiệp sanh tử buộc ràng.

Lại nghe Tây vực truyền nói :

- Có ba vị Bồ Tát là Vô Trước, Thế Thân, Sư Tử Giác thâm tu thiên định quyết chí đồng sanh về Đâu Suất. Ba vị đó cùng ước hẹn, nếu ai sanh lên Nội viện được thấy đức Di Lặc trước phải trở về báo tin cho huynh đệ biết. Ngài Sư Tử Giác quyết trước trải qua thời gian khá lâu, không trở lại báo tin. Kế đó Ngài Thế Thân vô thường, khi lâm chung, Vô Trước Bồ Tát dặn rằng : "Sau khi em hái kiến đức Di Lặc, phải trở xuống cho anh biết ngay". Thế Thân Bồ Tát tịch rồi ba năm sau mới trở lại báo tin. Ngài Vô Trước hỏi : "Tại sao em thông báo trễ như thế?". Thế Thân đáp : "Sau khi lễ kiến đức Di Lặc, và nghe Ngài thuyết pháp chỉ dạy xong, em cung kính đi vi nhiễu 3 vòng rồi trở xuống đây báo tin liền. Vì một ngày đêm ở Đâu Suất bằng 400 năm nơi

hạ giới, nên mới trễ đến 3 năm". Vô Trước lại hỏi : "Còn Sư Tử Giác hiện ở đâu?". Thế Thân đáp : "Sư Tử Giác bị lạc vào Đâu Suất ngoại viện, đang say đắm cảnh ngũ dục, từ khi sanh lên đến nay, chưa được thấy đức Di Lặc".

Xem thế thì biết các bậc tiêu Bồ Tát sanh về Đâu Suất còn bị mê lạc, huống nữa là phàm phu. Cho nên người tu muốn chắc chắn được bất thối chuyển, nên cầu về Cực Lạc, chứ nguyện sanh lên Đâu Suất. (Theo truyền ký thi Vô Trước, Thế Thân, Sư Tử Giác là ba anh em ruột. Trong ấy nói Thế Thân sanh sau Vô Trước 20 năm và thọ được 80 tuổi, Vô Trước thọ 75 tuổi. Thế thì có lẽ nào ngài Thế Thân lại viên tịch trước anh mình? Hay là lịch sử và truyền ký nói về thọ số của ngài Vô Trước có sai lạc? Xin ghi lại đây một nghi vấn).

8- Hỏi :

Chúng sanh từ vô thủy đến giờ tạo vô lượng tội; đời nay lúc bé đến già do không gặp thiện tri thức, lại gây thêm nhiều nghiệp ác. Như thế làm sao lại bảo : "Khi lâm chung mười niệm thành tựu liền được vãng sanh? Và cái lý "vượt qua kiếp nghiệp ba cõi" làm sao giải thích cho thông ?

- Đáp :

Những nghiệp chúng lành đủ của chúng sanh từ kiếp vô thủy đến nay, hoặc ít hoặc nhiều, hoặc yếu hoặc mạnh thật là vẫn khó biết. Nhưng nếu người nào khi lâm chung gặp thiện tri thức và thành tựu mười niệm, tất kẻ ấy đã có túc thiện nghiệp. Nếu chẳng thế thì thiện tri thức còn không được gặp, huống chi là thành tựu mười niệm? Như ông cho rằng ác nghiệp từ vô thủy là nặng, mười niệm khi lâm chung là nhẹ; tôi xin đem 3 đạo lý để giải thích sự vãng sanh ấy không thuộc về trường hợp khinh trọng, không phải tại công hạnh nhiều ít hay thời gian lâu mau. Ba đạo lý ấy là : Do bởi tâm, do bởi duyên, và do bởi quyết định.

Do bởi tâm, là loài hải tình khi tạo tội đều từ nơi vọng niệm điên đảo mà sanh, còn lúc niệm Phật lại từ nơi nghe danh hiệu công đức chân thật của Phật A Di Đà mà khởi; một bên hư một bên thật đâu thể sánh nhau! Vì như một gian thạch thất đóng kín để tôi muốn nằm, nếu được người mở ra cho ánh sáng mặt trời

soi vào, sự tối ấy liền mất; đầu phải vì do tối tăm đã lâu mà không được sáng ư? Người tạo ra tội nhiều kiếp, khi lâm chung thành tựu mười niệm được vãng sanh cũng lại như vậy

Do bởi duyên, là loài hữu tình khi tạo tội đều từ nơi vọng niệm tối tăm điên đảo, duyên theo cảnh giới hư huyền mà sanh: lúc niệm Phật lại từ nơi nghe danh hiệu công đức chân thật thanh tịnh của Phật Di Đà duyên theo Bồ Đề tâm mà khởi. Như thế, một bên chân một bên vọng, đầu thế sánh nhau! Vì như có người trúng tên độc tên ghim sâu sức độc mạnh, xướng thịt nhiễm trọng thương, nếu được nghe được tiếng trống thân được, thì tên tự bắn ra, độc tiêu tan hết; đầu phải vì do tên sâu độc nặng mà không được an lành ư? Người tạo tội nhiều kiếp, khi lâm chung thành tựu mười niệm mà được vãng sanh cũng lại như vậy.

Do bởi quyết định, là loài hữu tình khi tạo tội đều từ nơi giã tâm hoặc hậu tâm; lúc lâm chung niệm Phật lại không có hai tâm đó, mà từ nơi một niệm mãnh liệt trí danh rồi xả mạng, nên được siêu thoát. Vì như sợi dây cục to, cả ngàn người bứt không đứt, nếu có đứa bé cầm gươm Thái A mà chém, dây liền đứt đoạn. Lại như đồng củi rất lớn chùa góp từ cả ngàn năm, nếu có người dùng một đóm lửa mà đốt, củi liền cháy hết. Và như có người trọn đời tu mười nghiệp lành ủng được sanh về cõi trời, nhưng khi lâm chung kẻ ấy khởi một niệm tà kiến mạnh mẽ, liền bị đọa vào A tỳ địa ngục. Nghiệp ác vẫn hư vọng, mà do bởi tâm niệm quyết liệt, còn có thể lần lượt nghiệp lành một đời, khiến cho chúng sanh bị đọa vào ác đạo; huống chi sự niệm Phật là nghiệp lành chân thật, có người khi lâm chung dùng tâm mãnh lợi trí danh, lại không thể lần áp ác nghiệp từ vô thủy ư? Cho nên người tạo tội nhiều kiếp, khi lâm chung dùng tâm mãnh liệt thành tựu mười niệm mà không được vãng sanh, quyết không có lý đó!

Kinh nói: "Chỉ tâm niệm một câu A Di Đà, sẽ tiêu diệt được tội nặng nơi đường sanh tử trong tám mươi ức kiếp". Sở dĩ có sự kiện đó, và hành giả niệm Phật dùng tâm mãnh lợi nên mới phục diệt được ác nghiệp; nếu khi lâm chung dùng tâm ấy niệm Phật quyết định sẽ vãng sanh, không còn

ngghi ngờ chi nữa! Cổ truyền phán định mười niệm khi lâm chung hoàn toàn thuộc về biệt thời (ý nói tức nhân). Lý ấy không đúng. Tại sao thế - Vì trong Nhiếp Luận nói: "Nếu chỉ là biệt thời, thì duy phát nguyện, toàn không có hạnh". Tập Tập Luận nói: "Nếu nguyện vãng sanh về Cực Lạc liền được vãng sanh, nếu nghe danh hiệu Phật Vô Cấu liền chứng được quả Vô thượng chánh giác, đó mới là biệt thời nhân". Riêng về người khi lâm chung thành tựu mười niệm, là do duyên lành nên được gặp thiên tri thức dạy bảo, lại cũng do tự mình chí tâm thật hành pháp niệm Phật, mới có kết quả; nếu chỉ định cho hoàn toàn thuộc về tức nhân, thật là sai lầm! Nguyên các hành giả nghĩ sâu lý này tự sanh lòng kiên cố đừng tin theo dị kiến mà đọa lạc lối mê.



9- Hỏi :

Thế giới Cực Lạc cách đây mười muôn ức cõi Phật, hạng phàm phu yếu kém làm sao có thể đi đến? Lại, trợ luận Vãng Sanh nói: "Người nữ, kẻ căn thiếu. Nhị thừa chúng không sanh". Đã có lời ấy thì người nữ và kẻ sau căn không toàn vẹn chắc là không được vãng sanh?

- Đáp :

Thế giới Cực Lạc cách đây mười muôn ức cõi Phật, là đối với tâm lượng của hạng nhục nhược phàm phu ở trong nẻo luân hồi mà nói vậy thôi. Nếu đối với chúng sanh tịnh nghiệp thành tựu, thì tâm ở trong định khi lâm chung, chính là tâm thọ sanh về tịnh độ, và đồng niệm liền được vãng sanh. Vì thế trong Quán Kinh nói: "Cõi nước của Phật A Di Đà cách đây không xa!". Lại nghiệp lực không thể nghĩ bàn, trong một niệm liền được sanh về cõi Phật, không cần phải lo đường lối xa xôi. Vì như người nằm mơ, thân tuy ở nơi giường mà tâm đi khắp các nơi xa lạ như lúc còn thức. Sự sanh về tịnh độ đại để cũng như vậy.

Còn câu: "Người nữ, kẻ căn thiếu. Nhị thừa chúng không sanh". Là ý nói người nữ khi sanh về Cực Lạc sẽ chuyển nữ thành nam, kẻ căn thiếu lúc về đó các căn sẽ đầy đủ, và tất cả đều được ba mươi hai tướng tốt; chứ không phải bảo người nữ cùng kẻ căn thiếu, không được vãng sanh. Nếu quả như thế thì bà Vi Đế Hy và năm trăm thí nữ đầu được Phật thọ ký cho sanh về Cực Lạc? Thế nên người nữ cùng kẻ đui điếc câm ngọng ở cõi này, nếu niệm Phật A Di Đà, tất đều được vãng sanh. Đến như hàng nhị thừa, nếu chịu hưởng về đại thừa tin môn tịnh độ, nguyện về Cực Lạc, niệm Phật A Di Đà, quyết định đều được vãng sanh, và khi đã về cõi ấy không còn chấp theo tâm lượng hẹp hòi của nhị thừa nữa. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Pháp Tạng tỷ muội, tiền thân của Phật A Di Đà đã phát nguyện rằng: "Như tôi đắc quả Vô Thượng giác, tất cả người nữ trong mười phương thế giới nhàm chán thân nữ, xưng danh hiệu tôi, nguyện kiếp sau không còn thọ nữ thân, quyết đều sẽ được toại ý. Nếu chẳng như thế, tôi thế không thành Phật". Người nữ chỉ vì muốn chuyển nữ thành nam, niệm Phật A Di Đà, còn được toại nguyện, huống chi những vị đã sanh về Cực Lạc? Cho đến kẻ căn thiếu cũng lại như thế.

Tóm lại, hai câu trên đại ý chỉ luận ở cõi Cực Lạc không có người nữ, kẻ căn thiếu, cùng hạng chúng tu nhị thừa mà thôi.

10- Hỏi :

Nay tôi quyết định cầu sanh Tây phương, nhưng chưa biết phải làm những nghiệp gì, và lấy chi làm chúng tử để được sanh về Cực Lạc? Lại hạng phàm phu ở thế tục đều có gia đình, chưa biết không đoan đảm dục có được sanh về cõi kia chăng?

- Đáp :

Muốn quyết định được sanh về Tây phương phải có đủ hai hạnh: yếm ly và hân nguyện.

A-: Nói yếm ly, là hàng phàm phu từ vô thủy đến nay bị ngũ dục buộc ràng nên luân hồi trong sáu đạo, chịu không biết bao nhiêu nỗi khổ! Trong vòng lẩn quẩn ấy, nếu không chán lìa ngũ dục thì làm sao có thể thoát ly? Cho nên người tu tịnh độ phải không xét thân này là một khối thịt xương máu mủ, chớ đừng đắm đuối, đại tiêu tiện và các thứ như nhớp hôi tanh.

Kinh Niết Bàn nói: "Vòng thành thân kiến như thế, duy loài La Sát ngu si mới chịu ở trong đó; nếu người trí ai lại đắm nhiễm thân này! Lại trong kinh cũng nói: "Thân này là nơi tập hợp của các thí khổ, là cảnh tù ngục, là một khối ung sang tất cả đều bất tịnh. Nên xét cho cùng, nó không có nghĩa lý lợi ích chi khi ta chấp lấy nó, dù là thân của chư thiên". Vì thế, hành giả ở trong các cai nghi hoặc khi nếm nghỉ, lúc thức giấc, nên thường quán sát thân này chỉ có khổ không chi vui, mà thêm tâm sanh niệm chán lìa như thế, dù cho không dứt liền được việc nam nữ, cũng có thể lần lần khỏi tâm nhiễm chấp."

Lại hành giả cũng cần nên quán bảy pháp bất tịnh. Bảy pháp ấy là:

1) Chúng tử bất tịnh:

Thân này do nơi nghiệp dâm dục, từ hạt giống tham ái mà sanh.

2) Thọ sanh bất tịnh:

Mầm sanh khởi của bản thân lại do một điểm tinh huyết cha mẹ hòa hợp trong khi gần gũi.

3) Trụ xứ bất tịnh:

Thái thân ở trong tử cung như nhóp, nằm dưới ruột non, trên là ruột già.

4) Thực dạm bất tịnh:

Khi còn ở trong thai, huyết thân lại thọ dụng huyết phần của người mẹ.

5) Sơ sanh bất tịnh:

Khi đã đủ tháng ngày, thái thân đầu hướng về sản môn, ra khỏi mình người mẹ cùng một lúc với máu mẹ, sự hôi như dầy dầy.

6) Qủ thể bất tịnh:

Trong lớp da ngoài che đậy thân này là tất cả sự hôi như của các chất: thịt xương máu, đàm dãi tiêu...

7) Qủ cảnh bất tịnh:

Đến khi chết rồi, thân này là 1 đồng thịt sinh thối rã rùi, mặc cho vùi tủa bỏ lán hoặc quạ đều tha mổ.

Thân của mình đã thế, thân người khác cũng như vậy. Nếu thường quán sát bảy điều ấy, đối với các thân nam nữ mà người đời cho rằng xinh đẹp, cũng sanh niệm yếm ly và lìa ái dục cũng lần lần tiêu giảm. Như thật hành được môn cầu tướng quán, càng thêm tốt:

1) Tưởng thân mới chết.

2) Tưởng thấy chết đối sắc bầm xanh tím.

3) Tưởng thấy chết sinh lên dầy dầy máu mủ và sấp rã.

4) Tưởng thấy sinh bấy mức rã, nước hôi chảy ra.

5) Tưởng thấy sinh ra, vùi tủa bỏ lán như.

6) Tưởng thấy sinh thối tiêu hết chỉ còn gân và xương.

7) Tưởng gân cũng tiêu hoại chỉ còn xương nằm ngổn ngang.

8) Tưởng thấy bị thiêu chỉ còn bộ xương co rút, hay thấy rã chỉ còn những khúc xương thối.

9) Tưởng nung chén mà gọi, xương hóa thành khô trắng.

Lại nên phát nguyện cầu cho mình vĩnh viễn thoát ly thân nam nữ mê nhiễm, tạp thực, không sạch của ba cõi, mà được thân pháp tánh tịnh độ. Trên đây là đại lược về yếm ly môn.

B- Về hạnh hân nguyện, đại khái có hai điều kiện.

1- Phải nhận rõ mục đích cầu sanh: Sở dĩ chúng ta cầu về Tịnh độ, là vì muốn thoát sự khổ cho mình và tất cả chúng sanh. Hành giả phải nghĩ rằng: Sự mình yếu kém, còn bị nghiệp ràng buộc, mà ở cõi đời ác trước này cảnh duyên nào phiền quá mạnh. Ta cùng chúng sanh bị chìm đắm nơi dòng mê, xoay vần trong sáu nẻo, trải qua trần kiếp từ vô thủy đến nay, cũng vì lẽ ấy. Hạnh xe sống chết quay mãi không ngừng, ta làm thế nào để tìm con đường độ mình độ người một cách yên ổn chắc chắn? Muốn được như thế, duy có cầu sanh Tịnh độ, gần gũi Phật, Bồ Tát, nhờ cảnh duyên thắng diệu bên cõi ấy tu hành chứng vô sanh nhẫn, mới có thể vào nơi đời ác cái khổ cho hầu tinh Luận Vãng Sanh đã nói: "Phát tâm Bồ đề chính là phát tâm cầu thành Phật. Tâm cầu thành Phật là tâm độ chúng sanh, tâm độ chúng sanh là tâm nhiếp chúng sanh về cõi Phật".

Lại muốn sanh về Tịnh độ, phải có đủ hai phương diện: xa lìa ba pháp chúng Bồ đề và y theo ba pháp thuận Bồ đề. Ba pháp chúng Bồ đề là thế nào? Một là tâm cầu sự an vui riêng cho mình, chấp ngã và tham trước bản thân. Hành giả phải y theo trí huệ môn mà xa lìa tâm niệm ấy. Hai là tâm rời bỏ không chịu cái vọt chúng sanh khổ. Hành giả phải y theo từ bi môn mà xa lìa tâm niệm ấy. Ba là tâm chỉ cầu sự cung kính cúng dường, không tìm phương pháp làm cho chúng sanh được lợi ích an

vui. Hành giả phải y theo phương tiên môn mà xa lìa tâm niệm ấy. Nếu lìa ba pháp chúng Bồ đề, thì sẽ được ba pháp thuận Bồ đề. Xin kể rõ ra đây ba pháp tùy thuận ấy: Một là Vô nhiễm thanh tịnh tâm, không vì tư thân mà cầu các sự vui. Bởi Bồ đề là thể trung sạch lìa nhiễm trước, nếu cầu sự vui riêng cho mình tư thân tâm có nhiễm, làm chúng Bồ đề môn; nên tâm thanh tịnh không nhiễm gọi là tùy thuận Bồ đề. Hai là An thanh tịnh tâm, vì cái độ tất cả khổ cho chúng sanh. Bởi Bồ đề là tâm trung sạch làm cho chúng sanh được an ổn, nếu không cầu độ loài hầu tinh khiến họ được lìa sự khổ sanh tử, tức là trái với Bồ đề môn; nên tâm cái khổ đem lại an ổn cho chúng sanh gọi là tùy thuận Bồ đề. Ba là Lạc thanh tịnh tâm, muốn khiến cho chúng sanh được đại niết bàn. Bởi đại niết bàn là chỗ của cảnh thường vui, nếu không khiến cho loài hầu tinh được niệm vui cầu cảnh tức là ngăn che Bồ đề môn; nên tâm muốn cho chúng sanh được hưởng cảnh thường lạc gọi là tùy thuận Bồ đề. Làm thế nào để thành tựu sự xa lìa và tùy thuận trên đây? - Ấy là phải cầu sanh Tịnh độ để được chúng gần Phật, tu hành cho đến khi chứng vô sanh nhẫn. Chẳng đó mục ý cõi tuỳ đại nguyện vào biển luân hồi vận tâm bị trí chỉ vọt chúng sanh, tùy duyên mà bất biến, không còn chi trở ngại nữa. Tất cả mấy điều trên đây là thuyết minh về mục đích cầu sanh.

2- Nên quán tưởng y chánh cõi Cực Lạc:

Hành giả nên quán tưởng bảo thân của Phật A Di Đà sắc vàng rực rỡ, có tám muôn bốn ngàn tướng, mỗi tướng có tám muôn bốn ngàn vẻ đẹp, mỗi vẻ đẹp có tám muôn bốn ngàn tia sáng, soi khắp pháp giới, nhiếp lấy chúng sanh niệm Phật. Lại nên quán cõi Cực Lạc bảy báu trang nghiêm như các kinh Tịnh độ đã nói. Người ra, người niệm Phật khi Bồ thí, trí giới, cùng làm tất cả hạnh lành, đều phải hồi hướng cầu cho mình và chúng sanh đồng sanh Cực Lạc.

Nếu thật hành hai điều trên, hành giả sẽ phát được tâm khát ngưỡng cõi Tây Phương, quyết định sẽ được vãng sanh. Và đây là hân nguyện môn.

(còn tiếp)

Allgemeine Buddhalehre



Text von Hohehrwürdiger Thích Thiện Hoa
Deutsche Übersetzung von Rev. Thích Như Điển

KAPITEL X

DIE ACHT FASTENREGELN

(ATHANGA - SILA)

A. EINFÜHRUNG:

Es gibt im Buddhismus mannigfaltige Wege zur Praktizierung des Dharma. Darunter ist " BÁT QUAN TRAI GIỚI " (Sanskr.: Athanga-Silas, die acht Fastenregeln) eine von vielen Methoden, die für Laienbuddhisten bestimmt sind.

B. THEMATIK :

1. Definition :

Wie die Begriffsbestimmung des " BÁT QUAN TRAI GIỚI " festgelegt wird.

2. Aufklärung der Acht Fastenregeln.

1. Nicht-Töten von Lebewesen,
2. Nicht-Nehmen, was nicht gegeben ist,
3. Nicht-Unkeusch-Sein,
4. Nicht die Unwahrheit-Sagen,
5. Nicht-Trinken von berauschenden Getränken,
6. Nicht-Verwenden von Kosmetika, sowie Sich-Fernhalten von Tanz, Gesang, Musik und Schaustellung,
7. Sich nicht in hochgestellte Betten legen,
8. Keine Speisen zu sich nehmen, wenn die Mittagszeit vorüber ist.

C. SCHLUSSFOLGERUNG :

Die Nützlichkeit des " BÁT QUAN TRAI GIỚI " ist sehr groß und für alle Buddhisten empfehlenswert.

DIE ACHT FASTENREGELN (Atthanga - Sila)

MAHA-PRAJNA-PARAMITA-HRIDAYA

HERZ-SUTRA DER "HINÜBER GEGANGENEN
WEISHEIT"

MA HA BAT NHA BA LA MAT DA TAM KINH

Quán Tự Tại Bồ Tát, hành thâm
Hát Nhã Ba la mật đa thời, chiếu
kiến ngũ uẩn giai không, độ nhứt
thiết khổ ách.

Xả Lối tử, sắc bất di không,
không bất di sắc, sắc tức thị không
không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành
thức, diệp phục như thị.

Xả Lối tử, thị chư pháp không
tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu,
bất tịnh, bất tăng, bất giảm, thị
cố không trung vô sắc, vô thọ, tướng
hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt
thân, ý; vô sắc, thính, hương, vị,
xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô
ý thức giới; vô Vô minh diệp vô Vô
minh tân, nãi chí vô lão tử, diệp
vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt,
đạo, vô trí diệp vô đác; dĩ vô sở
đác cố, Bồ đề tát đỏa, y Hát Nhã Ba
la mật đa cố. Tâm vô quái ngại, vô
quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viên
lý điện đảo mộng tưởng, củi cánh
Niết Bàn, tam thế chư Phật, y Hát
Nhã Ba la mật đa, cố đác A Nậu Đa
la Tam miệu tam Bồ đề.

Cổ tri Bát Nhã Ba la mật đa, thị
đại thân chú, thị đại minh chú, thị
vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú
năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt
bất hư.

Cổ thuyết Bát Nhã Ba la mật đa
chú, tức thuyết chú viết: "yết đế
yết đế, Ba la yết đế, Ba la tăng
yết đế, Bồ đề tát bà ha".

MANTRA FÜR DIE ERLÜSUNG

VĂN SANH THÂN CHÚ

Nam mô A di đả bà dạ đả, tha dà
đả dạ, đả diệp dạ tha, a di rị đố

bà tỷ, a di rị đả tát đỏa bà tỷ, a
di rị đả tỷ ca lan đê, a di rị đả
tỷ ca lan đả, dà rị nị, dà dà na,
chỉ đả ca lê, ta bà ha. (3x)

TÌEU TÀI KIẾT TƯỚNG THÂN CHÚ

MANTRA ZUR UMWANGLUNG
VOM SCHLECHTEN ZUM GLÜCKVERHEISSEN-
DEN

Nam mô tam nãn dà mầu dà nãm. A
bát ra đê, hạ đả xá ta nãn nãm, đác
diệp tha. Ân kê kê, kê kê, kê kê
hê, hồng hồng nhập phạ ra, nhập phạ
ra, bát ra, nhập phạ ra, bát ra nhập
phạ ra, đê sắc sá, đê sắc sá, sắc
trí rị, sắc trí rị, ta phẩn tra, ta
phẩn tra, phiến đê ca, thất rị duệ,
ta bà ha. (3x)

HỒI HƯỞNG

(Parinama)
BESINNUNGSSPRUCH

Mögen alle Verdienste, die ich
durch Einhaltung der Regeln erlangte,
allen Lebewesen in allen Dharma
Reichen zuteil werden, damit alle
Wesen schnell ins Reich des Buddha,
mit unermesslichen Lichtern, wieder-
geboren werden.

Die drei Gifte (Zorn, Haß, Ver-
blendung) und alle Betrübnisse
wünsche ich zu beseitigen,
die Weisheit des Allwissens zu
erlangen,
um alle Sünden zu vertüßen, damit
selbst
Generationen und Generationen den
Bodhisattva-Weg gehen.

Ich wünsche ins Reine Land des
Westens wiedergeboren zu werden;
die neun Lotusstufen (=9 Bodhisatt-
va Stufen) als Eltern zu haben,
die mich denn beim Aufblühen die
Buddhas blicken lassen;

und niewiederkehrende Bodhisattva
als Freunde zu haben.

Mögen alle meine Verdienste
Allen Jüngern und Lebewesen
Zuteil werden, damit alle
Gemeinsam den Bodhi erreichen.

TỰ QUY VÀ ĐẢNH LỄ

DIE DREIFACHE ZUFLUCHT :

-Ich nehme meine Zuflucht zum Buddha
Mögen alle Lebewesen
den großen Weg gehen, und
den höchsten Geist entfalten
(1 tiefe Verbeugung)

-Ich nehme meine Zuflucht zum Dharma
Mögen alle Lebewesen
Alle Dharma Wesen durchdringen,
Um ein profundes Wissen zu erlangen
(1 tiefe Verbeugung)

-Ich nehme meine Zuflucht zum Sangha
Mögen alle Lebewesen
Sich gut anpassen
Und möge es ihnen behagen.
(1 tiefe Verbeugung + 3 Kopfnei-
gungen, dann zurückziehen).

NHCI THỨC XẢ BÁT QUAN TRẠI GIỚI

INSTRUKTIONEN ZUR AUFHEBUNG DER
ACHT FASTENREGELN

24 Stunden nach dem Empfang des
"BAT QUAN TRAI GIOI" d.h. genau zur
gleichen Zeit wie am Vortag, geht
der Praktizierende zum Sila Meister
(Sittenlehrer), bittet diesen zum
Altarssaal um ihm dort gegenüber
Platz zu nehmen. Dort kniet der
Praktizierende vor dem Meister nie-
der, macht eine tiefe Verbeugung,
und spricht zu ihm mit gefalteten
Händen :

"Ehrwürdiger Meister, dürfte ich
Sie um die Beurteilung darüber
bitten, wie mit Dharma Namen...
einen Tag und eine Nacht hindurch
die acht Fastenregeln des "BAT QUAN
TRAI GIOI" eingehalten habe. Jetzt
möchte ich den ehrwürdigen Meister
um Erlaubnis zur Aufhebung der Fas-
tenregeln bitten".
(Nach einer tiefen Verbeugung zu-
rückziehen)

1. Nicht über die Grenze des Gebiets hinausgehen, in welchem die acht Fastenregeln einzuhalten sind (z.B. innerhalb des Pagoden Geländes oder im eigenen Garten)
2. Kein Besuchsempfang und nicht laut sprechen.
3. Weniger Sprechen, weder Betel kauen noch rauchen.
4. Würdevolles Verhalten bewahren.
5. Die Pünktlichkeit muß eingehalten werden.
6. Nicht an familiäre oder geschäftliche Angelegenheiten denken.
7. Ständig den Buddha Namen murmeln

Je nach Umstand kann jeder das "BAT QUAN TRAI GIOI" monatlich 1 bis 6 mal in Empfang nehmen und zwar in folgenden Terminen : 8., 14., 15., 23., 28. oder 29. und 29. oder 30. (gemäß Schaltmonats) des Mondkalendermonats. Berufstätige können sonntags an "BAT QUAN TRAI GIOI" teilnehmen. Buddhisten, die 24 stundenlang die Fastenregeln tadellos einhalten, könnten später durch diesen großen Verdienst die Früchte des Nirvana ernten.

- Fortsetzung folgt -



VORTRAG VON
REV. THICH NHU DIEN
AM 21. MAI 1987
IN NORDDEICH

Sehr geehrte Damen und Herren,

Mehrere Male gibt es mir Gelegenheiten hierher zu kommen, um - Andachten für die hier verweilende Vietnam-Flüchtlinge zu zelebrieren. Heute ist es das erste Mal, daß ich Ihnen begegne und mit Ihnen über die psychischen, sozialen und religiösen Probleme in Deutsch sprechen kann. Ich hoffe, dies ist nur ein kleines Thema von anderen Vorträgen, welche sie bis jetzt vernommen haben.

Buddhismus ist eine Religion, die vor 2530 Jahren in Indien und mehr als 18 Jahrhunderten in Vietnam existierte. Deshalb spielt die Implikation zwischen den Menschen und des Buddhismus eine wichtige Rolle, vorallem der vietnamesische Buddhismus ist mit dem Leben der vietnamesischen Buddhisten und des Landes Viet Nam vereint.

Im Buddhismus ist die Barmherzigkeit die Richtlinie für alle Handlungen, der freundliche Gleichmut für die gegenseitige Vergebung von begangenen Fehlern und die eisernende Entschlossenheit zum Fortbeschreiten auf dem Weg der Erleuchtung. Buddhismus nimmt die Aufgabe zum Retten aller Lebewesen aus dem Meer des Leidens als die Eigene wahr. Solange alle Lebewesen sich noch im Leiden befinden, sei es also die Anwesenheit des Buddhismus sehr notwendig.

Das Leben ist vergänglich. Dies ist die buddhistische Auffassung. Alle Erscheinungen auf dieser Erde entstehen durch zahlreiche gegenseitig abhängige Faktoren, sie sind deshalb nicht echt. Darum soll man nicht in den materialen Dingen verfallen und sein geistiges Leben vernachlässigen

Der Buddhismus ist der Meinung, daß derjeniger, der eifrig und ernsthaft praktiziert, wird dann

erleuchtet. Niemand kann den Anderen befreien außer der eigenen Bemühung, um die Fehler zu verbessern und sich auf dem Weg des wahren heilsamen Weges nach der Überweisung des Buddhas zu gehen.

Seit Tausend von Jahren hat der Buddhismus diese Prinzipien akzeptiert und ausgeübt. Aus diesem Grunde bin ich auch der Meinung, daß diese Prinzipien lediglich in der Zukunft weiterverfolgt und nichts anders gibt als dies.

Vor dem dreizigsten April 1975 hat der Buddhismus in Vietnam die sowie anderen Religionen die Freiheit der Religionsausübung genossen. Er konnte Buddhalehre praktizieren und verbreiten, auf allen Bereichen wie der Kultur, der Erziehung, des sozialen, der gemeinnützigen Arbeiten undsoweiter.

Nach dem dreizigsten April 1975 wurde diese kostbare Religionsfreiheit einfach von der neuen Regierung in Vietnam weggenommen. Seitdem wurden buddhistische Institutionen, Pagoden, Buddhasstätte beschlagnahmt. Die geistigen Führer der Congregation der vereinigten - vietnamesischen Buddhistischen Kirche in Vietnam wurden verhaftet, verfoltert. Es gab einige Fälle, daß sie zum Tode gezwungen oder in ihrem Geburtsort haussiert wurden, weil sie sich nicht als Handlanger der kommunistischen Vietnam Regierung unterstellen möchten.

Junge Mönche und Nonnen wurden in die sogenannte Wirtschaftszonen hingeschickt. Sie dürfen ihr heiliges Gelbegewand nicht tragen; Sutren nicht rezitieren und natürlich wurden die Predigung, Vertretung sowie Ausübung der Buddhalehre verboten. Buddhistische Laien dürften nicht.

Mehr wie früher die Pagode oder deren Institutionen betreten, um

Buddha zu verehren, weil eine Gruppe oder eine Schar über drei Personen von der örtlichen Polizei oder den Behörden genehmigt worden müßte. Ohne diese Zustimmung ist jede Versammlung von verschiedener Art widerrechtlich. Dies gilt für alle Zusammenkünfte in der Pagode sogar auch in den römisch katholischen Kirchen oder in den heiligen Stätten anderer in Vietnam existierenden Religionen.

Wenn eine internationale Delegation noch in Vietnam zum Besuchen kam, würde ihr von der jetzigen Vietnamsregierung die Religionsfreiheit, die in Wirklichkeit stark unterdrückt wurde, vorgespielt. So daß die Delegierten glauben können, daß obwohl unter der kommunistischen Herrschaft die Freiheit der Religionsausübung noch respektiert würde. Dies ist eine Verkleidungsform, um das wahre Gesicht zu decken, eine von unzählbaren Methoden aller kommunistischen Regimen.

In solchen dunklen Zuständen gibt es kein Hoffungslicht für die Zukunft und im Volk entsteht Unzufriedenheit gegen die Regierung.

Hier nach möchten wir Ihnen den Brief vom Ehrwürdigen Thich Huyên Quang vorlesen. Er war Leiter des Instituts für die Verbreitung der Buddhalehre, eine Einheit der Congregation der vereinigten vietnamesischen buddhistischen Kirche in Vietnam vor dem dreißigsten April 1975, welche im Dezember 1982 von der kommunistischen Vietnam Regierung mit allen niederträchtigen Mitteln und Tricks aufgelöst und an deren Stelle eine neue staatliche Institution sogenannte "Buddhistische Kirche Vietnam" eingesetzt wurde :

Das Schreiben wurde ins Ausland geschickt, mit dem Datum vom zwanzigsten August 1986, und von ihm selbst geschrieben, wo er haussiert ist.

Bitte haben Sie Geduld und vernehmen Sie den Inhalt dieses Schreibens, um alles, was in Vietnam heute geschieht, erfahren zu können.

Hier ist der Brief aus dem Reich der Toten :

Wäre die Genfer-Konferenz von 1954 nicht zustande gekommen, wäre der Ehrwürdige Thich Huyên Quang im Kerker des 5. kommunistischen Verwaltungsbezirks umgekommen.

Hätte es den Putsch vom 1. November 1963 nicht gegeben, hätte kaum jemand genau sagen können, wie lange der Ehrwürdige Thich Huyên Quang noch im Gewahrsam des Ngõ Đình Diêm's Regims einsitzen mußte. Und heute, wenn sich nichts ändern sollte, dann würde es bald so sein, daß ihn in dem gegenwärtigen "Leben im Abseits" ein tragisches Ende erwartet. Zweifellos würde er unter dem jetzigen kommunistischen Regim an Schwäche sterben.

Seit dem 30. April 1975 befindet sich der Ehrwürdige zum zweiten Mal in Haft; zunächst vom April 1977 bis Dezember 1978 und zuletzt vom Monat Februar 1982 an bis heute weil sein Leben nur Gitter, Stacheldraht und Gefängnismauern kennt, erlauben wir uns, diesen Brief "BRIEF AUS DEM REICH DER TOTEN" zu nennen.

Den Weg des Dharma und des Volkes anzunehmen bedeutet leicht hin den Weg in die Unfreiheit durch das menschenverachtende Regim zu akzeptieren mit der Gewißheit, daß der Weg hinter Stacheldraht und Gefängnismauern der kommunistischen Gewalt zu 99% in den Tod führt.

Vor 1954 leitete der Ehrwürdige Thich Huyên Quang die Buddhistische Gemeinde des 5. Verwaltungsbezirks (Nam, Ngai, Binh, Phú). Danach ernannte ihn der Generalsekretär des Gebiets Zentralvietnam zum Leiter der Klosterschule in Nha Trang. Nach 1963 übernahm er zunächst die Aufgabe des Generalsekretärs, dann die des Vizeleiters und zuletzt die des Bevollmächtigten des Instituts für die Verbreitung des Dharma (Viên Hóa Dao). Diese Stelle hatte er inne bis zum Tag der gewaltsamen Zwangsauflösung der "Congregation der Vereinigten Vietnamesisch-Buddhistischen Kirche" durch die kommunistischen Machthaber. Der folgende Brief wurde von ihm eigenhändig geschrieben im Stil teilweise lebhaft, oder auch zurückhaltend, jedoch nicht ohne vielsagend zu sein, damit er ungehindert durch

die Zensur der Vietcong-Kader durchkommen konnte.

Liebe Schwestern und Brüdern !

Ich habe seit langem keine Gelegenheit mehr, meinen Schwestern und Brüdern, Freunden und Intellektuellen zu schreiben. Euch allen wünsche ich Frieden, Erfolg und Freude in allen Bereichen. Gleichseitig möchte ich mit diesen Worten Dankbarkeit jenen gütigen Menschen zum Ausdruck bringen, die so liebenswürdig waren, für mich um das Wohlergehen meiner Person zu beten, jedesmal wenn mich Unglück oder Krankheit traf. Nur weiß ich nicht, und ich hoffe, Ihr habt dafür Verständnis -, wie ich dieser noblen Geste der Verbundenheit, die ich nie vergessen werde, entsprechen kann.

Die Umstände, unter welchen ich mich zur Zeit befinde, zeigen keine einzige Veränderung. Wahrscheinlich wird es kontinuierlich so bleiben bis zu meinem Ende. Vielleicht ist es auch gut so, weil ich allmählich schon daran gewohnt bin. Angesichts dessen, daß ich unter diesen Umständen nur noch eine kurze Zeit zu leben habe, werden meine Leiden bald ein Ende haben. Ich brauche also vor Schwierigkeiten nicht zurückzuschrecken. Dies betrifft meine einstige "KLAGE ÜBER MICH SELBST". Sie habe ich lamentiert :

"Wie wohl das Schicksal prädestiniert, präsentiert sich mein Leben mit qualvollen Leiden. Verpflichtungen, die ich innerlich trage, gegenüber Bergen und Flüssen der Heimat, wie auch dem Dharma so schmerzlich dieser Gedanke, wer außer mir denkt denn noch daran ?!"

Obwohl ich mich durch das harte Leben zehn Jahre lang mühen mußte, so habe ich die Zeit und die Kraft dazu benutzt, die wertvollen Werke, die unsere Ahnen seit mehreren Jahrtausenden hinterlassen haben, zu Ende zu lesen. Damit habe ich den Wunsch, den ich seit meinem 40. Lebensjahr hatte, realisiert. Neuerdings lerne ich Gedanken von MARX, ANGELS und LENIN unter anderem kennen. Durch sie mache ich Erfah-

rungen mit Ereignissen aus der gegenwärtigen Zeitgeschichte. Es sind eben Ereignisse, die sich kontinuierlich fortsetzen, ohne daß jemand im voraus ahnen kann, wohin sie die Menschheit bewegen. Was unser Volk und den Staat angeht, ist alles so geschehen, wie es die Weissagung unserer Vorfahren vor mehr als 30 Jahrhunderten sagte. Dies steht am Ende des Buches "HO QUOC NHON VUONG" (das heißt auf Deutsch : "Die Kunst dem Volk, dem Vaterland, dem Herrscher zu dienen") geschrieben. Vor einer solchen Situation ist es nicht möglich, als "STEINSÄULE MITTEN IM STROM" zu bestehen. Jedoch sind Bemühungen zum Vorantreiben der geistigen Bildung jedes einzelnen Individuums von Nutzen. Zumindest kann man dadurch dazu beitragen, Gutes zu bewahren. Man sollte lieber versuchen, den Verfall einigermaßen zu bremsen, anstatt mit verschränkten Armen zuzusehen, wie der Strom alles wegspült. Andererseits sollte man aber auch nicht zu sehr um die historische Wende des Dharma trauern. Hat uns der Großmeister VAN HANH nicht früher vom verborgenen Auf und Ab, sowie vom unverholenen Hoch und Tief des Lebens gelehrt? Ich bedauere nur, daß ich keine Gelegenheit habe, alle Erfahrungen, die ich während meiner Erdentage Stück für Stück gesammelt habe, Erfolg wie Fehlschlag, sowie Sonnen- und Schattenseiten des Lebens, einem anderen weiterzugeben. Darüber keimt in mir manchmal eine vage Melancholie. Im Herbst meines Lebens von diesem fremden Ort aus denke ich sehnsüchtig an mein Heimatdorf, an Freunde und Helfer, die mir immer beistanden, wenn ich sie brauchte. Was mich zuletzt am meisten unglücklich machte, ist, daß es mir nicht möglich war, ein letztes Mal von Obermönchen Abschied zu nehmen und sie zur letzten Ruhe zu begleiten, wie zum Beispiel vom Hohehrwürdigen THICH PHUC HO von der Tu Quang Pagode in Phú Yên, die wir immer die "Pagode der weißen Steine" nennen; vom Hoch ehrwürdigen THICH TRI THU, ehemaligen Leiter des Instituts für die Verbreitung des Dharma; vom patriotischen Lehrmeister MINH NGUYET; vom Hohehrwürdigen THICH HANH TRU, Abt

der Đông Hung Pagode in Thu Thiêm; von meinem nächststehenden Glaubensbruder, Ehrwürdigen THICH TAM HOAN des Gedächtnistempels in Qui Nhon; und von meinem älteren Bruder, Ehrwürdigen THICH BINH CHANH der Son Long Pagode der Gemeinde Tuy Phuoc in der Provinz Binh Dinh. Sie alle folgten einander auf dem Weg in die Verwandlung. Weder konnte ich sie ein Stückchen über diese Welt hinaus begleiten, noch konnten sie mir ein letztes Wort zur Erinnerung zuflüstern. Als ich die Nachricht von ihrem Tod erhielt, blieb mir nichts anderes übrig, als mich schluchzend in eine Ecke des Zimmers zurückzuziehen und in einigen Versen meine innige Kondolenz auszudrücken :

"Unauffällig in diesem Leben trennen wir uns ohne Abschied ohne Zusage auf ein Wiedersehen an anderem Ort.

Eine Zusammenkunft erhoffe ich im tiefen Schlaf, in meinem Traum".

In das Dunkel dieser Trauer fällt ein Gedanke über mein eigenes Schicksal : gegenwärtig führe ich ein einsames Leben in Heimat und Eigentümlosigkeit, selbst ohne Aussicht darauf, nach dem Heimgang gut begraben zu werden. Zweifellos bleibe ich in diesem Verbannungsort bis an das Ende meiner Tage gefangen. Jedoch bedeutet mir das Leben, das ich bald beschleße, nicht so viel wie der Tod, der sich nähert. Und alles, was ich dann hinterlassen werde, Leben und Wirken, Ehren und Pflichterfüllung, Schulden und Mißbilligung, Freunde und Feinde und so weiter... Ich bin überzeugt davon, daß meinem Dahinscheiden Kritik von Hinterbliebenen folgen wird. Deshalb und um anderen Menschen Beurteilungen zu ersparen, kritisiere ich mich selbst zuerst : "Was wohl hat das Leben für einen Sinn? Wenn man im Laufe seiner Erdentage nichts Nützliches beigetragen hat, dann gleicht die diesseitige Existenz dem jenseitigen Dasein! Alles, was nach dem Heimgang noch übrig bleibt, ist nur Eitelkeit". Schade und beklagenswert finde ich mein Leben! Während ich auf die Umwandlung warte, die von der Unbeständigkeit des Lebens hervorgerufen wird, fehlt es mir an

vielen Unersetzlichen, von einem erleuchtenden Lehrmeister und hilfreichen Freunden bis hin zur kanonischen Literatur, die für die Vervollkommung meiner Geistlichkeit unentbehrlich ist. Ich darf weder die geistlichen Beschäftigungen, die ich durch Unterweisung damaliger Lehrmeister erworben hatte, praktizieren, noch Gebete und Kirchenlieder hören, um meine Traurigkeit zu vertreiben. Was ich das ganze Jahr hindurch in der Einsamkeit meines Zimmers tue ich Stehen, Sitzen, Nachdenken und Monologieren Brillen vor den Augen, kanonische Schriften in der Hand, widme ich mich den Gedanken der Heiligen. Darüberhinaus bete ich in den frühen wie in späten Stunden für fröhlichere Tage. Zwar schmerzt mich dieser scheinbare und von Altersmüdigkeit geprägte Körper, jedoch bewahre ich die Unberührbarkeit einer Permanenz und Unbeflecktheit meiner wahren Natur.

Meine Lieben Schwestern und Brüdern

Ich habe viel zu viel über mich erzählt und ich weiß, man könnte damit andere langweilen. Verzeiht mir bitte, ich warte darauf, von Euch zu hören. Noch einmal bevor dieser Brief zu Ende geht, bete ich um den Segen des Sakya Muni, damit meine lieben Schwestern und Brüdern Erfolg haben, bei der Verbreitung des Dharma zum Wohle aller Wesen und zur Erweisung der Dankbarkeit gegenüber dem Buddha.

Allen meinen Schwestern und Brüdern meine Liebe und Aufrichtigkeit im Dharma

in der Heimat, den 20. August 1986
gezeichnet : THICH HUYEN QUANG

P.S. : bei günstiger Gelegenheit sendet mir bitte Federpinsel der Marke "DAI KINH THUY", ich versuche dann undeutliche Schriftzeichen aus meinem Tagesgebetsbuch durchzuzeichnen. Vielen Dank im voraus.

Heute ist Vietnam ganz anders. Ich wünsche allen Religionen in Vietnam eine bessere Zukunft, damit ihr geistiges Leben rasch normalisiert werden können. Aber wann? eine Frage mit ungewissen Antwort!

Der Unterdrückung der Religionsfreiheit sowie aller grundlegenden Menschenrechten wegen, ist der Grund des Verlassens ihr Vaterland von Millionen Vietnamesen, trotz aller Risiken auf dem tobenden Ozean oder durch den gefährlichen Dschungeln, um die kostbare Freiheit zu suchen. Sie verlassen ihr Vaterland mit tiefem Schmerz im Innern nicht der materiellen Dingen wegen, sondern der mindesten Freiheiten des Menschen, welche man als ein gewöhnlicher Mensch genießen kann.

In der freien Welt bemerkt man sowenig, wie wertvoll die Freiheit ist. Nur wenn man die Freiheit verloren hat, kann man deren Kostbarkeit erfahren. Dann ist es aber leider schon zu spät.

Bis Heute gibt es Millionen Vietnamesen auf allen Kontinenten und nach der Angabe des Bundesministers des Innern hausieren über einunddreißig Tausend Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland. Davon zwei Drittel Buddhisten sind.

In der ersten 10 Jahren erhielten wir Unterstützungen von der Regierung und dem deutschen Volk auf allen Bereichen. Ihre Hilfe und ihr Beistand werden die Vietnam-Flüchtlinge im Herzen tragen und nimmer vergessen.

Wir leben in einem fremden Land welches nicht unsere Heimat ist. Man sagte "fremdes Land, fremde Sitten". Wir fühlten uns deshalb vom Anfang an so fremd auf allen Gebieten. Die Integrationschwierigkeiten wurden nach der Zeit allmählich überwunden, wobei das geistige Leben der buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge an erster Stelle steht.

Der Mensch wurde aus zwei Elementen geschaffen, nämlich der Geist und der Körper beziehungsweise das Material. Wenn das Material dem Geist übertrifft, entsteht ein ungleiches Gewicht, dies führt zu einem unruhigen Geist. Umgekehrt führt es zu einem Verlangen nach der materieller Erfüllung. Deswegen bemühen wir uns um den Ausgleich dieser beiden Faktoren, um ein gelassenes Leben zu führen. Alle

unlösbaren Weltprobleme werden dadurch verringert. In der Tat, daß wir diese beiden Zustände nicht beherrschen können, haben wir viele Probleme mit einzubeziehen.

In der Bundesrepublik Deutschland, ein hochmodernisiertes und entwickeltes Land, kann man sagen, daß das materielle Leben reichlich befriedigt ist, und das geistige Leben anscheinend vernachlässigt wird. Es fehlt wahrscheinlich in diesem Wohlstandsleben irgendwas, welches nicht fehlen dürfte, nämlich das geistige Dasein.

Obwohl man ein Buddhist oder ein Laie anderer Weltreligionen ist bedarf man dieses geistigen Elements zum Ausgleich des Eigenlebens in der Familie und in der Gesellschaft

Dies betrifft auch die jungen Vietnam-Flüchtlinge. Deren innere Unruhen stammen von einem Leben fern der Heimat, dem Alleinsein und Abkapseln mit der Umwelt, dem Nichtvertrauen an irgendeiner Religion, welche sie in schwierigen Lagen des neuen Lebens beistehen und unterstützen können, und so weiter. Aus diesem Grunde haben wir unsere religiösen, sozialen und kulturellen Arbeiten aufgenommen, um ihnen zu helfen zum Ausgleich der obengenannten Faktoren.

Ein Leben in einem fremden Land ohne Beherrschung der Landessprache ohne Kenntnis über dessen Sitten und Gebräuchen, kann man nicht führen, und dies ist nämlich die Integrationsbarriere. Zugleich sollte man die Pflege und Erhaltung der kulturellen und religiösen Identität nicht vernachlässigen. Dies Durchzuführen, ist aber nicht einfach.

Wir haben die in Australien und Amerika lebenden Deutschen begegnet die auch das gleiche Problem haben wie wir, Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland, obwohl ihre Aussiedlungsweise nicht der Unterdrückung oder der geistigen Unruhe wegen. Sie haben auch deutsche Kirchen errichtet und deutsche Gemeinschaften gegründet zum Beistand ihrer Landsleute, die sich auch in Schwierigkeiten befinden, und zur Pflege und Erhaltung der kulturellen Identität des Deut-

schen.

Die hier zu erwähnte Problematik ist die Akzeptation aller Schwierigkeiten und Leiden, um sie zu überwinden. Dies ist die vernünftige Weise der Problemlösung dieses Lebens.

Jährlich haben wir Veranstaltungen wie die Buddhageburtstagsfeier, das Ullambanafest, der sogenannte Mittertag im buddhistischen Sinn, das Neujahrfest, sowie Andachten an allen ersten und dritten Sonntagen im Monat, Kurse für Deutsche und Vietnamesen zum Erlernen und Praktizieren der Buddhalehre durchgeführt. Außerdem haben wir ein vietnamesisches buddhistisches Kulturzentrum zur Pflege und Erhaltung der kulturellen Identität des Buddhismus und des Landes Vietnam, sowie ein Sozialsstelle zur Beratung und Betreuung der nah und fern lebenden Vietnam-Flüchtlinge errichtet, dessen Leitung ist das Kulturzentrum. Solche Angelegenheiten ermöglichen unseren Landsleuten das Zusammensein, die Erfahrung über das Flüchtlingsleben und den gegenseitigen Beistand auszutauschen, ihre kulturelle und religiöse Identitätsstätte zu besuchen, den Buddha zu verehren und schliesslich die Buddhalehre zu erlernen und auszuüben.

Wir können Ihnen noch mehrere Aktivitäten über unsere Arbeiten vortragen. Zur Antwort Ihrer Fragen darüber werden wir uns aber noch mehr kennenlernen.

Wir hoffen, daß dieser Vortrag nicht so trocken und uninteressant für Sie war.

Vielen Dank für Ihre Aufmerksamkeit und wir bitten Sie um Ihre Fragen über dieses Thema.

Dank schön !



ANSPRACHE VOM VERTRETER DES VIETNAMESISCHEN BUDDHISTISCHEN KULTUR- ZENTRUM ANLÄSSLICH DER GRUNDSTEINLEGUNGSZEREMONIE ZUM BAU DER LOTUS-BEGEGNUNGSSTÄTTE IN HANNOVER am 16. Mai 1987

Sehr verehrte Hoherwürdigste, Ehrwürdigste Mönche und Nonnen,
Sehr verehrte Gäste, Landsleute und
Freunde des Hauses,

Für die Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland ist es ein großer geernteter Verdienst, als Ehrwürdige Reverend Thích Nhu Diên Ende April 1977 hier angekommen war. Im April 1978 wurde unter seiner Leitung eine Buddhastätte namens VIEN GIAC in der Kestnerstr. 37 in Hannover errichtet, zur Durchführung der buddhistischen und sozialen Arbeiten und wo die Kultur des Buddhismus und des Landes Vietnam erhalten und gepflegt werden können.

Durch eine rasche humanitäre Aktion hat Herr Dr. Albrecht, Ministerpräsident des Landes Niedersachsen, etwa 1000 VN Flüchtlinge von dem Schiff namens Hai Hong und kurz danach mehr als 300 VN Flüchtlinge von einem anderen Schiff aufgenommen. Mit der Liebe zum Nächsten, anders gesagt, mit der Barmherzigkeit hat Ehrwürdiger Thích Nhu Diên und die Buddhisten des Triratna-Beschützer-Ausschusses der Buddhastätte Viê n Giâ c sich freiwillig für soziale Arbeiten gestellt, als Dolmetscher im Durchgangslager in Friedland oder in der Universitätsklinik in Göttingen. Inzwischen hat er seine religiöse Arbeiten aber nicht vernachlässigt wie zum Beispiel Predigtreisen, Leiten von Andachten als auch psychischen beistand für die neuen Ankommlinge aus VN gegeben.

Unter der Herrschaft des kommunistischen VN wird der Flüchtlingstrom aus VN zum Suchen der Freiheit täglich stärker. Die Zahl der aufgenommenen VN Flüchtlinge in

der Bundesrepublik Deutschland werden deshalb ansteigen. Wir wissen daß die meisten Vietnamesen Buddhisten sind, somit sind die buddhistischen Arbeiten unserer Buddhastätte Viê n Giâ c dementsprechend gewachsen. Die Räumlichkeiten dieser Stätte sind aber der zunehmenden Angelegenheiten nicht mehr entsprechend.

Nach der Zusage zur finanziellen Unterstützung von dem Bundesminister des Innern für die Kulturförderungen wurde die Buddhastätte in der Kestnerstr. 37 aus diesen Umständen zur Eichelkampstr. 35A in Wilfel verlegt, und zur Pagode Viê n Giâ c umbenannt. Alle buddhistische, soziale und kulturelle Arbeiten in der jetzigen Pagode sind lediglich die von der alten Buddhastätte fortsetzenden und weiterentwickelten Angelegenheiten.

Außer den religiösen Arbeiten unter der Leitung vom Ehrwürdiger Thích Nhu Diên veranstaltet die Pagode Viê n Giâ c Buddhageburtstagsfest, das Ullambana-fest, der sogenannte Mittertag im buddhistischen Sinn, als auch die Neujahrfeier, an denen tausende von Besucher teilgenommen haben. Ein vietnamesisches buddhistisches Kulturzentrum und ein Sozialsbüro wurden auch in der jetzigen Pagode errichtet. Unter der Verwaltung und Leitung des Kulturzentrum wird unseres Sozialsbüro die Arbeiten zur Beratung und Betreuung der nah und fern lebenden VN Flüchtlinge durchführen. Im kulturellen Bereich werden Sutren, interne und externe Bücher, Literaturen von unserer Bibliothek an Interessenten verliehen. Außerdem werden Seminare für Deutsche und Vietnamesen über soziale, buddhistische Themen gegeben. Seit 1984

wurden in der Regenzeitsestreat von Mönche und Nonnen nach dem Vesakfest Kurse zum Erlernen und Praktizieren der Buddhalehre für Buddhisten und Freunde des Hauses veranstaltet.

Die offizielle Stimme der in der Bundesrepublik Deutschland lebenden VN Flüchtlinge ist die Zeitschrift Viê n Giâ c, welche 2 - monatlich erscheint und bis heute 38 Ausgaben veröffentlicht wurde.

Während die oben grob zusammengefaßten Aktivitäten auf dem Weg der Entwicklung sind, ist die Räumlichkeiten der jetzigen Pagode dementsprechen leider unzulänglich, weil die Zahl der Interessenten und Teilnehmer an unseren vielfältigen Veranstaltungen gewachsen sind.

Die buddhistischen Arbeiten, welche wir hier erwähnen und meinen umfassen alle religiösen, soziale und kulturellen Angelegenheiten zum Nutzen der Gemeinschaft des Menschen

Der Wunsch der buddhistischen VN Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland ist es, daß eine neue Pagode gebaut werden soll, welche eine asiatische Identität und ausreichende Räume für unsere gemeinnützige Arbeiten geben könnte. Zur Erfüllung dieses Anliegens hat Ehrwürdiger Thích Nhu Diên Aktionen zur finanziellen Unterstützung zum Bau der neuen Pagode Viê n Giâ c im Kreise der Landsleute aufgerufen und auch die Regierung um Beistand dieses geistigen Bauwerkes gebeten.

Es gibt vier grundlegende Gesichtspunkte zum Errichten dieses neuen Bauwerkes.

Erstens besitzt die neue Pagode asiatische Architektenbauweise,

Zweitens stehen mehrere Räume für die umfangreich und vielfältige buddhistische Arbeiten zur Verfügung. Vor allem werden die Arbeitspunkte des vietnamesischen buddhistischen Kulturzentrum künftig die Ausbildung von Lehrkräften zur Erhaltung und Pflege der Muttersprache und der Buddhalehre für vietnamesische Jugendliche und in der deutschen Schulen sein.

Lesen Sie bitte weiter
auf Seite 59

NACHRICHTEN

IN ROTTERHAUSEN

Diesjährige Buddhageburtstagsfeier wurde zuerst in der Pagode Khánh Hòa in Rotterhausen veranstaltet, am 25. April 1987. An diesem Fest haben etwa 400 Buddhisten teilgenommen. Eine musikalische Darbietung dient als Opfergaben zum Anlaß des Buddhageburtstages u.a. ein traditionelles süd-vietnamesisches Gesangstheater "Der Wache-Trommelsschlag", mit Künstlern wie Chí Tâm, Minh Tâm, Tai Luong, ... aus Paris. Außerdem haben buddhistische Gemeinschaft Khánh Hòa und Buddhisten aus Uelzen, Aschaffenburg an dieser musikalischen Darbietung mitgewirkt.

IN ESJLEV, DÄNEMARK

Am 2. Mai 1987 fand die Buddha-geburtstagsfeier und zugleich die Einweihung der Buddhastätte, welche durch die Zuwendung der Stadt Esjlev in Dänemark errichtet wurde, statt. An diesem Fest und an dem Kulturabend haben viele Dänen und Vietnamesen teilgenommen. Rev. Thích Ngu Diên hat diese Feierlichkeit geleitet und die Buddhalehre für die Anwesenden unterwiesen.

PAGODE TINH TAM IN PARIS

Die Feier des 2531. jährigen Buddhageburtstages wurde am 3. Mai 1987 von der Pagode Tinh Tâm, in Paris, in dem Theater Maubert organisiert. Hohehrwürdiger Thích Thiên Dinh, Ehrwürdiger Thích Nhu Diên, Theravada und Mahayana Mönche und Nonnen andere Nationen wie Kambodchia, Laos und Thailand waren anwesend. Außerdem gab es an dieser Feier die Teilnahme von Herrn Botschafter aus Sri Lanka, er hatte Ehrwürdigem Thích Minh Lê, Abt der Pagode Tinh Tâm, einen Bodhi-Baum überreicht.

Am Nachmittag fand eine musikalische Darbietung statt, mit der Mitwirkung von den Volkstanz Gruppen aus Indien, Sri Lanka und aus Frankreich.

Das Gesangstheaterstück "Der

Wache-Trommelsschlag" wurde hier dargeboten.

Am 9. Mai 1987 wurde das erworbene Grundstück zum Bauen der LOTUS Begegnungsstätte in Hannover gesäubert, zur Vorbereitung der Grundsteinlegungszeremonie. An dieser Arbeit haben viele in und um Hannover lebenden Laien teilgenommen.

BUDDHAGEBURTSTAGSFEIER IN BAO QUANG HAMBURG

Auch am 9. Mai 1987 hat Vihara Bao Quang in Hamburg, deren Abtin Ehrwürdige Nonne Thích Nu Diêu Tâm ist, den 2531. jährigen Buddhageburtstag gefeiert. Viele Buddhisten und Freunde des Hauses in und um Hamburg haben an diesem Fest teilgenommen und mitgewirkt.

IN PAGODE VIEN GIAC, HANNOVER BUDDHAGEBURTSTAGSFEIER UND GRUNDSTEINLEGUNGSZEREMONIE ZUM BAUEN DER LOTUS BEGEGNUNGS- STÄTTE

Vom 15. bis 17. Mai 1987 fand die Feier zum Anlaß des 2531. jährigen Buddhageburtstages in der Pagode Viên Giác Hannover, statt.

Seitens des Sanghas haben wir folgende Teilnahmen von ehrwürdigen Mönchen und Nonnen an diesem feierlichen Fest registriert :

Hohehrwürdiger Thích Thiên Dinh, Abt der Pagode Pháp Hoa in Marseille
Ehrwürdiger Thích Minh Lê, Abt der Pagode Tinh Tâm, Paris;
Ehrwürdiger Thích Minh Tâm, Abt der Pagode Khánh Anh, Paris;
Ehrwürdiger Thích Tâm Thiêt, Abt der Pagode Thiên Minh, Paris;
Rev. Thích Thiên Huệ, Pagode Khánh Anh in Paris;
Rev. Thích Minh Giác aus Holland und alle ehrwürdigen Mönche und Nonnen der Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche, Abteilung in der Bundesrepublik Deutschland (C.V.B.D - gemeinnütziger Verein e.V.); auch ehrwürdigen Mönche und Nonnen aus Tibet und Sri Lanka. Insgesamt nahmen 20 ehr-

würdige Mönche und Nonnen an dieser Feierlichkeit teil.

Die Zahl der Festteilnehmer war so hoch wie seit langem nicht mehr, aufgrund der Grundsteinlegungszeremonie zum Bauen der Lotus Begegnungsstätte in dem gegenüber der hiesigen Pagode Viên Giác erworbenen Grundstück. Es gab etwa 3000 Teilnehmer an diesem Fest, Buddhisten und Laien in der Bundesrepublik Deutschland und aus europäischen Ländern.

Dieses Fest ist erfolgreich beendet und sei der ausschlagende Einklang zur Fertigstellung der künftigen Lotus Begegnungsstätte.

DIE 9. ZBS-TAGUNG IN DER HEIMSTÄTTE NAZARETH NORDEICH

Vom 20. bis 21. Mai 1987 hat die Zentrale Beratungsstelle für die psycho-soziale Betreuung, Beratung und Begleitung von Vietnam-Flüchtlingen (ZBS) die 9. Tagung veranstaltet, die in der Heimstätte Nazareth-Norddeich stattgefunden hat. Die Tagungsthemen waren Sozio-kulturelle Aspekte in der Betreuung vietnamesischer Flüchtlinge; die aktuelle Situation der Kirche in VN, aktuelle Arbeitsmarkt Situation der Vietnamesen in Niedersachsen; Berichterstattung der ZBS über ihre Studienreise nach Südost-Asien. An dieser Tagung hatten viele Vertreter der Landesregierung, Sozialstellen, caritativen Verbände teilgenommen.

Rev. Thích Nhu Diên und Herr Thi Chon Ngô Ngọc Diêp haben in dieser Tagung mit einem Vortrag über die Themen "Sozio-kulturelle und religiöse Aspekte in der Betreuung vietnamesischer Flüchtlinge" und "Situation der buddhistischen Religionsausübung in Vietnam" gehalten.

Dies sei eine günstige Gelegenheit, welche uns ermöglicht, die sorgenvolle Betreuung der VN-Flüchtlinge von der Landesregierung und deren Sozialstellen zu erfahren. Hoffentlich gäbe es künftig noch mehreren Tagungen wie diese, zum Nutzen von beiden Seiten.

BUDDHAGEBURTSTAGSFEIER IN MÜNCHENGLADBACH

Unter der Leitung von Rev. Thích Minh Phú, Abt der Pagode Thiên Hòa, hatte die 2531. jährige Buddhageburtstagsfeier am 23. April 1987 in Mönchengladbach stattgefunden. Ehrwürdiger Thích Minh Lê und ehrwürdigen Mönche und Nonnen der C.V.B.D in der Bundesrepublik Deutschland und etwa 400 Buddhisten und Freunde des Hauses in und um Mönchengladbach haben an diesem Fest teilgenommen. Die Besonderheit der musikalischen Darbietung als Opfergabe zum Anlaß der Buddhageburtstagsfeier war der Beitrag vom Sänger Rick Murphy, ein Amerikaner, der vietnamesische Lieder sang. Seine Beiträge wurden andauernd applaudiert.

TEILNAHME AN DER ERÖFFNUNGSFEIER DES KULTUR-UND SPORTSFESTES IN KASSEL

Folgend der Einladung von der Organisation für Angelegenheiten der VN-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland (O.A.V.D - e.V) haben Rev. Thích Nhu Diên, Herr Thi Tâm Ngô van Phât - Vorsitzender der Vereinigung der Buddhistischen VN-Flüchtlinge in der FRG - gemeinnütziger e.V., und Herr Thi Chon Ngô Ngọc Diêp - Vertreter des Vietnamesischen Buddhistischen Kulturzentrums in der FRG - an der Eröffnungsfeier des Kultur- und Sportfestes namens Hùng Vương 87 unter Leitung von Herr Thi Thiên Pham Công Hoàng aus Bremen, welches von dieser Organisation in Kassel veranstaltet wurde, teilgenommen.

Nach der Ansprachen haben Ehrwürdiger und Herr Vereinsvorsitzender zwei Briefumschläge mit finanziellem Inhalt Herrn Pham Công überreicht, als kleinen Beistand für dieses Fest.

BUDDHAGEBURTSTAGSFEST IN MÜNCHEN

Am 30. Mai 1987 hat Buddhastätte Tâm Giác in München das 2531. jährige Buddhageburtstagsfest für die in München und deren Umgebung lebende Buddhisten und Freunde des Hauses veranstaltet.

Die musikalische Darbietung wurde vom Ortsverein der V.B.V.F in München geleitet, daran haben etwa 400 Gäste teilgenommen.

Vom 2. bis 10. Juni 1987, unter Leitung vom Ehrwürdigen Thích Nhu Diên, hat eine Delegation von Buddhisten der Pagode Viên Giác in Hannover eine Besuchsreise abgestattet; zunächst die Pagode Linh Son in England, dann nach Schweden, Dänemark - Teilnahme die Buddhageburtstagsfeier -, anschließend nach Finnland und Rückreise nach Hannover.

3 MONATIGE MEDITATIVE KLAUSUR VON EHRWÜRDIGEN MÖNCHEN UND NONNEN DER C.V.B.D.

Am 11. Juni 1987 hat die Er-

öffnungszeremonie der 3 monatigen meditativen Klausur von Ehrwürdigen Mönche und Nonnen der C.V.B.D in der Pagode Viên Giác stattgefunden.

Ehrwürdiger Thích Minh Phú, Hoherwürdige Nonne Thích Nữ Diệu Tâm, Ehrwürdige Nonne Thích Nữ Như Hân, Bhiksuni Diệu Ân, und Bhiksuni Minh Loan haben an dieser feierlichen Zeremonie teilgenommen.

Am Nachmittag des selben Tages sind die Ehrwürdigen nach Hamburg zur Teilnahme an der Buddhageburtstagsfeier im Tibetischen Zentrum e.V. in Hamburg gefahren.

VEREINSAKTIVITÄTEN

ORTSVEREIN IN NÜRNBERG FÜRTH - ERLANGEN

Am 1. Mai 1987 hat dieser Ortsverein mit dem Verein der VN-Flüchtlinge in Nürnberg und Mittelfranken kooperiert, zur Veranstaltung des Gedenkstages 30. April, an welcher 150 Personen teilgenommen haben.

Der Veranstaltungsort war der Versammlungsraum in der Guten Hirten Kirche, Namsauerstr. 9, 8500 Nürnberg 50. Diese Gedenkstagsfeier begann um 14 Uhr 30 und beendete um 18 Uhr 30 am selben Tag.

Am 3. Mai 1987 waren sich die Ortsvereinsmitglieder zusammengesprochen, um über örtliche Aktivitäten und dessen Beiträge für die Buddhageburtstagsfeier in Hannover zu besprechen.

VERTRETERAUSSCHUSS DER BUDDHISTISCHEN VN-FLÜCHTLINGE IN KREFELD

Am 2. Mai 1987 hat dieser Ausschuss die Friedensandacht und die Verstorbenenandacht zum Anlaß des Gedenkstages 30. April veranstaltet, daran haben viele in Krefeld und deren Umgebung lebende VN-Flüchtlinge sowie aus Disseldorf,

Mönchengladbach, Viersen, Nettetal teilgenommen. Diese Veranstaltung war unter Leitung von Rev. Thích Minh Phú, Abt der Pagode Thiên Hòa in Mönchengladbach.

ORTSVEREIN IN MÜNCHEN

Zur Mitwirkung der 2531 jährigen Buddhageburtstagsfeier, welche von der Buddhastätte Tâm Giác in München veranstaltet wurde, hat der Ortsverein eine musikalische Darbietung zum Deinen als Opfergaben zu diesem feierlichen Anlaß organisiert. An diesem Fest haben etwa 400 Personen teilgenommen.

BEITRÄGE VON ORTSVEREINEN FÜR DIE 2531. BUDDHAGEBURTSTAGSFEIER IN HANNOVER

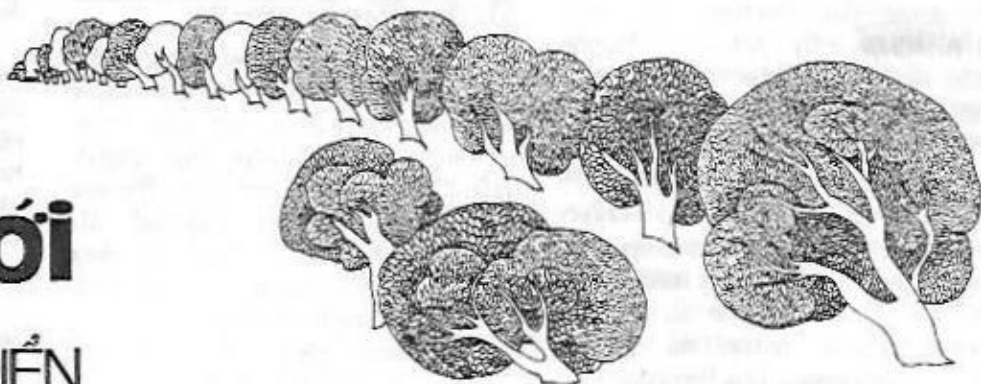
Außer der Mitwirkungen von Künstlerinnen und Künstlern gab es folgende Beiträge der Ortsvereine an dem musikalischen Kulturabend am 16. Mai 1987 in Hannover :

Berlin : Gesangschor zur Eröffnung des Kulturabends, Gruppentanz "Pambus-Tanz"
Bremen : Ein Volkstanz

Lesen Sie bitte weiter auf Seite 29

Đường không biên giới

THÍCH NHƯ ĐIỂN



(Kỳ thứ 34)

Hôm nay là ngày 23 tháng giêng năm 1987 tôi viết Đường Không Biên Giới kỳ này đề gởi đến các độc giả xa gần trên chuyến bay Singapore Airline số 7 từ Tokyo hướng về Singapore rồi Hòa Lan.

Viết những giòng chữ này hôm nay những có lẽ tháng 6/87 quý vị mới đọc được những ý nghĩ của chúng tôi trong hiện tại.

Đây có lẽ cũng là chuyến bay dài nhất trong năm 86 và 87 và hy vọng rằng trong những năm tới tôi không tiếp tục những chuyến bay xa, để dành thời giờ lo cho việc xây dựng ngôi chùa Viên Giác.

Trong chuyến đi này tôi đã ghé 4 nước và 4 nước ấy cũng chẳng mới mẻ gì, nhưng lần này lại có những niềm vui nho nhỏ, hay nói đúng hơn mỗi nước có một cái nhìn ý vị lạ lùng.

Như ở Thái Lan, người được gọi là Tăng sĩ phải cao đầu và cao cả lông mày. Khi tôi đến Thái, người Thái chỉ nhìn hàng lông mày mà chẳng để ý đến y phục hay những điều kiện khác. Trong khi đó đi đến Đài Loan để thăm những Phật sư tại đây, Phật tử không nhìn chiếc đầu tròn áo vuông của tôi mà lại nhìn đôi giày đi mùa Đông bên xứ Đức. Họ nhìn tôi mang giày, có vẻ ngạc nhiên, không phải vì đôi giày quá tốt hoặc quá xấu, mà ở Đài Loan hầu như không có một Tăng sĩ nào mang giày da cả mà chỉ mang giày bố thôi. Tôi phải giải thích đủ mọi điều, rằng Tây Đức lạnh không thể đi giày vải được, rằng đây

là phương tiện v.v.. Nhưng chẳng ai để ý đến chủ rãng của tôi khi giải thích cả, mà họ nhìn người tu, như có vẻ miên mai.

Rồi đến Nhật, như quý vị đã biết các Tăng sĩ ở đây đều để dái ở mọi vấn đề, nhìn tôi trong chiếc áo nhà tu Việt Nam, sống khổ hạnh và kham nhẫn, họ cảm thấy thương hại cho thân phận của người Tăng sĩ Việt Nam nơi xứ lạ.

Đi qua Thái Lan, Hồng Kông, Đài Loan và Nhật Bản, mỗi nơi đều mỗi khác. Tuy rằng cũng là Phật Giáo nhưng hầu như ít giống điềm nào, từ cách phục sức cũng như quan niệm.

Đi cho nhiều nơi, đến cho nhiều chôn mới thấy rằng chữ Tăng Việt Nam tu hành rất khắc khổ và vượt xa hơn các nước rất nhiều, không phải chúng ta là người Việt Nam mà chúng ta bênh vực cho người Việt; những thành thức mà nói các vị Tăng sĩ Phật Giáo Việt Nam của chúng ta có nhiều điềm đáng hành diên vô cùng. Tiếc rằng nước ta bị chiến chinh triền miên và tiếng nói rất nhỏ bé trên chính trường quốc tế nên thân phận của người Tăng sĩ Việt Nam cũng chưa được lớn mạnh theo. Từ điềm ấy chúng ta có thể nhìn những điềm khác cũng tương tự như vậy. Nếu nước chúng ta trở thành những nước kỹ nghệ tiên tiến hàng đầu như nước Nhật, thì ngôn ngữ của xứ chúng ta còn nổi tiếng và để học hơn ngôn ngữ của xứ Nhật rất nhiều.

Sau 10 năm xa Nhật, tôi đã trở lại đó 3 lần. Mỗi lần thấy mỗi khác và mỗi tiến bộ hơn, trong khi đó quê

hương của chúng ta vẫn còn khói lửa mịt mờ, người người bỏ nước ra đi tỵ nạn để tránh cảnh thiếu tự do và tù ngục.

Người Nhật bây giờ giàu có hơn xưa, sang trọng hơn xưa và theo Âu Mỹ rất nhiều; mặc dầu xứ Nhật không phải là nơi hoàn toàn thuận lợi cho việc sinh sống làm ăn. Ví dụ như đồng đất, núi lửa là những thiên tai không nhỏ tai xứ này. Có ngày đồng đất đến 5, 7 lần. Đất rung rinh, mọi vật rung chuyển. Mọi cơ cấu đều ngưng hoạt động trong thời gian ngắn 5, 10 phút. Có lần tôi dùng xe Shinkansen đi về Sendai, xe đã phải ngưng giữa đường khi có đồng đất và sau 2 tiếng đồng hồ mới tiếp tục chạy lại. Tôi nhìn về mặt của những người ngoại quốc đi cùng tàu có vẻ sợ sệt, lo âu; nhưng khi nhìn những người Nhật họ vẫn an nhiên tự tại. Có lẽ vì đó là một định luật mà thiên nhiên đã an bài cho xứ hải đảo này nên họ phải chấp nhận chữ chẳng còn cách nào hơn. Trong khi đó người ở nơi khác thì bảo nơi này sướng hơn nơi kia; nhưng thực sự ra khi còn ở trong cõi Ta Bà này là vẫn còn khổ. Vì thế cho nên Đức Phật mới bảo rằng: "3 cõi không yên giống như nhà lửa". Khi nào thoát ly khỏi sinh tử luân hồi chứng thành đạo quả thì lúc ấy mới không còn cái khổ của sinh tử luân hồi kia nữa.

Lần này về lại Nhật tôi có đi thăm trại tỵ nạn tại Shinagawa. Cách đây 2 năm về trước, trại còn tương đối rất khó khăn; nhưng lần này nhờ sự ngoại giao khéo léo của Thầy Thích An Thiên mà chúng tôi được vào

trai một cách dễ dàng, đã được ông Giám đốc cùng các nhân viên cũng như các thông dịch viên Việt Nam tại đó tiếp đãi một cách nồng hậu, cởi mở và vui vẻ hơn xưa nhiều. Trai bây giờ cũng tưởng đối xứng xưa. Cuối tuần đồng bào trong trại được ra ngoài để thay đổi không khí. Một ngày học 4 tiếng Nhật ngữ và chỉ có thể học 3 tháng, sau đó lại ra ngoài trại để đi làm; nếu người tỵ nạn dự định ở luôn tại Nhật.

Tiếng Nhật khó gần như tiếng Đức nhưng chỉ học có 3 tháng thì chẳng hiểu vào đâu. Hy vọng trong tương lai trung tâm lại có thêm giờ sinh ngữ cho đồng bào.

Có nhiều người ở tạm để lo đi định cư một nước thứ 3 thì lo học tiếng Anh hoặc tiếng địa phương của nước đó. Nghe đâu hiện tại có khoảng 3.000 đồng bào Việt Nam, kể cả 200 sinh viên thuộc xưa du học, đang định trú vĩnh viễn tại Nhật.

Bây giờ ở Nhật đã có nhiều tiệm buôn thuốc phẩm Á đông, tiệm sách, cung cấp các sách vở cần thiết, tiệm ăn v.v... mở khắp đó đây; nên không khí sinh hoạt của người Việt Nam tại Nhật ngày nay có phần đổi khác hơn xưa rất nhiều. Cũng có nhiều đồng bào mua xe hơi, ở nhà rộng rãi - một số sinh viên ở lâu năm, có công ăn chuyên làm đã lấy quốc tịch Nhật. Nhưng gặp ai cũng than là cực quá, khổ quá, chạy đua với Nhật cũng dữ người.

Đời sống ở Nhật rất tiện nghi; nhưng quá chất chôi và phải cố gắng nhiều lắm mới có thể sống được; nên có nhiều người lại nghĩ đến nước thứ 3. Vật giá ở Nhật bây giờ cao gấp 3 hoặc 4 lần so với 15 năm trước khi tôi mới đến Nhật; nhưng lương thì tăng không nhiều, nên nhiều người đã than thở.

Thầy An Thiên và tôi đã nói chuyện tại trung tâm tỵ nạn trong vòng 1 tiếng đồng hồ rất cởi mở và vui vẻ.

Sinh hoạt cộng đồng người Việt tại Nhật cũng giống như tại Âu Châu hay các nước khác tại Mỹ hoặc Úc Châu, mỗi năm có tổ chức Tết, ra báo gây quỹ giúp tàu Cap Anamur v.v... kể cũng nhộn nhịp hơn xưa rất nhiều.

Riêng về Phật tử thì cho đến lễ Phật Đản năm nay (2531-1987) mới ra

mất một cộng đồng Phật tử Việt Nam tại Nhật một cách chính thức. Hy vọng rằng trong tương lai, tâm hoạt động sẽ rộng rãi và vững mạnh hơn.

Ngày xưa quý Thầy đi du học tại Nhật rất đông, một số lớn về nước làm việc, số khác thì hiện đang ở ngoại quốc để giúp đỡ đời sống tinh thần cho đồng bào, do đó ở Nhật ngày nay chỉ còn lại có 2 Thầy; cho nên việc Phật sự cũng đã đoạn lăm.

Lớp cũ nhất có quý Hòa Thượng Thích Thiên Ân, Hòa Thượng Thích Tâm Giác, Thượng Tọa Thích Quảng Minh. Sau đó thì các Hòa Thượng Thích Thanh Cát, Hòa Thượng Thích Thiên Đình, Thượng Tọa Thích Mãn Giác. Kế đến là quý Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Thượng Tọa Thích Minh Lê, Thượng Tọa Thích Trí Quảng, Thượng Tọa Thích Long Nguyệt. Lớp sau lại có Thầy Chấn Minh, Thầy Giác Thiên, Thầy Như Tang, Thượng Tọa Thích Minh Tuyên, Thượng Tọa Thích Trí Đức, Thượng Tọa Thích Chấn Thành, Thượng Tọa Thích Trí Hiền, Thượng Tọa Thích Nguyên Đạt. Lớp từ 1972 đến năm 1975 có chúng tôi, Đại Đức Thích An Thiên, Thượng Tọa Thích Bào Lạc, Thầy Minh Tiên, Thượng Tọa Thích Phước Toàn v.v... chắc chắn rằng còn thiếu nhiều vị; nhưng những vị chúng tôi nhớ được, đa số hiện vẫn còn phục vụ cho đồng bào Phật tử đó đây.

Giáo Hội ngày xưa gửi quý Thầy đi du học tại Nhật cũng đã nghĩ xa, và sự thành công của quý Thầy đóng góp cho việc phát triển đạo pháp tại quê nhà cũng như tại Hải ngoại cũng không phải là nhỏ.

Bên quý Sư Cô thì ít có vị học tại Nhật, chỉ có Cô Mạn Đà La, năm 1964 học cao học Phật Giáo tại Đại Học Komazawa, bây giờ ở Pháp và thân chính quyền Cộng Sản Việt Nam trong hiện tại; nên chẳng có liên lạc gì. Sư Cô Như Chính năm 75 cũng đã đi Hoa Kỳ. Sư Bà Vĩnh Bảo có học Thiền một thời gian tại Nhật; nhưng Sư Bà đã tịch.

Sau này có anh Trần Đức Giang và anh Nguyễn Quang Dục, là những sinh viên du học tại Nhật lâu năm, đã xuất gia theo các tông phái tại Nhật. Cũng có một số quý Thầy và một số quý Cô đi tỵ nạn, được tàu ngoại quốc vớt đem về Nhật tạm trú một thời gian rồi đi các nước khác như Thượng Tọa Thích Như Huệ, Đại Đức

Thích Minh Nhân, Sư Cô Diệu Từ v.v.

Nước Nhật cũng có nhiều điều hay và lắm cái dở; nhưng nếu học, chúng ta chỉ học những cái hay thôi để làm hành trang của đời mình, đi làm việc đạo thì quý giá vô ngần. So trong các nước mà Giáo Hội gửi quý Thầy đi du học như Ấn Độ, Tích Lan, Thái Lan, Đài Loan, Hoa Kỳ, Anh Quốc Tây Đức v.v... thì Nhật chiếm một tỷ số tưởng đối nhiều và thành công hơn cả. Thầy không hoàn toàn đồ bẽng tiến sĩ hết như quý Thầy tại Đài Loan và Ấn Độ; nhưng bẽng cấp cử nhân và cao học tại Nhật cũng đã giúp chữ Tạng Việt Nam rất nhiều trong mọi lãnh vực giao tế giữa đạo và đời.

Tôi về lại Nhật lần này như thấy hoa Anh Đào đã nở rộ và đang đi đến độ về chiều - vì sau 10 năm thấy ai cũng già đi, so với sự lớn lên nhanh chóng của thế hệ mới. Thế hệ trẻ ngày xưa khi tôi đến Nhật mới học tiểu học mà bây giờ đã gần xong đại học rồi. Tôi cảm thấy như già đi và trở nên lẳng lẽ, không bản khoáng, nghĩ ngợi so đo mà thấy rằng có một cái gì đó ý vị nhiệm mầu.

Và chẳng thời gian, cuộc đời, tư tưởng đã làm cho người ta thay đổi, ngay cả quan niệm sống cũng khác hơn xưa. Không phải tôi muốn nói việc duy tân Phật Giáo Việt Nam trong hiện tại ở ngoại quốc, mà tôi muốn nói rằng quan niệm của con người cũng có hồi thay đổi như hoa anh đào lúc nở, lúc tàn. Hoa Đào năm này sẽ khác hoa Đào năm sau, tuy rằng vẫn chỉ nở từ một cây đào ấy.

Mây bay vẫn bay, tư tưởng tôi vẫn dạt dào trôi chảy như mây mùa trong không trung, như những theo thân thông của các chư Thiên để đưa ý tưởng về một nơi xa lạ.

Từ Tokyo, Hồng Kông, Singapore rồi Hòa Lan, Đức Quốc, tôi muốn mắt mình nhìn thấy tận quê hương yêu dấu Việt Nam trên đường bay ngang ấy.

Những cao đô 10.000 thước chỉ thấy toàn là mây bạc với nước trong. Quê hương tôi giờ đây vẫn đóa đầy như bao năm trước. Thấy Tổ giờ đây đang khô cuộc lo âu. Bàn bề giờ đây không còn tự do hành đạo nữa... chỉ bấy nhiêu cảm tưởng ấy cũng đã làm cho tôi thao thức rất nhiều, khi có dịp bay ngang lại đây. Ngày xưa khi đi

ngang qua lãnh thổ Việt Nam, máy bay thường hay nói; nhưng bây giờ hai tiếng Việt Nam đã làm cho thế giới hải hùng nên không gọi nữa chúng!!! Việt Nam của chiến tranh, Việt Nam của nghèo đói, Việt Nam của xâm chiếm láng giềng... ôi nước mắt mẹ Việt Nam đã bao nhiêu lần chảy. Ôi! xương máu của Việt Nam đã lập được mấy biên giới! không biết bao giờ những người cộng sản Việt Nam có chiếc cái nhìn bao dung cởi mở?

Sau 15 ngày ở Thái Lan, Hồng Kông Đài Loan và 21 ngày ở lại Nhật, nay tôi lại trở về với xứ lạnh giá buốt quanh năm, mang bao tin vui về cho Phật tử và cũng mong rằng đồng bào Phật tử Việt Nam tại Đức sẽ chia sẻ những khó khăn với đồng bào ở trong các trại tỵ nạn tại Thái Lan cũng như ở tại Hồng Kông.

Máy bay đã dần dần hạ cánh, tôi xin ngưng dòng tâm sự nơi đây; hy vọng sẽ gặp lại các đọc giả của báo Viên Giác trong kỳ tới.

TOKYO-AMSTERDAM ngày 23.1.87
(còn tiếp)

CÁO LỖI

Vì chủ đề báo Viên Giác số 39 lần này là Đại Lễ Phật Đản 2531 từ 15 đến 17 tháng 5.1987 và Lễ đặt viên đá đầu tiên xây Chùa VIÊN GIÁC vào ngày 16.5.1987 tại Hannover, nên một số bài đành phải gác lại kỳ khác.

VIÊN GIÁC xin thành thật cáo lỗi và kính mong quý bút giả cũng như độc giả hoan hỷ cho.

Tòa soạn VIÊN GIÁC

THƠ TÙY ANH

Lục Bát Đàn Sinh

THỊ HIỆN ĐỘ SANH

Sao nghe lòng ngán ngổ lòng,
Sao mây ngũ sắc kết vòng hào quang
Sao hưởng thơm ngát diên vàng,
Sao chìm muông cũng lìa ngán báo tin
Mỗi hay Tú Phu Đàn Sinh
Thích Ca Thị Hiện Độ Sinh muôn loài.

NGUỒN ĐẠO NHIỆM MẦU

Sao nghe giữa chôn phong trần,
Phiêu linh nửa kiếp, trầm luân trọn đời
Thuyền mê lạc giữa ngàn khơi
Mập mờ Bến Giác, xa với Chân Như
Bồng bênh trên ngọn ừ tử,
Chênh vênh dấu sóng, mịt mù chân mây
Tha hương ngày xót xa ngày,
Thương với thân thể, thương đầy nhân sinh
Ngán ngổ tứ cõi vô minh,
Bỗng nghe âm áp lời kinh nguyện cầu
Chấp tay rửa sạch u sầu,
Vô về lời Pháp nhiệm mầu đô sanh
Người đi gieo mối nhân lành
Thơm hưởng Bát-Nhã, thăm tỉnh Đại-Bi.

CHÂN TÂM TRÌ NIỆM

Khi hôn nhập với lời kinh,
Khi tâm chú định lòng thành tỉnh không
Khi Pháp âm chuyển xuôi dòng
Giao hòa Tâm-Y, tương đồng Khâu-Thân
Khi lòng không vướng bụi trần
Khi xa tạp niệm, khi gần Như-Lai
Khi chuông cảnh giác ngân dài
Khi trong nhịp mõ nhắc ai chí thành
Chân tâm trì niệm hồng danh
Quy y, giữ giới nguyện thành thiện nhân.

(Phật Đản 2531 - tháng 5-87)

Mái Chùa Che Chở Hồn Dân Tộc

(MÃI CHÙA VIỆT NAM
QUA CÁC TÁC PHẨM)



■ DIỆU NGỌC

Từ mấy nghìn năm nay, PHẬT GIÁO và DÂN TỘC VIỆT NAM gắn liền nhau. PHẬT GIÁO thịnh, DÂN TỘC thịnh, PHẬT GIÁO suy, DÂN TỘC suy, như dòng suối ngọt, nuôi dưỡng tinh thần Dân Tộc Việt Nam, như dòng suối mát thấm sâu vào đất Mẹ Việt Nam.

PHẬT GIÁO, ngoài kho tàng kinh điển cao thâm, ngoài giáo lý nhiệm mầu, người ta còn nghĩ đến mái chùa cong cong, cổ kính, nép mình khiêm nhường trong thôn xóm dịu hâu :

Thấp thoáng đâu đây cảnh tượng làng
Có con đường đỏ chạy lang thang
Có hàng tre gợi hồn sông núi
Yên lặng chùa tôi ngập nắng vàng.

Có những cây mai sống trọn đời
Bên hàng tùng bách mãi xanh tươi
Nhìn lên phảng phất hương trầm tỏa
Đức Phật bửu miếu miêng cười.

(HUYỄN KHÔNG - Nhớ Chùa)

Thật là đạo vị biết bao ! Đẽu thương biết bao !
Ngôi chùa là tất cả cái gì cao quý đối với dân tộc Việt. Chùa tượng trưng cho quê hương dân tộc :

Quê tôi có gió bốn mùa,
Có trăng giũa tháng, có chùa quanh năm.
Chuong hôm, gió sớm, trăng rằm,
Chỉ thanh đạm thế, âm thầm thế thôi.

(NGUYỄN BÌNH - Mây Tần)

Không khí ở chùa rất hiền, rất dịu. Không ai nỡ to tiếng khi đặt chân đến chùa, không ai dám đi quóc đi giày khi vào chùa. Không phải vì quyền uy hay luật lệ nào cả, mà đây là thói quen tín ngưỡng của mọi người.

Chùa bao giờ cũng có cổng Tam Quan sừng sững bên ngoài :

"Ngôi chùa trông thấy trước mắt nhưng phải đi vòng qua thửa ruộng thấp, đi lượn qua mấy ngôi tháp cao, đi bọc theo mấy khu vườn nhỏ rồi mới tới cửa Tam Quan".

(VÕ HỒNG - Mái chùa xưa - Trang 7)

Cổng Tam Quan có thể là một lối kiến trúc để cho

tăng vẻ uy nghiêm của ngôi chùa chứ không phải là công để ra vào.

"Tam Quan chùa Long Giáng cũng như Tam Quan các chùa khác vùng Bắc, cách kiến trúc sơ sài, trông giống như cái quán, có ba gian hẹp. Trên mái làm nhô lên một cái mái nhỏ, giống hệt cái miếu con. Vả, Tam Quan không có cánh cửa mà hình như chỉ là một cái cánh để bả tri cho đẹp mắt chứ không dùng để ra, vào". (KHÁI HÙNG - Hồn bướm mơ tiên - trang 19)

Ngôi chùa, với mái phủ rêu xanh, vẩy trơ gan cùng tuế nguyệt qua tháng năm, như dầu trải qua bao cuộc thăng trầm trong lịch sử Quốc gia Việt Nam vẫn trường tồn :

"Chùa đứng hiên lành tư thế xưa
Hồn dân gửi gắm tại bao giờ
Tổ tiên bồi đắp qua năm tháng
Nổi tiếp không ngừng lớp tuổi thơ".

(HUYỄN KHÔNG - Ngày vui Dân tộc)

Chùa đẹp, không vì nguy nga, đồ sộ, không vì lộng lẫy, kiêu sa, mà chính vì nét cổ kính của chùa. Dưới ánh nắng vàng, mái chùa nổi bật vẻ dịu dàng, trầm âm :

"Phía Tây, sau dãy đồi cỏ biếc, sắc trời đỏ ửng lấp loáng qua các khe đám lá xanh đen. Mỗi chùa rêu phong để lẫn màu cùng đất, cùng cây, cùng cỏ. Khoảng khắc, mây bực tường và mây cái cột gạch quét với chỉ lơ mờ in hình trong cái cảnh nhuộm đồng một màu tím thắm". (KHÁI HÙNG - Hồn bướm mơ tiên - trang 17)

Sân chùa thường trồng đủ loại hoa. Bốn mùa tám tiết, hoa đua chen khoe sắc. Hoa trắng, hoa cúc, hoa huệ, hoa lan, hoa dạ lý v.v... trăm hồng nghìn tía. Hương hoa quyện hương trầm, hòa với không khí tịch mịch của ngôi chùa làm tâm hồn chúng ta lâng lâng...

Một hồ sen nước trong vắt, ngự trị giữa sân chùa Loại hoa thanh cao, "gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn", không chùa nào là không có.

Vào những đêm trăng thanh, sân chùa thật đẹp. Dân làng đi lễ chùa thật đông :

"Mỗi tối dân quê đón gió lành
Khắp chùa dào dạt ánh trăng thanh

Tiếng chuông thức tỉnh lòng xa mái
An ủi dân hiền mọi mái tranh".

(HUYỀN KHÔNG - Nhớ Chùa)

hay náo nhiệt hơn vì các em bé nô đùa dưới ánh trăng
ngà :

"Và nhớ đi tìm đàn bé, nô đùa ngoài đồng lúa hay
trong sân chùa".

(Nhạc phẩm - TÌM ĐÀU ?)

Ngày mười bốn, ba mươi, người dân quê lo tắm gội
sạch sẽ, sửa soạn hương hoa, lên chùa lễ Phật, lay
sám hối. Thầy là dịp tốt để cho người ta thăm hỏi
nhau, cho tỉnh lặng giềng thêm thân mật :

"Trần đời hương thắm bay ngạt ngào
Thôn trên xóm dưới dạ nao nao
Đến làng thăm gội lên chùa lễ
Mười bốn, ba mươi mỗi tối nào".

(HUYỀN KHÔNG - Nhớ Chùa)

Ngày Xuân, Chùa cũng là nơi để cho các cô gái
đến lay Phật, nguyện cầu cho duyên may, phận đẹp;
Chùa lại được điểm tô thêm tà áo đỏ màu của các cô
gái đang độ thanh xuân :

"Đầu mùa Xuân cùng em đi lễ
Lễ chùa này vườn nắng tung bay
Và ngàn lau vàng màu khép nép
Hải sông bay một cơn bướm đẹp".

PHẠM THIÊN THỦ - Nhạc phẩm : Em đi lễ chùa này

Một hình ảnh ôn hòa, khả kính mà dân làng khó
quên khi đến Chùa : Vị Hòa Thượng trụ trì. Khách đến
Chùa, sau khi được chủ tiếu hướng dẫn lễ Phật, khách
sẽ được vị Hòa Thượng ân cần mời chung trà bốc khói.
Tuy gương mặt vị tu hành hiền hòa, nhưng sao lòng
khách thấy khép nép, tôn trọng. Có lẽ vì sự tu chứng
hiện rõ trên diện mạo Ngài.

Khách cảm thấy mình như bé nhỏ lại, cần được chở
che, đùm bọc. Vị Hòa Thượng như cây cổ thụ hùng vĩ,
uy nghi đức độ bao phủ cỏ cây yêu mến. Nổi bật nhất
trên gương mặt vị tu hành là đôi mắt :

"Đôi mắt sáng, không một chút vẩn đục sau làn
kính, tuổi lại càng tăng vẻ thông minh của vầng trán
rộng. Đôi mắt ấy bao giờ cũng nhìn thẳng vào người
đối thoại và như có thể thấy được cái thâm kín bên
trong của tâm hồn người ta, và người đối thoại cũng
không cần giấu diếm một điều gì trước cái nhìn sáng
suốt nhưng vô tư và khoan hòa ấy".

(Võ Đình Cường - Những ngã đường)

Giữa dân làng và ngôi chùa có liên hệ đặc biệt.
Nếu có việc chi phí tiền mướn, cứ đến chùa, thì cảnh
chùa, tượng Phật hình ảnh vị trụ trì v.v... ngoài ấy
thứ sẽ làm cho người ta với đi những ưu tư chất chứa
trong lòng.

"Sự liên hệ giữa dân xóm và nhà chùa là một liên
hệ tinh thần đầu không sâu đậm thiết tha nhưng mà
lúc nào cũng sẵn sàng hiện diện. Khi có niềm đau nỗi
buồn quá mức giải quyết của người thì vào Chùa để
tìm an ủi và hy vọng".

(VŨ HỒNG - Mái chùa xưa - trang 19)

Chùa như điệu nhạc linh thiêng dẫn tâm hồn con

người vào cõi thanh tịnh :

"An tịnh làm sao khúc Nhạc Thiền
Lặng lòng tu niệm vượt trần duyên
Trắng trong kêu gọi hồn thanh tịnh
Gió mát ngân vang dạo điệu huyền".

(THÍCH THUYỀN AN - Nhạc Thiền)

Đặc biệt nhất là tiếng chuông Chùa, tiếng chuông
như giọt nước cành dứng xóa tan bao ưu sầu phiền
nã trong lòng nhân thế.

Ai đã từng nghe tiếng chuông Chùa nhẹ buông vào
những buổi sáng sớm hoàng hôn phủ vạn vật, đều cảm
thấy tiếng chuông Chùa thật đặc biệt. Không như tiếng
chuông Nhà thờ thúc giục, như xoáy vào tim, tiếng
chuông Chùa thong thả như khuyến nhủ, an ủi tâm hồn
mọi người. Âm thanh nhẹ nhẹ, làm cho dục vọng vơi đi
lòng hạo hắng lắng xuống, tham sân si như hồ thẹn
phải lánh mặt. Chỉ có tư bi khoan dung tha thiết
trong tiếng chuông chùa.

Giữa cuộc đời đầy tham lam, ích kỷ, tội lỗi xấu
xa, người người chạy theo bề lợi danh, quay cuồng
theo nếp sống phi nhân phi nghĩa, tiếng chuông chùa
làm lòng người dịu xuống, tâm hồn bớt căng thẳng.

Ta hãy nghe thi sĩ Trúc Diệp mô tả tiếng chuông
chùa :

"Đầy dư âm của hồn chuông quá khứ
Đường gào hồn thức tỉnh mộng thiền đầu
Hồi sinh linh trong kiếp sống mê mải
Say đắm mãi cõi lòng thêm đau khổ".

Và : "Chuông cảnh tỉnh vang lên lời kẻ lữ
Như khuyến nhủ an ủi vạn linh hồn
Khấp trần gian mà vọng lại cõi thôn
Cho tất cả một cái gì linh động".

(THỨC DIỆP - Tiếng chuông ngân)

Tiếng chuông như thấu suốt cõi địa ngục (Thượng
thông thiên đường, hạ triệt địa phủ), phá tan âm u,
mang ánh đạo vàng soi rọi chốn tối tăm. Tiếng chuông
Nhất Hạnh tha thiết hơn trong đêm giao thừa.

"Boong, boong...

Nhẹ nhẹ, tiếng Đại hồng chung bắt theo nhịp trống
ngân lên. Tiếp theo những tiếng trống oai hùng như
sấm dậy, mở đầu cho những tiếng Đại hồng chung ngân
vang sung sướng. Bầy hồi chuông náo động cả đêm khuya
tịch mịch, tung bùng đón tiếp một mùa Xuân mới...

... Bốn phía, tháp thoáng những ngọn đèn của xóm
làng trở dậy cúng Giao thừa. Có lẽ của nhà nào cũng
mở rộng. Múi đôi mắt hẳn về hoang dại, trở nên hiền
lành. Tiếng Đại hồng chung oai nghiêm và âm áp đã
xua đuổi những bóng hình sợ hãi và đánh tan u tịch.
Tất cả xóm làng đều đã cảm thấy mùa Xuân trở về trên
đất nước ly loạn.

Đại hồng chung vẫn khoan thai điểm từng tiếng
rành rọt. Âm thanh ngân dài, âm áp và thuận hậu...".

(NHẤT HẠNH - Tiếng chuông giao thừa)

Dân làng sống êm êm theo nhịp chuông sáng, chiều
đời sống hiền hòa như tiếng chuông Chùa :

"Vị vậy làng tôi sống thái bình
Sớm khuya gần gũi tiếng chuông linh

Sẵn khoai gạo bắp muối dân xóm
Xây dựng tưởng lai xứ sở mình".
(HUYỀN KHÔNG - Nhớ chùa)

Hòa với tiếng chuông, tiếng mõ cũng âm áp không kém. Mõ và chuông hòa thành âm thanh thật đặc biệt :

"Thanh tịnh trong đêm thâu,
Sự im lặng nhiệm mầu.
Không gian vừa thoát đặng,
Tiếng mõ vọng từ đầu.

An tịnh tâm hồn ta,
Vũ trụ gần như xa.
Duy nhất trong tĩnh lặng,
Thời gian là tiếng gạ".
(THUYỀN AN - Tiếng mõ vọng từ đầu)

Trong khung cảnh tịch mịch, tiếng chuông chùa ngân nga không làm tan mất không khí đạo vị chốn Thiên môn mà càng làm tăng thêm sự thanh thoát trong tâm hồn mọi người. Tiếng chuông Chùa như lời nhắc nhở tha thiết của Đấng Từ Bi khuyên chúng sanh nên quay về Bến Giác :

"Trong làn không khí yên tĩnh, êm êm, tiếng chuông thông thả, ngân nga... như đem mùi THIÊN làm tăng vẻ đẹp của cảnh thiên nhiên. Lá cây rung động, ngon khoái thốt tha, bông lúa sột soạt, như cảm tiếng gọi của Mầu Ni muốn theo về nơi hư không tịch mịch".
(KHÁI HÙNG - Hồn bướm mơ tiên - trang 17)

Chuông chùa, vượt thời gian và không gian, bao giờ cũng là Thông điệp Tình Thương của bậc Đại Giác
"Chuông không ngại ngày đêm mưa gió thổi
Chuông không vì sông bể núi đèo ngăn
Tiếng của chuông là bản thể xa xăm
Lấy vọng lại mây nghìn năm âm hưởng".
(TRÚC DIỆP - Tiếng chuông ngân)

Suối từ tuôn chảy theo tiếng chuông đập tắt lửa hận thù cuồn cuộn :

"Tiếng chuông ngân nga trong bóng hoàng hôn xuống hỏi Daniel! Thanh Lương ở bên trời xa, anh có nghe tiếng chuông chùa vọng lại không? Anh cứ tin tưởng ở tương lai nhân loại, hãy cầu nguyện cho suối từ bi của Đức Phật mau dập tắt lửa cuồn cuộn của mọi người"
(NHẤT HẠNH - Tình Người)

Chùa là đề tài rộng rãi cho Văn nghệ sĩ sáng tác. Thật là bao la. Thật là chan hòa tình tự dân tộc. Ai từng ly hương, xa mái nhà thân yêu, xa ruộng vườn quen thuộc, xa ngôi chùa thương mến. Nhưng vừa đặt chân đến đầu làng, nhìn thấy ngọn Bồ đề um tùm, cổng Tam quan sừng sững, mái chùa cong cong, nếu được nghe thêm tiếng chuông chùa ngân nga, lũ khách sẽ thấy buồn vui lẫn lộn, lòng lũ khách sẽ ấm lại. Tim lũ khách sẽ rộn ràng nôn nao. Lũ khách là cánh chim bạt gió quay về tổ ấm, lũ khách sẽ rào bứt cho chúng đến nơi chôn nhau cắt rún. Nơi đây có bao hình ảnh thân yêu đang ngóng chờ lũ khách, nhất là ngôi chùa hiền hòa như dòng suối ngọt làm dịu tâm hồn lũ khách... Lũ khách sẽ muốn dừng bước giảng hồ khingôi bên hồ sen, dưới gốc Bồ đề. Không khí yên tĩnh làm

lũ khách dễ chịu. Lũ khách cảm thấy danh lợi như giọt nước đầu ghềnh. Lũ khách thấy thương mến ngôi chùa làng nhiều hơn. Tình quê hương và tình yêu đạo nổi dậy trong lòng người con Phật.

Từ xưa, mái chùa từng là nơi trú ẩn của các nhà cách mạng yêu nước. Nhà văn Sơn Nam đã nhận định như thế trong bài "Sự vắng bóng của vài ngôi chùa lịch sử tại Sài Gòn-Chợ Lớn-Già Định" trong Hải Triều Âm số 3 (Số Vu Lan).

"Một số chùa chiền hồi đầu thế kỷ ở Nam Kỳ đã là nơi tụ họp của Nho sĩ yêu nước, như là Thiên Địa Hội Theo sự nhận xét của chúng tôi thì trừ một số chùa không nhiều cho lắm, chớ đa số thì tỏ ra dễ dãi với những người làm cách mạng giành độc lập dân tộc. Ai thấy mình có thể vào chùa để ẩn náu thì cứ vào, nhà sư cứ giữ thái độ đàng kính. Ai làm gì thì làm, miễn là khéo léo và kín đáo thì thôi".

Nhà Chùa là chốn tu hành, không phải là nơi trăn tục, nhưng sự mở rộng cửa Chùa cho các nhà cách mạng đã nói lên được thái độ vì dân vì nước của đạo Phật.

Nhìn ngược dòng lịch sử, ta thấy vào thời ĐINH, LÊ, LÝ, TRẦN, các vị Thiên sư như KHUÔNG VIỆT, VẠN HẠNH, PHÁP THUẬN v.v... đã từng là Quốc sư cho vua, giúp vua trong việc cai trị, quý Ngài chỉ có mặt khi Quốc gia huỷ sự, đất nước lâm nguy nhưng khi Quốc gia thanh bình, quý Ngài trở về Chùa tiếp tục tu hành hay đi hoá độ khắp nơi. Các vị Thiên sư băng lòng làm cố vấn cho Vua chỉ vì lòng yêu nước, thương dân, chứ không vì quyền cao chức trọng. Quý Ngài đến và đi như cánh chim nhạn, đến thì có mặt, đi thì không lưu lại một vết tích nào cả. Hành động cao đẹp đó chúng tỏ đạo Phật bao giờ cũng gắn liền với Dân tộc.

Trong lịch sử truyền giáo, Phật giáo chưa từng làm đổ một giọt máu nào. Tin đổ đến Chùa, tin Phật là vì Giáo lý cao thâm của Đức Thế Tôn, vì niềm tin, vì đạo Phật tượng trưng cho Từ bi chứ không vì bạo lực, hay vì danh vì lợi. Phật giáo đến đâu là thích hợp ngay với phong tục tập quán của Dân tộc đó và trở thành Tôn giáo của Dân tộc đó. Đạo Phật chỉ có tình thương chứ không có hận thù.

Có những lúc, vì sinh kế hoặc vì hoàn cảnh chiến tranh, chúng ta phải xa quê hương yêu dấu, thật là đau lòng cho kẻ ly hương :

"Mai này tôi bỏ quê tôi,
Bỏ trăng, bỏ gió, chao ôi bỏ Chùa.
Đem thân đi với giang hồ,
Cây đa bên cũ con đò lênh đênh".
(NGUYỄN BÌNH)

Xa quê hương, lòng ai khỏi thiết tha mong nhớ, nhưng nhớ quê là nhớ Chùa.

"Chuông vắng nơi nao nhớ lạ lòng.
Ra đi ai chẳng nhớ chùa chung".
(HUYỀN KHÔNG - Nhớ chùa)

Chùa của thi sĩ Trúc Diệp thật hiền hòa, thật đạo vị.

"Viếng cảnh Chùa xưa quá nhiệm mầu
Thiên sư nhập định nói gì đầu ?

Chim kêu suối chảy hòa muôn điệu
 Lá rụng Thu về về mấy câu
 Không, có, trắng kia chim đầy nước
 Thục, hi, đây nọ buộc đêm thâu
 Nam kra giấc mộng nay vủa tỉnh
 Nước biếc non xanh đã bấy lâu".

(TRÚC DIỆP - Mộng du tăng viện)

Người ta thường dùng danh từ "CHÙA" để chỉ những vật không chủ, hay có chủ mà ai muốn sử dụng cũng được. Thục vậy, chùa đó, ai thích thì cứ đến dâng hương lễ Phật. Không có giáo điều, quyền uy nào buộc Phật tử phải đến chùa hàng tuần, hàng tháng. "PHẬT TẠI TÂM" Phật dạy như vậy. Đã thật tu thì ở đâu cũng tốt cả, miễn giữ tâm đạo vững bền là được rồi.

Đến chùa, ai cũng nghĩ như đang ở nhà mình. Thấy công việc trong Chùa, nếu muốn tiếp tay thì "hạ thủ" liền. Ngày Vía, ngày Rằm phụ nữ trong làng xếp công việc nhà lại, đến Chùa, phụ trách bếp núc. Đàn ông cũng tạm ngưng việc đồng áng, về chùa để lo trang hoàng nơi Chánh điện, chường dọn bàn thờ Phật, những hương hoa thơm ngát. Trẻ em thì mặc tỉnh ăn uống khi cúng xong. Tuy dân làng đông đảo như thế, nhưng trong Chùa, ngày lễ, ngày vía, không một con vật nào bị giết để làm thức ăn cho dân làng cả. Bầy không khí rộn rịp, nhưng thân mật, ấm cúng. Có bàn toàn là đồ chay tuy đạm bạc nhưng thanh khiết vô cùng.

Dù có việc chi hơn giận nhau, đến Chùa, ai cũng thấy lòng hoan hỷ, không khí ở chùa hiền lành quá, không ai có thể ôm hận giận trong lòng :

"Cái không khí tịch mịch bao dung nuôi dưỡng hỷ xả".

(VŨ HỒNG - Mái chùa xưa - trang 13)

Cổng Chùa bao giờ cũng mở rộng, không sợ trộm cắp vì Chùa quá nghèo, và có lẽ dưới bóng Tử bi không ai còn có thể sanh lòng tham lam khí vào Chùa :

"Một cảnh chùa nghèo nàn như vậy không thể ban phát lợi lộc vật chất cho ai hết, nhưng nhờ đó mà nó trở nên thân mật với mọi người. Ai muốn ghé chùa chơi cũng được, ghé vào giờ nào cũng được, của Tam Quan gần như không bao giờ đóng. Nhà chùa không phải coi chừng kẻ trộm cắp vì chẳng có gì đáng để trộm cắp.."

(VŨ HỒNG - Mái chùa xưa - trang 11)

Dân làng xem Chùa như mái nhà thứ hai của mình, vì không khí ở chùa quen thuộc như ở nhà. Đó là tính quê, tính Dân tộc :

"Thuyền của toàn dân chính Quốc hồn
 Là ngôi Chùa nhỏ ở hương thôn
 Tháng năm bao bọc tỉnh sông núi
 Ngấn gió ngàn xa bớt dập dồn".

(HUYỀN KHÔNG - Đây một con thuyền)

Chùa là tinh cảm dịu hiền suối tuôn chảy dòng nước Tử bi, là nơi chất chứa bao tình cảm dịu hiền, nhưng chan hòa đạo vị, nơi mà lợi danh tiền bạc phải bỏ ngoài công :

"Quê hương tôi miền Trung, sớm hôm chuông chùa nhẹ rung, tiếng muốn đời hồn Tô tiên kiêu hùng. Oi ! Uy nghiêm bóng chùa Tử Đạm, nơi yêu thương phát nguồn đạo vàng, qua bao giông tố, chùa Tử Đạm tôi vẫn còn.

Quê hương tôi là đây, sớm hôm hương trầm nhẹ bay vấn vương lời kinh chiều nay với đây. Oi! thân yêu bóng chùa Tử Đạm, nơi Bắc Nam nối liền một nhà, tay trong tay quyết vĩ loài người, đời làm than ! !".

(NGUYỄN THÔNG và TÂM ĐAI
 Nhạc phẩm Tử Đạm, Quê hương tôi)

Đất nước Việt Nam nơi bốn ngàn năm Văn hiến, có một lịch sử đầy kiêu hùng, anh dũng. Do đó, tình yêu nước bao giờ cũng rạt rào trong lòng người dân Việt. Bảo vệ Chùa đồng nghĩa với bảo vệ đất nước :

"Muốn sông còn lâu phải hướng về
 Gắn liền nếp sống với hương quê
 Chung lưng bảo vệ ngôi Chùa cổ
 Bên mái Đỉnh xưa ruộng bốn bề".

(HUYỀN KHÔNG - Đây một con thuyền)

Trong cơn chinh chiến, mái chùa thân yêu saotránh khỏi được lẫn tên mũi đạn. Mái chùa có thể bị sụp đổ hoang tàn. Nhưng không vì sự tiêu điều đó mà chùa mất đi vẻ trang nghiêm, cổ kính muôn đời; trái lại, có khi chính vì nhìn thấy chùa bị đổ nát mà lòng người dân càng yêu quê hương, yêu đất nước hơn :

"Nhìn ngôi chùa mà mái và tường lơ' lơ' vết đạn, đang nhả nhục cổ' nếp mình sau bốn bức tượng hàng rào sắt ngăn. Trăn thấy rời rạc và mũi lòng như đùng trước cảnh hăm dọa của tội ác chiến tranh đối với niềm đạo đức hòa bình. Trong khung cảnh nhuộm về suy vong ấy, bỗng dưng Trần thấy thương ngôi chùa một cảnh tràn ngập sâu xa, như thương một cái gì quý đẹp thuần túy nhất của gia đình, của quê hương chàng, hơn thế nữa, của toàn nhân loại".

(TRƯỜNG TÚ - Trở về ánh sáng)

Mái chùa hoang của Thi sĩ Lê Nghị cũng lạnh lẽo, rêu phong nhưng thấm đượm tinh đạo :

"Mái Chùa cũ, chút hồn xưa,
 Ngồi rêu cỏ mọc trên trưa nắng hồng
 Trúc đào nở đỏ từng bông
 Bên khe giếng mực biếc dòng nhận bay
 Mây trời trắng tượng ngủ say
 Nắng mưa dưới núi tháng ngày có không
 Ngõ chùa vắng áo Sư Ông
 Gió tung năm trước còn mong chi về".

(LÊ NGHỊ - Chùa hoang)

CHÙA là Gia đình
 CHÙA là Quê mẹ
 CHÙA là Quê hương
 CHÙA là Tỉnh thành
 CHÙA là Quốc gia Dân tộc.

Mái Chùa tượng trưng cho tất cả thâm tình chất chứa trong trái tim, trong tâm hồn người dân Việt. Tình yêu quê hương gắn liền với tình yêu Đạo Phật, yêu mái Chùa. Thật đúng như lời nhà thơ Đạo HUYỀN KHÔNG :

"Mái Chùa che chở hồn Dân tộc,
 Nếp sống muôn đời của Tổ Tông".

ĐẠI NINH, Mùa An Cư 2517 ●

TÂN VIÊN GIÁC TỰ

TRẦN PHONG LƯU

Trong thời gian tu nghiệp "chuyên bị hành nghề", sáu tháng đầu năm 83 ở Hannover, tôi có cơ duyên đến với chùa Viên Giác được Lễ Phật sau hơn hai năm đến Đức. Ở đây tôi có duyên được gặp Thầy Như Điển, được nghe Thầy giảng pháp, được thọ trai tại chùa, nhờ đó mới biết được giá trị sâu xa của từng hạt cơm, hạt gạo mình thọ tại chùa, do Phật tử thập phương tiên cúng. Vì thế tôi vẫn tự nhủ lòng rằng phải góp một chút gì để làm công quả cho chùa.

Cơ duyên tốt đã đến, khi có một sinh viên cũ của tôi nhận được chữ ký "sử bài" nơi quyển sổ cho mượn sách của chùa và nhờ đó Thầy đã biết đến nghề nghiệp của tôi. Một thân huỷ ở gần nơi tôi trọ học đã đến nhắn lại tôi lời gọi của Thầy nhân dịp anh đến chùa xin một mớ rau thơm.

Thế rồi, tôi đã đến gặp Thầy nhiều lần và được nghe Thầy trình bày dự định xây chùa của Phật tử VN tại Tây Đức để cung ứng nhu cầu Phật sự cho hàng ngàn Phật tử đến viếng chùa, lễ Phật, nghe Pháp vào những dịp đại lễ. Cho dự án xây cất lớn lao này tôi cũng được nhiều người giúp kinh nghiệm và nhiều đề nghị huỷ ích để khi đến gỗ của tại các cơ quan tài trợ, nếu họ có cất

xén đi thì cũng vừa đủ; về những khéo léo lúc lập hồ sơ để trình lên các giới hữu trách; về những phương cách tìm tài chính thực hiện...

Ôm mớ tài liệu kinh sách Thầy trao cho, tôi quay về quê mới Saarburg, nơi có cố thành xưa ngàn năm, gần thành phố Trier thời La Mã cố đề nghiên cứu dự án, phác thảo họa cáo. Tôi đi tìm một mẫu số chung cho tất cả các yếu tố; tìm một biểu tượng Phật Giáo chung để khách thập phương dù Tây, Tàu, Ấn, Nhật dù Việt, Lào, Tây Tạng đều nhận được như một mái chùa chung. Sau mấy tháng, tôi đã chọn biểu tượng Hoa Sen của Phật Giáo làm mẫu số chung, đồng thời sắp xếp hoạch định, những ý kiến, nhu cầu, những liên hệ của quần thể hình khối; thay đi sửa lại những khối, kết hợp giao lưu đem đến gần phòng ốc này, đẩy ra xa tòa điện đường kia, trau chuốt từng nét, tô đậm, nhạt từng thể khối. Rồi một tòa sen mãn khai đã hình thành trên giấy trong một quy mô Kiến Trúc cần đối theo lối cổ điển của một ngôi chùa Việt Nam với chính điện được tổng hợp bằng từng cánh sen.

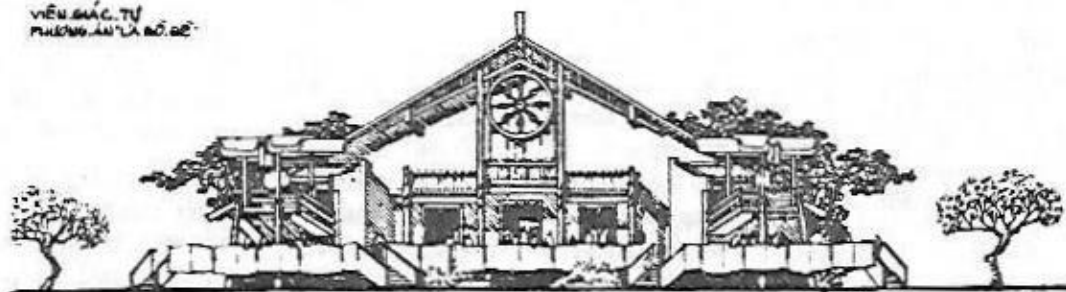
Mặt bằng tổng thể và bản mô tả sơ lược dự án đã được đăng trên tạp chí Viên Giác số 17. Sau những ý kiến đóng góp, phê bình bổ túc; mặc dầu tôi đã thêm vào ba mái hiên

chính môn và những cột chống mái che theo đường nét Kiến Trúc Việt Nam, tôi vẫn chưa được sự ủng hộ của Thầy vì bề thế đồ sộ và vẻ xa lạ của đường nét Kiến Trúc mới. Cũng như chưa được sự hoan hỷ tán đồng của quý Đạo Hữu xa gần, vì chưa tìm gặp được đầy đủ khung kỷ niệm của các mái chùa xưa nơi quê nhà.

Thật là khó mà tìm kiếm cho ra một đường nét Kiến Trúc để các học trò cũ dùng nhãn thấy về tâm thường của sự chép lại những nét cổ điển cùng đề các đồng nghiệp dùng chế sự nghiên cứu nghèo nàn, hời hợt. Trong khi các đường nét hiện đại, hậu hiện đại (Post Modern), các sắc thái Kiến Trúc tân kỳ còn quá xa lạ với các cô bác bình thường vẫn còn ưa chuộng những mái cong nơi chùa xưa, những cột gỗ nâu trong các chính điện chôn già lam quê cũ. Một ngôi chùa cất lên, một mặt phải phát họa làm sao để các giới chuyên môn không phê bình là thiếu óc sáng tạo, mặt khác phải xây dựng thể nào để số đông khách thập phương không vội chê là : chẳng giống chùa nào cả !

Hai phương diện nghiên cứu và truyền thống kiến trúc ít khi gặp nhau. Trong khi đó một ngôi giáo đường Thiên Chúa, một đền đài kỷ niệm với những đường nét tân kỳ,

VIÊN GIÁC TỰ
PHƯƠNG AN LÀ ĐỒ GÉ



⑤ CHÍNH ĐIỆN
HAUPTANSICHT

những hình khối hậu hiện đại đều được dễ dàng chấp nhận. Nghệ thuật Roman sẽ già mụ chết đi nếu không có những nhà thơ Gothic (Gothique) mạnh bạo vươn lên sau. Thời phục hưng tuy phục hồi lại cổ điển nhưng không sao phóng lại y nguyên cổ điển được. Kiến Trúc Post Modern tuy quay về với những thành phần Kiến Trúc La Hy xưa kia nhưng ở trên bình diện khác rộng rãi hơn, hoặc cao hoặc thấp hơn, tùy nhận quan của mọi người.

Còn ngôi chùa mới của mình phải thể hiện ra sao đây? Tôi tìm đến chiếc lá bồ đề, xếp lên làm mái, nghiên cứu thêm cách gói mái nhiều lớp của ngôi chùa Lão (Vat) như những đường gân lá, giải quyết những góc cạnh, hình thành phương án "Lá Bồ Đề". Quy mô nhỏ hơn, hình khối thu gọn lại, diện tích chỉ còn khoảng phân nửa diện tích dự án trước. Mặt tiền đã mang dáng dấp một ngôi chùa Việt Nam.

Thầy đã chọn phương án này với lời khuyên hãy lược bỏ các mái gói nhau vì kỹ thuật hơi phức tạp và khá tốn kém. Như vậy chỉ còn nâng cao mái Phật điện lên từ 8 tầng đến 1 thước để chùa của số soi sáng, cho các tượng thờ và tượng tam thế Phật đặt trên thường phật thượng sen của củi phẩm liên hoa rất cao và sẽ có một khoảng trống siêu thoát không bị trần thấp đè nặng như một số chùa mới ở Việt Nam.

Chính diện phương án này đã được in trên vé số phát hành nhân mùa Phật Đản 2530 và sẽ phát hành tiếp đợt nhì vào Tết Mậu Thìn (1968).

Những hình ảnh hoa sen vẫn còn in trong tiềm thức tôi. Các thân mẫu Đức cũng biết đến tên "Lotus" nhiều hơn những biểu tượng khác của Phật Giáo. Rồi nhân báo trước những khó khăn sẽ gặp phải lúc nộp hồ sơ xin phép, nên nhiều người Đức đã đề nghị đặt tên Đức cho ngôi chùa mới mình là "Lotus-Begegnungsstätte" (tạm dịch là Liên Hoa Hội), vì thế trên mặt bằng, tôi đã phải nghiên cứu lại một số góc cạnh để mặt bằng trở nên hình chiếu của một tòa sen búp.

Trong khi đó vấn đề tài chính cũng đang xây chùa cũng như tìm nguồn tài trợ ngày càng

khó khăn. Sự giúp đỡ của chính quyền Đức hiện còn trong hạn hẹp.

Trong suốt mấy năm vận động chùa chỉ mới đi khả năng trả một phần tiền mua thửa đất 4.000 m². Nên vào dịp lễ Vu Lan theo lời đề nghị của anh Gia Hòa, Thầy đã hướng dẫn một phái đoàn gồm thầy Minh Phú và các Đạo Hữu trong ban điều hành Hội Phật Tử VN Ty Nạn đến Recklinghausen mang theo nhiều hy vọng với ban địa đồ diện tích xây dựng của thành phố ghi 9,10 địa điểm.

Trong đó có một địa điểm lớn được phân làm hai băng một khoảng cây xanh. Nhưng không biết vì chạy xe lạc ngõ vào thành phố hay vì thất Trời chưa độ nên không thấy một điểm lành nào xuất hiện như vua Lý Thái Tổ khi xưa lúc dong thuyền cùng quần thần tìm đất xây kinh thành Thăng Long đã gặp rồng bay lên.

Ông Phó Thị Trưởng đã tiếp phái đoàn khá trọng thể và niềm nở cùng với ông Trưởng Ty Điện Địa và các ông Kỹ Sư chuyên môn trong Ban Kiến Thiết và Kế Hoạch của thành phố. Họ cùng phái đoàn duyệt xét từng địa điểm. Cuối cùng còn ba nơi đáp ứng được khá nhiều yêu cầu và khả năng của hai bên. Ông Phó lại đề nghị thêm một địa điểm mới rộng 13 mẫu gần khu gia cư ông ở, có thể lập nghĩa trang được. Dẫu có một điều các miếng đất đạt yêu cầu của mình thì chỉ ký hợp đồng cho mượn 99 năm ít nhất hai thế hệ, với giá 7,60 DM mỗi thước vuông mỗi năm. Sau đó đến đời cháu chúng ta (vì 99 năm tới tất cả chúng ta ở đây đều không còn tại thế) sẽ ký hợp đồng lại. Còn nếu muốn mua đứt thì giá mỗi thước lại đắt hơn giá đất ở Hannover. Sau mấy tiếng đồng hồ bàn thảo Ông Phó Thị Trưởng đích thân đưa Thầy và chúng tôi đi xem các thửa đất khác. Ba địa điểm trước có nhiều khuyết điểm. Địa điểm số 1.1 và 1.2 khá yên tĩnh gần công viên, nằm trong khu đất trồng cây hoang có đại mộc đây. Địa điểm thứ hai nằm trên hình tam giác mà hai cạnh là hai xa lộ cao tốc; cạnh kia là một công trường, cần trục, xe hàng đang hoạt động âm ỉm. Địa điểm ba ở ngay giao điểm hai xa lộ lớn hơn. Cả ba nơi này thì hoặc chưa có ống cống, nước sạch hoặc hệ thống điện dẫn đến. Dẫu có cuộc đất thứ II mới đề nghị sau là hội đủ điều

kiện tốt, rất yên tĩnh, trước mặt là con lộ có lạch nước nhỏ chảy song song, trông ra một khu rừng lớn, bên hông cũng là rừng, lại tựa lưng vào một khu gia cư đang phát triển, hông trái là cánh đồng rộng đang canh tác. Tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi bao giờ cũng có điều bất tiện.

Thời gian sau đó Thầy đã phải đứng giữa những khó khăn từ mọi phía. Những ý kiến này, những khó khăn kia, cũng như diễn tiến công việc chọn mua đất xây chùa Thầy đã trình bày phần nào trong Lá Thư Tòa Soạn trong báo Viên Giác số 35.

Cuối cùng sau khi phân tách những thuận và nghịch duyên, song song đó chùa được sự chấp thuận của tờ giấy phép xây cất sơ khởi, cho phép xây chùa trên miếng đất mới gần ngôi chùa cũ, nên Thầy đã đi đến quyết định chọn Hannover làm địa điểm để xây ngôi chùa Viên Giác mới. Nhưng diện tích chùa mới sẽ phải thu nhỏ hơn họa cáo ban đầu mới hy vọng hoàn thành được. Thế là sau năm lần bày lặt thay đổi, sửa chữa mà càng về sau đồ án, bản vẽ càng nhiều, chi tiết càng đòi hỏi nhiều ngày tháng để nghiên cứu. Diện tích chính điện từ 1000m² xuống 750m²; rồi 500m²; rồi xuống nữa đến chỉ còn 250m².

Nhưng nay theo với đà đóng góp cúng dường xây chùa của quý Phật tử xa gần, tuy số tài chính vẫn còn hạn hẹp nhưng cũng đã khiến chính điện nở thêm một chút thành 300m² và có thể sẽ tăng đến 350m². Hôm rằm tháng giêng nhân dịp ban biên tập báo Viên Giác hội thảo nhằm cải tiến tờ báo, tôi đã xin phép Thầy trình bày các bản vẽ đã đi xong phần chỉ đề xin ý kiến phê bình của bà con cô bác. Liên đó nhiều ý kiến bổ ích đã được mạnh dạn đưa ra, nhiều lời phê bình xây dựng đã được thẳng thắn trình bày, cuộc bàn thảo rất sôi nổi. Có những ý kiến đã được chấp nhận ngay nhưng cũng có những lời phê bình phải âm ỉc thu nhận cho về nghiên cứu lại.

Mấy tháng đã qua, càng ngày tôi càng thấy những ý kiến là hợp tình và càng lúc càng thấy những lời phê bình là hải lý, vì thế tôi đã sửa chữa, thay đổi tùy thuận với hầu hết các điều đã đóng góp xây dựng trên. Và tôi vẫn xin tiếp tục xin

ghi nhận thêm những ý kiến, phê bình xây dựng bổ ích của tất cả quý Đạo Hữu xa gần cho đến khi tường chùa đã xây lên không còn đập phá gì nữa được, cũng như cho đến lúc mái chùa đã được lợp kín, không còn tháo gỡ ra được nữa.

Hãy giờ thì còn kịp thời sửa chữa. Hơn là đến lúc đã hoàn tất, dù có phê bình thêm bớt gì nữa cũng không còn biết xoay trở vào đâu. Vì thế tôi xin thành thật cảm ơn những ý kiến phê bình từ trước đến nay, đã tạo cơ hội cho tôi sửa chữa, trau chuốt dự án xây chùa ngày thêm tốt đẹp hơn.

Có vài Đạo Hữu đã đề nghị trong hôm đó là chùa chỉ nên xây một tầng thôi cho hợp với khả năng tài chính giới hạn mà chùa có thể kham nổi. Còn hội trường thì mỗi năm chỉ xử dụng đôi ba lần, hãy cứ tiếp tục募捐 rập hát. Tôi đã đáp lời đề nghị: xây trước tầng trệt cái đôi tam làm chính điện; với sân khấu

xây như Phật điện; làm bàn thờ tam thế và chư Phật. Nhưng phải lo bảo trì chu đáo mặt trên sàn nhà nện làm nóc bằng những tấm lợp chống thấm nước cho trần chùa tạm khỏi loang lổ vào những mùa mưa dầm hay tuyết đọng. Như thế ngôi chùa sẽ ở mãi tình trạng không hoàn tất, kéo dài cho đến khi xây được tầng trên. Trước giờ giải lao và trước khi phân sau của buổi họp ban biên tập báo Viên Giác bắt đầu, tôi đã đưa 2 đề nghị mới như sau:

Đề nghị I:

Nếu phải chọn giải pháp xây chùa một tầng bỏ hẳn hội trường, thì ta có thể đem các phần phụ thuộc như các văn phòng văn hóa, xã hội, thư viện, nơi trú ngụ của chư Tăng và nhà ăn, nhà bếp đưa vào bên dưới tầng chính điện thay cho hội trường

Đề nghị II:

Giữ dự án như cũ nhưng xây lên chính điện tầng một và các cơ sở phụ thuộc ngay mà bỏ qua hội trường

ở tầng dưới, nghĩa là tầng dưới để trống, chỉ xây những cây cột chịu như nhà sàn. Và tuy chỉ phải xây một tầng và các cơ sở phụ thuộc chùa có thể xem như hoàn tất. Đạo giới có thêm phương tiện tài chánh sẽ dần dần xây hội trường bên dưới. Thời gian có thể kéo dài bao lâu cũng được mà không phung phí về về mỹ quan của ngôi chùa với đầy đủ mái và tường vách bao bọc, đồng thời còn có những cơ sở phòng ốc cho những hoạt động văn hóa, xã hội v.v... cũng như nơi cư ngụ của chư Tăng, nhà bếp, nhà ăn v.v...

(còn tiếp)

**DIỄN VĂN LỄ ĐẶT VIÊN ĐÁ ĐẦU TIÊN
XÂY CHÙA VIÊN GIÁC TẠI HANNOVER
NGÀY 16.05.87 - PL2531**

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Kính bạch Hòa Thượng, chứng minh, chư tôn Thượng Toa, chư Đại Đức Tăng Ni cùng tất cả quý vị Đại Diện của Chính quyền cũng như các Cơ quan Tử thiên Xã hội.

Kính thưa quý Đạo Hữu và quý Phật Tử

Hôm nay là ngày lễ đặt viên đá đầu tiên xây chùa Viên Giác, chúng tôi xin thay mặt chư Tăng Ni và Phật Tử tại Tây Đức xin có lời cảm ơn đến Hòa Thượng chứng minh, chư Thượng Toa đến từ Pháp và quý Đại Đức đến từ Hòa Lan. Chúng tôi cũng xin thành thật tri ân quý Phật Tử xa gần đã hiện diện trong buổi lễ đặt viên đá đầu tiên ngày hôm nay.

Sau bao nhiêu năm tháng vẫn còn băng nhiều kế hoạch như cúng dường một mét vuông đất cất chùa, cho mượn hội thiên v.v... Để mua được miếng đất 4.000m² này. Công đức ấy chúng tôi xin hồi hướng lên Tam Bảo để

chứng minh cho lòng thành của quý vị. Kế hoạch 1m² đất chùa cho đến nay vẫn chưa quá 2.300 thước, trong khi đó phải trả đủ số tiền 540.000 IM cho 4.000m² cho chủ đất cho đến hạn cuối là 30 tháng 5 năm 1987 này Số tiền thuế má, trước bạ, đặt điện v.v... cộng chung vào khoảng 580.000 IM. Chúng tôi đã trả trước 300.000 IM và 40.000 IM tiền thuế vào cuối tháng 12 năm 1986. Số còn lại sẽ trả vào cuối tháng này. Số tiền còn lại 240.000 IM cho đến nay vẫn chưa đủ, mặc dầu kế hoạch hội thiên cho chùa mượn không lời mỗi cơ phần là 1.000 IM vẫn đang phải tiến hành. Nhưng số tiền này trước sau vẫn phải hoàn lại cho quý Phật Tử. Trong khi đó viên đá thứ nhất đã được đặt; vậy viên đá thứ 2, thứ 3, thứ 4 cũng phải được tiếp tục xây cất lên để thành một ngôi chùa đàng hoàng như dự án trước mắt mà quý vị đang thấy. (Chú chú: Số tiền 240.000 IM thiếu này, chùa đã trả

xong ngày 29.5.87 - Xin xem thêm Thư Tòa Soạn của số này).

Chúng tôi đã gửi đơn xin trợ cấp đến Bộ Văn Hóa Tiểu bang Nieder-sachsen và đã được Bộ lưu tâm cũng như cầu xét trường hợp này. Chùa cũng như Trung Tâm Văn Hóa và Xã Hội là nơi của đồng bào ty nạn Việt nam ở Tiểu bang này Phật Tử cũng như không Phật Tử có cơ hội giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của nước mình trong khi hội nhập vào văn hóa của xứ Đức cho được quân bình.

Có nhiều vị Phật Tử hỏi rằng chùa xây bao lâu thì xong? - Đây là một câu hỏi mà có thể khó trả lời chính xác được. Vì nó lệ thuộc khả năng đóng góp của các Phật Tử xa gần cũng như sự giúp đỡ của chính quyền. Có thể 3 năm, 5 năm hoặc lâu hơn là 10 năm chúng ta phải hoàn thành tất cả các dự án. Tục ngữ có câu: "Thành La Mã không xây được trong 1 ngày". Vậy chùa Viên Giác, Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam tại xứ Đức này có lẽ cũng còn phải cần nhiều năm tháng như thế nữa.

Mỗi năm đầu chúng ta có mặt tại xứ Đức là 10 năm lo hội nhập và

ôn định đời sống tại xứ này. Mười năm sau nữa sẽ là 10 năm phát triển và những năm tháng sau đó là đường nuôi tinh thần Phật giáo và chất liệu của Phật giáo tồn tại ở nơi đây.

Một cá nhân sẽ không làm nên được việc lớn; vì thế sự trọng đại này phải cần có sự góp mặt của nhiều bàn tay và nhiều khối óc. Chúng tôi mong rằng đây là nơi hội tụ không những văn hóa của Phật giáo mà ngay cả văn hóa của dân tộc cũng sẽ được thể hiện nơi đây qua mọi thể tài. Chúng ta có nơi lễ bái nguyện cầu, chúng ta có nơi thờ tự chú hướng linh quá vắng. Một ngôi bảo tháp để an trí các hài cốt của những người khuất bóng - Một cơ quan xã hội để giúp đỡ người tỵ nạn chúng ta, một cơ sở văn hóa để phát huy truyền thống văn hóa Phật giáo cũng như văn hóa của dân tộc. Chúng tôi cũng mong rằng nhiều bộ môn

khác cũng sẽ tuần tự được thành lập nơi đây, sau khi chùa đã xây cất được hoàn thành.

Trong thời gian qua Đạo Hữu Kiến Trúc Sư Trần Phong Lưu, Kiến Trúc Sư Conen và Anh Hòa đã gia công rất nhiều trong việc vẽ đồ án và dĩ nhiên còn nhiều việc phải cậy nhờ đến quý vị trong mai hậu nữa trong việc xây cất ngôi chùa này.

Ngoài ra chúng tôi cũng xin kêu gọi quý vị Kỳ Sư, đầu thâu liên hệ đến việc này xin trợ giúp chúng tôi để công việc này chóng thành tựu.

Trong hoàn cảnh này chẳng biết nói gì hơn là mong rằng quý vị cùng chúng tôi cầu nguyện chư Phật gia hộ cho đại sự này chóng viên thành và mong rằng mỗi viên gạch đóng góp của quý vị xây chùa Viên Giác là một nấc thang để bắt lên tận cõi Niết Bàn.

Những bàn tay xây dựng của quý Đạo Hữu và quý Phật Tử trong các thợ chuyên môn như thợ hồ, thợ mộc chắc chắn cũng sẽ không thiếu được trong công tác này. Chúng tôi mong quý vị trợ lực cho trong thời gian tới đây.

Lời cuối chúng tôi xin cảm ơn tất cả quý vị đã hiện diện trong buổi lễ hôm nay, nhất là Hòa Thượng chứng minh cũng như chư Thượng Toạ Đại Đức Tăng Ni đã nói lên được tất cả những đạo tình và đạo vị trong ngày trọng đại này.

Xin nguyện cầu thế giới hòa bình và nhân sinh an lạc.

NAM MÔ THƯỜNG TỈNH TÂN BỒ TÁT
MA HA TÁT

Đại Đức THÍCH NHƯ ĐIỂN

BÀI ĐỌC CỦA TRUNG TÂM VĂN HÓA PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI TÂY ĐỨC NHÂN LỄ ĐẶT VIÊN ĐÁ XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Kính bạch chư Hòa Thượng, Thượng Toạ
Đại Đức Tăng Ni,
Kính thưa quý vị quan khách,
Kính thưa quý đồng hương và Đạo Hữu

Thật là một Phước duyên lớn cho người Phật tử Việt Nam tỵ nạn tại xứ này kể từ khi Đại Đức Thích Như Điển đặt chân đến Tây Đức vào cuối tháng 4 năm 1977. Đến tháng 4 năm 1978 Đại Đức đã thiết lập ngôi Niệm Phật Đường Viên Giác ở đường Kestnerstr. 37 tại Hannover để lo việc tín ngưỡng, sinh hoạt xã hội và bảo tồn, phát huy Văn Hóa Phật Giáo và Việt Nam. Đến tháng 12.1978, với lòng nhân đạo Ông Thủ Tướng Dr. Albrecht của tiểu bang Niedersachsen đã đón nhận gần 1000 người Việt tỵ nạn trên tàu Hải Hồng và sau đó hơn 300 người trên tàu Thái Lan. Với lòng vị tha, Đại Đức đã cùng quý Anh Chị trong Ban Hộ Trì Niệm Phật Đường Viên Giác đã tình nguyện đi làm công tác Xã Hội như làm thông dịch viên ở trại tạm cư Friedland

hay ở trong bệnh viện Göttingen. Song song đó Đại Đức vẫn thực hiện những Phật sự khác như việc đi thuyết pháp độ sanh, làm lễ Cầu An, Cầu Siêu, cũng như việc tỵ nạn tinh thần cho người đồng hương tỵ nạn Cộng Sản mới sang.

Dưới ách cai trị của người Cộng Sản, làn sóng người Việt đi tìm Tự Do ngày càng cao thì số người Việt tỵ nạn được Chính Phủ và Nhân Dân Đức thâu nhận ngày tăng. Trong chúng ta ai cũng biết rằng đa số người Việt là Phật Tử, vì thế những Phật sự của Niệm Phật Đường Viên Giác ngày càng nhiều. Bởi lẽ phòng ốc của ngôi Niệm Phật Đường này quá nhỏ để cung ứng cho những Phật sự chung.

Vì thế đến tháng giêng năm 1981 sau khi được sự đồng ý giúp đỡ tài chánh của Hộ Nội Vụ Liên Bang đặc trách Văn Hóa, Niệm Phật Đường Viên Giác tại Kestnerstr. đã dời về ở đường Eichelkampstr. 35A và được đổi

tên là Chùa Viên Giác. Ngôi Chùa này là nơi mà chúng ta đã và đang làm Phật sự, làm công tác xã hội, cũng như công tác bảo tồn và phát huy Văn Hóa Phật Giáo và Việt Nam từ 1981 đến ngày nay. Đây cũng chỉ là những công tác Phật sự tiếp nối và mở rộng của Niệm Phật Đường Viên Giác.

Bên cạnh những sinh hoạt tín ngưỡng, dưới sự lãnh đạo của Đại Đức Thích Như Điển, như thuyết pháp, làm lễ Cầu An, Cầu Siêu, tổ chức lễ Phật Đản, Vu Lan và Tết có hàng ngàn người tham dự, Chùa Viên Giác còn có một Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo và một Văn phòng Xã Hội do Trung tâm điều hành. Những công tác Xã Hội nhằm việc giúp đỡ người đồng hương tỵ nạn xa gần trong việc ôn định đời sống và hội nhập. Thuộc về lãnh vực Văn Hóa, Chùa có một thư viện cho mình Kinh sách nội điển cũng như sách ngoại điển, đồng thời mở những lớp giáo lý tu học cho người Phật tử Việt Nam tỵ nạn nhân mùa An Cư kể từ 1984 đến nay, ngoài ra còn tổ chức những buổi hội thảo về Xã Hội và Phật Giáo cho người Đức lẫn Việt. Tiếng nói chánh thức của người Phật tử Việt Nam tỵ nạn tại Tây Đức là tờ Viên Giác phát hành 6 số mỗi năm, cho đến nay đã được 38 số.

Những Phật sư nói trên hiện đang trên đà phát triển thì nhìn lại phòng ốc của ngôi chùa Viên Giác được Bộ Nội Vụ Liên Bang giúp đỡ trả tiền mượn lại trở nên chật hẹp. Nói đến Phật sư ở đây chúng tôi muốn nói đến tất cả những công tác hành hoạt trên phạm vi Tín ngưỡng, Xã Hội và Văn Hóa có lợi ích chung vậy.

Hầu đáp ứng nguyện vọng chung của người Phật tử Việt Nam tỵ nạn tại Tây Đức là muốn có một ngôi Chùa có sắc thái Á Đông cũng như có phòng ốc rộng rãi cho những sinh hoạt Phật sự chung, nên Đại Đức Thích Nữ Diệu đã vận động và kêu gọi mọi yểm trợ tài chánh từ đồng bào Phật tử cũng như từ phía Chính Quyền để khởi công mua đất xây Chùa. Việc xây dựng ngôi Chùa này có 4 đặc điểm như sau :

- 1/ là có sắc thái Á Đông,
- 2/ là có nhiều phòng ốc cho những sinh hoạt Phật sự. Nhất là trọng tâm của Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo VN

tại Chùa Viên Giác trong tương lai trong công tác bảo tồn và phát huy Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc là việc đào tạo những giảng viên dạy Việt Ngữ và Phật Học cho Thanh Thiếu niên Việt cũng như trong các trường Đức đồng thời có nhân sự để cung ứng cho chiều rộng phát triển Phật sự tại xứ người.

3/ là dâng hiến những ưu việt của nền Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc nơi xứ người và ngược lại.

4/ là góp mặt trong ngôi nhà Văn Hóa tại đây. Vì Hannover là thủ phủ của tiểu bang Niedersachsen, một thành phố có tầm mức quốc tế về những hội chợ thương mại kỹ nghệ vừa là của ngõ giao thương quốc tế. Vì thế ngã tư Eichelkampstr. và Karlsruhestr. có thể gọi là ngã tư quốc tế dẫn vào Messe.

Qua những đặc điểm chúng tôi vừa liệt kê ở trên chúng ta thấy rõ tính cách quan trọng của ngôi Chùa

Viên Giác sẽ được xây trong nay mai. Nhưng việc xây cất có được chóng hoàn tất hay không cũng là nhờ vào sự yểm trợ và đóng góp mọi mặt, nhân lẫn tài vật của tất cả mọi người Phật tử chúng ta cũng như sự yểm trợ tài chánh từ phía Chính Quyền vậy.

Nhân mùa Đức Phật Đản Sinh chúng con nguyện cầu chư Phật Tổ gia hộ cho quý Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni pháp thể an Khang, chúng sanh di độ, ngôi Viên Giác tự sớm được hình thành, Phật sự viên mãn và kính chúc quý vị một mùa Phật Đản an lạc.

Xin cảm ơn quý vị.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Đạo hữu THỊ CHÓN Ngô Ngọc Diệp



- Fortsetzung von Seite 17 -

Hamburg : Chor "Mitter VN" und traditionell-vietnamesisches - Saitensinstrument (Don tranh).
Hannover : Gesangstheater "Die Sieben Weiße Blüten"
Buddhistische Gemeinschaft Khánh Hòa aus
Barntrup : Seiden-Tanz
Nürnberg-Fürth-Erlangen : 2 Volkstänze

LEHRGÄNGE ZUM ERLEBEN UND ZUR AUSÜBUNG DER BUDDHALEHRE

Zur Erfrischung und Bemühung auf dem Weg zum Erlernen und Ausübung der Buddhalehre wird die Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche, Abteilung in der Bundesrepublik Deutschland, 3 Lehrgänge in der Pagode Viên Giác in Hannover vom 26. Juli bis 9. August 1987 veranstalten.

LỄ DẶT VIÊN ĐÁ ĐẦU TIÊN

Viên Giác tự đang từng búng sửa soạn
Phật Đản này, đặt viên đá đầu tiên
Cung thỉnh chư Hòa Thượng khắp miền
Cùng Thượng Tọa, Đại Đức, Ni chúng kiến

Tiền mua đất đã lo rồi xong hết
Còn cất xây một phụng án quá to
Mong bốn phương Phật Tử phát tâm cho
Đặt viên đá lo xây nên đào móng

Sẵn sàng tiền thì cất xây mau chóng
Ai cũng mong mau xây cất ngôi chùa
Tùng gia đình hay bè bạn góp mua
Thuốc vương gạch xây tường viên Giác

Thuốc vương tường còn chi nhiều việc khác
Chùa xây mau nhờ Phật Tử nếm châu
Nguyên vọng xây chùa mong ước từ lâu
Mau thành tựu do Phật tâm đào hủi

Chư Phật Tử bốn phương không thiếu
Đã phát tâm xin phát tâm thêm
Sẵn tình tài sẽ tiếp tục xây liền
Công đức ấy xin dâng lên Tam Bảo

QUANG KÍNH
Hannover 1987



Gelbgewandete Mönche legten Grundstein für die Pagode



Zum religiösen und kulturellen Zentrum aller Vietnamesen buddhistischen Glaubens in der Bundesrepublik soll die „Lotus-Begegnungsstätte“, ein Tempel an der Eichelkampstraße in Mittelfeld, werden. Nach alter buddhistischer Tradition haben am vergangenen Sonnabend während einer feierlichen Zeremonie gelbgewandete Mönche den Grundstein für den Neubau dieser Pagode gelegt. Die Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen

Kirche will dort künftig neben Gottesdiensten auch Seminare und die Ausbildung ihrer Lehrer betreiben. „An diesem internationalen Messeplatz wollen wir auch den Versuch unternehmen, den Deutschen etwas von unserer Kultur zu vermitteln“, sagte Ngo Ngoc Diép. Das Gebäude wird im asiatischen Baustil errichtet und wurde von einem vietnamesischen Architekten geplant. Die Kosten für die rund 4000 Quadratmeter große Pagode mit angrenzenden

Schulungsräumen werden auf etwa zwei Millionen Mark geschätzt. „Wann unser Projekt fertig wird, hängt vom Spendenaufkommen ab“, teilte Ngo Ngoc Diép mit. Zunächst einmal seien noch 240 000 Mark aufzubringen, um das mehr als 500 000 Mark teure Grundstück bis Ende des Monats bezahlen zu können. Neben Gaben aus den eigenen Reihen erhoffen die Vietnamesen auch finanzielle Hilfe des Landes.

rfi/Aufn.: Rüdiger Finke

Những vị Tăng Sĩ y vàng đặt viên đá đầu tiên cho ngôi chùa Viên Giác.

Để có được một Trung Tâm Tôn Giáo, Văn Hóa cho tất cả Phật Tử Việt Nam, một ngôi chùa Viên Giác sẽ được xây dựng ở Mittelfeld đường Eichelkamp. Theo truyền thống Đạo Phật, vào ngày thứ bảy 16.05.1987 một cuộc lễ đặt viên đá đầu tiên cho ngôi chùa Viên Giác mới do những vị Tăng Sĩ chủ lễ thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Ngôi chùa này sẽ là nơi giáo dục và đào tạo các tu sĩ. "Giữa khu hội chợ quốc tế này chúng tôi cũng muốn tìm cách tạo điều kiện cho người Đức biết một ít về văn hóa Việt Nam", điều đó ông Ngô Ngọc Diép đã đọc trong bài diễn văn.

Ngôi chùa này sẽ xây theo lối kiến trúc Á Đông

và do một ông kiến trúc sư Việt Nam phát họa. Tiền phí tôn cho ngôi chùa này với một diện tích là 4000 m² và việc xây cất các phòng ốc được ước lượng khoảng 2 triệu Đức Mã. "Đồ án xây cất ngôi chùa mới của chúng tôi chậm hay là nhanh đều bị lệ thuộc vào số tiền lạc quyền thu được", ông Ngô Ngọc Diép đã thông báo như vậy.

Trước hết chùa phải cần có số tiền là 240.000DM để đến cuối tháng 5 có thể trả xong tiền mua khu đất (Ghi chú : Số tiền này chùa đã trả xong cho chủ đất vào ngày 29.05.1987 vừa qua). Sở đất trị giá là 580.000 Đức Mã. Ngoài sự giúp đỡ và ủng hộ của các Phật Tử và Đạo Hữu, chùa cũng hy vọng vào sự trợ giúp về mặt tài chánh của Chính quyền.

Ngày 30.4.1987 vừa qua, tính ra được 12 năm, đúng một giáp. Ngày mà sau đó biết bao nhiêu người Việt đã rời quê hương ra đi tìm tự do. Trong lịch sử nước nhà, đây là lần đầu tiên có sự ra đi như vậy. Nhưng trong lịch sử nhân loại thì các cuộc ra đi như thế không phải là ít. Dưới đây xin nhắc lại hai trường hợp.

Khà kia theo huyền sử, nhà thi sĩ La tinh Virgile (thế kỷ I trước Tây lịch) đã kể lại trong cuốn "Énéide", thì khi thành Troie thất thủ và trong một cuộc hỏa hoạn sắt máu giữa đêm khuya, một nhóm người dân thành này đã theo ông Hoàng Énée lên thuyền ra khơi chạy thoát. Và rồi sau con cháu các người này lập ra Cổ La Mã, nguồn gốc của nền văn minh Tây phương.

Tương đối gần chúng ta hơn là cuộc ra đi năm 1620, cũng bằng đường biển sóng gió nguy hiểm, của khoảng 100 "Các Cha Hành Hương" (The Pilgrims Fathers) rời đất Anh trên con thuyền mang tên May Flower dài 23 thước vượt Đại Tây Dương đến Bắc Mỹ. Và sau đó đặt nên tảng cho Hiệp Chúng Quốc ngày nay.

Hai chuyến ra đi kể trên là ra đi không hẹn ngày về và đã trở thành những cuộc "ra đi lập quốc".

Ngày hôm nay rằm tháng tư Đinh Mão (12.5.1987) là ngày Phật đản 2531 kỷ niệm ngày đản sanh của một vị Thái Tử, Thái Tử cũng đã ra đi lúc đêm khuya, nhưng Thái Tử ra đi không phải để thoát lấy thân - như ông Hoàng Énée - và cũng không phải để được tự do hành đạo - như Các Cha Hành Hương - Thái Tử ra đi cốt để tìm một lối thoát cho nhân loại khỏi các nỗi khổ đau do sinh, lão, bệnh, tử gây nên, Thái Tử ra đi tìm Đạo giải thoát. Và một đặc điểm nữa là Thái Tử ra đi không phải để đi luôn mà ra đi để rồi trở về, không phải trở về để sống lại cuộc đời quyền quý hạnh phúc gia đình mà để đem về dâng hiến cho mọi người cho cả nhân loại Đạo giải thoát.

Trong bài dưới đây, người viết xin công hiến quý vị độc giả vài suy gẫm về chuyến ra đi của Thái Tử Tất Đạt Ta.

Thái Tử Tất Đạt Ta đã có ý định xuất gia tìm Đạo sau một buổi đi

Một Chuyến Ra Đi

Thiện Nghĩa

ngọan cảnh với Vua cha Tịnh Phạn. Thái Tử đã thấy cái khổ dưới vẻ đẹp - "cái gai dưới hoa đời" - cảnh nhọc nhằn đời bát cơm bằng mồ hôi nước mắt, cùng sự đấu tranh tương tàn của vạn vật, các con vật ăn lẫn nhau để sống. Và ý chí xuất gia càng mãnh liệt hơn sau khi Thái Tử đi dạo chơi 4 cửa thành, thấy ngay trước mắt nỗi khổ khổ của cảnh già bệnh và tử, trái hẳn với vẻ thanh tịnh an lạc của một vị tu hành.

Những cảnh trên có phải chỉ riêng Thái Tử thấy không?

Tất cả chúng ta ai cũng thấy những cảnh ấy. Có điều khác biệt là chúng ta đã thấy những cảnh ấy nhưng chỉ đem tâm thương hại sưng cho sự thế, một thời gian thường tâm rồi lại quên, vì chấp nhận đời sống là vậy. Cũng lại vì một lý do khác nữa là các khổ đau ấy là khổ đau của kẻ khác, không phải là khổ đau của bản thân chúng ta.

Đặc điểm của Thái Tử Tất Đạt Ta là khi nhận thấy được sự khổ đau mà trước kia trong Cung Vui Thái Tử không thể ngờ được. Thái Tử đã có

một ý nghĩ thật giản dị mà lại ít người ở địa vị Thái Tử đã có. Thái Tử nghĩ rằng mình cũng chỉ là một con người và các nỗi khổ của con người rồi một ngày nào đó chính Thái Tử cũng sẽ phải chịu. Thái Tử đang tuổi xuân xanh, trước mắt có cả một tương lai huy hoàng, hạnh phúc về mọi phương diện mà lại nhìn đời với con mắt thực tế và khiêm tốn như vậy!

Còn phen đồng những người có địa vị cao quý khá giả thì nghĩ sao?

Vua chúa cho rằng mình làm vua thì sẽ làm vua suốt đời và con cháu cũng tiếp tục làm vua.

Phụ ông cho rằng gia tài của mình con cháu sẽ tiếp tục hưởng.

Người trẻ đẹp sức khoẻ dồi dào cho rằng sẽ không bao giờ già, bệnh, xấu hoặc bớt đẹp đi.

Người đã đạt một địa vị tốt tục trong phạm vi nào đó về quyền thế, địa vị Tổng Thống, Thủ Tướng. Về thể thao, địa vị vô địch, v.. v... các người kể trên đều cho rằng mình sẽ giữ địa vị đó mãi.

Tất cả các nhân vật trên đều có một quan niệm chung là cái gì mình có, hoặc đã đạt được đều thuộc về mình, hoặc mình sẽ được hưởng vĩnh viễn. Tuy rằng cuộc sống hàng ngày vẫn cho thấy rằng trên thế gian này có cái gì là bền bỉ!

- Vua chúa, Tổng thống có thể bị lật đổ,
- người giàu sang bị sạch nghiệp,
- người trẻ, đẹp, già xấu đi,
- kẻ vô địch mất chức, v.. v...

Ai cũng nhận thấy điều đó, chỉ không phải là họ không biết. Nhưng người ta đôi khi lại có một quan niệm khác khá thông thường, như câu mà người Pháp thường nói với một giọng khôi hài đầy ngụ ý: "cela arrive aux autres, mais pas à moi". Tạm dịch là: "cái đó nó đến cho người khác kia, chứ không bao giờ đến cho tôi", hình như trong thâm tâm họ tự cho mình là một ngoại lệ.

Thái Tử Tất Đạt Ta thì không vậy vì Thái Tử đã nhận định Thái Tử chỉ là một con người như bao nhiêu người khác, do đó sẽ phải chịu các sự khổ đau của kiếp con người không thể thoát được. Nhận định vậy rồi, Thái Tử mới suy gẫm về cách làm thế nào để thoát khỏi các nỗi khổ đó,

không riêng gì cho bản thân mà cho tất cả mọi loài.

Còn phần đông người khác ở một địa vị hơn người thì làm sao ?

Có một số mặc dầu không nói ra nhưng trong thâm tâm tự cho mình là một ngoại lệ : đã làm vua thì sẽ làm vua mãi, ai bị lật chủ ta thì không v... v...

Hoặc đôi khi miễn cưỡng mà phải chấp nhận sự thật phũ phàng của cuộc đời vô thường, thì họ tự nhủ bằng một câu : "Hỡi sức dầu mà lo xa lúc đó hỡi hay, bây giờ cứ tận hưởng giờ phút hiện tại".

Xin phép quý vị độc giả được dừng lại đôi phút về câu "tận hưởng giờ phút hiện tại" để tránh một sự hiểu lầm.

"Tận hưởng giờ phút hiện tại" ở đây không có nghĩa là "tận sống trong hiện tại".

"Tận sống trong giờ phút hiện tại" có một ý nghĩa sâu sắc và thực tế vừa đúng với luật nhân quả. Vì trên thực tế, ngày hôm nay chúng ta không có thể "sống lại" được ngày đã qua và cũng không có thể nào "sống trước" được những gì sẽ xảy ra ở ngày mai (lo trước thì có!). Trên thực tế, tài năng của chúng ta chỉ có thể dùng để điều khiển các việc trong ngày hôm nay mà thôi. Việc đã làm ngày hôm qua thì kết quả ở ngày hôm nay, xấu tốt gì chúng ta đều phải chịu, chứ mình không thể thay đổi và trốn chạy được. Hoa chẳng nêu biết sớm đã làm lạc, thì chúng ta có thể làm thêm một việc khác để tạm gỡ gạc. Và việc gì làm hôm nay, thì kết quả sẽ ở vào ngày mai. Chúng ta mong được kết quả tốt cho ngày mai thì hôm nay phải làm việc tốt, đó là luật nhân quả.

Theo Tâm lý học, một cảnh đẹp thiên nhiên hôm nay, chúng ta có thể thưởng thức được. Chúng ta không thể thưởng thức được một cảnh đẹp đã qua, đó chỉ là trí nhớ. Và cũng không thể thưởng thức được một cảnh đẹp ở ngày mai, đó chỉ là ảo tưởng. Tận - sống giờ phút hiện tại là thế: thực tế và vô cùng mẫu hậu, vì lẽ

- tiết kiệm được bao nhiêu thì giờ và tâm lực mất đi khi nhớ tiếc hão huyền quá khứ và mơ tưởng đến một tương lai chưa thành hình,
- cùng một lúc dồn hết cả nghị lực

và chăm chú vào hiện tại, do đó hành động kịp thời và ăn khớp.

Nhưng theo nghĩa thường tình, thì "tận sống giờ phút hiện tại" đã thành ra "tận hưởng giờ phút hiện tại" và đã thu hẹp lại vào sự thỏa mãn các ước vọng, các ham muốn mà không cần nghĩ đến hậu quả :

- có quyền trong tay, thì ra oai cho thỏa thích, không để ý đến công bằng;
- có tiền, có sức khỏe, thì thỏa mãn các nhu cầu ăn, uống, sinh lý không kiềm chế, làm tổn hao sức khỏe bản thân và hạnh phúc gia đình (xin nói là không phải ai cũng vậy!)

Thái Tử Tất Đạt Ta thì không có thái độ "tận hưởng giờ phút hiện tại rồi sau đến đâu sẽ hay". Mặc dầu Thái Tử có đầy đủ tất cả các hạnh phúc thế gian mà mọi người hằng ao ước. Vì Thái Tử đã nhận thấy các sự khổ đau của con người cũng là cái khổ đau của chính Thái Tử, vì Thái Tử cũng chỉ là một người và đã mang thân phận con người thì không ai tránh được khổ đau, không sớm thì muộn nó cũng sẽ đến. Và chính địa - vị vương giả của Thái Tử, chính cuộc sống đầy đủ về mọi phương diện trong "Cung Vui" đã lại càng làm cho Thái Tử xót xa trước nỗi khổ đau của những kẻ thiếu thốn và bất hạnh. Cho nên Thái Tử chỉ còn một ý định là tìm cho ra phương pháp cứu chữa. Thái Tử nhất quyết ra đi để tìm Đạo.

Trạng thái của Thái Tử lúc ra đi làm sao ?

Sự ra đi của Thái Tử quả là một cuộc phiêu lưu mạo hiểm.

Khi ghi các danh từ trên người viết hơi chột dạ : nhắc đến một việc cao cả như cuộc ra đi tìm Đạo của Thái Tử, mà lại dám dùng những chữ "phạm" chúng ta thường thấy trên những cuốn tiểu thuyết hoặc phim ảnh chạy tít lỏn để câu khách! Nhưng suy nghĩ lại thì không biết tìm ra chữ nào khác để nói lên những khía cạnh, đặc điểm của sự ra đi lịch sử này. Và xét ra, các danh từ cũng chỉ như là các vật dụng đệm lưng vào một việc nào đó, tốt hay xấu là do cái tâm. Vậy với một tâm lòng thành kính, người viết mong không bị buộc tội phạm thượng.

Vậy xin cùng quý vị độc giả phân tích về hai chữ mạo hiểm.

Trong những cuộc mạo hiểm chúng ta đều ghi nhận được những điểm sau đây :

- Trước hết là một ý định, một mục tiêu khác thường, không phải là ai cũng có; mà đã khác thường thì nhiều khi gặp sự chống đối, cản trở của những người chung quanh, có khi của cả xã hội. Thêm vào đó, tính chất khác thường hay đi kèm với
- nhiều sự khó khăn ngoại lệ, ngoài mục thước của đời sống hàng ngày,
- các nguy hiểm không phải nhỏ,
- các bí hiểm bất ngờ làm cho người muốn thực hiện không biết cần cứ vào đâu để đối phó, do đó có một tính chất phiêu lưu,
- và sau chót mục đích đạt được chỉ nhờ một đặc tính : ý chí, lòng cương quyết của người hành động. Và lòng cương quyết ý chí này lại càng vô song khi mục tiêu càng cao.

Những đặc tính trên của các cuộc mạo hiểm nói chung thì cuộc ra đi của Thái Tử đều có. Và mọi sự đã diễn tiến gần như một cuốn phim :

- Đời sống huy hoàng trong "Cung Vui"
- Hai ngày quyết định :
 - . hôm du ngoạn với Vua Cha nhân ngày lễ Hạ Điền,
 - . hôm Thái Tử đi dạo 4 cửa thành,
 - . ý định xuất gia và thực hiện ý định này mặc dầu bị Vua Cha cản trở.
- Các khó khăn đã gặp về mọi phương diện liên tiếp trong nhiều năm gần như đi đến chỗ tuyệt vọng,
- Và cũng như tình tiết trong một cuốn phim. Đến lúc chót khi mà mọi người khác chắc đã phải bỏ cuộc thì Thái Tử trái lại đã có một ý chí quyết liệt đương đầu với các sự thử thách cuối cùng trong 49 ngày, để trong đêm thứ 49 đại thắng huy hoàng

Xin lưu ý quý vị độc giả về một sự nguy hiểm mà Thái Tử đã phải đương đầu ngay khi ra đi. Đó là một lệnh của Vua Cha. Vua Cha đã không bằng lòng cho Thái Tử xuất gia và đã dùng mọi cách để giữ Thái Tử ở lại kinh thành (bắt lập gia đình sớm, xây cung điện nguy nga, tổ chức các buổi tiêu khiển...) và cố nhiên cũng đã ra lệnh canh phòng cẩn mật. Thái Tử trốn ra đi, rồi bị bắt, có thể bị xử tử. Xưa kia luật vua chúa rất nghiêm khắc. Ngay trong lịch sử nước Phổ (Preußen), Friedrich II (sau này là Friedrich der Große) lúc 18

tuổi không chịu nổi đời sống quá khuôn phép của vua cha (mệnh danh là "Soldatenkönig") nên bàn với một bạn thân để đi trốn, cơ mưu bại lộ, sau đó bị hạ ngục. Vua cha do dự vài tuần rồi không nỡ giết nhưng đã dẫn Friedrich II cho thấy trước mắt người bạn bị hành quyết.

Trong lịch sử Tây phương đã có bao nhiêu cuộc mạo hiểm tên tuổi như cuộc mạo hiểm của Marco Polo, Magellan, Christophe Colomb và trong hiện tại, thời đại nguyên tử và hòa tiên không gian, các phi thuyền gia cũng mạo hiểm. Nhưng sự khác biệt là các cuộc mạo hiểm này đều do "dục vọng" mà ra - danh từ "dục vọng" theo nghĩa lòng ham muốn nói chung chứ không riêng về sắc dục : ham tiên tài, danh vọng và cả nghiên cứu khoa học cũng là ham, chưa nói là mặt sau của các vụ nghiên cứu không gian cũng còn nhiều lý do tranh dành mưu toan khác.

Thái Tử ra đi hoàn toàn vì một mục đích vị tha.

Một đặc điểm khác thứ 2, đó là:

Christophe Colomb trước khi khởi hành đã biết quả đất tròn. Đi về phía Tây, đi mãi thì cũng sẽ đến Ấn Độ và đến các nước sản xuất các thức gia vị - quế, hồi, gừng, tiêu v.v... - những thứ ấy thời buổi bấy giờ đắt hơn vàng. Vì Colombo tin như trên nên các hòn đảo Trung Mỹ đã được đặt tên là Ấn Độ miền Tây (Indes Occidentales) và thổ dân Châu Mỹ gọi là người Indiens (người Ấn).

Các phi hành gia ngày nay cũng vậy. Trước khi lên phi thuyền đã được tập dợt bao phen để điều khiển thông thạo các máy móc hầu thực hiện các chương trình nghiên cứu để sắp sẵn trước. Và suốt trong những ngày trên không gian, họ liên lạc thường xuyên với căn cứ ở dưới đất. Các tai nạn đã xảy ra, tuy khủng khiếp, cũng chỉ là những tai nạn lùn: thông trong thời đại máy móc này mà thôi, như các tai nạn máy bay, tàu thủy và xe cộ chẳng hạn.

Còn Thái Tử Tất Đạt Ta, khi bỏ tất cả để ra đi, một thân một mình, thì chỉ có một ý chí - tìm phương pháp cứu khổ - còn phương pháp đó ra sao, tìm bằng cách nào, thì tuyệt nhiên chưa biết, vì từ trước choden thời Thái Tử không một ai biết được. Vậy mà Thái Tử vẫn cứ ra đi.

HƯ TÌNH KHÚC

Mây cũng xưa rồi, nước cũng xưa
Thu gầy ngọn ngác thoảng hương thừa
Đất trời thăm thẳm trùng trùng hiện
Nỗi khúc hư tình nặng hạt mưa...

Lòng vẫn không hư tự thuở nào
Néo đường leo đèo bắt chiêm bao
Nghiêng đầu soi bóng hình tiêu tụy
Hải đảo phủ đung lạt mã đào

Nghĩ tới tình xưa lòng điệu với
Thấy hồn thuần khiết, tóc phân ly
Thấy chữ ân tình muôn ân hiện
Bàn tay gầy guộc lúc phân kỳ

Thoảng mái tóc huyền tung lộng gió
Nu cười huyền hoặc nét băng khuông
Mảnh thân tình đầu chòm sao lạc
Mộng ảo chân tình khó nổi phân...

Bàn bắt hợp chia là thế đó
Là hư là thực nửa hào ly
Vung tay nhịp phách mê đồ hiện
Bật khúc hư tình ảo phổ tan...

NGHIÊM XUÂN HỒNG

Một đặc điểm thứ ba nữa, đó là:

Trong các cuộc mạo hiểm thông thường, các mối nguy hiểm nguyên do ở ngoại cảnh : sóng gió, thời tiết, sự phản phúc, chống đối của đệ tam nhân v.v... Thái Tử - ngoài các khó khăn do ngoại cảnh, đã phải tranh đấu và thuyết phục chính bản thân về cả hai phương diện thế xác và nội tâm. TRANH ĐẤU CHÍNH MÌNH VÀ THANG CHÍNH MÌNH MỘT LÁ KHỎ. Còn những người mạo hiểm như chúng ta thường biết, thay vì họ tranh đấu cái tham, sân, si của nội tâm, thì những người này đã hành động chỉ vì sự thúc đẩy của tham, sân, si.

Tóm lại, về chuyện ra đi của Thái Tử Tất Đạt Ta người viết thấy rằng :

- Sự ra đi của Thái Tử là một cuộc phiêu lưu mạo hiểm hơn mọi cuộc phiêu lưu mạo hiểm khác, bởi do một ý chí vị tha không vụ lợi. Vì đi tìm một bảo vật mà từ trước đến giờ không ai biết nó là gì và có hay không. Vậy mà Thái Tử cũng đã liều vượt qua mọi nguy hiểm, bỏ tất cả để ra

đi chỉ vì lòng vị tha.

- Thái Tử ra đi với quyết tâm phải tìm cho bằng được Đạo giải thoát cho mình và cho người. Thái Tử đã trước nghiệm tất cả các phương pháp thời bấy giờ. Sau khi thấy vô dụng, Thái Tử trở về với phương pháp Thiền định và Ngài đã từ như trước khi ngồi tham thiền dưới gốc cây Bồ đề : "Nếu không tìm được ra Đạo, ta quyết không rời chỗ này".

- Thái Tử ra đi không phải với tư cách của một ông Hoàng, mà ra đi trong cương vị của một con người như bao nhiêu người khác. Ra đi để tìm một phương pháp cứu khổ cho mình và mọi loài, và ra đi với ý định - trở về để cứu độ tất cả mọi loài.

Nhân ngày lễ Phật Đản có vài ý nghĩ thô thiển, người viết xin cống hiến quý vị độc giả. Có điều chỉ nông cạn, xin hoan hỷ lượng thứ.

● Phật Đản 2531

Ngày rằm tháng tư Đinh Mão
(12.05.1987)

Các ông từ Pháp qua, các bà từ Bỉ lại. Các bác từ Đan Mạch xuống, các anh chị từ Thụy Sĩ lên. Các bạn từ Hoà Lan tới, chúng tôi từ các tiểu bang CHLB Đức về. Chúng ta - từ bốn phương tám hướng qui về một tụ điểm: CHÙA VIÊN GIÁC-Hannover trong 3 ngày 15, 16, 17-5-87 vào Mùa Đại Lễ Phật Đản 2531.

-Đại Lễ Phật Đản năm nay có gì khác lạ và đặc biệt hơn mọi năm. Hay là cũng thuyết pháp, cũng tụng kinh Khánh Đản, cũng đêm Văn Nghệ cúng dường ?

Nhiều người đã các cơ hỏi Phù Vân tôi như vậy, và câu trả lời dứt khoát:

-Khác lạ và đặc biệt là cái chắc !

Không phải Phù Vân tôi muốn rủ rê kẻ khác đi Chùa lễ Phật, vì chỉ ai có thành tâm thì kẻ đó mới hưởng được ân phước; chứ không ai có thể giúp ai qua được bể khổ trầm luân; không ai...bảo lãnh cho ai lên cõi Niết Bàn- dù có những liên hệ về vợ chồng, con cái. Mỗi người có một nhân duyên và thiên duyên:

Thấy Phật ngộ Pháp tánh
Phát tâm Đại Bồ Đề
Đoạn vô biên phiền não

Biết đâu trong cái cảnh:

Dập diều tài tử giai nhân,
Ngựa xe như nước, áo quần như nêm.

các cô, các cậu cũng tìm được mối lương duyên:

...Người quốc sắc, kẻ thiên tài
Tình trong như đã, mặt ngoài còn e.

Cũng có người, trong hồi chuông tiếng mõ, trong tiếng kinh tụng niệm, tìm thấy tâm hồn thanh tịnh để:

Sấm hồi ba nghiệp tội
Phàm được bao phước thiện
Chỉ tâm nguyện hồi hướng

và từ đó có thể:

Tu vô lượng pháp môn
Thệ nguyện độ chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.

Đi Chùa lễ Phật có muôn vàn lợi ích nhất là đi tham dự ngày Đại Lễ Phật Đản năm nay với một chương trình hết sức đặc biệt.

Không đặc biệt sao được khi mà anh Chủ Bút Báo Viên Giác, với tấm thân còm cõi, phải chạy đôn chạy đáo; chạy thiếu đường vác giò lên cố để tìm cho được Phù Vân tôi để...ừ ai giao cho nhiệm vụ viết bài phóng sự Đại Lễ Phật Đản. Nôm na mà gọi là thái độ...đàn cái của anh Chủ Bút ! Mà Phù Vân tôi thì như mây

PHÙ VÂN

Nấc Thang Lên Cõi Niết Bàn

PHONG SỰ VỀ ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2531 - LỄ ĐẶT VIÊN ĐÁ ĐẦU TIÊN XÂY CHÙA VIÊN GIÁC.

ngàn phương- tên bạn Phong Hưng, một đêm đông lạnh nằm gác chân nhau tâm sự, đã ban cho Phù Vân tôi một câu cổ thi "Thiên thường phù vân như bạch y", thơ nghe thì xôm lăm nhưng đúng ra thân phận mình "Bạc quá với mà mỏng quá mây!" (Nguyễn công Trứ), chữ đầu được cái điểm phúc làm kiếp "hạc nội mây ngàn" lãng đãng bay...đi chỗ khác chơi- hay nói đúng hơn là đi trốn! Trốn cha Chủ Bút còn hơn là đi trốn...chủ nợ. Với chủ nợ thì còn hứa rày hứa mai, hứa lui hứa tới... đến tháng lãnh lương. Còn đối với cha Chủ Bút-có trách nhiệm với độc giả, thì đầu dám hứa Xiêm hứa Lào, hứa hào hứa huyền, hứa giảng hứa cưới. Thế mà trốn trời cũng không khỏi...tuyệt. Đi trốn đầu cha nói cũng mò ra cả. Đúng là năm xui tháng hạn, xui tận mạng mà đành phải...gạt lê nhân lời, thật đúng tâm trạng: "Bên ngoài cười nu, bên trong khóc thầm" (lấy Kiều

Chặng hiểu đường về Tây Thiên bao xa, đường về Cực Lạc có nhiều trắc trở gian nan hay không; chứ Phù Vân tôi phải vượt mây trần dầm sương xa lộ, lui tới chùa Viên Giác cũng đã năm lần bảy lượt mà lần nào hầu như cũng...lạc lối Thiên Thai. Đã không tự trách số mình vụng tu kém phước, mà lại thêm oán mây cha nói chính quyền Hannover về bản đồ bê bối. Bư vào đó cảnh sát địa phương, trong các mùa đại lễ Phật giáo, lại rất ư là...đ

thương, hề thấy dân tóc đen-da vàng-mũi tet, chưa kịp hỏi han nhiều thì đã chỉ ngay đường đến chùa Viên Giác.

Có vài vàng chỉ thì cũng 10 giờ 30 mỗi đến được chùa. Rút kinh nghiệm đau thường năm ngoài- xe của Phù Vân tôi đậu đằng hoàng ở Parkplatz, thế mà cũng có xe khác chen lẫn ...chờ ngay vào hông sau; nên lần này Phù Vân tôi đậu xe ở ngã tư đường Karlsruhe và Eichelkamp cho nó...chắc bụng! Đang hí hửng tưởng mình kiếm được một chỗ đậu ngon lành, Phù Vân tôi tà tà đi vào chùa thì hỏi đi ... hầu hết xe hỏi đều vào đậu an toàn trên mảnh đất sắp xây chùa trong tương lai! (đối diện với ngôi chùa...thuê đất miễn hiện tại).

Năm ngoài sau vụ nô Tschernobyl, trời quất cho một trận mưa; bà con đến chùa với dù, với nón, với áo mưa để ngừa phóng xạ nguyên tử. Năm nay dù thời tiết vẫn còn lạnh, nhưng mặt trời cũng nhen nhóm một niềm vui với đồng bào Phật tử ngày đặt viên đá đầu tiên xây chùa Viên Giác.

Đông đúc, tấp nập. Người ở bãi đậu xe, người ở ngoài đường, người trong sân chùa, người trong văn phòng, người trong phòng đọc sách báo, người trong chánh điện. Tiếng cười, tiếng chào hỏi, tiếng nói chuyện; Phù Vân tôi có cảm nghĩ mình đang sống trên mảnh đất quê hương, dù một buổi lễ Phật nào đó ở Chùa Tử Đàm, Chùa Ân Quang, Chùa Vĩnh Nghiêm ...



Ban bè thân thiết, bà con lâu ngày mới lại gặp nhau- có thể một năm đôi ba lần hỏi ngỏ trong các kỳ lễ Phật-nên những câu chuyện nó như bắp rang. Phù Vân tôi chào hỏi, cũng tay bắt mặt mừng bạn bè từ xứ, rồi vào lễ Phật. Nhưng không để gì lên vào chánh điện được, chỉ đứng trước cửa điện Phật vái vái... tỏ lòng thành kính.

Phòng đọc sách báo chật như nêm, kẻ ghi danh đến tham dự, người mua phiếu ăn, mua vé văn nghệ; kẻ thỉnh kinh sách, người ủng hộ đọc báo. Tại văn phòng, kẻ đóng hỏi thiện, người xin cúng

đường; anh chị em trách nhiệm làm việc liên tay. Điện thoại reo liên tục- từ Jugendzen-trum, từ Bundesleitungszentrum, từ rạp Am Aegi, từ các nơi hỏi thăm đường về chùa ... Thay vì chào hỏi, Phù Vân tôi chỉ chấp tay "A Di Đà Phật!", rồi tìm các thùng chứa nước trà, cà phê cho bà con; nhưng các thùng đều khô queo như trời gặp hạn hán! Xin các anh chị em phục vụ lưu ý cho nước non đầy đủ để bà con từ xa về chùa khỏi phải mất công tìm chỗ giải khát hoặc vào bếp làm bận rộn thêm các bác trai soạn. Đang hỏi thăm tình hình các anh em kháng chiến ở quây sách báo thì một tên ban thuốc loại vai u thịt bắp...chòm được Phù Vân tôi, sau một hồi ngắm nghĩa nhan sắc...tần phai, cân đo sức nặng, 3 vòng ngực-bụng-mông sành sỏi như một vị giám khảo tuyển lựa...huê hậu, hấn mới thở dài ngao ngán bảo:

-Lâu ngày gặp lại, thấy Phù Vân còn cỏi trông tội nghiệp quá! Có ăn ngủ gì được không ?

Đừng là kêu trời không thấu. Lâu ngày gặp lại nhau, đã không hỏi han về sức khỏe, gia đạo mà chỉ lo về chuyện "đớp chát, phi thăng" Vi thể. Phù Vân tôi đành trả lời... lưỡng lự con cá vàng:

-Cũng tạm tạm !

-Tạm tạm gì được! Nhìn bộ vó của Phù Vân, tôi biết chắc cậu mất ăn mất ngủ. Để tớ chỉ cho cậu cách luyện "khí công". Bao đảm sau ba tháng Phù Vân sẽ mập mạnh...đẹp trai ra cho mà coi !

Hấn sốt sắng kéo Phù Vân tôi ra chỗ vắng, chỉ ngay chiêu thức "4 thi". Tưởng là học võ nghệ thì Phù Vân tôi không đủ căn cốt, chứ chỉ tập hít vào thở ra thì Phù Vân...đủ sức qua cầu. Thi 1: hít vào. Thi 2: ngừng. Thi 3: thở thả nhà ra. Thi 4: ngừng. Ban đầu ngày 2 buổi sáng tối, mỗi buổi độ 10 lần. Phù Vân tôi cảm ơn hấn ta và bảo:

-Ngờ là gì, chú môn "khí công 4 thi" này thì Phù Vân đã rành 6 câu, sờ sờ đã thực hành liên tù tì hơn 2 chục niên qua cho đến bây giờ vẫn còn áp dụng; mỗi ngày cũng có đến 20 lượt- có khi vui với bạn bè dám ... chơi đến 3,4 chục bận là đằng khác !

Tên bạn của Phù Vân giận giữ bảo:

-Xạo! Nói phét ! tập đều đặn như vậy, sao Phù Vân trông đến "thân tàn, ma dại" như thế. Tớ không tin !

Để chứng minh cho hấn xem về cách luyện tập "khí công" của mình, Phù Vân tôi bèn rút bao thuốc lá Marlboro ra, kéo một điếu và châm lửa, rồi chỉ cho hấn xem "4 thi": hít vào, ngừng một chốc để...um khói, thở khói ra,

ngừng một chốc và...hít tiếp ! Lần này thì hẳn đành dở tay lên trời...chào thua!

Khi có hơi thuốc lá vào rồi, thì lại nhớ đến mùi vị cà phê. Chợt thấy Phật tử Tú một thô công ở Hannover-Phù Vân tôi liền đến ga găm:

-Này Tú, giả như bây giờ mà có một ly cà phê uống thì đã lắm, phải không Tú !

Cũng may tên Tú không những chỉ ghiền cà phê mà còn mê đọc văn...tiểu ngạo của Phù Vân , nên hẳn ta cũng nhanh nhẩu:

-Đề em đi pha, Phù Vân đòi đây một chốc nghe!

Nghe mạnh và rõ 10 trên 10! Đòi ở đây là cái chắc! Cà phê có người pha không đòi uống ... cũng uống!

Nhâm nhi một tí cà phê, Tâm vừa định, Trí vừa tỉnh thì Thầy Trụ Trì đi qua, thấy Phù Vân tôi lộ xớ ở đó, thầy hỏi thăm sức khỏe và bảo:

-Chốc nũa có một số anh chị em nghệ sĩ từ xa đến, nhà chùa bán quả chùa có ai thù tiếp ; nhớ Phù Vân lo liệu cho việc này, luôn tiện có thể làm cho một bài phóng vấn đề công hiến độc giả Viên Giác !

-Dạ, dạ...Bạch Thầy.....

Thầy Trụ Trì tưởng Phù Vân tôi "OK" nên mỉm cười và vội vàng đi lo xếp đặt buổi lễ.

Khô quá, lai lành thêm của nỏ! Nhờ đêm Giao Thừa lễ Phật ở Tỉnh Thất Bảo Quang, Phù Vân bốc được lá thăm với câu Kinh Toa Thiện Tâm Muội "Cho rằng thú khô cũ là thật khô, mà thú khô mới là vui, như người gánh nặng trở vai" bây giờ Phù Vân tôi mời hiểu ý nghĩa. Thôi cũng đành lấy "Khô" làm "Vui".

Nhưng các nghệ sĩ có biết Phù Vân tôi là tên "cha căng, chú kiệt" nào đâu. Qua đây vì nghiệp ... báo, nên phải làm loại ký...gia-gia chủ không phải thù thiết; chủ nghĩa không đây chiếc lá đã, lá mít; văn chương thuộc loại ...tiểu ngạo giang hồ. Viết cho báo đạo mà xài toàn chủ nghĩa trần tục, y như là một Lệnh hô Xung- đề từ của danh môn chánh phái mà lai giao du với một tên đạo tặc "hái hoa" Điện Bà Quang thuộc ma đạo tà giáo!. Độc giả Viên Giác nếu không thường thì cũng xin dành cho 2 chữ "đại xá" mà hoan hỷ coi như là "mua vui cũng được một vài trống canh!" thì cũng may mắn lắm rồi. Mô Phật! Phước Phật như hải!

Thôi thì việc Thầy giao, chuyện này:

Cũng liều nhắm mắt đưa chân,

Thử xem...phòng vấn xoay vấn đến đâu.

(lấy Kiều)

cũng dám đánh bạo làm liều, dờ 3 tấc lưỡi Tô

Tán, vung vít hỏi thăm sức khỏe nghệ sĩ. Phù Vân tôi bèn bàn với anh Chu Bảo- cũng là một cây viết cũ khôi của làng báo, soạn trước 1 số câu hỏi làm cuộc phỏng vấn chính thức với 2 nghệ sĩ Thành Đức-Hùng Cường (xem bài phỏng vấn trong cùng số báo này) và một số câu hỏi về tình hình sinh hoạt văn nghệ đối với các nghệ sĩ quen thuộc khác. Rồi an tâm chờ đợi. Thế nhưng thời gian chờ đợi ngày càng dài, vì chẳng biết lúc nào các anh chị em nghệ sĩ đến. Trong khi đó 3 hồi chuông-trông bat nhà đổ đón báo hiệu buổi lễ Phật bắt đầu. Thế nhưng dù chuông trống có lời cuốn, có thôi thúc mấy đi nữa, Phù Vân tôi cũng đành "ket" để than thở:

Tôi vẫn ngồi đây, vẫn đợi đây

Chờ mong phủng no, ngóng phủng này

Buổi sáng Phù Vân tôi đã đến trễ, bỏ lỡ buổi lễ cầu an Phò Môn, nay lại bỏ qua buổi lễ quy y Tam Bảo, lễ cúng các chủ hương linh ở chùa và nhất là không được nghe bài thuyết pháp của Thường Toa Thích Minh Tâm-Viên chủ Chùa Khánh Anh (Pháp). Với Thường Toa, Phù Vân tôi có duyên được gặp mấy lần qua các chuyến hành hương Thụy Sĩ-Paris; nay Thường Toa ngồi đó, muốn tỏ mấy lời vẫn an cũng không được. Thế mới biết:

Thân người khó được,
Phật Pháp khó nghe,
Chung Tàng khó gặp .



Trong khi nóng chờ đợi, thì lại được một số Phật tử vào báo có một xe Imbiss bán nước ngọt và bánh mì...Wurst! Đây là lần đầu tiên từ gần 10 năm nay, một cửa tiệm bán...đồ mặn của người đồng hương mở bên hông chùa- ngay cả người Đức họ cũng biết tôn trọng của chùa chay tịnh. Đây cũng là nỗi khổ tâm và khó giải quyết của Ban Tổ chức. Ai để nhầm ngay ngày lễ Phật mà lại "ác ôn, thất đức"...chờ một xe đồ mặn trước cửa Thiên! Bà trưởng Ban Trật Tự được "thỉnh" từ trong buổi lễ rờ. Với cái giọng chuông đồng thiên phủ rất ứ là ...đăm ám- đã hung đùng khuyến cáo chủ xe.

Cũng may, các anh em trong Hội Phát Tù VN/TNCS khéo dàn xếp và bà con Phát Tù cũng khéo giải thích nên 2 bên đều vui vẻ cả làng. Thế là ...đẹp tiệm! Canh chùa trở lại trang nghiêm, thanh tịnh, thanh khiết, không còn nhuốm mùi vi hồng trần. Bà con vốn đã phải thường trực vất lôn với cuộc sống vật chất, ít ra trong 3 ngày Đại lễ tâm hồn của bà con mình cũng cảm thấy được an định, giải thoát.

Sân chùa lại rộn rịp. Các xe chở thức ăn từ Jugendzentrum đến. Bà con bắt đầu xếp hàng, nộp phiếu, nhận phần ăn. Ai cũng muốn thanh toán cho xong bốn phần đổi với...bao tử. Tuy nhiên việc xếp hàng làm lúc đã không diễn ra đúng theo tinh thần từ giác - kể tới sau thì xếp vào đuôi. Mấy chú choai choai, coi bộ khôn vặt, thường xếp hàng...tất ngang; không xen vào giữa hàng vì có thể gây bất mãn cho kẻ khác, mà lại xếp ngay vào...đầu hàng, nên mỗi hàng lại có hai cái đuôi! Một ông bạn khêu vai Phù Vân tôi nhỏ nhẹ:

-Qua đây con cháu chúng ta khôn lanh không tưởng! Với cái đà này, hàng của chúng ta chỉ...lắc lư con tàu đi mỗi bước tiến chắc cũng mất đến nửa tiếng đồng hồ. Nói ra thì các cháu bảo chúng ta đã lón rồi mà cũng...tranh ăn. Không nói thì đến bao giờ mới lãnh được phần ăn!

Tóm được một anh trong ban Trật tự, Phù Vân tôi hỏi:

-Tại sao năm nay bà con tập trung ăn cơm tại chùa quá đông?

-Chiều nay có buổi lễ đặt viên đá xây chùa Viên Giác, nên bà con tại Bundesleitungszen-trum đều tập trung ăn cơm tại chùa.

Đang ăn dở bữa, thì một cô Phật tử kéo Phù Vân tôi ra ngoài, đưa một tấm giấy màu hồng:

-Này, Phù Vân mua giùm em tấm vé số Tombola đi, 7,-DM mỗi vé rẻ rẻ à, sẽ xõ vào Tết Bình Thịn 1988. Hãy mua đi, trước cầu may, sau làm việc nghĩa đóng góp xây chùa!

-Cớ để Phù Vân vào xin xắm đã nghe, may ra bắt được số hên thì Phù Vân sẽ mua cho cô cả chục tấm hay cả xấp cũng nên...

-Không, không được đâu. Em không có thì giờ. Đợi Phù Vân xin xắm thì em sẽ mất hết khách hàng và trẽ hết công việc!

-Thôi được, cô chọn cho Phù Vân một tấm và cho Phù Vân...mắc chịu, mai một trúng số sẽ trả!

-Trời ơi, không được đâu. Biết Phù Vân đâu mà kiếm!

Khi được báo nghề si Hùng Cường đã đến, Phù Vân tôi đi kiểm ảnh Chu Bảo để tiến hành cuộc phỏng vấn. Khi vào phòng Tó, nghề si Hùng Cường đang dùng cơm chay, bên cạnh là một anh Mỹ to lón dĩnh dảng đang dao đàn. Sau khi được thầy giới thiệu và chúng tôi làm 1 màn chào hỏi và đề nghị anh Hùng Cường tiếp tục dùng cơm. Phù Vân tôi quay qua anh chàng Mỹ:

- What is your name ?

Coi bộ vốn liếng Anh ngữ của Phù Vân tôi nó đi chỗ khác chổ hết rồi, nên khi Phù Vân tôi phát âm chữ "name" nghe như chữ "nem" và dù biết rằng mình đang ở trong chùa mà Phù Vân tôi cũng trực nhớ tới nem chua Thủ Đức, nem Bà Điểm. Nghi cũng buồn cười, nhưng cũng phải ráng để hết tinh thần nghe anh Mỹ trả lời và chuẩn bị gồng hết 12 thành công lực để đối đáp. Không ngờ tên Mỹ nói tỉnh bơ:

-Tôi tên Murphy- Rick Murphy.

Nghe anh Mỹ nói tiếng Việt tròn trịa, Phù Vân tôi khoái quá mà cũng buồn cười vì anh cũng biết lối nói nhân danh tên tuổi mình như một loại điệp viên 007. "Bond- James Bond!".

-Còn anh tên gì?

Không lẽ mình cũng bắt chước lối trả lời của anh. Và chẳng Phù Vân chỉ là cái bút hiệu, chứ đâu phải là tên cúng cơm của mình để mà cũng tách ra theo cái lối "Vân-Phù vân", cho nên Phù vân tôi chỉ trả lời:

-Cứ gọi tôi là Phù Vân!

-Phù Vân là cái gì?

-Phù Vân là mây trôi!

-Tôi không hiểu. Chỉ có bèo trôi, thuyền trôi. Tôi chỉ nghe nói gió thổi, mây bay!

-Người ta thường nói "bèo dạt, mây trôi", "gió cuốn, mây bay", nhưng mà anh bạn giỏi lắm. Học tiếng Việt bao lâu và tại sao lại thích học tiếng nước tôi?

-Tôi học tiếng Việt 6 năm. Ở Mỹ tôi có nhiều bạn bè người Việt, tôi thường mến họ nên tôi học tiếng Việt. Khi tôi học tiếng Việt tôi lại thấy văn chương của các anh bay bướm qua các bài ca!

-Anh hát tiếng Việt được chú?

-Tôi qua đây với anh Hùng Cường. Tôi hát cỡ nhạc, dân ca 3 miền.

-Anh thích thức ăn Việt Nam không?

-Ngon, ngon lắm. Tôi ăn nước mắm, mắm ruốc, mắm nêm, mắm tôm và ăn được luôn cả... hột vịt lộn nữa!

Thấy ngồi trong chùa mà anh không biết kiêng

cứ gì hết, cứ chời toàn là thực an mãn, nên Phu Văn tôi với keo anh ra ngoài tan đóc và luôn tiến đề chung tôi sau đó phòng văn nghe si Hùng Cường (xem bài phòng văn) khi anh ta đã thu đơn xong búa an xuống nhà bếp.

Dù không được loa thông báo, nhưng đúng giờ đồng bào Phật Tử cũng đã tề tựu đông đủ trên miêng đất 4.000 thước vuông sắp xây chùa. Sáng nay Phu Văn tôi đã vào cần lều mời đứng đề quan sát, Phật Tử Quang Ngô đang thiết trí bàn thờ Phật và chỉ cho Phu Văn tôi xem mô hình ngôi chùa Viên Giác trong tương lai. Một ông ban giả úu từ nơi với Phu Văn tôi:

-Chắc tui mình rung hết rang rồi chùa mới xây xong do Phu Văn ỏi!

-Xây chùa là xây cho lớp tuổi trẻ. Sao anh bị quan đến thế. Anh không thấy bà con mỗi người một tay góp phần mua đất, rồi sẽ hoan hỷ đồng góp ủng hộ hàng tháng dưới hình thức bắt thương hay định kỳ để gom tung viên gạch tung bao xi-măng về xây chùa này mai. Bà con mình không những chỉ phát tâm đại Bồ Đề mà còn vận động thân quyến, bạn bè hưởng ứng các chương trình của thầy đề chung ta được:

Mai chùa che chở hồn dân tộc
Nep sông muốn đổi của tổ tông.
(Huyền Không- Nhỏ Chùa)

Chùa xây xong, chung ta có tu điềm để tìm đời sống tâm linh yên ổn, tu thân học đạo dưới anh Tu Bi của 3 ngôi Tam Bảo. Tuổi trẻ có nơi chốn để sinh hoạt, để tìm về cõi nguồn dân tộc trên xu la quê người để bị đời sống vật chất cuốn hút, vong bản vong thân. Hướng linh nhưng người qua cô ở Việt Nam hoặc mệnh bạc ở xứ người cũng có nơi chốn nương tựa, ngay đêm được nghe tiếng kinh kệ nguyện cầu som được siêu thoát:

Trong chùa, diên hưởng đến nghi ngút,
Tiếng mõ, chuông hoa nhịp trống bên đình,
Loi cau kinh truyền theo làn khói thoảng,
Quyển cô hồn nương gió lại nghe kinh.
(Nữ sĩ Anh Thơ).

Tu nhiên tôi, nơi đây cảm niềm nỗi buồn của nhà thơ Nguyễn Bình khi phải xa quê hương:

...Mai nay tôi bỏ quê tôi,
Bỏ trang, bỏ gió, chào ôi bỏ chùa.

Trước khi theo đoàn người qua đư lễ đất viên đa đầu tiên xây chùa Viên Giác, Phu Văn tôi đi vai đương là lượt với chỉ phu trách ghi danh:

-Xin chị làm ơn... làm ơn cho biết năm nay có bao nhiêu người đến dự lễ?

-Khoang 2.800 người có ghi danh tham dự!

-Năm trước khoảng 2.000 người đến dự, đã qua đông, năm nay coi bỏ phát triển đủ he. Ma chi co... công sai không đo?

Chỉ phu trách tròn tròn đôi mắt:

-Sai! Sao mà sai được. Tôi cộng bang may tính diên từ ma! Công sai làm sao thông báo cho Ban Trại Soan chuẩn bị phân an kịp cho bà con Phật Tử đến dự lễ, Phu Văn an nói...lãng xet!

Sở Phu Văn thường ký đàn ba. Người ta có sở đào hoa phong nhị, mà Phu Văn tôi lại có sở đào hoa phong...đòn ganh, nên thường bị may bà phang cho.

Phu Văn tôi với linh đi chỗ khác. Khi chen được vào trong lều, thì buổi lễ đã bắt đầu. Phật Tử Thi Chòn, Trưởng Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo đang trình bày quá trình thành lập chùa Viên Giác từ năm 1978 sau khi Đại Đức Thích Như Điển đến Tây Đức vào năm 1977 nhận lãnh đạo tinh thần Phật Tử Việt Nam ty nạn. Chùa Viên Giác được xây dựng để đáp ứng bà lãnh vực phát triển về tín ngưỡng, xã hội, văn hóa Phật Giáo và dân tộc. Chùa có những nét kiên trúc mang sắc thái Á Đông, có nhiều phòng ốc dành cho những sinh hoạt Phật sự về Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo- mà tổ bào Viên Giác là cơ quan ngôn luận chính thức, để chăm lo đời sống tinh thần và việc hồi nhập vào xã hội mới của đồng bào Việt Nam ty nạn, cũng như đào tạo các giảng viên Việt ngữ phụ trách cho các chương trình giảng dạy tiếng Việt cho con em tại các địa phương; đồng thời đào tạo các cán bộ Phật Giáo để phục vụ Phật sự trong việc hoàng đường đạo pháp cho người bản xứ.



Việc chọn địa phương Hannover để xây chùa Viên Giác không hẳn vì chính quyền tiểu bang Niedersachsen sẵn lòng hảo tâm giúp đỡ Phật Giáo Việt nam, cũng không hẳn vì Hannover là thủ phủ của tiểu bang này, mà chính vì Hannover còn là trung tâm về hồi chò quốc tế về những phát minh kỹ nghệ, là nơi giao lưu của nhiều nguồn văn hóa...

Phù Vân tôi nghe như trong một tường lai gân có nhiều âm vang dịu dàng của một Thanh Tịnh:

Cửa Phật dấy rồi tới đến đây
Van xin nước tinh gội đêm nay,
Tối người mê muối ham cùng cá
Koá nhật trăm năm hẹn một ngày...

hoặc: ...Hàng năm tôi đi lễ chùa,
Chuông vàng khánh bạc ngày xưa vẫn còn,
Chi' hời thầy vắng trong hồn,
Ít nhiều hương phẫn khi còn ngây thơ
Chân đi đêm tiếng chuông chùa,
Tôi ngỡ năm tháng ngày xưa trở về.

Dang miên man thì bị một tên bạn khêu vai Phù Vân dụ đó:

-Phù Vân don về Hannover ở đi. Đất Phật dựng chùa mà! Trước đó chính quyền Recklinghausen đã cho thầy chọn một trong 9 khu đất, thuê 99 năm với giá rẻ để dựng chùa, nhưng vì địa điểm không thuận lợi về phát triển và giao thông...

-Phật tử Hannover có duyên với Phật, Pháp, Tăng. Ban ráng mà tu thân, học đạo sau đó sẽ

...Sẽ như thế nào ?

-Thì phát xuất gia !

-Trời !

Trong phần trình bày của Đại Đức Thích Như Điển-Trụ trì chùa Viên Giác, đã cảm ơn các Chủ Tôn, Hòa Thượng, Thượng Toạ, Đại Đức, Tăng Ni, đến chứng minh buổi lễ: tán thán công đức của bà con Phật tử mọi nơi đã phát đại Bồ Đề tâm trong việc cúng dường, đóng góp hồi thiện một thửa đất xây chùa. Dù đến bây giờ vẫn chưa đủ số để trả tiền đất, nhưng chùa sẽ vận động hoặc phải mượn tiền của Phật tử để thanh toán cho chủ đất vào hạn cuối ngày 29-5-87. Tức ngữ có câu "Thành La Mã không thể xây xong trong một ngày" thì "Chùa Viên Giác chắc chắn cũng cần nhiều thời gian". 3,5 hay 10 năm- Sớm hay muộn thành tựu là do các viên đá kế tiếp của qui' Phật Tử đóng góp vào bởi vì "MỖI VIÊN ĐÁ LÀ MỖI NẮC THANG BẮT LÊN CỎI NIẾT BÀN".

Tiếp theo là Đạo hữu Kiến trúc Sư Trần Phong Lưu trình bày các chi tiết về các nét kiến trúc chùa Viên Giác mang biểu tượng về chân, thiện, mỹ A' Đông với thể "Rồng châu, Hồ phục".

Hòa Thượng Thích Thiên Định- Viên chủ Chùa Pháp Hoa (Marseille) tán thán công đức của Đại Đức Thích Như Điển đã hiến dâng hết cuộc đời trong việc xây dựng đạo pháp và dân tộc hoằng dương và truyền bá Phật Giáo "SÔNG" ở trên xứ người, chủ Phật Giáo ở quốc nơi hiện tại bị chính quyền cộng sản vô thần biến

thành Phật Giáo "CHẾT". Chùa Viên Giác nêu sớm được hoàn thành là niềm hạnh phúc chung không những chỉ cho đồng bào Phật Tử mà còn cho tất cả công đồng người Việt tại Âu Châu.

Thượng Toạ Thích Minh Lễ, Viên chủ chùa Tịnh Tâm (Paris) cũng ước mong sớm được thấy ngôi chùa Viên Giác có những nét đặc trưng về A' Đông.

Thủ Tướng Niedersachsen vì công việc đa đoan không thể đến tham dự, nhưng qua thư của Bộ Văn Hóa của Tiểu bang này, đã hứa cố gắng giúp đỡ cho việc xây cất.

Tiếp đến là phần chúc tụng may mắn của một số quan khách người Đức đại diện các hội đoàn địa phương, chủ nhà, chủ đất.



Trong bài kinh chủ nguyện, Hòa Thượng Thích Thiên Định đã trang trọng đặt viên đá đầu tiên, khởi nguồn cho niềm hân hoan vô tận về Phật Tử chúng ta góp công sức xây dựng chùa Viên Giác mai sau. Để như một Hồ Dzếnh mãi mãi vẫn còn nhớ:

Ngày xưa còn nhớ... ngày xưa,
Tôi đeo khánh bạc lên chùa dâng hương
Lòng vui quần áo xanh xang,
Tay cầm hương nén, đình vàng mời mua...

Trong niềm hân hoan đó Phù Vân tôi đến rap hát Am Aegi vào giờ tống đút văn nghệ. Bằng chiếc nỏ màu xanh của Ban kỹ thuật sân khấu mà Ban Tổ chức đã dành cho một "phòng viên hậu trường", Phù Vân tôi lọt vào... công hậu.

Sân khấu đang giờ tấp dượt. Các nghệ sĩ Quốc Anh, Hùng Cường đang thử với ban nhạc. Anh Trưởng Ban tổ chức đang điều chỉnh âm thanh các Microphone; các anh phụ trách kỹ thuật sân khấu đang thử hệ thống ánh sáng, thử các phòng màn. Điều khác lạ của năm nay là hai tấm phông chính- một cảnh về quê hương do Chị Hội Bà Linh mang về; và đặc biệt hơn hết là hình nổi Đức Thích Ca Đản Sanh đứng trên đài sen trong vòng hào quang ngũ sắc- xanh-vàng-đỏ-trắng- cam- biểu tượng cho màu

cờ Phật Giáo. Một cánh sen dài 3 mét uốn cong ra đằng trước mang hàng chữ "Thiên Thưởng Thiên Hạ Duy Ngã Độc Tôn". Hai bên hông, mặt trước sân khấu là cờ quốc gia với bản đồ Việt Nam; cờ Phật Giáo với hình bánh xe Pháp luân.

Trong khung cảnh bề bộn của sân khấu, tình cờ Phù Vân tôi lại bắt gặp tên Elvis Phùng đang hốt hoảng đi tìm Ban Văn Nghệ Hamburg:

-Ê, Elvis! Mạnh giỏi? Năm nay ai trang trí sân khấu đẹp quá trời vậy?

-Khỏe gì nói! Đêm qua thức gần suốt sáng để lo xếp tấm phông hào quang. Lại "còn ai trồng khoai đất này nữa", thấy đã giao cho nhóm Hamburg đảm trách vừa trang trí vừa kỹ thuật sân khấu nên tại tôi "tới bởi hoa lá". Phù Vân có thấy anh em trong Ban Văn nghệ Hamburg không?

-Nghe họ đã về chùa từ hồi sáng có mà!

-Chỉ có một nhóm thôi. Một số ở trên xe bị "hông máy" nằm u giữa quảng đường Hamburg-Hannover. ADAC kéo trở về Hamburg, anh Chi Hội trưởng đã cho xe khác về Hamburg đón...

-Thề thề chùa!

-Đang lo quản dít lên đây. Anh em phải về kịp trong giờ tông đượt; mỗi tiết mục chỉ được phép...đượt 5 phút thôi, chú khi quan khách đến rồi thì không còn chỗ hồi để thủ dằn, thủ giọng nữa...

Chùa xong chuyện, tên Elvis đã lẳng xăng chạy đi như "chó đập lửa". Phù Vân tôi cũng chạy lên lầu, đến các phòng dành cho các Ban Văn Nghệ. Thấy anh Lộc, đang cả lơ phất phờ trước phòng dành cho Bà Linh, vội hỏi:

-Này anh Lộc, năm nay bà con Phật Tử Bà Linh về tham dự đông không?

-Cũng như các năm trước, Chi Hội Phật tử đều thuê xe Bus chở bà con về chùa. Lộc nghĩ, có lẽ chùa đáp ứng toàn bộ cho tinh thần hướng về Đạo Pháp của Phật tử địa phương, nhưng bà con lần này khá đông đảo tham gia.

-Năm nay có Sư Cô Thích Nữ Như Hân về lãnh đạo tinh thần, chắc hoạt động Phật sự của các anh phát triển mạnh mẽ lắm!

-Chúng tôi cũng mong như vậy!

Chi Hội Phật Tử Bà Linh hoạt động rất mạnh, nhưng anh chị em lúc nào cũng có thái độ rất khiêm cung.

-Nghe nói hôm nay anh đóng vai nhạc trưởng phải không?

-Đa, mà ai nói vậy?

-Đài BBC có loan báo tối hôm qua!

-Lại cả rộn nữa. Gặp Phù Vân là...ngại lắm! Lỡ miệng, lỡ mồm là có màn đùa lên mặt báo. Xin cho 2 chữ bình an đi Phù Vân đi!

Thầy chủ Thiệp Sơn, anh Xuân trong Ban Văn Nghệ gia đình Phật tử Khánh Hòa; cũng gặp các chi Uyên, Châu trong BVN CHPT Hannover; cũng như chi Hồ Chuyên 10 cho nhóm vũ Erlangen-Fürth-Nürnberg; các em trong nhóm vũ Bremen...nhưng ai ai cũng bận rộn cả, nên Phù Vân tôi chẳng có cơ hội hỏi thăm.



Khán giả và quan khách đã vào hội trường. Đêm Văn Nghệ cúng dường Đại Lễ Phật Đản 2531 bắt đầu với nghi thức thượng lễ. Các tiết mục do các Ban Văn nghệ của các Chi Hội Phật tử đều được khán giả hoan nghênh nhiệt liệt với các vũ điệu uyển chuyển, nhịp nhàng và y trang rực rỡ. Màn gây ngạc nhiên và hấp dẫn đối với khán giả là phần trình diễn bằng tiếng Việt của nam ca sĩ Mỹ Rick Murphy qua những bài cổ nhạc và dân ca 3 miền. Màn hào hứng và gây tác động mạnh mẽ của nghệ sĩ Hùng Cường qua phần trình bày về chuyện viếng thăm khu chiến với bản nhạc do anh sáng tác "Hội chiêng Khu Chiến". Một em bé đã trao tặng cho Hùng Cường một bó hoa để tỏ lòng mến mộ và anh đã hát bằng "con tim và nỗi xót xa về quê hương thống khổ". Phần đóng góp của các nghệ sĩ Quốc Anh, Chi Tâm, Thu Hồng cũng đều được khán giả dành cho tất cả lòng mến mộ. Bài trường ca "Me Việt Nam" của Ban Văn nghệ Hamburg cũng được ca sĩ Rick Murphy tặng hoa với lời khen chân thành:

-Các anh chị đã hát nhạc Việt Nam rất là hay. Trong hậu trường sân khấu, Phù Vân tôi đã gặp nữ nghệ sĩ Thu Hồng và xin làm một cuộc phỏng vấn nhỏ:

-Xin cô Thu Hồng cho biết cô đến Đức năm nào mà lâu nay chẳng thấy cô trình diễn văn nghệ?

-Thu Hồng đến Đức và ở trại Norddeich cùng một lượt với chị Phượng Mai. 2 chị em hồi đó đủ tính lập Ban tam Ca 3 miền, nhưng không đủ người. Thu Hồng cũng muốn tham gia các sinh

hoạt văn nghệ, nhưng còn bận rộn gia đình nên chưa đóng góp được gì. Vả lại Thu Hồng ở Meppen rất ít bà con người Việt, nên muốn tổ chức một nhóm văn nghệ cũng khó...

-Xin lỗi cô Thu Hồng, tri'nhờ của Phù Vân kém cỏi, nên Phù Vân không rõ ở Việt Nam cô Thu Hồng sinh hoạt ở các Ban Văn nghệ từ năm nào?

-Từ năm 1972 Thu Hồng hát ở Ban Sóng Mới của nhạc sĩ Minh Kỳ; từ 1974 trong Ban Tiếng Thở Mây Tần của thi sĩ Kiên Giang và trong Chương trình thoại kịch Quê Ngoại trên đài truyền hình...

Trong khi đó thì anh Trật tự của hậu trường vào báo với anh Trưởng ban tổ chức có nhiều khán giả đã mua vé mà không được người Đức gát cửa cho vào rạp- lý do rạp đã hết chỗ ngồi, nên họ phải xin vào... công hậu. Thấy điều la lùng, Phù Vân tôi với cáo lỗi cô Thu Hồng và theo chân anh Trưởng Ban. Gần cả trăm người lơ'nhờ bên ngoài cửa sau dành cho nhân viên sân khấu và các Ban Văn nghệ. Anh Trưởng Ban đề nghị bà con trở lại cửa chính để anh can thiệp với người Đức gác cửa cho bà con vào rạp. Anh dùng loa phóng thanh kêu gọi các anh em trong Ban Trật tự hay Văn Nghệ dành ghế cho khán giả có vé mà không được vào. Thế là giải quyết êm thấm.

-La chưa, nó ở đâu mà đề ra nhiều thế?

Đó là điều thắc mắc của những người phụ trách. Nhờ năm trước, trên sân khấu hết sức lung cùng, đầy nghẹt, mất trật tự cũng vì mấy anh em...trật tự. Ai đã ở trong sân khấu thì không trong Ban kỹ thuật, Văn nghệ cũng là trong ban Trật tự; có biết ai là ai. Mấy anh em trong các Ban này đều đeo nở giống nhau, nên chẳng phân biệt ai thuộc thành phần nào. Năm nay đã rút kinh nghiệm, nở kỹ thuật sân khấu màu xanh thờ- thờ làm sân khấu, Ban Văn nghệ có nở màu lam...Chẳng lẽ cái tệ nạn "gom nở lại đem ra ngoài trao cho anh em, bà con, ban bè" vào...coi cộp một cách... chính thức bằng công hậu" vẫn còn tái diễn hay sao! Vả lại tao cái cảnh bà con có mua vé mà lại không được vào. Nhờ năm ngoái, tình trạng này đã gây ra cảnh hỗn loạn, chen lấn, xô đẩy, cãi cọ, gây gỗ suýt làm vỡ cả dĩa của kiến ở mặt tiền rạp hát. Chu rạp đã hăm dọa không cho chùa thuê rạp nữa!

Trong phòng dành riêng cho nghệ sĩ chuyên nghiệp, Phù Vân tôi gặp nghệ sĩ Thành Được. Trong hoàn cảnh cấp bách này, Phù Vân tôi không thể làm một cuộc phỏng vấn "có tâm vóc" theo dự định được, nên chúng tôi thảo luận và hẹn gặp gỡ nhau một lần khác tại Hamburg- nơi ảnh cử ngụ.

Trong giờ giải lao, Phù Vân tôi ra ngoài hỏi

trường kiểm...thân nhân. Chị Hai Phù Vân và vợ chồng anh bạn ngồi mát trên tầng thượng, mà anh bạn của Phù Vân tôi lại đi dom bao là ngồi trên...thượng tầng không gian:

-Như là ngồi trên chiếc Appolo nhìn xuống quả địa cầu đó Phù Vân a! Khờ cho cái thân già. Đã biết cấp mắt kính nhèm nên đặt mua vé trước 2 tuần bằng điện thoại. Một Ni Cô đã hứa là ghi tên họ và chỗ ở'đang hoàng...

-Khoan, khoan hãy bớt giận! Ni Cô nào? Trong chùa chỉ có chú Thiên Phước là có giọng nói nhỏ nhẹ...y như con gái vậy, chú làm gì có Ni cô ở'chùa!

-A, có lẽ vậy. Thế nhưng, sáng nay xuống chùa xin nhận vé thì đã có người nào đó nhận vé rồi. Khờ'chưa! Không lẽ tại địa phương mình ở có kẻ khác trùng cả họ tên mà mình không biết; mà la một điều là họ cũng đặt đúng với số lượng vé của mình hay sao.

Rồi lại gặp mấy tên ban... bán trời không văn tứ kéo ra ngoài căn-tin. Tui nó hết lời khen cách điều hành sân khấu năm nay, các tiết mục chạy đều, không có "giờ chết", không có giờ trống trên sân khấu. Phù Vân tôi im lặng không cho tui nó biết số anh em phụ trách chạy chương trình số "muốn lạnh càng", "chạy tót khói" để'đổi thứ tự các tiết mục. Đến phần vũ thí tìm hoài chưa thấy cái máy cassette, lại phải đôn tiết mục khác lên. Đến phần trình diễn của nghệ sĩ Thành Được, thì tìm hoài mà "tay đàn" Minh Thanh chưa tới, lại đôn tiết mục khác lên thay. Nghệ sĩ Chí Tâm và Minh Thanh còn đang ở khách sạn, không ai hay biết để đi đón. Cả hai phải gọi Taxi đến rạp hát. Tôi nghiệp cho mấy nghệ sĩ ở Pháp phải nói tiếng Đức bằng...tay chân!

Phần trình diễn của nghệ sĩ Thành Được- dù chỉ một bài vọng cổ "20 năm làm thân viên xử" được tất cả khán giả mộ điệu nồng nhiệt hoan nghênh. Tiếng ca ngọt bùi của anh đã đưa mọi người trở về với quê hương yêu dấu; trở về với tình tự dân tộc. Tiếng ca của anh- của hơn 40 năm đã đi sâu vào lòng người- nhất là đối với những người Việt ly hương vẫn hằng ước mong được nghe anh hát, được thấy anh trình diễn nên nghệ thuật độc tôn của dân tộc Việt Nam. Thế nhưng quá ít, quá ngắn cho dù Ban Tổ chức có lời cáo lỗi với khán giả, vì thời gian hạn chế, họ vẫn không mấy hài lòng vì sự mến mộ chưa được đáp ứng trọn vẹn. Họ bảo, nếu cần thì Ban Tổ chức có thể cắt bớt phần trình diễn "cây nhà, lá vườn", nhưng đây cũng chỉ là trường hợp bất đắc dĩ mà thôi, vì phần đóng góp nào cũng có một sắc thái đặc biệt cả.

Phù Vân tôi thích nhất là các bài ca của hai

em bé con của chị Mộc ở Langen (gần Frankfurt) - bé Thùy Trang trong bản "Quê hương bỏ lại", bé Thùy Trâm trong bản "Ein bisschen Frieden"; cũng như tiếng đàn tranh của em bé Phương Anh ở Hamburg qua bài "Tình ca xứ Huế" đã đưa con người trở về cuộc đời thơ mộng của chốn Thần Kinh.

Riêng về phần 2 của vở tuồng cải lương hồ quang "Thất Tinh Mai" do BVN CHPT Hannover - ver trình diễn thì Phù Vân tôi không được thưởng thức vì mấy tháng bạn...nối khổ lâu ngày mới lại gặp nhau, rủ lên lâu uống cà phê. Sau đó, Phù Vân tôi được nghe dư luận về vở tuồng này - khen hay, không hay, không nói kết với phần 1. Đối với Phù Vân tôi thì đó là một cố gắng tuyệt vời đáng ca ngợi của các anh chị em tuổi trẻ về bộ môn nghệ thuật này.

Ngoài ra cũng đáng ghi nhận năm nay bà con có xe hơi, rút kinh nghiệm tìm các chỗ đậu xe hợp pháp, nên không có màn cảnh sát vào hội trường thông báo một số xe phải dời đi chỗ khác, nếu chậm trễ thì xe hơi...được mời về nằm áp tại bốt cảnh sát!

Văng hát vào nửa đêm, Phù Vân tôi chạy theo đoàn Hamburg về Bundesleistungszentrum. Trong ánh sáng mù mờ, với một sân thể thao rộng lớn, Phù Vân tôi chỉ thấy toàn là người và người. Ôn ào, lộn xộn nhưng rồi dần dần cũng loảng đi vì ai cũng mệt mỗi muốn tìm một giấc ngủ dành sức cho ngày mai dự lễ Khánh Đản. Cái "kẹt" của mấy bà ở đây là phải "xếp hàng chờ đợi" để vào thăm toilette, rửa mặt, súc miệng bằng nước lạnh. Một bà cụ than thở với Phù Vân tôi:

-Lạnh quá, tuồng rung hết cả hàm răng, cậu ơi!

Nghe bà nói mà thương. Phù Vân chợt nhớ tới lời than thở của số người ngủ lại ở chùa. Họ cũng bị "kẹt" vì thiếu nước nóng. Cũng tại mình không biết tổ chức. Chùa có nhiều xô, tại sao bà con không biết vào lấy nước nóng ra phục vụ cho nhau. Ai cũng vì cái "ngà chấp" chỉ lo cho riêng mình, mà không biết lo cho kẻ khác!

Đêm còn lại không dài mà Phù Vân tôi không thể chợp mắt được. Ở đây dù không có cái nạn "chén chú, chén anh", nhưng lại còn âm hưởng của đêm trình diễn văn nghệ vừa qua, nên có 2 nhóm trẻ còn hùng thú đem đàn ra ca hát. Lại một màn thi đũa, một bên chơi những bài ca nào nuốt của Chế Linh thì bên kia chơi trên một màn cải lương. Một bên chơi bài tiến chiến thì bên kia đáp lễ những bài Rock and Roll...Cứ thế kéo dài đến suốt sáng. Trong cái mở màn nửa tỉnh nửa mê đó, Phù Vân tôi

chợt nghe như có tiếng chuông chùa rớt bóng mát, nguồn vỗ về xoa dịu trong lối thờ của Tản Đà và cửa Lam Sơn:

Ngồi hết đêm sương, sương chẳng hết
Chùa xa ai điếm mây hồi chuông.

...

Chùa xa đưa lại lời an ủi
Của tiếng chuông ngân dịu vỗ về.

...

Trong tranh sáng tranh tối,
trong giấc ngủ chập chồn, Phù Vân tôi bỗng
nghe có tiếng hỏi:

-Này em, đã khuya rồi em còn đi tìm ai đó?

-Đi đi tìm các cháu đây! Này các cháu đã khuya rồi, các cháu nên giữ yên lặng cho bà con và cho đi ngủ chứ!

-Dạ, xin lỗi đi, các cháu đẹp tiêm đây!

Coi hồ các anh em trẻ tuổi biết mình bé cái lắm, trong bóng tối "trông gà hóa quóc", nên thấy "bà già" mà cứ tưởng "em bé"...



Dù đêm qua chẳng ai ngủ được đây giấc, nhưng sáng nay bà con Phật tử vẫn thành tâm đến dự lễ Phật Đản 2531 rất đông đủ. Vẫn cái cảnh ngoài sân, trong phòng đọc sách báo, trong sảnh điện người và người đông nghịt. Đây là ngày cuối, trước khi trở về địa phương, Phù Vân tôi phải vào đánh lễ trước tôn tượng của Đức Từ Phụ. Ánh đèn lung linh, hào quang mâu nhiệm, nụ cười của Đức Phật vẫn luôn từ hòa, bất diệt, giải thoát. Những khổ đau, những gát găm phình phở, những màn u tối của cuộc đời trần tục không còn vương vấn trong không khí trang nghiêm, thanh khiết, mâu nhiệm của một ngôi chùa qua lối thờ của Thanh Tịnh:

Gió lùa khe cửa chao đèn Phật
Một nụ cười xưa mãn thế nguyện.

Sau phần cảm tạ của Thượng Tọa Tây Tang, Tiến sĩ Phật Học, Trụ trì chùa Tây Tang tại Hamburg là lễ thí phát xuất gia. Theo dự trù của chương trình có 2 Phật Tử, một Đức, một Việt xin phát nguyện xuất gia.

Một thanh niên Đức- xin hãy quên cái tên thế tục của anh, mà chỉ gọi bằng cái Pháp danh Thiên Nam. Thiên Nam có nhân duyên với Phật Giáo Việt Nam, học và nghiên cứu giáo lý nhà Phật với ông bà Nguyễn Kim Sơn, nguyên Giáo Sư Đại Học Huế, nhận đồ đầu tinh thần cho Thiên Nam và gởi Thiên Nam về chùa Viên Giác tu học. Sau 2 tháng học Việt ngữ, Thiên Nam đã nói tiếng Việt trôi chảy. Hai ngày trước Đại lễ Phật Đản, Thiên Nam lâm bệnh và hiện đang điều trị tại bệnh viện. Sau này khi lành bệnh, sẽ làm lễ xuất gia cho Thiên Nam. Thế mới biết việc đi tu không phải đơn thuần và dễ dàng. Trước đây, chú Thiên Thành, chú Thiên Phước cũng như Ni cô Diệu Trang (Pháp) trước khi xuất gia cũng gặp một vài trường hợp trắc trở.

Một Việt- Bác Diêu Niên, gần 8 năm phát tâm làm công quả tại chùa Viên Giác, đã thọ Bồ Tát giới. Bác đã thề nguyện, sau khi các con trưởng thành (hiện 3 người con của Bác đều đậu Tiến sĩ), sẽ xin dâng hiến cuộc đời còn lại cho của Phật- xuất gia.

Xuất gia là ra khỏi nhà, tức là xuất thế tục gia, xuất tam giới gia; từ giã lục thân quyến thuộc, cha mẹ, anh em, vợ chồng, con cái để đi tu, học đạo, hoàng pháp. Xuất thế tục gia là xuất phiền não gia, đoạn trừ tham-sân-si... Đó là lời giải thích của Hòa Thượng Thiên Định.



Trong lời tác bạch chân thành và tràn đầy nước mắt, Bác Diêu Niên đã tỏ bày: "..... một ngày nào đó rồi sẽ rời bỏ cuộc đời tam bờ này, thân con chưa biết trôi dạt về đâu; nay gặp được minh sư, con xin được phát tâm xuất gia để được nương náu cửa Thiền trong những ngày còn lại của kiếp nhân sinh..."

3 lay, lòng thành kính, nước Cam Lộ gột rửa, chân đảnh môn, tri sân vọng, lòng thanh tịnh, phiền não tiêu trừ...

3 nhất kéo, mở tóc mây từ vô thi đo sanh tử phiền não kết thành, nay nhờ chú Tăng trừ diệt...

Bác Diêu Niên- của những năm tháng qua trong cuộc đời thế tục, nay đã rũ bỏ hết nợ hồng trần để trở thành Ni Cô Diệu Niên, đi vào cõi Sắc-Không, nương mình dưới ánh Tử Bi của Phật Tổ để tìm về Bên Giác, cam đồng như lời thỏ của J.Leiba:

Phù thế đã nhiều duyên nghiệp quá
Lệ lòng mong cạn chôn am không
Cửa Thiền một đồng duyên trần dứt
Quên hết người quen chôn hủ không.

Không riêng gì Phù Vân tôi cảm nhiễm đến sự vô thường của cuộc đời còn lại, mà hầu hết Phật Tử hiện diện trong buổi lễ đều thấy sự phát nguyện công đức của mình còn quá nhỏ nhoi so với công đức của những người như Ni Cô Diệu Niên, như những vi hàng tâm hàng sản đã dâng hiến cả cuộc đời mình, cả gia tài sự nghiệp để xây dựng Đạo Pháp. Vì thế trong phần bốc thăm định thời gian chùa sẽ hoàn lại số tiền hội thiện, đa số bà con Phật tử trước đây chỉ phát tâm cho chùa muốn tiền để mua đất- nay đã hoan hỷ cúng dường để ước mong rằng trong tuổi trời còn lại của đời mình còn có dịp đến chiêm bái và lễ Phật ở ngôi chùa VIÊN GIÁC mang đủ sắc thái, biểu tượng của nền văn hoá Á Đông...



Trong 3 ngày Đại Lễ Phật Đản 2531 với lòng thành lễ Phật, với niềm vui gặp lại bạn bè, với niềm hân hoan thấy viên đá đầu tiên xây chùa Viên Giác đã được đặt lên, với đêm văn nghệ cúng dường Đại lễ Phật Đản, với lễ Khánh Đản đầy trang nghiêm, với lễ Xuất Gia thật cam đồng... Những hình ảnh đã sống, đã trải qua tưởng cũng đủ để khắc ghi- mãi mãi không quên trong lòng người con Phật lưu lạc tha hương, có nơi để tìm về cội nguồn, tìm về Đạo Pháp và Dân Tộc.

Những viên đá của chúng ta không hẳn chỉ là NHỮNG NẮC THANG BẬT LÊN COI NIẾT BÀN cho chính cá nhân chúng ta mà ước mong cho dân tộc chúng ta, cho tất cả chúng sinh có cuộc sống an lành, hoà bình, giải thoát ...

(Hamburg, tháng 5-87

Trong Ảnh Đạo Vàng của Mùa Phật Đản 2531)

Trước khi mở màn chương trình Văn nghệ tại rạp Aegi Kính mừng Đại lễ Phật Đản & Lễ đặt viên đá đầu tiên xây chùa Viên Giác tại Hannover

Nghệ sĩ HÙNG CƯỜNG

đến từ Hoa kỳ đã nói gì với...

... PHẢI VIÊN BỐN BẢO

Phỏng vấn Ghi âm: CHU BẢO & PHÙ VÂN

Ngày 16.05.1987, hồi 2g30 chiều.

Chúng tôi theo chân Thầy trụ trì Đại Đức Thích Nhuận Điền, len qua đám đông người trong khuôn viên chùa Viên Giác tạm thời hiện nay, trong không khí tung bùng của 1 ngày hội, để tiến đến phòng Tổ. Chúng tôi đẩy cửa, bước vào. Hùng Cường ngồi đó đang ăn uống ngon lành bữa cơm chay dưới cái nhìn ân cần của các Thầy đến từ các nước khác trong khối Âu Châu. Chúng tôi chấp tay "A Di Đà Phật" cúi chào quý Thầy và ngỡ lời chào anh Hùng Cường, người nghệ sĩ chuyên ngành, đã từng làm nhạc đầu cơ quan Văn Nghệ Công Sản ngay trong lòng thành phố Hồ Chí Minh trước kia. Với cái tuổi 50, anh vẫn còn nguyên phong độ. Trong anh vẫn cháy bùng bùng ngọn lửa của tuổi thanh xuân. Khi biết chúng tôi đến làm phỏng vấn cho báo Viên Giác, các Thầy đứng lên, chuẩn bị làm lễ Đặt Viên Đá Đầu Tiên, trả lại chỗ trống cho cuộc phỏng vấn tay ba. Anh Hùng Cường cũng vui vẻ "mở nước rút", kết thúc bữa ăn nhanh chóng, tự tay dọn mâm bưng xuống nhà bếp, lấy nước uống và trở lại phòng Tổ nhận cuộc phỏng vấn. Dưới đây là các câu hỏi và trả lời:

Viên Giác : Trong biên cô 30.4 cách đây 12 năm, anh bị kẹt lại hay tự ý ở lại Sài Gòn? Anh có thể cho biết lý do tại sao?

Hùng Cường : Ngày đó tôi đã chuẩn

bị ra đi cùng với gia đình tất cả là 9 người, đã có tên trên danh sách của đài Mẹ Việt Nam, trụ sở tại đường Hồng Thập Tự. Nhưng khi anh Cao Huỳnh mang xe lại nhà đón tôi để lên đường thì Ba tôi - trước đó đã quyết định ở lại chỉ có Mẹ tôi đồng ý đi theo - đứng ra khóc lóc, ngăn cản: "Lúc chiến tranh thì còn vợ con, bây giờ hòa bình rồi thì vợ con lại bỏ đi hết!" và yêu cầu anh Cao Huỳnh rút lui. Anh Cao Huỳnh, giống như các anh Bùi Thiện, Đoàn Chính là các nghệ sĩ hồi chánh phục vụ tại đài Mẹ Việt Nam dĩ nhiên hiểu rõ Cộng Sản hơn ai hết đã thúc dục tôi: "Hùng Cường! anh phải đi đi! Cộng Sản nó sẽ không để cho anh yên đâu!". Trong một phút yêu lòng, tôi đã phải nhường bộ sự đòi hỏi của cha già. Tôi bị kẹt lại từ đó và không ngờ Cộng sản lại hà khắc, độc ác đến thế!

Nghệ sĩ Hùng Cường & đặc phái viên Phù Vân



V.G. : Diển tiến tư tưởng của anh dưới chế độ Việt Cộng như thế nào?

H.C. : Thoạt đầu, tôi chưa hiểu rõ chính sách của Cộng Sản, chỉ được hiểu qua đồng bào miền bắc di cư và một số tài liệu về Cộng Sản nhưng mà tin, mà ngờ như hầu hết đồng bào miền Nam. Nhân khi bị kẹt lại tôi muốn tự tìm hiểu thực chất của chế độ Cộng Sản ra sao, tôi sống lê lết hòa mình cùng với anh em ngay quân, ngay quyền trốn học tập cải tạo đi bán chợ Trời và làm những chuyện mà Việt Cộng kêu là "phản động" như phá hoại các đồn Công An, biển đám ma anh Huy Cường thành cuộc biểu tình tại Sài Gòn. Ngay cuối năm 1975, tôi đã tự biên, tự diễn thơ, nhạc chống Cộng cho các anh em chế độ cũ thường thức trong đó có cả "Long Đất" tức kịch sĩ Nguyễn Long, các anh Tâm, Tư mập v.v...

V.G. : Những sáng tác đó ngày nay anh có trình diễn ở hải ngoại khê?

H.C. : Có. Nhưng việc mang theo những sáng tác đó lúc trốn ra nước ngoài hết sức khó khăn và nguy hiểm nếu chẳng may bị bắt. Có lần tôi đã thâu các sáng tác vào một cuốn băng C.90 nhưng chuyện đi thất bại, tôi phải với vàng thì tiêu cuốn băng đó nếu không thì chắc đã phải đi học tập mát chí vì những câu thơ như:

"Vào thăm lăng Bác ta phết vàng băng phên".

Sau này khi đi thoát được đến đảo, tôi phải viết lại hết băng trí nhớ.

V.G. : Anh có được phép sinh hoạt văn nghệ dưới chế độ Cộng Sản?

H.C. : Không có văn thời nào của Cộng Sản cầm đũa tôi hành nghề và tôi được chúng trả lại quyền công dân

nhưng nếu tôi có tên trong đoàn hát nào thì bị chúng gạch bỏ và đoàn hát đó bị chúng làm khó dễ, tịch thu đồ đạc và sớm muộn gì cũng phải đẹp tiệm.

V.G. : Vào dịp nào anh trốn thoát khỏi chế độ Cộng Sản Việt Nam ?

H.C. : Có nhiều tin đồn là tôi trốn đi và bị bắt tới 9,10 lần. Điều đó không đúng. Nói chung các nghệ sĩ muốn trốn đi rất khó vì nhiều người biết mặt. Tôi chỉ bị bắt có 2 lần 1976, 1978 và đến 1980 thì trốn thoát. Tôi kết hợp với anh Trần Quang Minh đi phổ biến Sấm giảng cho giáo phái Phật Giáo Hòa Hảo tại miền Long Xuyên, Rạch Giá; tổ chức đánh cướp tàu đánh cá quốc doanh tại Hòn Rùa - Rạch Giá ngày 28.5.80 không gặp trở ngại nào, không chế được 6 tên piu trách tàu và thẳng đường đi tới Mỹ Lai rồi được định cư tại Hoa Kỳ.

V.G. : Số phận của 6 tên trong thủy thủ đoàn của tàu ra sao ?

H.C. : Trong 6 người chỉ có Thuyền trưởng và Tài công là Việt Cộng, 4 người còn lại là công nhân viên đi làm vì sinh kế. Nhưng tất cả 6 người đều nhất chí bỏ Đảng, bỏ Bắc đi theo chúng tôi. Hai người định cư tại Canada, 4 tại Úc đều làm ăn khá giả. Trong chuyến đi này, tôi chỉ mang theo được 1 đứa con út lúc đó lên 8 để lại Ba Mẹ tôi và 4 đứa con trong số này có hai cháu Trần Quang Bình, Trần Quang Đại đang đi hát tại Sài-gòn và gặp nhiều khó khăn vì các hoạt động của tôi ở hải ngoại, nhưng tôi chấp nhận tình trạng này. Ba tôi mới chết gần đây vì bệnh lao. Thuốc trụ sinh chống lao tôi gửi về cho Ba tôi bị Cộng Sản giữ lại lâu tới

5 tháng và mở hũ nấp hộp thuốc ra khám xét, lấy có là xem có phải bạch phiến không, thành ra thuốc bị hư hỏng và làm cho Ba tôi bị chết. Tôi nghĩ rằng Việt Cộng đã cố tình giết Ba tôi. Tôi tố cáo hành động dã man này qua Đài phát thanh BBC khiến Việt Cộng phải cách chức các tên có trách nhiệm như Trương Bình Tông, phó Giám đốc Thông tin Văn hóa thành phố Hồ Chí Minh, Nam Triều tức Mai Quân, Giám đốc Sân khấu ngày trước.

V.G. : Sau ngày Việt Cộng chiếm Sài Gòn, dư luận cho rằng có một thiếu số nghệ sĩ từng "nằm vùng", hoạt động cho Việt Cộng. Anh có thể cho biết cụ thể về dư luận này ra sao ?

H.C. : Tôi là người hiểu rõ vấn đề này vì đã từng theo dõi tư tưởng của các soạn giả nghệ sĩ để chống lại Mặt Trận Văn Văn, Trí Văn của Cộng Sản trong nội thành, biết các hoạt động làm tay sai cho Việt Cộng của Nam Hùng, Thu An, Ba Văn, Nguyễn Hữu Ba, Lê Khanh v.v... Tôi biết rõ cả cấp bậc của từng tên tỵ nạn Năm Cũ, quản lý rạp Quốc Thanh là Thiếu Tá tỉnh báo Việt Cộng; Lê Khanh là Đại Ủy VC; Nam Hùng có nhiều tuổi Đảng. Tôi có báo cáo cho chính quyền bắt giữ nhưng bọn chúng lo lót, chạy chọt kê cả cho vợ con hiến thân cho các "ông lớn" nên lại được thả ra, thành thử như "bắt cóc bỏ đĩa" nên tôi chán nản, không tiếp tục công tác chống bọn nằm vùng nữa. Vụ nổ ở hẻm Quốc Thanh làm chết nhiều người là do Nam Hùng chủ mưu.

Kim Cương cũng hàng thứ 3 sau Nguyễn thị Định, Nguyễn thị Bình trong danh sách lãnh đạo Phụ nữ của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, là

Thành Ủy Viên của Thành Ủy thành phố Hồ Chí Minh, đặc trách Văn hóa và công tác Phụ nữ nội thành, cấp bậc Thiếu tá tỉnh báo Việt Cộng.

Thần Thuyết Hùng là nghệ sĩ thuần túy, không dính dáng đến chuyện nằm vùng. Soạn giả Trần Hà cũng là tên nằm vùng hoạt động Văn Văn cho Việt Cộng, về sau làm Trưởng đoàn Cải lương Saigon I, anh Thành Đức là Đoàn phó, cả hai dưới quyền Nam Hùng là Đảng Ủy của Đoàn.

V.G. : Anh có điều gì muốn gửi đến các nghệ sĩ đang còn sống dưới chế độ chèn ép của Việt Cộng tại thành phố Hồ Chí Minh ?

H.C. : Đa số anh chị em nghệ sĩ đều không chấp nhận chế độ Việt Cộng nhưng vì sự kềm kẹp của chúng nên phải cộng tác vì sinh kế và không bị làm khó dễ về chính trị. Tôi muốn nhắn gửi anh chị em hãy giữ vững bản chất tốt đẹp của người nghệ sĩ miền Nam tự do, đang vì hoàn cảnh bắt buộc phải làm việc để có thể sống còn trong một chế độ tàn ác nhất lịch sử, khiến hàng triệu người phải bỏ nước ra đi. Trải qua các thời kỳ đô hộ của Tàu, Pháp, Nhật và nạn đói làm chết hàng triệu người cũng không có ai bỏ nước ra đi như chế độ Cộng Sản ngày nay. Mong anh chị em ráng giữ mình không đi vào con đường đầu hàng Việt Cộng. Những kẻ nào phản dân hai nước, lừa thầy phản bạn, đâm vào sau lưng chiến sĩ đều không thoát khỏi con mắt của lịch sử. Anh chị em nghệ sĩ hãy giữ vững niềm tin trong cuộc đấu tranh hiện nay để giải phóng đất nước.

V.G. : Gần đây, một phái đoàn Văn nghệ sĩ hải ngoại gồm có anh và các anh Châu Đình An, Trọng Tấn, Cò Dụ và chị Ngọc Minh đã về thăm mặt khu của Liên Đảng Cách Mạng Việt Nam ở trong nước và ca hát cho các anh nghĩa binh kháng chiến. Xin anh cho biết cảm nghĩ của anh về chuyến đi này.

H.C. : Trước hết xin xác nhận là chúng tôi không nằm trong đảng phái phe nhóm nào hết, hoàn toàn độc lập. Phái đoàn văn nghệ sĩ chúng tôi đứng về phía nhân dân, muốn được làm con mắt, lỗ tai của đồng bào không có cơ hội đi đến mặt khu kháng chiến để biết hư thực ra sao,



Nghệ sĩ
Hùng Cường
&
đặc phái
viên
Chu Bảo

đi để về báo cáo cho đồng bào rõ, đi để tiếp tay cho ngọn lửa kháng chiến mỗi ngày một lớn mạnh, làm cái gạch nối giữa các lực lượng kháng chiến có thật và quần chúng, để đồng bào khỏi bị lầm lẫn với những kẻ giả mạo kháng chiến, huỷ danh vô thực, buôn bán chính nghĩa để làm tiền và phá hoại niềm tin của đồng bào mà chúng ta phải vạch mặt và truy diệt bọn chúng như là những tên tay sai của Công Sản đội lốt kháng chiến. Ở Hoa Kỳ đã có 5, 7 con chó ghê làm tay sai cho viết công đã bị đồng bào trừng trị đích đáng do Phong Trào Diệt Cộng Hùng Quốc Đảng, có cả bản án ghi rõ tội trạng của từng tên phản quốc.

V.G. : Anh là nghệ sĩ rất sôi sảng đóng góp cho chương trình văn nghệ của cộng đồng Người Việt Ty Nạn như Lễ Phật Đản hôm nay. Xin anh cho biết có thuận lợi hay khó khăn gì trong hoạt động văn nghệ của anh ?

H.C. : Người nghệ sĩ ngoài việc kiếm tiền để có nhà đẹp, xe đẹp, quần áo đẹp cũng cần phải nghĩ đến trái tim mình xem có đẹp hay không; nghĩ đến thân phận tủi nhục của kẻ ly hương; đến dân tộc đang điêu linh thông khổ; đến chùa chiền, nhà thờ bị Việt Cộng lấy làm kho chứa phân; các Thầy các Cha bị dè dặt, bắt bớ vì còn đất nước dân tộc thì mới còn tôn giáo. Ngoài Phật giáo, tôi vẫn thường trình diễn văn nghệ cho các tôn giáo bạn như Tin Lành, Thiên Chúa giáo. Là một Phật Tử được các Thầy thương yêu, tôi có bốn phen cùng các Phật Tử góp một viên gạch vào việc xây chùa, không tính toán hơn thiệt trong xuất hát. Nơi nào có quyền lợi của dân tộc, tôn giáo là nơi đó tôi có mặt. Nơi nào có Cộng Sản phản động là tôi đi tới để trực diện đấu tranh với chúng. Đấu tranh với Cộng Sản thì phải "Đại hồng, Đại lực" chứ không thể chỉ có "Đại tử hì" không thôi vì bọn chúng

là ma vương, ác quỷ chứ không phải là người. Mình phải dứt khoát tiêu diệt chế độ Cộng Sản ngang súng ngang tiêu diệt những con người Cộng Sản đã biết hồi cải, trở về với dân tộc.

V.G. : Cảm ơn anh Hùng Cường đã nhiệt tình trả lời những câu hỏi của chúng tôi. Những câu trả lời đã vượt khỏi bài phỏng vấn được dự liệu.

H.C. : Vâng. Sở dĩ như vậy vì tôi không trả lời bằng cái lưỡi mà bằng trái tim, bằng khối óc, bằng vốn liếng hiểu biết về Cộng Sản mà chính bọn Việt Cộng đã đem lại; không cần chuẩn bị sắp xếp gì hết, có sao nói vậy. Nhiều người có nhận xét là mặc dầu lớn tuổi rồi mà tôi hát hay có vẻ hay hơn trước vì tôi không hát bằng cần cổ, cái lưỡi của mình mà bằng con tim, bằng tâm hồn rung cảm với nỗi khổ đau của dân tộc.

Xin nói thêm về buổi trình diễn của Phái đoàn Văn nghệ sĩ hải ngoại trong mật khu. Đó là Hồ Tư Lệnh Tiên phong, chúng tôi có gặp anh Thái Võ Công Tư lệnh, Tư lệnh chiến trường Đông Dương A1, tướng Nguyễn văn Giác, Quân Ủy Trung Ưng...Giữa cấp chỉ huy và các nghĩa binh có tình thân đồng đội thêm thiết, kỷ luật nghiêm minh, cấp chỉ huy thường yêu chiến sĩ; chiến sĩ thì tuyệt đối trung thành và bảo vệ cấp chỉ huy kể cả bằng tính mạng của mình. Trong mật khu có đến thờ anh Nguyễn Trọng Nhân, Tư lệnh phó, đã anh dũng hy sinh trong một trận chiến ác liệt với địch, để lại vợ con bên Canada. Phái đoàn cũng được biết các nghĩa binh mới bắt sống được 7 tên Thái cộng, tiếp nhận sự ra hàng của một Đại đội trưởng Trinh sát, sự quy thuận của 2 Đại tá và 1 Thượng tá Việt Cộng cùng người vợ trở về với chính nghĩa dân tộc. Tất cả đều được hoan nghênh và đối xử tử tế, sẽ được tiếp nhận vào hàng ngũ kháng

chiến chống Cộng để giải phóng đất nước. Các nghĩa binh đa số rất trẻ, tuổi từ 16 đến 30, đôi mắt rực sáng quyết tâm chiến đấu và tin chắc ở chiến thắng, và chiến đấu vượt trội vượt trội vượt trội, các tình trạng bệnh binh có khâu an toàn để điều trị. Các nghĩa binh có lời nhắn gửi đến đồng bào hải ngoại, các lực các Cô Chú hãy tiếp tay cho cuộc kháng chiến mau chóng thắng lợi để trở về quê hương; các bạn trẻ hãy ra sức học hành để sau này đem tài năng về xây dựng lại Tổ quốc. Tôi có nhân 1 nghĩa binh trẻ tuổi làm con nuôi và 1 làm em nuôi. Sau 2 ngày 1 đêm sinh hoạt văn nghệ, Phái đoàn chúng tôi từ giả mặt khu, chia tay với các nghĩa binh trong lòng tiễn khởi xen lẫn buồn ngùi, lưu luyến. Chúng tôi dự tính sẽ còn trở lại mật khu nhiều lần nữa và sẵn sàng phục vụ cho bất cứ lực lượng kháng chiến nào đang thực sự chiến đấu cho sự giải phóng đất nước, mai một sẽ có một Phái đoàn Văn nghệ sĩ về mật khu thêm lực lượng kháng chiến của ông Lê Quốc Túy, phái đoàn lần này sẽ gồm 14 người thay vì 5 người như lần trước.

V.G. : Thay mặt Ban biên tập và Học giả báo Viên Giác, chúng tôi xin thành thật cảm ơn anh Hùng Cường đã dành cho chúng tôi cuộc phỏng vấn này và suốt 2 tiếng đồng hồ, anh đã nói chuyện rất tâm tình, cởi mở.

H.C. : Tôi cũng xin được thay mặt cho Phái đoàn Văn nghệ sĩ mới từ mật khu trở về và các nghệ sĩ khác ở Hoa Kỳ kính chúc quý Thầy Cô sức khỏe để phục vụ Phật pháp và đấu dứt Phật Tử trên con đường đấu tranh để đem Phật giáo trở về Việt Nam và kính chúc toàn thể đồng bào tại Tây Đức làm ăn được nhiều may mắn, hạnh phúc, luôn luôn giữ vững tinh thần đấu tranh chống Cộng để sớm có ngày gặp lại nhau trên quê hương đất nước.

M.

CUNG DƯỜNG

Quý vị gửi tịnh tài về cúng dường chùa Viên Giác có thể bỏ vào bao thư gửi báo đảm hoặc thư thường cũng được và xin quý vị vui lòng ghi rõ từng mục cúng dường hoặc tịnh tài thỉnh kinh sách, pháp bảo tại chùa, để nhân viên tận bề sở sách. Nếu quý vị chuyển số tiền lớn hơn, có thể gửi thẳng vào một trong hai số Konto sau đây:

- 1) Congr.d.Verein.Vietn.Buddh.Kirche e.V.
Konto Nr. 865 74 70.BLZ 250 700 70.Deutsche Bank Hannover
- 2) Pagode Viên Giác
Konto Nr. 865 02 28.BLZ 250 700 70.Deutsche Bank Hannover

Trong mọi đóng góp Phật sự cho chùa quý vị đều có thể khấu trừ thuế cuối năm với chính quyền. Do đó nếu quý vị không đi làm việc cũng có thể lấy tên của người đi làm để khai. Mọi việc xin quý vị liên lạc về chùa. Xin thành thật tri ân quý vị.

Năm đây mà nhớ quê hương,
Xót xa thân thể, chán chường lời danh
Mỗi món sau cuộc đua tranh
Giữ mình tỉnh lại tóc xanh phai rồi!

-Vâng, anh nói đúng, anh Thành Được:

Giữ mình tỉnh lại tóc xanh phai rồi!

Thời gian quả là một đồng lực muôn thuở mang trong bản thể cái tưởng phần nội tại: nó có một tốc độ vừa rất chậm mà lại vừa rất nhanh. Chậm là khi nào ta nghĩ tới nó, ta chờ đợi nó. Nhanh là khi nào ta lãng quên nó, ta chưa làm được cái gì mà ta mong muốn.

Mỗi hôm nào mà đến nay đã hơn 3 năm kể từ ngày nghệ sĩ Thành Được dứt bỏ hàng ngũ Văn Nghệ Việt Công nhân chuyên lưu diễn châu Âu "dem chuông đi đánh nước người" tại Tây Bá Linh để lấy lại tự do, để cho "cái đầu được yên và trái tim được nhịp nhàng với lời ca tiếng hát" như lời xác nhận của anh ngay khi anh đặt chân lên chiến tuyến tự do. Hành động dũng cảm của anh đã làm xôn xao dư luận đồng bào tư tưởng cho đến ngoài nước; gây chấn động cho giới văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và giới văn nghệ từ Nam chí Bắc nói chung; có sức công phá lan rộng đến Bộ Chính trị - cơ quan cao nhất có uy quyền tuyệt đối với những tên đầu não cổ Phạm Hùng và đồng bọn mà âm hưởng vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay và chưa có ngày chấm dứt. Thực ra bọn đầu não Việt Công từ năm 1945 đến nay là những tên biết đi những nước cờ rất cao đã giúp chúng ra khỏi những tình huống thập tử nhất sinh; du dỗ và lừa bịp được đồng bào cả nước; biến đổi thù thành những kẻ khổ đại âu tri để cho chúng chiến thắng. Ấy thế mà lần này Thành Được đã làm cho Việt Công thua đau; chịu tổn thất nặng nề trên Mặt trận Văn nghệ vì anh đã biết đi những nước cờ cao hơn cả những tên Việt Công cao cổ!

Việt Công rất sợ trường về các hành động tạo bạo nhưng có tính toán cẩn thận. Khi đem đoàn "Văn Nghệ Việt Nam chọn lọc" đi lưu diễn tại các nước tự do châu Âu, chúng muốn mở một chiến dịch đặc công văn nghệ để tô son trét phấn cho chế độ bạo cường trong nước, đánh phá tinh cảm "nhớ nước, thương nhà" của khối người Việt ty nạn tại hải ngoại, điều cốt oan hồn của gần nửa triệu đồng bào đi tìm tự do, nửa đường đứt gánh, đang ngày đêm ngậm hồn tức tuổi trong lòng biên Đông. Các nghệ sĩ trong đoàn được chọn lọc kỹ càng - đều là những con cưng được nuông chiều để làm công tác đối ngoại cho Đảng và nhà nước. Không một nghệ sĩ nào dám bỏ lợi danh và sự không chế nằng nề về tinh thần để thoát khỏi bàn tay sắt được bọc nhung khéo léo của chúng.

Chỉ có Thành Được mới đủ can trường để làm thất bại mọi tính toán của Việt Công, nếu không thì anh lại giống như Bạch Tuyết, Ngọc Giàu đến phút chót còn run sợ và xin trở về Đoàn. Một Lưu hữu Phước - nhạc sĩ cấp Bộ trưởng của Việt Công, trong chuyến công tác tại Ba Lê, đã lên gửi thư cho người nhà nhờ tìm cách giải cứu nhưng bị phát giác và ngăn chặn thì chúng ta mới hiểu được anh Thành Được đã nhanh trí và may mắn như thế nào. Một Văn Cao - nhạc sĩ, thi sĩ, họa sĩ - người nghệ sĩ tài hoa đa dạng, tác giả bài Tiến quân ca mà Việt Công lấy làm bài quốc thiều, đang sống dở chết dở với đồng lương chết đói vài trăm đồng một tháng như các công nhân viên của chế độ, thì Việt Công lại chịu trả cho Thành Được 12.000 (mười hai ngàn) đồng mỗi tháng để vẫn sống để vương, thoải mái vì anh có giá trị của một cái máy in bạc. Nhưng xuất hát nào có tên anh thì về chỗ đen xuất hiện. Người ta treo lên đầu lên cổ nhau để xem anh diễn, để nghe anh hát. Có thể mỗi hiệu được tiền tài của Việt Công đã không mua chuộc được anh.

Thực hiện
CHU BẢO & PHỤ VÂN

Tâm Sự THÀNH ĐƯỢC ...



... Sẽ đến với quý độc giả trong các số tới

Nếu trước năm 1975, nghệ sĩ Thành Được đã làm say mê khán giả miền Nam thì sau 1975 anh chiếm luôn được trái tim của đồng bào miền Bắc từ vùng châu thổ sông Hồng đến vùng biên giới Cao-Bắc-Lang heo hút qua những buổi trình diễn tại các hội trường chứa được 20 ngàn người mà đa số là nông dân đã ngồi im

Xem tiếp trang 51



Vườn Thơ Viên Giác

**Người
Làm Vườn**

Mùa Xuân Trên Quê Hương Thứ Hai

Với các thi hữu :

- | | |
|--------------------|---------------------|
| - Đỗ Cao | - Minh Trang |
| - Hoài Nhân | - Thanh Nguyên |
| - Hương Thảo | - Thị Hiện |
| - Huyền Thanh Liễu | - Tôn Nữ Cổ Đại |
| - Lê thị Bạch Nga | - Trịnh Quang Khánh |
| | - Tử Ngọc |

Khi cầm số báo này trên tay, chúng ta ở vào thời điểm tháng 6 dương lịch, tức tháng 5 âm lịch. Các trường học sắp bước vào nghỉ hè. Các công nhân, viên chức đang trông mùa nghỉ phép. Vậy rõ ràng không phải là :

"Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi"

như Nguyễn Du tiên sinh đã tả lúc hai chị em Thúy Kiều đi dự lễ Tảo Mộ và du Xuân trong cảnh dập dền tài tử giai nhân của Truyện Kiều để nói chuyện Xuân nữa, mà là :

Thiều quang chín chục đã ngoài chín mươi !

Tuy nhiên ở trên Quê Hương Thứ Hai này, sự phân chia bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông không tương ứng với khí hậu, thời tiết như trên mảnh đất của Tổ Tiên chúng ta tại miền Đông Nam Á xa xôi kia. Mùa Xuân ở đây chỉ thực sự "bùng nổ" vào tháng 5. Người ta theo dõi từng giờ, từng phút và reo lên "Mùa Xuân đã về!" trên báo chí, trên truyền hình, trên nét mặt mọi người khi cây cỏ đâm chồi nảy lộc, khi Thiên Nhiên lại tự khoác lên mình chiếc áo màu xanh non mới tinh dưới ánh nắng vàng rực rỡ và tam cát đi tắm bạch y dài thướt và dày hàng thước bằng tuyết của mùa Đông khan hiếm mặt trời. Chúng ta không lấy làm ngạc nhiên khi đồng bào ta có nơi vẫn tổ chức ăn Tết lại

rai vào tháng 3 vừa qua. Vì thế hôm nay còn nói chuyện thơ Xuân, thiên nhiên không có gì là muộn, mà có thể nói là "hợp tình hợp cảnh", giữa mùa này ta mới có cái mát lạnh của mùa Xuân, mưa rơi rải rác làm ta cứ ngỡ mùa xuân và cảnh vật tràn đầy nhựa sống được tắm mình trong ánh thiều quang. Một lý do kỹ thuật nữa là mỗi bước đi của Viên Giác dài hai tháng, gần bằng một mùa. Chúng ta chỉ có thể hẹn hò, gặp gỡ nhau vào tháng chẵn. Cái hẹn của mùa này thường là để cho mùa sau. Mùa Hạ ở đây chỉ có nghĩa là mùa Xuân được kéo dài. Hay là ta bắt gặp mùa Xuân trong mùa Hạ.

Mùa Xuân và Quê Hương là hai ý niệm thân thương gắn bó, quyến luyến với nhau như hai chị em song sinh. Mùa Xuân đem đến cho Thi nhân nhiều rung cảm, nhiều thi tứ bất nguồn từ các thôi thúc nội tâm kết tụ trong giây phút của năm cùng tháng tận, trong cảnh lữ thứ nơi đất khách quê người, giây phút của hoài cảm, của nỗi hồi xao xuyên nhớ về tổ ấm gia đình, nhớ về cội nguồn dân tộc, về quê cha đất mẹ, trước khi chúng ta cùng với mùa Xuân bắt đầu một đoạn đường mới, đi vào một cuộc hành trình mới trên con đường vô tận của Thời gian. Là những kẻ ly hương có tâm hồn, có ý thức dân tộc, chúng ta đang vươn lên khỏi thân phận của kẻ chiến bại, của kẻ lưu đày. Người Việt tỵ nạn đang sống cùng một lúc hai cuộc sống : vừa kiến tạo một ngày về bằng ý chí và sức mạnh của chính mình, vừa hòa đồng vào xã hội mới, chấp nhận nơi này làm Quê Hương Thứ Hai.

"Quê Hương Thứ Hai" ngôn ngữ tưởng chừng như dùng ở đó để chỉ nơi chúng ta định cư. Nhưng trên xứ sở của Kant, Hegel, Goethe, Schiller v.v... ngôn ngữ không chịu dùng lại ở đó. Nước chủ nhà không những giàu lòng nhân đạo mà lại còn giàu cả lời ăn tiếng nói. Một bà giáo người Đức đã làm chúng ta xúc động với danh từ "Quê Hương Thay Thế" (Ersatz-Heimat) trong một bài báo viết cho một Hội Người Việt Tỵ Nạn để chỉ sự gắn bó của Người Việt trên mảnh đất này. Nhân dân Đức tiếp nhận chúng ta không phải như là người khách trọ mà trao cả giải đất men yêu của họ cho chúng ta chia sẻ vì Quê Hương đối với chúng ta, những kẻ tỵ nạn chính trị, quan trọng như đường khí, chúng ta không thể sống thiếu quê hương, mất cái này phải có cái khác thay thế !

Danh từ "Quê Hương Thứ Hai" thể hiện tính chất dấn dõ, thân trọng vì đã nói "Quê Hương Thứ Hai" thì có thể có quê hương thứ ba, thứ tư v.v....

Xin cảm ơn lòng nghĩa hiệp của nhân dân nước Đức tự do ! Xin cảm ơn danh từ "Quê Hương Thay Thế" mà chúng ta chỉ nghe một lần sẽ không bao giờ quên ! Được sống trong sự đùm bọc, nhân ái như thế, chúng ta lại càng ngậm ngùi nhớ về chiếc nôi Tổ quốc, nơi một bọn người vong bản đang ngự trị, lấy ngoại bang Liên Xô làm anh em, lấy đồng bào làm kẻ thù, đã thực sự lưu đày người sống, quật mồ người chết, nơi mà nếu chúng ta còn ở lại chúng ta cũng sẽ không thấy Quê Hương đâu cả ! Phải chăng nơi nào có Tự Do thì nơi đó có Quê Hương, khi Tự Do đã mất thì Quê Hương

cũng chẳng còn. Có còn lại chẳng chỉ là ngục tù, nô lệ, người ta phải sống trong cảnh chết và người ta đã phải chết ngay khi còn đang sống. Đó là thảm kịch của đất nước chúng ta mà mọi người đều đồng lòng nhất trí phải ra tay dẹp bỏ.

Với nỗi niềm đó, thi sĩ Đỗ Cao đã viết :

... Yêu Xuân thêm đậm hơn vong quốc
Tết đến cầu xin thêm nụ cười...

(Xuân Thêm Nụ Cười)

và nhắc nhở :

Xuân đến, Xuân đi đã mấy lần
Không màng đón tiếp, chẳng đưa chân
Mặc ai hồ hởi, ai xây mộng
Xuân của người ta, chẳng của mình

(Xuân Của Người Ta)

Nơi đất khách quê người, ngoài vật chất, chúng ta được sống đầy đủ về tinh thần, một nhu cầu đã biến mất và trở thành xa lạ trên quê hương từ 12 năm nay :

Hoa hương ngát lòng, thoảng mùi thiên
Như tường lạc vào neo Phật Tiên

(Đầu Xuân Viếng Chùa)

Thi hữu Hoài Nhân nhìn thấy mùa Xuân qua lăng kính của kẻ ly hương mang theo nhiều buồn giá khi non sông còn tiêu điều u ám :

... Chẳng biết là Xuân hay vẫn Đông
Mà sao buồn giá ngập trong lòng
Mà sao cây cỏ còn phải úa
Sương phủ mây mờ khắp núi sông ! ...

(Xuân Mộng)

và nói lên ước vọng :

Rồi một ngày mai bằng giá tan
Xuân về đem lại ánh huy quang
Cho niềm hy vọng trên đời mất
Sốt ít ấm tình thương khắp thế gian

(Xuân Mộng)

mỗi người lại có một mùa Xuân của riêng mình nếu ta biết giữ cho lòng mình được thanh thản, không vướng mắc phiền lụy khổ não luân hồi :

... Một niềm không cầu cũng chẳng mong
Xuân đi, Xuân đến mãi xoay vòng
Giữ lòng thanh thản không lo nghĩ
Giải quyết luân hồi, nghiệp khôn dòng

(Ý Xuân)

Tâm sự của kẻ tha hương cũng được thi hữu Hương Thảo ghi lại bằng các câu lục bát sau đây :

... Tha hương lặn nổi gian truân
Thương người ở lại trăm lần dạ dày
Quê nghèo trăm đắng ngàn cay
Muốn người thông khổ vẫn dài thơ than
Xuân ơi ! Xơ xác điêu tàn
Cầu mong Xuân tới xóa tan muộn phiền ...

(Đón Xuân này nhớ mãi Xuân xưa)

Lục bát là thể thơ rất chặt chẽ về gieo vần và âm điệu. Nếu các câu khác trong bài của thi hữu giữ được vần điệu như các câu và trích dẫn thì sẽ thành - công hơn.

Thi hữu Huyền Thanh Lữ đưa chúng ta về cái Tết của quê hương để ngắm nhìn nhận ra cái thân phận của kẻ lưu lạc qua bài "Cảm Tác" theo thể Đường thi thất ngôn tứ tuyệt bằng Hán Văn, tác giả tự dịch ra thơ Việt :

Niên tàn nguyệt tận hủ Xuân Lai
Cổ quốc kim thời mẫn bạch mai
Lưu lạc tha hương vô nhất đoá
Thần bằng ly tán khởi tâm hoài

bản dịch :

Tháng hết năm tàn Xuân Lai đến
Giờ đây mai trắng đây quê hương
Xứ người lưu lạc mai không có
Thần thích chia lìa đây nhớ thương

Mai trắng là một thứ bông rất đẹp, nở xum xuê, che kín hết cành lá, màu trắng muốt, cao quý, ở miền Nam và Sài Gòn trước kia ít thấy, chỉ có phổ biến là giống mai vàng. Trái lại, miền Bắc thay vì mai vàng lại có giống mai trắng này, có lẽ vì lấy giống ở bên Tàu nên các cụ cũng thường gọi là "mai Tàu".

Vẻ đẹp của mùa Xuân được thi hữu Lê thị Bạch Nga cảm nhận qua vạn vật, cỏ hoa :

Mùa Xuân vừa trở lại
Hoa cỏ lên đời chơi
Tơ trời mây khói áo
Nắng mới sóng đầy vơi
Mùa Xuân vừa trở lại
Chẳng thấy một lời thêm
Mà đất trời rạng rỡ
Hoa trắng nở bên thêm

(Mùa Xuân)

Thi hữu Minh Trang gợi lại cho ta cảnh hương tàn khói lạnh của chùa chiền buổi đầu năm khi đất nước do "Đảng lãnh đạo, Chính phủ quản lý, Nhân dân làm chủ" :

...
Mới mới mùa Xuân lại
Chùa chiền bóng tịch liêu
Ni, Sư đầy lao động
Tu hành thêm hại nhiều !
Đại hồng chung im tiếng
Cổng tam quan rêu đầy
Khói hương xưa nghi ngút
Chữ phảng phất đầu đây !

(Xuân Mộng)

Qua giấc mộng đầu Xuân, thi hữu Thanh Nguyên nói lên tình phụ tử với nỗi lòng khắc khoải đối với công ơn nặng như núi Thái Sơn :

Đầu Xuân gặp lại Cha hiền
Bao năm cách biệt bỏ niềm nhớ thương
Kể từ đời ngã chia đường
Tóc xanh nay đã nhuộm sương mái đầu

...
Nhìn con, Cha muốn nói nhiều
Trong tim ấp ủ vạn điều nhớ thương
Cửa Thiên bồng vọng hồi chuông
Cha đi trong khói hoa hương nhiệm mầu

(Mơ Gặp Cha Hiền)



thơ

VỖ CẢNH BAY XA

Thôi con đi, làm Đại Bàng vỗ cánh
 Tuổi đôi mươi chưa dứt sữa gia đình
 Đạp sóng trùng dương, làm chủ cá kình
 Con đi tới những bên bờ xa lạ
 Mà rất yêu như một loài hoa quý
 Mà rất cần như không khí quanh ta
 Con đi đi, bốn biển vẫn là nhà
 Hoa Hạnh Phúc nở khắp trời lồng lộng
 Đi đi con, Tự Do là lẽ sống
 Là quê hương của những trái tim giàu
 Là con đường xóa hết những khổ đau
 Có kiên thức, có tài năng này nở
 Con đi đi, những bước đầu bờ ngõ
 Con hãy làm Phù Đổng của thời nay
 Cha mẹ thương yêu nhắc nhớ đêm ngày
 Các em tự hào có người anh chị lớn
 Con đi lên trên con đường mở rộng
 Có mặt trời chiếu sáng dẫn con đi
 Có hào quang, sẽ đưa lối con về
 Con mạnh bước, tài năng không dơi tuổi
 Như ngựa bay trên đường dài rong ruổi
 Như con tàu khao khát các đại dương
 Một sớm con đi nghị lực phi thường
 Để lại sau lưng phố phường yêu dấu
 Các em quây quần một thời thơ ấu
 Cha mẹ, mái trường, sách vở thân yêu
 Dừng cảm con đi khi phách thật nhiều
 Mái tóc bông bện sáng ngời đôi mắt
 Rượu không uống mà tâm hồn ngày ngật
 Như chất men say mừng ngày tháng lợi
 Cứ đi lên ắt là con sẽ tới
 Cứ trông cây con hái quả có ngày
 Vì tương lai con đã nắm trong tay
 Khi cất bước xa gia đình lưu luyến
 Xa thành phố, xa cao nguyên kỷ niệm
 Tuổi ấu thơ không thể mất bao giờ
 Con sẽ lớn khôn kỳ diệu bất ngờ
 Như mặt trăng có chân người đi tới
 Con sẽ về ngay Quê Hương mở hội
 Ngày non sông gấm vóc lại hồi sinh
 Cha mẹ, các em bên lửa ấm gia đình
 Nghe con kể chuyện thần kỳ có thực.

HOÀI KHÊ

...
 Đây là cảnh Xuân về trên xứ tuyết dưới cặp mắt
 của Thi hữu Thi Sơn :

Lỡ bước Xuân về xứ khách đông
 Băng khung tuyết nhớ nắng xuân hồng
 Đào xưa năm ngoái chừ đâu vắng ?
 Bướm vẫn không về với gió đông
 (Lỡ Bước Chân)

Các Thi hữu cũng thường hay khai bút đầu Xuân để
 gửi gắm vào đó những ước vọng, những lời chúc tụng
 và sau đây là lời Khai bút Đình Mão của Thi hữu Thi
 Hiện :

Khai bút để thơ nghinh Đình Mão
 Nguyện cầu thiên hạ vạn thái an
 Gung chúc muôn họ đồng tâm chí
 Hộ đạo tình tu, đoạn mê lầm
 Giúp đời khắc phục bao gian khổ
 Yểm trợ anh hùng phục quốc quân
 Bảo tồn phát huy văn hóa tổ
 Cầu trọng phẩm giá người Việt Nam

Nếu đã có Thi hữu nói đến tình phụ tử thì Thi
 hữu Tôn Nữ Cổ Đại nói đến tình mẫu tử nhớ về mẹ hiền
 trong buổi đầu Xuân nhất là khi người đã nằm yên
 trong lòng đất lạnh :

Mùa mấy Xuân rồi vắng mẹ tôi
 Xuân ơi có biết ở phương trời
 Còn cây cỏ đại buồn thương nhớ
 Gió Xuân về ấm mẹ tôi

...

(Mùa Xuân Tiễn Mẹ)

Thi hữu Trinh Quang Khánh ghi lại tiếng pháo nổ
 mừng Xuân đối với tâm trạng của người tỵ nạn :

Tôi đi giữa mùa Xuân
 Nghe pháo nổ rộn ràng
 Người người vui đón Tết
 Chạnh lòng nhớ cố hương

...
 rồi tự nhắc nhở và quyết tâm tin tưởng :

Tôi đi biệt thôn làng
 Hơn vọng quốc cù mang
 Vì quê tôi đã mất
 Vào tay lũ bạo tàn
 Tôi đi... nhưng sẽ về
 Khi vòm trời thên yêu
 Cờ vàng bay ngạo nghễ
 Diệt tan lũ Cộng thù...

(Tôi Đi)

Nữ tu Từ Ngọc ở tân Thái Lan cũng gửi đến chúng
 ta một mùa Xuân đầy đạo vị :

...
 Xuân đến khuyên ai chớ nhiễm trần
 Con đường Phật gắng theo chân
 Ngủ ma quyền luyến thêm sa đọa
 Bất chánh tu trừ hết chuyện luân
 Trữ giới nay dùng trang sức Tết
 Tham thiên ấy để đón mừng Xuân

...

(Mừng Xuân)

Với các Thi hữu, chúng ta vừa hưởng một cái Tết

trộn ven "Đại Hùng, Đại Lực, Đại Tử Bi". Dân tộc và đạo pháp có thể tin tưởng ở những người con trung hiếu, đạo lý trên bước đường lưu vong nhưng không tiêu cực, bi quan, có khả năng hoàn tất hai nhiệm vụ nhiệm vụ của người công dân yêu nước và nhiệm vụ bảo vệ đạo pháp, chiến thắng ma lực Công Sản, đem lại hạnh phúc cho toàn dân về vật chất và tinh thần. Đó là chiếc la bàn màu nhiệm giúp chúng ta không bao giờ mất phương hướng để tiến đến một nước Việt Nam thanh bình an lạc, người người được sống đoàn tụ trên quê hương yêu dấu, chan hòa ánh đạo và lòng vị tha, nhân ái.

NGƯỜI LÀM VƯỜN

Vườn Thơ Viên Giác nhận tin :

Mỗi nhận được sáng tác của các Thi hữu :

H.Châu, LTB.Nga, Ng.An, LP.Mai, T.Ngoc. Xin thành thật cảm ơn.

Mong quý Thi hữu và các Đọc giả đầy mạnh sáng tác cho Vườn Thơ mỗi ngày một tươi tốt, thể hiện tình cảm đối với Đạo pháp, Quê hương dân tộc, Gia đình, Thân phận và Ước vọng tương lai.

HƯƠNG ỨNG ĐỊNH KỶ

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA Mâu NI PHẬT
 Trong tháng năm, tiên đất đã trả xong
 Kiến Trúc Sư tính toán khởi công
 Đường điện, nước dẫn xong là xây cất

Tiền hội thiện mặc dù cũng đủ
 Được mọi nơi hưởng ứng gọi cho vay
 Và cúng dường để mau chóng cất xây
 Ngôi chùa mới Phật Tử hằng mong đợi

Các Phật Tử cũng đưa ý mới
 Kêu gọi nhau đóng góp định kỳ
 Mỗi một người mướn mướn chuyên về
 Ai cũng có góp công trồng cây đức

Vì chuyện đó nhẹ nhàng dư sức
 Thanh thiếu niên hay các cháu thiếu nhi
 Bớt cà phê, thuốc lá, bớt xì nê
 Là có thể làm nên việc thiện

Ở Tây Đức bà con thực hiện
 Và các nơi Pháp, Thụy Sĩ cũng nhiều
 Phật Tử cùng hoan hỷ góp theo
 Số tiền nhỏ nhưng góp nhiều thành lớn

Khắp NĂM CHÂU VIỆT NAM cũng bốn
 Mỗi gia đình có thể bốn năm người
 Chỉ một phần tiêu vật mà thôi
 Việc công đức mong bà con hưởng ứng.

Quang Kính
 Phật Đản 2531

Tiếp theo trang 47

phăng phắc, kỷ luật trật tự để thưởng thức trọn vẹn tài nghệ của anh-lấn đầu và cũng có thể là lần cuối cùng trong cuộc đời của họ.

Là nghệ sĩ nhân dân, là Ông Vua không ngại trong làng cải lương, là Cải Lương Chi Bảo, người ta đã nói nhiều về anh- dù đúng hay sai. Người ta say mê, yêu mến giọng hát và tài năng đặc biệt của anh. Cũng có kẻ ghét bỏ, dố kỵ vì tên tuổi của anh, vì không danh dùt, lợi dụng được anh. Khen hay chê đời với anh- là một nghệ sĩ, một người của quần chúng, phải kể là chuyện thường tình. Chỉ cốt sao khen nhiều hơn chê, yêu nhiều hơn ghét. Những theo lối anh tâm sự thì đời nghệ sĩ như anh vẫn buồn nhiều hơn vui.

Người ta muốn được nghe nói về anh nhiều hơn nữa, nhưng ít ai nghĩ rằng sẽ được nghe chính anh kể lại chuyện đời mình !

Với cái tuổi 54, anh có đủ tuổi đời và tuổi nghề để ghi lại những vinh nhục, vui buồn của đời nghệ sĩ nổi danh dưới cả 2 chế độ Tự Do và Công Sản- đối nghịch nhau như Thiên với Ác, như Hạnh phúc với Khổ đau, như Ngây thơ và Quý quyết và tai sao như con thuyền trở về bên cũ, anh phải tìm lại tự do mới đất khách quê người. Tám hồn nghệ sĩ của anh mang nặng thêm tình quê hương và trách nhiệm của một người cảm thấy "Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách".

Ở hải ngoại, Phật Giáo và Cải Lương gặp rất nhiều khó khăn vì đó là văn hóa dân tộc. Cả hai cần có quê hương để phát triển như cây cỏ cần có đất đai. Khi rời xa đất đai, cây cỏ phải khô héo e dột; thì Phật Giáo và Cải Lương nói riêng và văn hóa dân tộc nói chung không thể lưu vong mãi được. Đó là cơ duyên để người nghệ sĩ chân chính đến với Phật Giáo. Một cơ duyên nữa là chúng tôi được gặp anh Thành Được dù chung quanh anh có một "hàng rào vô hình" trời buốt mà chúng tôi phải vượt qua; và sau khi gặp chúng tôi, chính anh đã nhiệt tình bỏ hàng rào "ngoại lai" đó- hàng rào đã vây kín anh từ 3 năm qua, để đến với độc giả Viên Giác và dân thân vào Mặt trận Văn nghệ của cộng đồng người Việt ty nạn.

*

Báo Viên Giác hoan hỷ dành những trang hạn hẹp của mình cho nghệ sĩ Thành Được cũng như tất cả nghệ sĩ ty nạn muốn làm văn hoá để tránh đầu cho Đạo Pháp và Dân Tộc.

Xin quý độc giả theo dõi loạt bài về cuộc đời của nghệ sĩ Thành Được trong những số báo Viên Giác sắp tới do chính nghệ sĩ Thành Được trình bày.

Nhà Văn Bình Nguyên Lộc đã qua đời ngày 7.3.1987 tại Bắc Cali Hoa Kỳ.

Nay Trang Thiệu Nhi xin gửi đến các em vài hàng về thân thế và sự nghiệp của người.

Nhà Văn Bình Nguyên Lộc tên thật là Tô văn Tuấn sinh ngày 7.3.1914, tại làng Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa. Trước chiến tranh làm công chức tại Tổng Nha Ngân Khố. Kể từ năm 1948 thì chỉ chuyên viết văn viết báo mà thôi. Ông đã sáng tác

trên 100 tác phẩm, khoảng 40 cuốn đã xuất bản và chừng 500 truyện ngắn và bài viết về các loại. Cuốn sách biên khảo "Nguồn gốc Mã Lai của Dân Tộc Việt Nam" đã đưa ông lên địa vị một nhà biên khảo tên tuổi của Việt Nam. Những truyện dài Đồ Dọc, Phũ Sa, Gieo Gió Gặt Bão, hay những truyện ngắn Nốt Gió, Bàn Tay Sáu Ngón, Rừng Mắm, Pa Sao Giữa Trời là những tác phẩm tạo cho Bình Nguyên Lộc một sắc thái đặc biệt của một nhà Văn miền Nam tên tuổi.

THÂN THẾ
&
SỰ NGHIỆP

NHÀ VĂN
**BÌNH
NGUYỄN
LỘC**

Trang Thiệu nhi

● NGUYỄN TỬ VĂN phụ trách

LÁ THƯ THIẾU NHI

Tiết Xuân đã sang, hoa lá vạn vật như bừng sống lại sau một thời gian dài nép mình dưới màn tuyết trắng, lạnh.

Xuân đến ! hoa lá cỏ cây như sống động hẳn lên, mặt trời lại mọc ! tỏa cả vùng ánh sáng ấm áp chan hòa, báo hiệu những ngày hè sẽ đến trong niềm đón nhận hân hoan của mỗi năm.

Mùa đau thương tháng 4 đã qua. Ngày Quốc Hận 30.4 cũng đã qua, chỉ còn để lại trong đầu óc, thâm tâm chúng ta những màu vết xám xịt của một quê hương Việt Nam điêu tàn sau cái ngày oan nghiệt ấy. Đứng trước mắt chúng ta đi, vươn lên đi tới, chắc sẽ không có đây cỏ lá hoa thơm reo rắc khắp lối đi, mà là những gờ khắc, những ngày dài chung lưng đấu cật, gắng sức góp công cho một ngày về, một ngày mai cho quê hương trong an lạc. Trang Thiệu Nhi chúc các em mãi mãi vươn lên.

Trong thời gian qua. Nhà Văn Bình Nguyên Lộc từ trần đã để lại cái đau buồn chung cho cộng đồng Người Việt hải ngoại. Để tưởng nhớ đến nhà Văn tài ba và đức độ này Trang Thiệu Nhi sẽ giới thiệu với các em vài hàng về thân thế và sự nghiệp của người.

Thân ái



Nhà Hán thống nhà Triệu sáp nhập nước Nam Việt vào miền Nam nước Tàu và đổi tên là Giao Chỉ bộ; Giao Chỉ bộ lại bị chia thành 9 Quận: Nam Hải, Thương Ngô, Uất Lâm, Hợp Phố, Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam, Châu Nhai và Đam Nhĩ. Mỗi quận có một viên thái thú, coi việc cai trị và viên thái sử giám sát các quận.

Thái thú Tàu hầu hết đều là bọn tham lam, tàn ác. Chúng vợ vét của dân, hăm hiếp dân bà, con gái, bắt dân lành xuống đáy biển mò ngọc trai, lên rừng săn voi, kiếm ngà voi... Dân tình thật là điêu đứng khổ sở.

Thái thú quận Giao Chỉ là Tô Định, một tên tàn ác và tham nhũng vô cùng. Hán giết ông Thi Sách chồng bà Trưng Trắc. Nợ nước lại thêm thù nhà nên bà Trưng Trắc cùng em gái là Trưng Nhị quyết tâm phất cờ nương tử đánh đuổi giặc Tàu để "đền nợ nước, trả thù nhà".

Bà Trưng Trắc và bà Trưng Nhị là con gái Lạc tướng huyện Mê Linh (miền Sơn Tây) thuộc giòng dõi Hùng Vương và là con bà Man Thiện, cháu chắt bên ngoài Hùng Vương. Cha mất sớm, hai bà được bà Man Thiện dạy dỗ theo tính thần yêu nước và tình yêu.

Tháng 3 năm 40, hai bà kết nạp anh hùng hào kiệt bốn phương. Những người yêu nước ở khắp nơi rầm rập kéo về Mê Linh. Đặc biệt dưới trướng hai bà còn có cả một đoàn nữ binh hùng hậu; trong đó có nhiều vị nữ tướng nổi tiếng như bà Lê Chân, Nàng Tia, năm mẹ con bà Lê thị Hoa...

Dưới sự lãnh đạo của Hai Bà Trưng, đoàn hùng binh tiến ra từ cửa sông Hát; chỉ trong một thời gian ngắn Hai Bà và quân sĩ đã hạ được 65 thành trì lấy lại được toàn vẹn lãnh thổ nước Nam Việt thời bấy giờ. Bọn quan lại Đông Hán hoảng sợ bỏ hết của cải, ấn tín và giấy tờ chạy tháo thân về nước. Tô Định phải cắt tóc, cạo râu chạy trốn về Nam Hải.

Đuổi được giặc rồi, Hai Bà được suy tôn lên ngôi vua là Trưng Vương đóng đô ở Mê Linh (Yên Lãng, Phúc Yên).

Nghe tin Hai Bà Trưng khởi nghĩa

và xưng vương, vua Quang Vũ nhà Đông Hán hạ chiếu sai các quân ở Hoa Nam sắm sửa xe thuyền, trữ sẵn thóc gạo chuẩn bị xâm chiếm lại miền đất nước ta. Tháng 4 năm 42, nhà Hán phong Mã Viện làm Phục Ba tướng quân đem 2 vạn quân cùng 2000 thuyền xe sang xâm lược nước ta. Đại binh của Mã Viện, thủy bộ phối hợp, tập trung ở Hợp Phố (Quảng Đông) rồi tiến vào miền Lãng Bạc (Tiên Sơn, Hà Bắc).

SỬ



CUỘC

KHởi NGHĨA

của

HAI BÀ TRƯNG
(40-43 sau Tây lịch)

Thiện Hạnh

Trưng Vương cùng các tướng lĩnh phát quân từ Mê Linh xuống Lãng Bạc đánh địch. Quân Trưng Vương chiến đấu rất dũng cảm, song vì thế yếu nên bị thua, phải rút về Cẩm Khê (huyện Yên Lạc, Phúc Yên). Mã Viện đem quân đuổi theo và dùng mưu hèn hạ cách: Khi ra trận, bắt quân sĩ phải cởi bỏ quần áo. Đoàn nữ binh bỏ chạy, Hai Bà thua trận, chạy về Hát Môn (huyện Phúc Thọ, Sơn Tây). Nơi đây, quân bị tan vỡ, Hai Bà nhảy xuống sông Hát Giang tự tử (Hát Giang là nơi sông Đáy đổ vào sông Hồng). Các bà Lê Chân, Thánh Thiện, Bát Nàn... đều tự vẫn theo Hai Bà Trưng. Ngày đó là ngày 6.2 năm Quý Mão (năm 43 sau công nguyên).

Sau khi thắng trận, Mã Viện cho dựng một cột đồng và khắc sáu chữ

"Đồng trụ chiết, Giao Chỉ diệt" nghĩa là "Cột đồng này mà gây thì dân Giao Chỉ sẽ bị giết hết", cột để hăm dọa mọi người.

Giao Chỉ bộ lại bị đổi thành Giao Châu và chia thành nhiều huyện dưới ách thống trị của các quan lại Tàu. Dân Giao Chỉ bảo nhau, ai đi qua cũng đem một hòn đá đặt dưới trụ đồng này; ngày nay dấu tích của trụ đồng này không còn nữa, nghĩa là trụ đồng vẫn còn đứng vững trong lòng đất Việt, và dân tộc Việt Nam vẫn còn đó qua bao thế hệ với bao nhiêu trang sử anh hùng.

Trưng Vương làm vua được 3 năm, trang sử anh hùng đầu tiên của Việt Nam lại là bậc nữ lưu, giống con đầm của Hai Bà được đời sau truyền tụng mãi mãi. Nhiều nơi lập đền thờ Hai Bà như ở Cẩm Khê, Mê Linh, Hát Môn và Hà Nội. Hàng năm vào ngày 6.2 âm lịch có làm Quốc giỗ để tưởng niệm 2 vị anh thư của nước Việt. Ở Sài Gòn có trường nữ trung học Trưng Vương, hàng năm các nữ sinh Trưng Vương đều tổ chức buổi lễ truyền thông này, mở lại trang sử anh hùng của dân tộc để nhắc nhở mọi người rằng: Cha ông ta đã lập nước, dựng nước và giữ nước như thế nào, và chúng ta phải "có bổn phận giữ nước và bảo vệ đất nước sao cho xứng đáng là con cháu của các ngài".

Nói về Hai Bà Trưng, trong Đại Nam Quốc Sử diễn ca có đoạn:

Bà Trưng quê ở Châu Phong,
Giận người tham bạo, thù chồng chẳng quên.

Chi em nặng một lời nguyện,
Phất cờ nương tử, thay quyền tướng quân.

Ngàn Tây nổi áng phong trần,
Âm âm binh mã xuống gần Long Biên.
Hồng quân nhẹ bước chinh yên,
Đuổi ngay Tô Định, dẹp yên Biên thành.
Đô kỳ đồng cõi Mê Linh,
Lĩnh Nam riêng một triều đình nước ta.

Ba thu gánh vác sơn hà,
Một là báo phục, hai là bá vương.
Uy danh đồng đến Bắc phương,
Hán sai Mã Viện lên đường tấn công.
Hồ Tây đưa sức vẫy vùng,
Nữ nhi chống với anh hùng được nao.
Cẩm Khê đến lúc hiểm nghèo,
Chị em thất thế cùng liều với sông.

ĐỊA LÝ

VIỆT NAM

Thiện Hạnh

Nước Việt Nam nằm trong vùng Đông Nam Á Châu. Biên giới phía Bắc giáp Trung Hoa dài 3730 km. Phía Tây giáp Lào dài 1650 km và giáp Cao Miên dài 930 km. Phía Đông và Nam giáp biển Nam Hải và Vịnh Thái Lan dài 2300 km.

Diện tích nước Việt Nam đo được 329.500 km². Hàng năm từ cửa sông Cửu Long đến mũi Cà Mau bồi được từ 80 - 100m do phù sa sông Cửu Long tạo thành do giòng nước biển từ Bắc chảy về hướng Nam.

Trên bản đồ thế giới, Việt Nam ở trong vùng vĩ tuyến Bắc : từ vĩ độ 8° 23' đến 23° 23' và kinh tuyến Đông từ kinh độ 102° - 109°.

Nước Việt Nam có một vị trí chiến lược rất quan trọng ở vùng Đông Nam Á. Lại có những tài nguyên thiên nhiên quý và phong phú nên là một quốc gia bị sự dòm ngó và xâm xé của ngoại bang.

Ca dao

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng

Còn trời còn nước còn mây
Còn ao rau muống còn đây chạ tương

Nói chín thì nên làm mười
Nói mười làm chín kẻ cười người chê

Vất vả có lúc thanh nhàn
Không dưng ai để cầm tàn che cho

Câu đố

- * Khóa gì không dùng để khóa cửa ?
- * Người gì không biết nghe, không biết nói, không biết nhìn ?

(Câu giải đáp sẽ được đăng ở số báo tới).

Tục ngữ

Ăn cây nào, rào cây nấy

Ăn lây thớt, lây thò
Chứ không ai ăn lây no, lây béo

Bớt giận, làm lành

Bụng làm, dạ chịu

Dao nãng liếc thì sắc
Người nãng chào thì quen

Đi đến nơi, về đến chốn

*

GIA CHÁNH

CHAY



Thiện Hạnh

Kể từ số báo Viên Giác 39, Thiện Hạnh sẽ phụ trách món gia chánh chay cho các Ông Vũ với sự giúp đỡ và góp ý của quý Hác và các Anh Chị xa gần. Nếu quý Hác, các Anh Chị và các Ông Vũ có những món ăn chay khác xin gửi về Viên Giác để chúng ta có những bữa cơm chay ngon miệng thêm đạo tình và ẩm cúng trong đại gia đình Phật tử.

...

ĐẬU HŨ

Đậu hũ là một thực phẩm rất cần thiết trong các món ăn chay. Trong đậu hũ có chứa nhiều chất đạm (tiếng Đức gọi là Eiweiß hay Protein) một chất rất cần cho cơ thể.

Vật liệu : 500g đậu nành
1/4 lít giấm
1/2 lít nước

- 1 bao vải sạch 30 x 50 cm
- 1 khăn vải sạch
- 1 khuôn gỗ 12 x 16cm dày 4cm (Không có dây)

Cách làm :

Đậu nành rửa sạch, ngâm qua đêm. Vớt đậu nành ra bỏ vào máy xay trái cây, xay với nước lã cho kỹ, nhớ xay từng ít một. Xay đến đậu đổ vào túi vải (túi vải nằm trong 1 cái chậu). Xay xong đem nhồi và vắt cho kỹ; đem túi qua một chậu khác đổ thêm nước khác vào nhồi và vắt cho kỹ, chắt nước này đổ sang chậu kia; lại đổ nước mới vào nhồi như trên độ 3 lần là được. Tổng cộng độ 3 lít nước đổ vào một cái nồi; đặt nồi lên bếp để lửa nhỏ; thỉnh thoảng khuấy sơ nấu không bột đậu sẽ lắng xuống đáy nồi và bị khét. Khi nước đậu sôi - (đến đây cũng là thành sữa đậu nành rồi, chúng ta bỏ thêm ít lá dứa vào, khi uống khuấy thêm ít đường có thể thêm nước đá cục vào. Nếu thế chúng ta có những ly sữa đậu nành béo bở và thơm ngon). Nước đậu sôi, chúng ta đổ hỗn hợp nước và giấm vào khuấy đều. Bột đậu sẽ nổi lên trên mà các cụ gọi là nổi óc trâu là được. Phần dưới là nước trong; chúng ta vớt bột đậu đổ vào khăn vải; sau đó đặt vào khuôn gỗ; lấy tay ấn đều cho bột nằm vào các cạnh vuông vức, rồi lấy một vật nặng để vừa lòng khuôn gỗ ép chặt xuống cho bột đậu dính vào với nhau. Nước dư thừa phải chảy hết ra ngoài mới được. 500 gr đậu nành ta có được 2 miếng đậu hũ như thế.

Cuối cùng chúng ta có những miếng đậu trắng, mềm và thơm. Nước trong ta giữ lại làm nước cái cho những lần sau mà không phải cần hỗn hợp giấm và nước nữa.

Chúc các Ông Vũ làm thành công.



Một thuở quá khứ xa xôi, khi Đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai còn tại thế, có vị tỷ muội đã chứng quả A La Hán. Trên đường đi hoằng hóa, ngài gặp một cô thiếu nữ còn trẻ, cô đang muốn thiết trai cúng dường tăng chúng, để hồi hướng công đức cho bà mẹ đã qua đời. Nên khi gặp vị La Hán này cô bèn mời ngài về nhà để cúng dường. Cô gái ấy tên gọi là Quang Mục là cô gái rất có hiếu với cha mẹ, tín kính Tam Bảo, hồi mẹ cô mới mất cô đem tiền bạc, của cải trong nhà bố thí thật nhiều để tạo phước đức vì muốn cho mẹ khỏi bị đọa lạc vào cảnh khổ (địa ngục).



Truyện Cổ Phật Giáo

Thánh nữ QUANG MỤC

Bôn Lục Nguyễn Thành Hiệp
(Tourcoing)

Sau khi cúng dường vị La Hán xong cô hỏi :

- Tôn Giả tử bi Mẹ con đã qua đời không lâu. Con vì mẹ làm rất nhiều công đức, không biết hiện tại mẹ con sinh về đâu? Xin bậc Thánh ngài tử bi chỉ dạy !

Vị La Hán thấy cô gái có lòng thành, bèn nhập định quán xét xong ông nói :

- Quang Mục! Mẹ của con hồi còn sống có làm chuyện gì không ?

Quang Mục đáp :

- Mẹ của con hồi còn sống tuy chẳng có làm điều gì, song theo con biết, mẹ thích nhất là ăn các thứ tôm cá tươi, khi thì nướng, khi thì luộc, ngày nào cũng phải ăn.

Vị La Hán thở dài nói :

- Quang Mục mẹ của con hiện giờ đang đọa trong địa ngục, chịu đủ điều khốn khổ vô cùng. Nhân vì con có tạo chút công đức cho bà nên cũng với nhẹ phần nào, song không thể siêu sinh được.

Quang Mục nghe nói, khổ đau khóc lóc vì mẹ chịu đau khổ, chẳng khác nào chính thân mình chịu khổ. Nàng muốn tìm cách làm cho mẹ thoát được cảnh khổ, nên cầu khẩn cùng vị La Hán :

- Tôn Giả! xin thương xót con, làm sao mới có thể cứu được Mẹ con?

Vị La Hán nói :

- Con đừng nôn nóng. Cứ việc thành tâm xưng niệm danh hiệu đức Như Lai, nương tựa oai lực của Như Lai mới mong mẹ của con thoát khổ được, nghiệp chướng của bà ta quả thật rất nặng.

Quang Mục vâng lời theo vị La Hán chỉ dạy, đem theo các đồ cúng

dường đến trước thánh tượng của Đức Phật Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai cúng dường. Cô nhất tâm chỉ thành khẩn cầu niệm danh hiệu ngài để cầu nguyện. Chính ngay lúc ấy cô chợt nghe có tiếng nói với cô rằng :

- Quang Mục! Đừng khóc than nữa Mẹ của con không lâu sẽ sinh vào nhà con. Ta chính là Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai mà con đang xưng danh lễ vậy, thôi hãy về đi !

Nàng Quang Mục như sức tỉnh giấc mộng. Nhớ lại lời nói của Phật Như Lai vừa rồi, cô vừa vui vừa sợ nên vội vã quay về nhà.

Ba hôm sau vào buổi sáng, một cô tỷ nữ trong nhà hạ sinh một bé gái. Quá lạ thay, ngay khi Quang Mục vừa đến thăm, bé gái bỗng mở miệng nói :

- Quang Mục! Ta chính là Mẹ của con đầu thai trở lại. Bởi ác nghiệp quá khứ, ta đọa trong địa ngục chịu bao đau khổ. Nhờ có con tu thiện nên ta nương vào phước đức đó, nay được sinh làm người song vẫn mang thân hạ tiện chết yểu, ta chỉ sống được 13 năm sẽ rơi vào địa ngục lại để chịu khổ. Con hãy vì ta tìm cách nào khiến ta có thể thoát được nạn khổ ấy ?

Lời lẽ của đứa bé làm Quang Mục khóc lóc, vì Mẹ chịu khổ làm sao mà có an tâm được ?

Vì để cứu thoát cùng các chúng

sinh trong địa ngục cô đem hết tài sản, của cải, nhà cửa bán hết để lấy tiền mở đại hội Trai Tăng. Cúng dường 10 phương chư Phật, chư Thánh lại ngay trong đại hội phát nguyện rằng :

- Xin 10 phương chư Phật tử bi xót thương con, con vì thân mẫu và chính mình phát đại thệ nguyện. Nếu như thân mẫu con được cứu độ vĩnh viễn xa ba nẻo ác (địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh), từ giờ này cho đến mãi về sau, con suốt đời cung kính cúng dường Thánh tượng Như Lai, nỗ lực vì giáo pháp. "Tưởng lại trong ngàn ngàn vạn kiếp, con xin ở trong địa ngục cứu vớt các chúng sinh khỏi tội khổ, khiến cho họ đều được chứng quả thành Phật!"

Sau khi Quang Mục phát nguyện xong, mặt đất bỗng nhiên sáng rực và có tiếng phát ra : Mẹ của cô sau khi sống hết kiếp con gái nô tỳ trong vòng 13 tuổi được sinh lên cõi trời, hưởng thọ phước đức có đến mấy trăm năm, sau lại sinh về cõi người, xuất gia tu hành đồng thời cùng chứng quả Bồ Tát. Tâm nguyện đại bi của Quang Mục không tiếc thân mạng để hóa độ chúng sinh dưới địa ngục, bậc thánh có đại nguyện ấy sau này chính là Địa Tạng Vương Bồ Tát.



Lòng hiếu của CHIM OANH VŨ

Thuở xưa ở núi Tuyết Sơn có một con Chim Oanh Vũ, cha mẹ đều mù, thường đi tìm trái cây thơm chín dâng cha mẹ dùng.

Lúc bấy giờ có vị điền chủ mới cấy lúa bèn phát nguyện rằng :

- Lúa tôi đây, xin nguyện cho chúng sanh ăn dùng !

Chim Oanh Vũ thấy vị điền chủ phát tâm bố thí như vậy, bèn bay xuống lấy lúa để phụng dưỡng cha mẹ

Người điền chủ đi xem lúa, thấy loài chim, loài sùng phá hoại lúa, bèn nổi giận đất lưỡi bẫy và bắt chim trong đó có Oanh Vũ.

Chim Oanh Vũ thà vị điền chủ rằng :

- Trước đây ông có lòng tốt bố thí, tôi mới dám lấy của ông, sao lại đặt lưới bắt tôi.

Người điền chủ hỏi :

- Người lấy lúa làm gì ?

Chim đáp :

- Tôi có cha mẹ mù nên phải lấy lúa về để phụng dưỡng.

Vị điền chủ nói rằng :

- Từ nay về sau, người cứ lấy lúa mà dùng, đừng e ngại gì cả. Loài súc sinh còn biết hiếu thuận với cha mẹ huống chi là người.

Chim Oanh Vũ đó chính là tiên thân của Đức Phật Thích Ca, còn người điền chủ là tiên thân của ngài Xá Lợi Phất.

Bổn Lực Nguyễn Thành Hiệp
(Tourcoing)

Chuyện vui

Thầy bói

đại tài

Nhiên(Lingen/Ems)

Ngày xưa có ông Quan Tri Huyện nổi tiếng giàu có, ruộng đất cỏ bay thẳng cánh, nường hiềm hỏi thay vợ chồng ông chỉ sinh có mỗi một cô

con gái, tuổi vừa đôi tám, thầy mi đoán trang...

Vợ chồng ông Quan Huyện cũng có ý kén chọn chềng rể có tài, môn đăng hộ đối, tương xứng với con gái ông nhưng chưa có nơi nào ông vừa ý cả. Trái lại, các chàng trai tráng thiếu niên trong làng thắm mơn ước được sánh duyên cùng người đẹp. Trong số những chàng trai đó có một người, ta tạm gọi là chàng Hên.

Bỗng một hôm, trong dinh Tri Huyện xảy ra một vụ mất cắp lớn lao "Hai rương vàng của ngài đã không cánh mà bay". Quan Tri Huyện cho quân lính tìm kiếm khắp nơi mà chẳng được gì. Vợ chồng ông rầu buồn vì tài sản đã tiêu tan. Thế rồi một hôm ông chợt nghĩ ra kế, ông truyền cho dân chúng biết tin nếu ai có tài bói xem hai rương vàng hiện ở đâu thì ông sẽ gả đứa con gái độc nhất của ông.

Tin này đã lọt vào tai dân chúng và nhất là đám thanh niên trong làng rất xôn xao. Anh chàng Hên đã thắm yêu con ông Tri Huyện cũng phải một phen mất ăn mất ngủ. Chàng nghĩ "Á! hay là mình cứ tới dinh Quan Huyện nhân đại mình đã biết chỗ giấu hai rương vàng để Quan Huyện cho vào làm rế rồi sẽ tính sau". Nghĩ là làm, sáng hôm sau chàng tới dinh Quan Huyện và trình bày cho Quan Huyện biết chàng đã bói một quả biết nơi giấu hai rương vàng để xin Quan Huyện cho chàng cưới con gái của ngài. Vợ chồng Quan Huyện mừng rỡ và báo ba hôm nữa chàng Hên phải dẫn ông đến chỗ chôn giấu vàng, bằng nói sai thì chàng sẽ bị chém đầu. Chàng Hên từ biệt ra về với bao nỗi lo âu, tự dưng chàng lại đem họa vào thân; cũng vì cô con gái con Quan Tri Huyện mà làm cho tâm tư chàng mù quáng. Làm sao 3 hôm nữa chàng biết chỗ chôn hai rương vàng... Quá suy nghĩ chàng về đến nhà lúc nào không biết. Bụng đã đói như cào nhằng chàng không hề nghĩ đến ăn, chàng chỉ uống một vài ngụm nước cầm hơi rồi nằm lăn ra giường. Mệt mệ rồi giấc ngủ lại đến với chàng lúc nào không biết. Đến khi chàng giật mình thức giấc thì đã qua đêm. Rồi một ngày nữa lại qua thật nhanh, chỉ còn một đêm nữa thôi thì chàng sẽ vĩnh viễn từ biệt cõi đời. Ôi! si mê, ngu

muội, chàng tự chửi mình. Đêm tối lại về, chàng giương ngòi dây và một ý nghĩ vụt đến. Chàng lần mò ra vườn tìm vài sợi dây chuối. Chàng quyết sẽ tự mình tìm cái chết còn hơn để Quan Tri Huyện chém đầu vì tội nói láo.

Cầm sợi dây trên tay chàng lần về phía khu rừng cách nhà chàng khá xa lắm. Trước khi tìm đến cái chết chàng ngồi dưới bụi cây, bất giác chàng nói to "Bụng làm dạ chịu chứ khá trách ai". Bỗng nhiên, từ trong bụi cây có hai tên trộm chun ra, khóm róm :

- Dạ bẩm ông, tha cho chúng con tội chết. Anh chàng Hên giết mình quay lại.

- Chúng bây tội gì chứ ?

Tên trộm trả lời :

- Dạ, con là Đụng, còn em con tên Dạ. Chúng con lỡ dại ăn cắp 2 rương vàng của Quan Tri Huyện. Chuyện này ông đã biết được xin ông tha tội chết cho chúng con, chúng con thề không dám tái phạm nữa.

- Hai rương vàng người giấu ở đâu ? Chàng Hên hỏi .

- Dạ chúng con chôn dưới gốc cây này.

- Vậy thì được. Ta tha cho chúng bây lần này, nhưng chúng bây phải trốn đi cho thật xa.

Hai tên trộm vâng dạ và chạy vào khu rừng mất dạng.

Sáng hôm sau, chàng Hên tới Quan Tri Huyện thật sớm.

- Bẩm quan, đêm hôm qua tôi đã bói một quả và được biết hai rương vàng đã bị kẻ trộm mang vào rừng giấu.

- Ta không mất của chứ ? Quan Huyện hỏi.

- Dạ, thưa ông không mất. Ngay bây giờ ông có thể cho người tới để mang về.

Vợ chồng Quan Tri Huyện mừng rỡ cho vài tên lính cùng đi với Quan Huyện và chàng Hên vào rừng.

Không quên lời hứa, vợ chồng Quan Tri Huyện chọn ngày lành tháng tốt để làm lễ thành hôn giữa con gái ông và chàng Hên.

Giờ đây, anh chàng Hên bỗng chốc đã trở thành "Thầy bói đại tài".

mm

diễn đàn độc giả

Lời Tòa Soạn: Mục Diễn Đàn Độc Giả dành đăng những bài vở liên quan đến tình hình sinh hoạt cộng đồng hầu rộng đường dư luận.

Tác giả hoàn toàn chịu trách nhiệm về bài viết của mình.

DU LỊCH VIỆT NAM : Cam bẫy của GSVN & Hậu quả

Trước khi đi vào vấn đề, tưởng cũng cần ghi lại đây một nguyên tắc chính trị bất di dịch của Chủ nghĩa Cộng Sản là :

"Giữ cánh biên mình cho phương tiên" Bởi thế người CS không từ bỏ bất kỳ phương tiên nào - cho dù phương tiên đó thật hèn hạ, gian xảo và thật nhân tâm đi nữa - trong mọi sinh hoạt chính trị của họ, miễn sao mục đích của họ đạt được.

Suốt 12 năm qua, dưới ách cai trị của tập đoàn lãnh đạo CS Hà Nội không cần phải ghi lại nhiều ở đây cũng như không cần phải bàn cãi nhiều - không những chỉ có người Việt Nam chúng ta mà cả thế giới đều biết rằng :

Việt Nam là 1 quốc gia có nền kinh tế thấp nhất và xuống dốc như xe đứt dây thắng; nạn lạm phát này vot 50% mỗi tháng; với đồng lương hàng tháng người sống không đủ ăn, lạnh không đủ ấm.

Hậu quả này phát xuất từ đường lối chính trị phiêu lưu hiếu chiến, chư hầu của tập đoàn lãnh đạo GSVN. Làm sao dân có đủ ăn, đủ mặc; làm sao những chương trình kinh tế xây dựng đất nước có kết quả khi GSVN :

- phải nuôi gần 200.000 lính tại Cambốt, Lào.

- phải vận động toàn nhân lực đối đầu với Trung Quốc ở các vùng biên giới Việt Trung.

- phải thi hành nghĩa vụ Quốc tế

anh em cho Sô Viết,...

Vì thế bao nhiêu tài vật viện trợ GSVN đều đổ vào cho cuộc chiến sa lầy không lối thoát, cho nên GSVN đã trở thành một chư hầu tốn kém nhất của dàn anh vĩ đại Sô Viết. Hàng năm diễn Cầm Linh đã bơm tiếp hối cho Hà Nội khoảng 3 tỷ Mỹ kim.

Những dân vẫn đói; nền kinh tế hấp hối đến mức không thể cứu vãn gì được nữa. GSVN tìm đủ mọi cách để kiếm ngoại tệ để vừa trả nợ dàn anh, vừa phần nào làm hồi sinh lại nền kinh tế đang trên đà tắt hơi. Những phương tiên kiếm tiền như việc cấu kết với Mỹ bán xác chết lính Mỹ đã bỏ mình trong cuộc chiến vừa qua; cũng như vụ bán tù nhân cải tạo; ăn vàng trong các chuyến ra đi bán hoặc chính thức, nhất là việc bán giấy xuất cảnh cho thân nhân của người tỵ nạn ở hải ngoại được phép rời khỏi Việt Nam trong chương trình OPD; bao nhiêu lần tìm cách tái lập quan hệ với Mỹ, đem những điều ký kết của hiệp định Paris nêu điều kiện với Mỹ, hứa Mỹ bồi thường hoặc viện trợ cho...

Tóm lại, không có một phương tiện để hèn nào GSVN đã không dùng tới. Nhưng thế chư hầu ngày càng xiết chặt hơn, càng bị lệ thuộc; nền kinh tế không cứu vãn nổi, dân đã đói nay sẽ chết đói thêm.

Vào những tháng cuối năm 1986, theo thế "cởi mở" của dàn anh, GSVN qua Đại hội Đảng lần thứ 6 đã đưa ra nhiều chiến thuật mới. Nhưng đòn thép mới này cũng không ngoài việc kiếm ngoại tệ.

1/ Vì GSVN thấy rõ rằng những đóng góp của người Việt tỵ nạn ở hải ngoại về kinh tế, khoa học và kỹ thuật là 1 điều thực quan trọng và hữu hiệu nhất. Những ý đồ này thể hiện qua 3 chính sách sau :

a) Tổ chức chương trình Du lịch về Việt Nam cho "những bà con đi bất hợp pháp" và tiến tới bình thường hóa mối quan hệ với đất nước.

b) Kêu gọi đầu tư kỹ thuật và vốn,

hợp doanh với nhà nước.

c) Mở rộng quan hệ hợp tác với các nước, các công ty, tổ chức kinh tế ở nước ngoài.

Qua 3 điểm chính trong đường lối "cởi mở" kiếm ngoại tệ của GSVN cũng sự yên trợ và phú hoa của những tổ chức tay sai ở ngoài nước, chúng ta thấy rằng "phương tiên" của họ lần này là muốn bán 1 mũi tên chết 3000 chim.

Một là đối tượng của đòn thép mới này là dùng chiêu bài tình tứ dân tộc nhằm vào kho tàng nhân và tài lực của trên 1 triệu người Việt tỵ nạn ở hải ngoại.

Hai là qua chương trình "Du lịch Việt Nam" dụ dỗ người Việt tỵ nạn về thăm quê, họ muốn chứng tỏ cho thế giới thấy rằng GSVN thật "cởi mở", làm gì có vấn đề tỵ nạn chính trị. Kêu gọi M bán đầu tư vào VN và không giúp người tỵ nạn nữa. Hậu ý cuối cùng là muốn phá thế chính nghĩa Tỵ nạn chân chính của trên 1 triệu người Việt sống ở hải ngoại và toàn dân trong nước đang nuôi mộng giải thoát cùm gông cho Dân tộc và Quang phục Tổ quốc.

Với đường lối mới này, GSVN đã lộ dạng những cam bẫy vô cùng nguy hiểm, có hại cho thế chính nghĩa của tập thể người Việt tỵ nạn ở hải ngoại và họ đang trên đà tiếp tục lừa bịp thế giới có hệ thống hơn, nhất là qua chương trình "Du lịch Việt Nam".

Cộng Sản VN là người biết lợi dụng lòng dung tha và tình cảm thương non nhớ nước của người Việt hơn ai hết, nên với chương trình "Du lịch Việt Nam" họ sẽ công bố 1 chính sách :

- không những hướng dẫn, giúp đỡ tận tình cho bà con về thăm nhà mà còn cho ra đi du lịch rộng rãi, dễ dàng nhanh chóng, không phân biệt hoàn cảnh, thời gian và lý do ra đi.

Thôi, thì sướng quá rồi! Nhưng thân quý đồng hương rằng: "Mất ngọt chết ruồi". Có đi: thường báo như thế. Và những ai đã từng sống với CS thì từ có kinh nghiệm bản thân về ý nghĩa sâu xa này vậy.

Lại nữa với chính sách mới này, CS lại càng hiện lộ ra cách làm việc của họ là lấy "phương tiên làm cứu cánh", 30 năm họ đã phình lên

trên 30 triệu người miền Bắc, 12 năm qua họ đã tiếp tục dôi gặt gần 60 triệu người Việt và nay họ lại tính chuyện ăn gian nói dối với trên 1 triệu người Việt được các quốc gia Tự do trên thế giới công nhận pháp lý tỵ nạn. Điều này có nghĩa là CSVN muốn nói với Cao Ủy tỵ nạn Liên Hiệp Quốc và các quốc gia Tự do rằng: quý vị đã sai lầm trong việc tống nhận trên 1 triệu người Việt tỵ nạn trong tinh thần nhân đạo và của lẽ phải.

2/ Chúng tôi thật "cởi mở" có đàn áp ai đâu! Đây là 1 hành vi điển rồ của CSVN đối với quốc tế.

Giả dụ Chánh quyền CS Đông Đức có những chứng trình tố chức cho những người Đông Đức đã trốn sang Tây Đức tỵ nạn, thì chúng ta thấy vấn đề này sẽ ra sao?

Đồng thời có những người tỵ nạn Đông Đức đang sống tại Tây Đức tham gia hưởng ứng những chứng trình này thì Chánh quyền Tây Đức sẽ phản ứng ra sao và những hậu quả gì sẽ đến với những người Đông Đức tỵ nạn ấy?

Trường hợp chúng ta, những người Việt tỵ nạn CS, cũng vậy. Dù rằng chúng ta ra khỏi VN bằng cách nào đi nữa, nhưng khi may mắn được chấp thuận định cư ở một Quốc gia nào, chúng ta cũng làm đơn xin tỵ nạn chính trị để hợp thức hóa sự hiện hữu của mình trên bình diện pháp lý ở quốc gia đó. Với lý do là chúng ta không thể sống trong sự kềm kẹp, bắt bớ, của bạo quyền CS, mọi quyền tự do tối thiểu và căn bản của con người bị chà đạp; không có điều kiện hợp tác sinh sống... Trước khi đơn xin tỵ nạn với lý do chính đáng được chấp thuận, chúng ta cũng đã cam kết với Chánh quyền sở tại là không có những hành vi liên hệ với Chánh quyền CSVN cũng như đất nước chịu sự cai trị của họ.

Với những ý nghĩa cao quý của tinh thần tỵ nạn chính trị và sự tự trọng của bản thân, chúng ta sẽ gặp những hậu quả pháp lý nào, khi mình tham gia và yêu trợ chứng trình "Du lịch Việt Nam" do CSVN và tay sai bày mưu chủ kế dụ dỗ.

Chúng ta cần phân biệt những người tham dự chứng trình "Du lịch Việt Nam".

a) Những người Việt mang quốc tịch của Quốc gia định cư.

Ở đây người viết chỉ đặt vấn đề ở Đức. Ở những quốc gia khác thì cũng tương tự. Đây là thành phần người Việt tỵ nạn hay không tỵ nạn (CS tay sai) đã từng sống lâu ở Đức và thỏa những điều kiện để xin gia nhập quốc tịch Đức.

Từ lâu đến nay, CSVN và các tổ chức tay sai thường tố chức ngầm những chuyến về VN "thăm nhà". Thông thường thì những người đi du lịch sẽ đến Sĩ quán của quốc gia liên hệ để xin chiếu khán nhập nội (Visa). Những đề tránh gây khó khăn cho những người tham gia chứng trình "Du lịch Việt Nam" cũng như để "phương tiện kiểm ngoại tệ và có ảnh ý chính trị" của họ bị "bê", Công Sản thường tố chức từng chuyến đi đến Thái Lan hoặc Phi Luật Tân, tùy theo tuyên bay. Tại những quốc gia này họ sẽ cấp cho những người muốn về VN một tờ chiếu khán nhập nội VN riêng, không có đóng dấu hay 1 dấu hiệu nào trong thông hành (Passport) của những người "du khách" ấy. Riêng những "Du khách" muốn đến VN, họ chỉ cần xin chiếu khán nhập nội cũng như thời hạn cư trú cho chuyến du lịch tại quốc gia chuyển tiếp như Phi hoặc Thái mà thôi. Việc này đã xảy ra ở bên Mỹ trong những năm qua.

Như thế những "du khách" này đã khai gian trong vấn đề thông hành trên pháp lý. Và CSVN đã tiếp tay để "giúp họ dễ dàng, nhanh chóng làm thủ tục cho việc thăm nhà", nói rõ ra là CSVN đã trắng trợn tiếp tay và xúi dục họ làm những chuyện phi pháp.

Vậy việc đi "Du lịch Việt Nam" với 1 giấy chiếu khán riêng không có chứng nhận trên thông hành là chuyện phi pháp, là chuyện giã gạo công chính chứng thái, vì thông hành đối với công pháp quốc tế là 1 công chính chứng thái. Việc giã gạo này của "du khách" mang tội hình sự. Tùy theo công pháp riêng của từng quốc gia, hầu hết mọi tội hình sự đều được ghi vào tư pháp lý lịch của đường sự, không phân biệt vào hình thức bị phạt.

Còn việc người đi ra xúi giục sẽ bị những hình án nào, vấn đề này dành cho công pháp quốc tế giải

quyết, đây không phải là vấn đề của chúng ta. Vấn đề của chúng ta là việc tìm hiểu những hậu quả nào có ảnh hưởng đến những hành vi phạm pháp của những người này mà thôi.

b) Người Việt tỵ nạn thường trú tại Đức.

Khi muốn tham gia những chuyến về "thăm quê" do CS tổ chức, họ phải làm đơn xin vào VN tại Sĩ quán CS nơi quốc gia cư ngụ nếu có (ở đây chúng ta không viên dên những nguyên nhân nào họ muốn về "thăm Việt Nam" Đơn thường được xét rất lâu. Trong thời gian đó, hội viên của hội "Đoàn Kết" ở địa phương sẽ liên lạc và móc nối họ. Đến khi người này có những việc làm "tốt", chỉ hội Đoàn Kết địa phương sẽ bắt đèn xanh cho Sĩ quán để họ chấp nhận đơn xin. Trước khi về, chỉ hội địa phương sẽ tố chức tiễn đưa tuyên truyền. Đến khi đường sá trở qua họ cũng tố chức "dón" để đường sá có dịp trình bày những lời "tốt" của Chánh quyền CS.

Những cách đi về VN cũng theo phương thức trên, nghĩa là họ phải có Visa của những nước như Phi, Thái tùy theo đường bay của chuyến. Còn chuyện nhập nội VN, cũng theo hình thức Visa rời. Nên trong thông hành tỵ nạn của họ không có đóng dấu gì là bằng chứng họ đã đi và về VN, chỉ có con dấu của Visa nơi quốc gia chuyển tiếp để vào Việt Nam.

Những người Việt quốc tịch Đức hay những người Việt tỵ nạn về VN, họ rất lo sợ mất thông hành. Vì họ sợ mất là họ có đường đi tỵ nạn lần thứ hai ???

Điểm quan trọng ở đây là hồ sơ lý lịch của những người này về thân nhân của họ ở VN đã bị CS nắm giữ. Khi họ trở qua họ rất lo sợ:

- CS tay sai trình bằng chứng họ có về VN cho Chánh quyền sở tại.

- CS ở VN biết lý lịch hành tung của thân nhân ở nhà.

- nên những người này đã bị "ket" khi trở qua dù về thăm nhà với lý do gì đi nữa. Vì họ biết rằng, hậu quả của việc làm bất hợp pháp trên rất tai hại cho họ khi chánh quyền sở tại biết được. Họ sẽ trả lời sao khi Chánh quyền có những bằng chứng hay CS làm áp lực họ cho Chánh quyền biết rằng họ đã về "thăm Việt Nam" như thế họ mất quyền tỵ nạn, bị phạt đời bởi thường những tai chánh trợ

cấp Xã hội, Lao động; bị hoàn trả về nguyên quán v.v...

Như trên đã trình bày, chúng ta thấy rõ rằng việc tham gia những chuyến "Du Lịch Việt Nam", dù ở tư cách nào cũng đều bất hợp pháp. Đó là về phía người tham gia.

Còn về phía người tổ chức và vận động, họ cũng là những người làm những việc làm bất chính. Vì đó là một lối không thể gọi là chính trị được. Chính trị làm sao được, khi họ chỉ bày, cổ động cho con người làm những điều phi pháp. Họ có tội với công pháp quốc tế. Rồi đây các quốc gia Tự do chân chính sẽ vạch trần âm mưu bất chính này của họ. "Ai gieo gió sẽ gặt bão".

Riêng đối với chúng ta, những người Việt tỵ nạn chân chính, phải thấy rõ những hậu quả pháp lý tai hại đến với chúng ta khi chúng ta vô tình hoặc cố ý tham gia những chương trình "mối" của CSVN. Mối chương trình "Du lịch Việt Nam" hay gọi là "thăm nhà" hay gì gì đi nữa cũng là mục tiêu chiến lược hàng đầu là mấu chốt để thực hiện những công tác tâm ngoại tế khác, qua đó dẫn đến những hậu quả chính trị tai hại là :

- làm mất thế chính nghĩa của người Việt tỵ nạn chân chính (gây khó khăn cho công cuộc quang phục Tổ quốc).
- họ của người đi và về dễ dàng, có lợi cho công tác tình báo địch vận. (Móc nối người Việt hải ngoại làm tay sai cho họ qua những việc làm phi pháp)

- làm cho các quốc gia khép vòng tay nhân đạo, không đón nhận thêm người Việt tỵ nạn (ngoài 1 triệu người hiện đang sống ở các quốc gia tự do thứ 3, còn trên hàng trăm ngàn người đang sống không viên ảnh tương lai trong các trại tỵ nạn khắp vùng Đông Nam Á. Họ đang chờ được thả nhận cho đi định cư, và chúng ta biết rằng, ngày nào VN còn chịu sự cai trị của người CS, thì ngày ấy còn có người ra đi tỵ nạn).

Tóm lại, đối với CS thì không một phương tiện nào họ không dùng tới, dù đó là những phương tiện phi pháp, gian xảo.

Vấn đề của chúng ta là có nhận ra và bị ảnh hưởng lối kéo hay không mà thôi. Vì với những chính sách

"gian trị" của CSVN, chúng ta càng đau lòng cho vận mạng đất nước, cho đồng bào thân yêu hiện đang sống dưới ách cai trị của họ.

Chúng ta phải làm gì ?

Bài viết này chỉ là những ý kiến cô đọng trong mục diễn đàn đọc giả. Dù cố đọng những hy vọng rằng nó như 1 tiếng chuông gióng tiếp những tiếng chuông đã ngân, ngõ hầu giữ cho chúng ta những người Việt chân chính tỵ nạn CS luôn tỉnh thức và sáng suốt nhận ra mọi âm mưu gian dối của CSVN.

Tất cả đều ở nơi chúng ta. Vì chỉ có "con trùng của con sư tử mới ăn được thịt của con sư tử". Ý nghĩa câu này chúng ta nên hiểu trong tinh thần Trung Đạo.

Phản kết luận chúng ta phải làm gì ? Người viết xin phép không lam bàn đến và xin nhường lại cho sự suy và hành của quý đồng hương tỵ nạn khắp bốn phương.

TRẦN TRUNG CHÁNH

(Về việc CS âm mưu gì trong việc xin gia nhập quốc tịch Đức của người Việt tỵ nạn cư ngụ tại Tây Đức và vấn đề này có liên hệ gì đến chương trình "Du lịch Việt Nam" do CSVN chủ mưu, người viết có dịp sẽ trình bày trong lần khác).

- Fortsetzung von Seite 15 -

Drittens möchten wir dem deutschen Volk das Kulturgut unseres Landes und des Buddhismus überreichen und umgekehrt.

Viertens wird die Anwesenheit der neuen Pagode zum Beitrag des kulturellen Image der Stadt Hannover getragen, da Hannover die Hauptstadt des Landes Niedersachsen ist. Eine Stadt mit dem internationalen Ausmaß über ihre Fachmesse und Hannover ist das Tor der Internationalen Wirtschaft und Kultur aus aller Richtungen. Die Kreuzung der Karlsruherstr. und der Eichelkampstr., welche zur hannoverschen Messe führt, ist für uns die internationale Kreuzung.

Durch die vier obengenannten Merkmale der künftigen Pagode Viên Giác erkennen wir dann den Charak-

Đón mưa - Đón mưa

- * Tập Tập Ghi Đặc Biệt
- * Tuyên Tập Tập Ghi viết lại tất cả những buồn vui của một kiếp tha hương.

của Hà Long VŨ NGỌC LONG

hạ long

tạp - ghi

nỗi buồn viễn xứ
ai buồn hơn ai ...



Sách do Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức phát hành

ter dieses neuen geistigen Bauwerkes.

Die baldige Fertigstellung dieses Projektes ist aber abhängig von Ihrer finanziellen Unterstützung, das heißt von uns aller Buddhisten und Freunde des Hauses, sowie seitens der Regierung.

Anlässlich des 2531 jährigen Buddhageburtstagsfestes wünschen wir Hochehrwürdige, Ehrwürdige Mönche und Nonnen viel Gesundheit und viel Erfolg für Ihre buddhistische Arbeiten und möge die neue Pagode bald fertiggestellt werden.

Auch Ihnen, Landsleute und Freunde des Hauses wünschen wir alles Gute im Iharma.

Wir danken Ihnen für Ihre Aufmerksamkeit.

NAMO AMIDA BUDIHA

**BÀI
NÓI CHUYỆN
tại
Nazareth Norddeich
ngày 21.05.1987**

Kính thưa quý vị
Đã có rất nhiều lần tôi về đây để làm lễ cho đồng bào Phật tử Việt Nam trong trại này; nhưng đây là lần đầu tiên tôi có cơ hội gặp gỡ quý vị và nói chuyện bằng tiếng Đức về các vấn đề tâm lý xã hội và tôn giáo hôm nay. Tôi mong rằng đây là một đề tài nhỏ trong những đề tài lớn khác mà quý vị đã có dịp nghe từ hôm qua cho đến bây giờ.

Phật Giáo là một tôn giáo đã có mặt tại Ấn Độ hơn 2530 năm và tại Việt Nam đã hơn 18 thế kỷ. Do đó vấn đề con người và Phật Giáo - nhất là Phật Giáo Việt Nam có rất nhiều liên quan đến đời sống của người Phật tử Việt Nam.

Đạo Phật lấy tư bi làm phương châm cho hành động, lấy lý xả để tha thứ cho nhau những lỗi lầm và lấy dũng mãnh để tiến xa trên đường Đạo. Đạo Phật lấy việc cứu khổ cứu nạn là nhiệm vụ của mình. Khi chúng sanh còn đau khổ thì sự hiện diện của Phật Giáo cũng rất cần thiết.

Đạo Phật quan niệm rằng cuộc đời là vô thường, thế gian là giả hợp, nên không đắm say vật chất mà quên đi cuộc sống tâm linh của mỗi người. Vì Phật Giáo quan niệm rằng ai tu vậy chứng, ai hành vậy đắc. Không ai có thể giải thoát cho ai được ngoài trừ chính mình từ bỏ sự lầm lỗi và bước lên con đường chân thiên mỹ theo lời dạy của Đức Thế Tôn.

Từ ngàn xưa cho đến nay, Phật Giáo vẫn chấp trì nguyên tắc ấy và tôi nghĩ rằng ngay cả mai hậu bao xa đi chăng nữa cũng không thể ra khỏi nguyên lý này.

Trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 Đạo Phật tại Việt Nam đã được tự do truyền đạo và hành đạo trên mọi lãnh vực như Văn hóa, giáo dục, xã hội, từ thiện v.v... nhưng từ sau ngày ấy đến nay chùa chiền bị phong tỏa, các cơ sở văn hóa giáo dục của Giáo Hội bị tịch thu. Quý vị lãnh đạo tinh thần của Phật Giáo bị tra tấn, tù đày. Có vị bị bức tử hoặc có vị bị cấu lưu tại nguyên quán chỉ vì những vị này không chịu làm tay sai cho chính quyền Đảng Cộng Sản Việt Nam. Quý vị Tăng Ni trẻ bị đưa đi các nông trường cải tạo sản xuất, không còn được tụng kinh niệm Phật và dĩ nhiên là không được truyền đạo và hành đạo. Tín đồ không được tự do đi chùa lễ bái như xưa vì tập hợp từ 3 người trở lên phải có sự thỏa thuận của chính quyền địa phương. Nếu không, xem như bất hợp pháp ngay cả chùa chiền hay nhà thờ

Khi có một phái đoàn quốc tế nào đến thăm Việt nam thì cộng sản sẽ cho dân cảnh có tự do tôn giáo để những người trong phái đoàn tin rằng dưới chế độ cộng sản nhưng tôn giáo vẫn được tôn trọng. Đây chỉ là một hình thức trá hình mà thôi.

Thiết tưởng một tình trạng đen tối như thế chẳng có một tia hy vọng nào hơn nên mọi người đều bất mãn chế độ. Dưới đây là bức thư của Thượng Toạ Thích Huyền Quang quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVN gửi ra ngoại quốc để ngày 20.8.1986 từ nơi biệt giam tại miền Trung, quý vị nghe bức thư này sẽ hiểu rõ rất nhiều những gì đã và đang xảy ra nơi đất nước Việt Nam trong hiện tại.

Cùng quý Anh em, chị em thân mến!
Đã lâu lắm rồi nay mới có dịp viết mấy hàng này kính lễ thăm quý Anh em, chị em thân hữu trí thức, chúc quý vị luôn luôn được mọi sự an lành và sinh hoạt phát đạt, tôi mừng. Đồng thời cũng gửi theo đây lòng biết ơn của tôi đối với quý liệt vị đã chiếu cố, cầu nguyện cho tôi mỗi khi tôi gặp hoạn nạn, đau ốm trong thời gian qua. Nghĩa cử ấy đạo tình ấy, tôi không bao giờ quên và không biết lấy gì để đền đáp được, mong quý vị thông cảm.

Phần tôi thì cuộc sống hiện tại chưa có gì thay đổi mà, có lẽ sẽ

kéo dài đến suốt kiếp. Nếu thế thì cũng tốt thôi, vì đã quen với nếp sống ấy lâu rồi. Và lại, kiếp sống có còn là bao mà ngại sự khó khăn ấy. Thật đúng với lời từ thân năm xưa. Thân rằng: Đời ta nhiều gian khổ, ôu kiếp số đã vay: nợ núi sông đạo giáo, lòng thao thức ai hay?! Nhưng cũng như cuộc sống cam go ấy trong hơn 10 năm qua, tôi đã dành thì giờ và sức lực đọc xong kho sách quý gia truyền hơn mấy nghìn năm qua của ông cha để lại. Đó là một đại nguyện từ lúc 40 tuổi nay mới hoàn thành. Gần đây có đọc thêm sách Các Mác Anghen, Lênin v.v .. cũng giúp tôi biết được lịch sử cận đại có nhiều biến cố quan trọng của thế giới và biến cố ấy còn đang tiếp diễn, không ai biết trước là nó sẽ đi về đâu. Riêng việc nhà việc họ của chúng ta đã và đang diễn ra những hiện tượng đúng như lời chúc luy của ông cha ta gần 30 thế kỷ trước, đã ghi ở phần chốt Hội quốc nhân vương. Trước tình trạng đó dù ai muốn làm "trụ đá giữa giòng" cũng chẳng được nào, tuy nhiên sự cố gắng tiến tu của bản thân cá nhân lúc nào cũng vẫn hữu ích, hữu góp phần duy trì để đi xuống chậm lại phần nào, còn hơn là thả trôi tất cả. Mặt khác, chúng ta cũng chẳng ngại gì trước những khúc quanh lịch sử của Đạo giáo. Vì như Vạn Hạnh Tổ sư đã dạy: Nhâm vận thanh suy... và thanh suy như lộ... thôi. Chỉ tiếc một điều là bao nhiêu kinh nghiệm thành bại hưng vong suốt cả đời tôi nay không còn cơ hội trao lại cho ai cả. Ngoài ra, tâm hồn tôi đôi lúc cũng mông mênh những nỗi buồn man mác. Buồn tuổi già xa quê hương, xa thân hữu, thiếu người giúp việc khi cần. Buồn hơn nữa những bậc sư trưởng như cụ Đa Tráng Phú Yên, cụ Cựu Viện Trưởng Huế, cụ yêu nước Minh Nguyệt, cụ Hành Trụ Thủ Thiêm, nhất là đồng sự thân thương nhất ở Tổ đình Quý Nhơn Sư huynh trụ trì chùa Hang Tuy Phước đã lần lượt ra đi mà tôi không một bước đưa chân, không một lời báo biệt, khi được tin chỉ thốt thốt bồi hồi bên gốc phòng và viết thơ tâm điệu. Thơ rằng: Kham nhĩn phân huê, bất tăng tư khứ. Nê hoàn tướng kiến, du ức mộng qui. (Cối này chia tay không lời từ giã. Chốn khác gặp mặt, dù vậy vẫn gặp nhau trong giấc mộng mơ màng). Do đó cũng không quên

nghĩ đến phân minh : sống với gia vớ sản, chết chưa qui hoạch mà mồ, ăn gỏi d'nh' suốt đời mãn kiếp. Nhưng kiếp sống sắp qua chẳng kể làm gì, cái chết sắp đến là điều đáng nói : Thân danh sự nghiệp, công tội thân thù v.v... và sau khi ra đi rồi chắc cũng có những lời bình phẩm của người còn lại. Vì vậy tôi cũng tự bình đời mình trước để người còn lại miễn phải luân bản. Bình rằng: Sinh dĩ hà vi, khả tiểu sanh tiền vô tích sự. Diệt vi như thị ! Kham bị diệt hầu hủ hư danh (sống để làm gì? lúc còn sống chẳng làm nên tích sự. Chết là như vậy! Sau khi chết rồi chỉ còn chút hư danh). Thật đáng buồn và đáng trách vậy! Đời tôi là thế, nhưng trong khi chờ đợi vô thường xảy ra, tôi đang sống với sự thiếu thốn mà không sao bổ túc được đó là : Thiếu minh sư, ích hữu, thiếu sách vở, thấy nghe để tra cứu học hỏi. Cộng thêm vào đó không được làm nghề Tô truyền để sinh sống, không được nghe Thánh nhạc để giải buồn; quanh năm suốt tháng, đi lại trong cô phòng, hết đứng lại ngồi, trầm ngâm và độc thoại. Tay kinh mắt kiếng vui với Thánh hiền, sớm nguyện tối cầu mong đời tươi sáng. Huyền thân tuy đau như mới mòn, chân tánh vẫn sáng trong bất biến. Thừa quý vị, tôi nói đã nhiều về tôi quá, chắc quý vị cũng chán hết muốn nghe, vậy xin lỗi quý liệt vị và chờ quý vị nói lại tôi nghe. Trước khi dứt lời một lần nữa cầu Đức Phật Tổ gia hộ cho quý vị thành công trên nhiệm vụ : hoằng pháp lợi sanh, báo Phật ân đức.

Trân trọng kính chào quý Anh em chị em thân mến. Nay kính.

Quê hương tôi, ngày 20.8.1986
(ký tên)

BC : Có dịp nào tốt gởi cho tôi xin mấy cây viết chữ Tàu loại đại kinh thủy(大 京 水) để gáng đỡ lại các Kinh chữ lớn để thọ trì hằng ngày. Xin cảm ơn trước.

Bây giờ vật đổi sao dời, mọi việc, mọi điều tại Việt Nam đều bị thay đổi, tôi cũng mong rằng trong tương lai tình trạng sinh hoạt tôn giáo tại Việt Nam sáng sủa hơn; nhưng không biết thời điểm ấy là bao giờ.

Cũng vì sự đàn áp tôn giáo,

không chế chính trị nên đa số đồng bào của chúng tôi đã bỏ nước ra đi tìm tự do với cái chết gần kề trên non cao biển cả. Không phải ra đi vì miếng cơm manh áo, mà vì sự tự do tối thiểu của một con người. Khi con người sống trong một xã hội tự do ít có để ý đến giá trị của sự tự do, nhưng khi đã mất tự do rồi, thấy tự do mới là quý; nhưng khi ấy thì đã quá muộn màng rồi.

Cho đến ngày hôm nay có hơn một triệu người Việt Nam có mặt trên thế giới và theo thống kê của Bộ Nội Vụ Công Hòa Liên Bang Tây Đức cũng đã có hơn 31.000 người Việt Nam hiện đang tỵ nạn tại nơi đây. Trong số này có khoản 2 phần 3 là đồng bào Phật tử.

Trong 10 năm đầu tiên này chúng tôi đã sống nơi đây nhờ sự giúp đỡ mọi mặt của chính quyền cũng như nhân dân Tây Đức. Ôn ấy có lẽ chúng tôi chẳng bao giờ quên được.

Đến một đất nước, không phải là quê hương của mình, xa lạ về mọi mặt nên ai cũng ngỡ ngàng trong thời điểm ban đầu; nhưng dần dà ngày tháng trôi qua mọi việc cũng xảy ra một cách yên ổn. Trong đó vẫn để đời sống tinh thần của người Phật tử cũng là một vấn đề quan trọng hàng đầu.

Con người được cấu tạo bởi 2 phần, tinh thần và vật chất. Nếu vật chất cao, tinh thần thấp sẽ sinh ra sự khủng hoảng tinh thần. Nếu ngược lại thì đời sống của con người cũng còn có nhiều nhu cầu đòi hỏi. Vì thế cho nên điều quan yếu là chúng ta làm sao phải quân bình trong đời sống giữa vật chất và tinh thần. Có như thế mới ít có vấn đề xảy ra. Nhưng trên thực tế, nếu ta không làm chủ được 1 trong 2 trạng thái trên thì có rất nhiều vấn đề cần phải bàn đến.

Ở đây vật chất có thể đủ đầy, đa số có người đã quên đi phần tâm linh của mình; nên xã hội có vẻ như giàu có nhưng thiếu một cái gì đó mà con người có lẽ không thể nào thiếu được. Đó là tinh thần. Đều Phật tử hay tín đồ của các đạo khác đi chăng nữa cũng phải cần đến vấn đề này để quân bình đời sống trong gia đình và trong xã hội.

Những Người trẻ Việt Nam gần

đây cũng có nhiều vấn đề khủng hoảng tinh thần vì xa nhà không có người thân, sống cô lập không liên hệ tiếp xúc bên ngoài, không có tin tưởng vào một giáo điều nào để an ủi khi hầu sự, gặp khó khăn trong môi trường mới v.v... nên chúng tôi cũng đã có giúp đỡ thêm viếng, an ủi nhằm xoa dịu phần nào sự khổ đau mà các anh chị em ấy gặp phải.

Sống tại xứ Đức mà không hiểu ngôn ngữ, phong tục và tập quán thì sẽ không thể nào hội nhập vào đây được. Nhưng đồng thời cũng không được phép quên tôn giáo, văn hóa phong tục của xứ mình cũng không phải là điều đơn giản.

Chúng tôi đã có lần tiếp xúc với những người Đức hiện di cư và sinh sống tại Úc cũng như tại Mỹ họ cũng gặp tương tự nhiều vấn đề khó khăn như chúng tôi trong hiện tại, mặc dầu họ ra đi không bị một sự cưỡng chế hoặc khủng hoảng nào. Họ cũng có nhà thờ Đức, làng Đức, hội người Đức v.v... để giải quyết những khó khăn khi gặp phải.

Vấn đề được đặt ra ở đây là phải biết chấp nhận những khó khăn và khổ đau để thoát ra những sự kiềm tỏa ấy, vì đó không phải là cách giải quyết hay nhất trong cuộc đời.

Mỗi năm chúng tôi có tổ chức những đại lễ Phật Đản, Vu Lan và Tết Nguyên Đán cũng như những ngày lễ Phật hàng tháng nhằm tạo điều kiện gặp gỡ người đồng hương với nhau, trao đổi với nhau những chuyện vui buồn của cuộc đời tỵ nạn và tìm đến chùa chiền để lễ tái nguyện cầu và học hỏi giáo lý nhằm sách tấn cho nhau trên bước đường tu học.

Chúng tôi nghĩ rằng còn nhiều điều chúng tôi cần phải trình bày ra đây như đêm ma, đêm cưới, hội họp v.v... nhưng có lẽ trong phần câu hỏi của quý vị chúng tôi sẽ đề cập đến nhiều hơn về những vấn đề này.

Hy vọng đề tài này không đến nổi quá khô khan để chúng ta khó thảo luận. Tôi mong rằng quý vị hãy đặt những câu hỏi có liên quan về những vấn đề trên.

Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Đại Đức THÍCH NHƯ ĐIỂN

CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG THẾ

ĐI GIẤY GIỮA MỸ & SÔ VIẾT

Vũ Ngọc Long

Những tiên đoán về sự xích lại gần nhau, trước khi đi đến vấn đề lập quan hệ ngoại giao giữa Mỹ và Cộng Sản Việt Nam đã được loan ra cách nay nhiều tháng. Sự kiện đó cho đến nay ngày một rõ rệt hơn.

Sau 12 năm rút khỏi Việt Nam, Hoa Kỳ bắt đầu trở lại, với những mối mọc và săn đón của giới lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam.

Được biết bắt đầu năm 1982 đến nay đã có 5 cuộc gặp gỡ giữa các phái đoàn Mỹ và Cộng Sản Việt Nam. Nhưng vào tháng 3/1985 Hà Nội đã chính thức cho phép một phái đoàn chuyên viên Mỹ tới Việt Nam. Phái đoàn này đã được dẫn đi xem một địa điểm mà một máy bay B.52 rớt trước đây. Đồng thời Hà Nội cũng giao hoàn cho Mỹ 124 hài cốt lính Mỹ đã được ghi nhận mất tích trước đây. Những sự kiện trong mối quan hệ được coi là quan trọng hơn cả là vào đầu năm 1986 một phái đoàn cao cấp Hoa Kỳ do Thủ Trưởng Bộ Quốc Phòng ông Richard Armitage cầm đầu, cùng với Thủ Trưởng Bộ Ngoại Giao đặc trách Đông Nam Á và Thái Bình Dương ông Paul Wolfowitz, cùng giám đốc đặc trách chính trị quân sự thuộc hội đồng An ninh Quốc gia ông Richard Childress đã được Nguyên Cơ Thạch tiếp đón và dẫn đi xem một số nơi máy bay Mỹ bị bắn rớt trước đây.

Sau 2 ngày họp hành Mỹ và Cộng Sản Việt Nam đã đưa ra lời tuyên bố là vấn đề lính Mỹ mất tích sẽ được giải quyết trong 2 năm. Ngoài ra phía phái đoàn Mỹ cũng tuyên bố: Cộng Sản Việt Nam đã cung cấp nhiều tin tức mới mẻ về số phận của những xác lính Mỹ còn ghi nhận là mất tích. Về phía Cộng Sản Việt Nam Thủ Trưởng Ngoại Giao ông Hoàng Bích Sơn, người cầm đầu phái đoàn thảo

luận với phái đoàn Mỹ, thì cho rằng vấn đề cung cấp các tin tức xác lính Mỹ là vấn đề nhân đạo, nhưng Cộng Sản Việt Nam mong mọi có sự liên hệ ngoại giao với Hoa Kỳ càng sớm càng tốt. Tuy nhiên nhiều dấu hiệu cho thấy rằng Mỹ và Cộng Sản Việt Nam đã có những trao đổi để tái lập mối liên hệ giữa hai nước. Một số quan sát viên chính trị thế giới thì cho rằng sự thỏa hiệp giữa Mỹ và Cộng Sản Việt Nam trong lúc này và không đã đồng tới điều kiện Cộng Sản Việt Nam phải phóng thích tất cả các tù nhân cải tạo Việt Nam Cộng Hòa, vì cho tới nay, ngoài vấn đề tù cải tạo, quan niệm chính trị giữa Mỹ và Cộng Sản Việt Nam chỉ còn có sự khác biệt là việc Mỹ đòi Cộng Sản Việt Nam phải rút quân ra khỏi Miên. Tuy nhiên vấn đề rút quân ra khỏi Miên, Cộng Sản Việt Nam sẽ rất dễ dàng qua mặt Mỹ về cả hai phái đoàn quan sát quốc tế khác, sau khi họ đã ổn định cư trú cho 70000 dân Việt được đưa qua Miên sinh sống, cũng thiết lập hàng rào mìn bẫy an toàn dọc 650km biên giới Thái Miên. Số bộ đội sẽ được Cộng Sản Việt Nam rút về, với những lời tuyên bố rành rang của hệ thống tuyên truyền Cộng Sản quốc tế. Với gần 1 triệu dân Việt được đưa qua sông ở Miên sẽ nắm hết các cơ quan hành chính, quân sự của Miên và được ngay trang như dân bản xứ. Với những trở lực này, Cộng Sản Việt Nam có đủ khả năng để hòa gạc Mỹ và thế giới.

Mặt khác về vấn đề quyền lợi của người Mỹ muốn tái lập quan hệ với Cộng Sản Việt Nam. Trong thời gian qua chúng ta cũng đã nghe được những luận điệu của các phe phái trong chính giới Mỹ, muốn tái lập quan hệ với Cộng Sản Việt Nam. Họ đã nói rằng, lý do Cộng Sản Việt Nam

xâm lăng Kampuchea để Hoa Kỳ không lập bang giao là không vững. Vì tại sao Mỹ với Sô Viết vẫn quan hệ bình thường, khi gần 200.000 hồng quân Sô Viết ở at tân công và chiếm đóng A Phú Hãn trên 8 năm qua !

Cho tới nay, sau 12 năm, khi người Mỹ đã tháo chạy khỏi Việt Nam mà cái tai trận của một siêu cường vẫn luôn in hằn trong ký ức chính giới Mỹ. Từ 12 năm qua chúng ta thấy các chính quyền Mỹ đã tìm đủ cách để mọc nối liên hệ với Cộng Sản Việt Nam, nhưng sự quan hệ này Mỹ phải đạt được thế "thượng phong" để rửa cái nhục tai trận. Chính vì thế chúng ta đã thấy có những cuộc mọc cả, đổi chất, điều kiện... đặc cả 2 phe Mỹ và Cộng Sản Việt Nam tung ra.

Khởi đầu vào tháng 6/75 trong một văn thư của Phạm văn Đồng gửi cho một số dân biểu Mỹ. Đồng đã đưa điều kiện chỉ công tác với Mỹ để tìm các quân nhân Mỹ mất tích ở VN, khi nào Mỹ chịu viện trợ cho cả Bắc Nam Việt Nam. Tức khắc phía Mỹ đã phản ứng mạnh mẽ cấm các tổ chức tư nhân Mỹ gửi tiền, tặng phẩm giúp Cộng Sản Việt Nam và tuyên bố phủ quyết sự gia nhập Liên Hiệp Quốc của Cộng Sản Việt Nam. Thấy Mỹ cứng rắn, Cộng Sản Việt Nam làm cách đầu diu.

Tháng 8/75 Hà Nội từ ý trả 3 hài cốt phi công Mỹ và tuyên bố sẵn sàng muốn thiết lập quan hệ ngoại giao với Hoa Kỳ trên căn bản Hòa ước Pa Lê 1973. Nghĩa là Mỹ phải bồi thường chiến tranh cho Cộng Sản Việt Nam, cùng viện trợ; như phái đoàn Mỹ đã ký ở Pa Lê.

Cuối 1975, một phái đoàn Mỹ sang Hà Nội để thảo luận về vấn đề tìm kiếm lính Mỹ mất tích và quan hệ giữa 2 nước. Khi tới Hà Nội phái đoàn Mỹ được Hà Nội trả cho 3 hài cốt phi công Mỹ mà họ hứa trả vào tháng 8/75 trước đó. Phía Hà Nội nhiều lần lặp lại đề nghị sẵn sàng công tác với Mỹ trong việc tìm kiếm những người Mỹ mất tích nếu Mỹ viện trợ cho Cộng Sản Việt Nam. Một vài lời tuyên bố mềm mỏng của cả 2 bên Mỹ và Cộng Sản Việt Nam đã được tuyên bố.

Tới tháng 3/1976, Mỹ và Cộng Sản Việt Nam bắt đầu mở những cuộc thăm dò để mở đường cho sự bình thường

hóa quan hệ. Những công việc đã chấm dứt khi Hà Nội với vàng thông nhất 2 miền Nam Bắc Việt Nam và bắt tất cả những người liên hệ với Mỹ và chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đi cải tạo. Thực ra trên căn bản cốt yếu của vấn đề là cả Mỹ và Cộng Sản VN chẳng muốn có một quan hệ, ít ra trong giai đoạn lúc bấy giờ.

Đầu 1977, ông Carter thay thế ông Ford trong chức vụ Tổng Thống. Chính quyền Carter đã tỏ ra hòa hoãn và xuống nước với Cộng Sản VN. .. Cho các tàu bè, phi cơ chở hàng hóa qua VN được ghé lấy thêm nhiên liệu ở Mỹ, bãi bỏ các luật cấm người Mỹ qua Việt Nam du lịch. Đồng thời một phái đoàn do lãnh tụ nghiệp đoàn ông Leonard Woodcock hướng dẫn đã sang thăm Hà Nội. Chính phủ Carter đã thay đổi hoàn toàn thái độ cứng rắn với Cộng Sản Việt Nam mà trước đó chính phủ ông Ford đã thi hành. Đi xa hơn nữa Mỹ đồng ý viện trợ kinh tế cho Cộng Sản Việt Nam, với điều kiện không được coi đó là sự bồi thường chiến tranh.

Vào tháng 5/1977 phái đoàn Mỹ và Cộng Sản Việt Nam gặp nhau ở Ba Lê. Được dịp thấy phía Mỹ hòa dịu, Hà Nội liền tỏ thái độ "làm reo" đặt điều kiện. Đầu tiên bắt Mỹ phải trả cho Hà Nội 3 tỷ 2 Mỹ kim viện trợ tái thiết, 1 tỷ 1 Mỹ kim viện trợ thực phẩm. Ngay trong phiên họp đầu phía Mỹ đã im lặng trước thái độ cứng rắn của Hà Nội. Mỹ tuyên bố không chống sự gia nhập Liên Hiệp Quốc của Hà Nội và yêu cầu 2 nước trao đổi Đại sứ. Trong khi cuộc hội họp sơ khởi giữa 2 phái đoàn Mỹ và Cộng Sản Việt Nam ở Ba Lê đang tiếp diễn thì tại Mỹ đã có những phản ứng trái ngược. Phía quốc hội đã khó chịu trước yêu sách của Hà Nội, nên hạ viện Mỹ đã ra chỉ thị cấm phái đoàn Mỹ thảo luận về việc viện trợ và cam luận sự giao thương của Mỹ và Cộng Sản Việt Nam. Sau đó cả lưỡng viện quốc hội Mỹ đều thông qua những vấn đề trên với thái độ quyết liệt. Về phía Hà Nội, thấy Mỹ cứng rắn trở lại, bèn xuống nước, tuyên bố tỏ thiện chí trả cho Mỹ 41 tên người mất tích nhưng vẫn yêu sách Mỹ phải viện trợ trước khi hai nước thiết lập ngoại giao. Vấn đề lại bế tắc và các cuộc thảo luận đã không đạt kết quả nào.

Qua 1978 tình hình Việt Nam đã

có những biến chuyển bất lợi cho Hà Nội. Cuộc căng thẳng biên giới Việt Trung, vấn đề chuẩn bị tấn công Kam-puchea, chính phủ Hà Nội bỗng nhiên thay đổi thái độ. Bộ Ngoại Giao Hà Nội tuyên bố sẵn sàng tách 2 vấn đề viện trợ và quan hệ ngoại giao riêng rẽ. Trong khi đó Mỹ và Trung Quốc đã bắt đầu tạo quan hệ ngoại giao bình thường, trong lúc sự xung đột giữa Cộng Sản Việt Nam và Trung Quốc lên tới cao độ. Đây cũng là một trong các lý do Mỹ đã không còn thiết tha thảo luận việc bình thường với Hà Nội nữa, vì Mỹ sợ mối giao hảo Mỹ Hoa sút mẻ.

Tháng 12/1978, Hà Nội xua quân chiếm đóng Kampuchea, vấn đề liên lạc giữa Mỹ và Cộng Sản Việt Nam bước qua một giai đoạn khác. Hoa Kỳ bắt đầu trở lại cứng rắn bắt Cộng Sản Việt Nam phải rút khỏi Miền trước khi các cuộc thương thuyết tái tục.

Đầu năm 1981 Tổng Thống Reagan nhậm chức. Hà Nội lại xuống giọng, trả cho Mỹ 3 hài cốt lính Mỹ và Bộ Ngoại Giao Hà Nội tuyên bố sẵn sàng cho Mỹ trao đổi Đại Sứ không cần điều kiện nào. Phía Mỹ đã biết những khó khăn của Hà Nội lúc này, vì bị lên án mạnh mẽ của thế giới sau vụ tấn công xâm lăng Miền. Bộ Ngoại Giao Mỹ đã tuyên bố: Mỹ không quan tâm đến vấn đề lập quan hệ ngoại giao với Hà Nội, mà chỉ muốn Hà Nội rút quân khỏi Miền mà thôi. Từ đó tới nay một vài phái đoàn Mỹ gồm tư nhân, giới dân biểu và chính quyền Mỹ có qua lại Hà Nội, nhưng vấn đề vẫn những những chưa đạt được một kết quả nào quan trọng.

Tuy nhiên bắt đầu từ tháng 4/85 ta đã thấy có những thay đổi trong thái độ của phía Hoa Kỳ đối với Hà Nội. Như chúng ta biết để kỷ niệm 10 năm chiếm được Nam Việt Nam, Hà Nội đã tổ chức một ngày đình đám ở Sài Gòn, hơn 500 phóng viên ký giả, báo chí, truyền thanh, truyền hình Mỹ đã được Hà Nội ân cần mời qua thăm Việt Nam. Tiếp theo đó là Hà Nội trao trả thêm cho Mỹ trên 30 hài cốt lính Mỹ và còn hứa giải quyết vấn đề lính Mỹ mất tích trong 2 năm. Đi xa hơn nữa Hà Nội cho Mỹ cử phái đoàn tham dự vào các cuộc đào xới ở 200 địa điểm ghi nhận có máy bay Mỹ rơi. Với thái độ xuống nước của Hà Nội, các phái đoàn Mỹ sau khi thăm Việt Nam trở về đã

tuyên bố chính quyền Hà Nội đã tỏ ra có thiện chí thực sự trong vấn đề giải quyết lính Mỹ mất tích.

Cho đến nay, sau 12 năm giằng co, dỗi chất, vào ngày 17.2.87 Tổng Thống Mỹ Reagan đã quyết định sẽ gửi một đặc sứ của ông là tướng hải quân John Vessey qua Hà Nội, thời gian khởi hành sẽ được loan báo sau khi tướng Vessey tham khảo đầy đủ mọi vấn đề với phái đoàn Richard Childress nhân viên cao cấp của hội đồng an ninh quốc gia Mỹ đã qua thăm Hà Nội từ 3/1985.

Tướng Vessey 65 tuổi từng phục vụ ở Đài Hàn, Thái và Lào trước đây mới từ chức trong chức vụ tham mưu trưởng quân đội Mỹ. Theo tạp chí Kinh Tế Viên Đông (F.E.E.R.) số ra ngày 30.4.87, lẽ ra vào năm 1985 Tổng Thống Mỹ Reagan đã gửi một đặc sứ qua Việt Nam, nhưng sau đó có vài vấn đề khác biệt trong chính giới Mỹ. Kể đến năm ngoái Reagan đã dứt khoát gửi một đặc sứ đại diện ông qua Hà Nội. Nhưng qua vụ Scandal Mỹ bán vũ khí cho Iran, quyết định này đã phải ngưng lại. Cũng theo tạp chí trên tướng Vessey được ông Reagan chọn làm đặc sứ vì ông ta có nhiều uy tín và được sự kính trọng ở quốc nội và quốc tế. Mặt khác trong cuộc phỏng vấn của ông Nayan Chanda, đặc phái viên của F.E.E.R. ở Hoa Thịnh Đốn, với một số giới chức cao cấp chính phủ Mỹ về lý do chính phủ Reagan đã chú tâm tới vấn đề liên lạc với Cộng Sản Việt Nam, thì các giới chức này cho biết chính phủ Reagan muốn giữ thế chủ động trong vấn đề tái lập quan hệ với Hà Nội, sau khi Tổng Thống Reagan đã nghiên cứu các báo cáo do các phái đoàn của 2 bộ ngoại giao và quốc phòng Mỹ tường trình, lại mà mối quan hệ Nga Hoa đã được tái tục và lúc này Hà Nội đang khát khao một nền kinh tế tư túc. Các giới chức Mỹ cũng cho biết thêm, đây là thời điểm rất tốt cho việc chuẩn bị quan hệ bình thường giữa 2 nước. Tuy nhiên người ta vẫn nghi ngờ quyết định của ông Reagan có được sự ủng hộ của quân chủng Mỹ và quốc hội hay không? nó cũng còn tùy thuộc vấn đề quân nhân Mỹ mất tích ở Việt Nam có được Hà Nội giải quyết nhanh chóng như họ đã hứa là sẽ hoàn tất cuối năm 1987.

Mặt khác trong năm 1986 và qua

phía Hà Nội đã có những thái độ chậm chạp trong vấn đề giải quyết các thắc mắc của Mỹ trong việc tìm kiếm xác lính Mỹ. Và mới đây Hà Nội lên tiếng phản đối Mỹ trong việc Mỹ bán cho Trung Quốc một số hỏa tiễn chống xe tăng, cùng các hệ thống Radar tối tân mà Trung Quốc đã dùng để uy hiếp Cộng Sản Việt Nam ở vùng biên giới Việt Hoa. Hà Nội cũng phản đối sự thiết lập một số cứ điểm quân sự kháng chiến ở biên giới Thái Miên. Tuy nhiên mọi vấn đề liên hệ Mỹ Việt có ngã ngũ sau khi đặc sứ của Ông Reagan, tướng Vessey, đi Hà Nội trở về. Nhưng cho tới nay nhiều dấu hiệu cho thấy cuộc đối chất giữa Hoa Thịnh Đốn và Hà Nội hình như đã đạt được. Hoa Kỳ thấy rằng sự rút chân ra khỏi bán đảo Đông Dương 12 năm trước đây là sai lầm. Mặt khác sự hài hiệu nhất để ngăn chặn sự hành trưởng của SôViết ở vùng Thái Bình Dương là Hoa Kỳ phải làm giảm sự lệ thuộc của Hà Nội vào Mac Tả Khoa, vì Việt Nam hiện nay được Sô Việt coi như bàn đạp cho mưu đồ hành trưởng ở vùng Á Châu và Thái Bình Dương.

Vì quyền lợi trước mắt, Mỹ sẵn sàng tái lập quan hệ với Cộng Sản Việt Nam, quên đi cái mặc cảm của một siêu cường bại trận, mà hơn một thập kỷ qua làm toàn dân Mỹ nhức nhối.

ANH HƯỞNG GÌ VỀ MỐI QUAN HỆ MỸ- CSVN ĐỐI VỚI NGƯỜI VIỆT TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC.

Cho tới nay nhiều dấu hiệu cho thấy Mỹ và CSVN đã tiến lại gần nhau, có lẽ vào một ngày không xa mối quan hệ giữa 2 nước sẽ được thiết lập.

Hai năm trước đây như chúng ta biết, Mỹ có đưa điều kiện Hà Nội phải phóng thích các tù cải tạo VN Cộng Hòa hiện còn đang bị giam giữ, cùng giải quyết các hồ sơ xin đoàn tụ gia đình cho những người Việt hiện sống ở Mỹ và các xứ khác còn thân nhân ở Việt Nam. Nay các vấn đề này đã không được Mỹ đá đồng tới nữa. Nhiều người Việt trước đây hy vọng rằng khi Hà Nội muốn quan hệ với Mỹ thì sẽ đồng ý thả các tù cải tạo VNKH. Nay hy vọng này dường như đã tiêu tan.

Tất cả chỉ vì lợi lộc của người

Mỹ, nên các vấn đề liên quan tới những nạn nhân đang gồng mình dưới gông cùm Cộng Sản mà một thời, đã sát cánh chống Cộng bên nhau, chẳng có nghĩa gì trong cuộc đối chất của Mỹ cả. Đây cũng là thêm một bài học cho những người Việt quốc gia chúng ta.

Rồi đây nếu mối quan hệ bình thường giữa Mỹ và CSVN được thiết lập, hai nước sẽ thiết lập tòa đại sứ và các lãnh sự quán, rồi các quan hệ văn hóa, ngoại giao, kinh tế, thương mại sẽ được trao đổi. Nhưng một vấn đề quan trọng là CSVN sẽ phá bỏ được sự phong tỏa kinh tế của các quốc gia Âu Mỹ bấy lâu nay, do Mỹ đề xướng. Rồi đây CSVN sẽ nhận được sự viện trợ của các xứ Âu Mỹ, sau khi Mỹ chính thức quan hệ lại với CSVN.

Đối với những người Việt hiện còn đang sống ở Việt Nam hy vọng gì trong cuộc sống? Như chúng ta, những ai có kinh nghiệm sống với Cộng Sản đã biết vào những năm 1976, 77, 78, - lúc đó Hà Nội được nhiều xử viên trợ những các tài đồ viên trợ đã chẳng bao giờ tới tay dân chúng mà các nguồn viện trợ đã giúp CSVN kiên toàn hàng ngũ công an, bộ đội để kềm kẹp dân chúng và xâm lăng Lào, Miên.

Riêng đối với trên một triệu người Việt tỵ nạn đang sống ở Hải ngoại chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng rất nhiều. Hoa Kỳ là xứ có đông người Việt tỵ nạn nhất, CSVN sẽ được công khai hoạt động một cách hợp pháp ở Mỹ, các móc nối, len lỏi trong các cộng đồng người Việt tỵ nạn để quấy phá, chia rẽ... dễ dàng hơn. Rồi đây các hội đoàn quốc gia khó bề hoạt động được, dường nói chỉ đến sự phát triển và làm hậu phương lớn cho công cuộc kháng chiến phục quốc ở quê nhà. Một hình ảnh rất mơ mịt cho những hội đoàn, đoàn thể quốc gia. Tuy nhiên không vì thế mà chúng ta bị quan, vấn đề quan trọng là khối người quốc gia có biết đoàn kết hay không. Vì như kinh nghiệm tại Tây Đức, mặc dù CSVN đã thiết lập quan hệ trên cấp bậc Đại sứ với Tây Đức từ lâu, đấm Cộng Sản tay sai đã cố vấy vùng hoạt động, nhưng mỗi lần xuất đầu lộ diện đều bị đồng bào Việt tỵ nạn dạy cho những bài học đích đáng.

Tuy nhiên cho tới nay tình hình chính trị thế giới đã có những biến chuyển. Riêng tại Việt Nam, sau đại hội đảng Cộng Sản kỳ 6, tập đoàn lãnh đạo Hà Nội đã thay hình đổi dạng, "những trò kẻ cướp khoác áo nhà tu", nay lại được chúng đem ra dùng lại.

Còn ở hải ngoại Cộng Sản đã nhận thấy sự quan trọng của khối người tỵ nạn, nên chúng đã đưa ra cả một kế hoạch nhằm vào trên một triệu người Việt ở khắp mọi nơi trên thế giới. Chúng ta hãy đọc một đoạn trong bài tham luận của Hoàng Bích Sơn đọc trong đại hội đảng CS kỳ 6 vào tháng 12/86 tại Hà Nội.

"Cộng đồng người Việt ở ngoài nước tuy số lượng chỉ bằng số dân một tỉnh trung bình trong nước nhưng có tiềm lực đáng kể nhất là khoa học kỹ thuật... Từ 1980 đến nay Việt Kiều ở các nước tư bản chủ nghĩa gửi tiền và hàng về cho thân nhân trong nước bình quân hàng năm trên 100 triệu dollar Mỹ, ngoài ra còn cả trăm triệu gửi phi pháp qua các tổ chức mà chính phủ không kiểm soát được... Nếu có chính sách đúng đắn thì... góp phần không nhỏ vào việc phát triển kinh tế...".

Ta thấy tập đoàn CSVN đã đề mắt vào khối người Việt ở hải ngoại triệt để trong lúc này. Chính vì thế chúng sẽ tìm đủ mọi cách để phá vỡ các tổ chức người Việt quốc gia hải ngoại làm cản trở chủ trương bòn mót ngoại tệ của chúng.

Với trên 3 tỷ dollars mà SôViết mỗi năm viện trợ cho CSVN, những đối lại là CSVN đã hoàn toàn bị Sô Việt kềm kẹp. Nhiều căn cứ quân sự của Sô Việt đã thành lập trên toàn cõi Việt Nam, riêng căn cứ Cam Ranh CSVN đã phải trao hẳn cho. Sự kềm kẹp của Sô Việt ngày một khắc khe, nên CSVN muốn bắt quan hệ với Mỹ, hầu như bắt ép lực từ phía Sô Việt? Liệu chủ trương di giầy giữa Mỹ và Sô Việt của CSVN có thu đạt được kết quả như những năm trước đây khi họ đã di giầy giữa Trung Quốc và Liên Sô. Chỉ có tương lai mới trả lời cho chúng ta biết khía cạnh của vấn đề...





TIN TỨC THỜI SỰ THẾ GIỚI

VŨ NGỌC LONG

VIỆT NAM

* NGUYỄN VĂN LINH ĐI NGÀ

* BẦU QUỐC HỘI-CHỌN CHỦ TỊCH NHÀ NƯỚC VÀ THỦ TƯỚNG

Sau đại hội đảng vào tháng 12/86 vừa qua, với những màn thay đổi đối kép ở Bắc bộ phủ Hà Nội. Mỗi Cục Nguyễn Văn Linh được đẩy ra nắm chức Tổng bí thư đảng. Tất cả không ngoài mục đích làm vừa lòng vừa dọa đàn anh vĩ đại Gorbachev. Tiếp đó vào tháng 2/87 một tân chính phủ với một số thay đổi nhân sự. Kế đến 20.4 vừa qua một cuộc bầu cử quốc hội đã diễn ra trên toàn cõi Việt Nam. Song song đó những lời tuyên bố đầy đờn phép, náo cái cách kinh tế, tôn trọng quyền tự do của dân v.v... đi xa hơn nữa tên trùm đồ tể Mới Cục còn cao rao, nhái lại lời Tổng Thống Lincoln của Mỹ: "Chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam sẽ là chế độ bởi dân cho dân và tất cả vì dân".

Mười hai năm qua những người CSVN đã làm gì cho 60 triệu dân Việt tất cả mọi người chúng ta cũng đã rõ. Mắc sống của người Việt bị đẩy lui về 40-50 năm về trước. Chiến tranh vẫn ngày đêm tiếp diễn. Những quyền tự do tối thiểu đều bị tước đoạt, bao nhiêu lời hứa hẹn của tập đoàn lãnh đạo CSVN đều như gió thổi mây bay. Tuy nhiên trong thời gian gần đây với những lời dịu ngọt của đám lãnh đạo Hà Nội, có nhiều kẻ ngày thơ tin rằng CS sẽ thay đổi, dân chúng VN sẽ no ăn, lành mặc, và quyền tự hủ của mọi người sẽ được nhà nước tôn trọng. Nhưng họ đã quên rằng đám lãnh đạo già nua,

mê muội Hà Nội là những tên tin tưởng vào tín điều Marx Lenin một cách tuyệt đối. Giờ chúng ta hãy đọc lại bản tuyên ngôn công sản của Karl Marx trong 10 điều đòi hỏi của Marx, và sau đây là những điểm chính mà đám chóp bu Hà Nội coi như kinh nhật tụng.

1. Quốc hữu hóa mọi tài sản và mọi sản lợi đều trao về nhà nước.
2. Đánh thuế thất năng - tịch thu tài sản của tất cả những thành phần xét thấy có hành động và tư tưởng chống đối - tập trung trong tay nhà nước tất cả những phương tiện di chuyển v.v... (Trích The Communist Manifesto of Karl Marx and F.Engel trang 94).

Mười hai năm qua ở tại miền Nam và 33 năm tại miền Bắc người CSVN đã coi những điều Marx nói như khuôn vàng thước ngọc. Vì thế ngày nay chúng ta phải sáng suốt và nhận ra rằng, chẳng qua những trò múa may của CSVN trong mấy tháng qua không ngoài mục đích lừa bịp quốc tế và cho dân chúng Việt Nam ở trong nước với một sự cảm phấn chống đối, và quên phần nào sự nghèo đói tưng quần.

Sau đây chúng ta hãy đọc những con số về Thành Hồ sau 12 năm dưới tay những nhà "đỉnh cao trí tuệ" ở Bắc bộ phủ Hà Nội được John H. Esterline giáo sư ở Đại học Political Science của California Mỹ ghi lại trong tạp chí Asian Survey. "Tại thành phố Hồ Chí Minh con số người tử các vùng quê đổ về ngày một gia tăng dù chính phủ có những ngăn cản

và bắt bớ. Cho tới giữa năm 1986 có khoảng 300.000 gia đình những người thuộc giai cấp tư bản thuộc chế độ cũ đang sống trong sự vô cùng khổ sở; khoảng 120.000 gia đình nhà khố số diện, 195.000 gia đình nhà không số nước, và 120.000 gia đình nhà không có toilette riêng, và trên 70.000 gia đình sống lang thang vất vưởng trên các hè phố, công viên, nghĩa địa,...

Hoặc chúng ta hãy đọc nhật ký của một nhóm phóng viên tuần báo Spiegel và đài truyền hình saarländischer của Tây Đức ghi lại và được đăng tải trên tạp chí Süd Ost Asien Aktuell cũng về truyền thành Hồ. Cho tới 1987 con số dân của thành phố tăng lên 5 triệu, hiện tại mỗi ngày số dân tiêu thụ hết 1000 tấn gạo, 500 tấn rau, 200 tấn thịt cá... và với số thất nghiệp là 1 triệu rưỡi. Mỗi năm phải cần có 100.000 chỗ làm mới để giảm mức thất nghiệp ngày một tăng. Trong khi đó mỗi năm 35.000 sinh viên ra trường thuộc các ngành, nhưng không có việc làm. Chính quyền đã khuyến khích hạn chế và ngăn cấm sự sinh sản: 2 con cho mỗi gia đình. Chiến dịch kế hoạch hóa gia đình được phát động mạnh nhưng không đạt kết quả. Theo ước tính vào năm 1990 dân số VN sẽ tăng tới 68 triệu. Lê Quang Chánh chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố luôn miệng nói cho tới nay tại thành Hồ nạn chết đói chưa xảy ra...

Mặt khác về cuộc bầu cử quốc hội được tổ chức vào ngày 20.4.87 vừa qua, được thông tin viên Murray Hiebert ở Bangkok của tạp chí Kinh Tế Viễn Đông ghi lại như sau: "Cuộc bầu cử một quốc hội mới của VN đã được tổ chức vào 20.4.87. Tân quốc hội sẽ chọn một thủ tướng đầu tiên kể từ 30 năm qua, từ khi Pháp rút khỏi VN. Nó cũng là lần đầu tiên các ứng cử viên đi vận động và xuất hiện trước công chúng. Quốc hội lần này chọn 496 ghế, trong số 829 người ra tranh cử. So với 600 người của lần bầu năm 1981. Tất cả các ứng cử viên phải được mặt trận tổ quốc giới thiệu. Cơ quan này của nhà nước bao gồm các thành phần phụ nữ, thanh niên, lao động và tôn giáo.

Trước đây các ứng cử viên do các đảng bộ chỉ định. Tuy nhiên cách bầu cử mới này không được tổ chức ở khắp mọi nơi; còn rất nhiều nơi vẫn duy trì cách chỉ định cũ... Vào tháng 6, tân quốc hội sẽ nhóm họp để chọn chủ tịch nhà nước và thủ tướng để thay thế Trương Chinh và Phạm văn Đồng. Trong cuộc bầu quốc hội, cả Chinh và Đồng đều không ra ứng cử. Các nhà phân tích tình hình Đông Dương thì tin tưởng rằng Phạm Hùng 75 tuổi, đang là phó thủ tướng sẽ nắm chức chủ tịch nhà nước. Tuy nhiên nhiều nguồn tin từ VN thì cho rằng Trương Chinh đang tranh đấu để giữ cái chức vụ mang hình thức này. Còn về chức vụ thủ tướng 2 người được nhắc nhớ đến là chủ tịch ủy ban kế hoạch nhà nước Võ văn Kiệt 64 tuổi, đứng thứ 5 trong bộ chính trị và Võ Chí Công 74 tuổi, đứng thứ 3 trong bộ chính trị; cả hai đều chủ trương cải cách. Trong khi đó báo chí tại VN thì đưa ra những nhận định Kiệt sẽ mãi mãi nắm chức phó thủ tướng, nên có lẽ Công sẽ là người được chọn trong ghế thủ tướng.

Về phía Âu Mỹ, nhận xét về cuộc bầu cử quốc hội của CSVN vào 20.4. vừa qua, được 2 thông tin viên của tuần báo Time ở Bangkok là Dean Brelis và Peter Janssen ghi lại như sau: "Đại phát thanh Hà Nội loan tin cuộc bầu cử đã thành công mỹ mãn và đạt kỳ lục với tỷ lệ 99,32%. Về 2 chức vụ chủ tịch nhà nước và thủ tướng, tờ Time cũng đưa ra tiên đoán Phạm Hùng sẽ thay Trương Chinh còn chức vụ thủ tướng có thể một trong 3 người là Võ Chí Công, Võ văn Kiệt và Đỗ Mười nắm giữ. Báo này cũng ghi lại lời nhận xét của sử gia Thái Quang Tung: ở Paris về cuộc bầu cử "phe Bảo thủ và cải cách sẽ lấy kết quả cuộc bầu cử để làm vũ khí trong áp lực để đối thoại với nhau". Mặt khác tờ Time cũng đưa ra một vài con số đây "bi thảm" của xã hội Việt Nam hiện nay: "lợi tức đầu người khoảng 150 \$US nghèo nhất thế giới". Sản lượng nông nghiệp tăng chỉ 2% một năm, trong khi dân số tăng 2,6%; lạm phát ước tính 700%.

Mặt khác một phái đoàn do tướng Vessey đặc sứ của Tổng thống Mỹ Reagan đã qua Hà Nội trong 3 ngày 26 đến 28/5. Lần này nhiều vấn đề được đem ra bàn thảo giữa Mỹ và Hà Nội trong đó có vấn đề tái lập quan

hệ bình thường giữa hai nước. Tuy nhiên các chi tiết đã không được bên nào tiết lộ.

Trong khi đó vào ngày 19.5.87, Nguyễn văn Linh, tân Tổng bí thư đảng CSVN đã cầm đầu 1 phái đoàn Nga du yết kiến Gorbatschow. Trong 6 ngày lưu lại Mạc Tư Khoa, Linh đã nhận được sự đón tiếp niềm nở của giới lãnh đạo Cộng Sản. Báo "Sputnik" của Nga đã viết "ngày nay người bạn VN đã có cùng quan điểm như chúng ta".

Khác với các xứ CS Đông Âu, có 1 vài ý kiến bất đồng với chính sách mới của Gorbatschow. CSVN đã hoàn toàn đồng ý để được Liên Xô tiếp tục viện trợ. Tuy nhiên trong 6 ngày lưu lại Mạc Tư Khoa Nguyễn văn Linh đã ký kết với Xô Viết một hiệp ước. CSVN sẽ phải cung cấp các thứ nông sản như trà, dầu mè, cà phê cao su,... cho Liên Xô; cũng như vấn đề cung cấp nhân công để lao động trong các nông trường ở vùng Nga Á. Mặt khác giới lãnh đạo Xô Viết cũng phản nản với Linh về sự phung phí viện trợ của Nga cho, nào là quản trị bất bát, tham nhũng, năng suất kém v.v...

Như ta biết, trong năm qua một phái đoàn do Thứ trưởng Bộ kỹ nghệ CSVN và trong tháng 1/87 Trần Quỳnh phó Thủ tướng đã tới Vladivostok ký kết các thương ước. CSVN sẽ cung cấp các nông sản cho Xô Viết và đặc biệt thành lập 1 lực lượng công nhân mang tên "Lực lượng lao động quốc tế". Đây là dấu hiệu đặc biệt Xô Viết đang chủ trương lấy công nhân VN để mở mang vùng Đông Tây Bắ Lợi Á của Nga.

Vấn đề Kampuchia cũng được bàn tới, tuy nhiên Gorbatschow và Linh đều không đưa ra 1 lời tuyên bố mới mẻ nào. Tuy nhiên phía CSVN đã tỏ ra vui mừng khi lời tuyên bố sẽ từ chức của Thái tử Sihanouk. Trong khi đó cũng có nguồn tin Sihanouk đang có kế hoạch gặp gỡ CSVN, có thể trong tháng 6/87 này.

Nhiều dấu hiệu cho thấy tình hình Đông Dương có nhiều biến chuyển lớn. Về phía trên một triệu người Việt ở hải ngoại cũng thấy một vài chuyển động: một số đảng phái hợp báo, du thuyết tuyên bố đã lập được các chiến khu và sẵn sàng đối đầu với CSVN. Tuy nhiên sự thật như thế

nào thì tới nay chưa ai rõ thực hư, ngoài những "lãnh tụ" của các tổ chức này mà thôi.

HOA KỶ

* MÙA BẦU CỬ TỔNG THỐNG KHỞI ĐẦU.

Sau 495 năm ra đời kiệt tác phẩm chính trị "The Prince" của Niccolo Machiavelli chủ trương bá đạo được coi là kim chỉ nam của sinh hoạt chính trị. Đồng thời hơn 200 năm lập quốc của Hoa Kỳ. Có lẽ vùng đất biểu trưng của tự do dân chủ này, ngày nay đã trở thành nơi đấu trường cho những thế lực chính trị được xây dựng bởi những trò bá đạo. Người ta đã thấy ở đây không thiếu một bóng dáng tất cả những gì tử bỉ ôi, tới vô luân, bất tín tới bất nhân. Và cũng trong bối cảnh đó đã cho thế giới những Lã Bất Vi của thế kỷ 20. Đến ban, buôn đồng minh, lọc lừa phản trắc cỡ Nixon, Kissinger, Reagan

Mấy tháng qua báo chí thế giới đã tốn nhiều giấy mực viết về vụ Mỹ bán vũ khí cho Iran. Một hành động tiếp tay cho tập đoàn khủng bố sát nhân Khomeni, mà từ lâu ngoài mặt Mỹ lên án, cũng như khuyến dụ các đồng minh của Mỹ đứng đĩnh đạc gì tới xứ muỗi đường khủng bố này. Nội vụ bí ẩn bế sau khi một tờ báo ở Libanon phanh phui. Nhiều yếu nhân cao cấp nhất trong chính quyền Reagan đã phải từ chức. Thác ra số tiền buôn bán vũ khí của Mỹ cho Iran chẳng đáng là bao. Nhưng quan trọng của vấn đề là sự thiếu thành thật, lọc lừa của chính quyền Mỹ làm cho uy tín của Mỹ sút giảm rất nhiều.

Mặt khác vấn đề tháo gỡ các hòa tiến ở Tây Âu với sự ngầm trao đổi giữa Mỹ và Xô Viết để trở thành những đề tài nóng bỏng của thời sự thế giới mấy tháng qua. Sau hai lần gặp gỡ thượng đỉnh Mỹ Xô ở Genève và Băng đảo với những bản thông cáo chung tuyên bố mặt ngoài rất mập mờ đầy ngôn ngữ ngoại giao. Trong khi đó có rất nhiều những bí mật đối chát giữa 2 siêu cường được dấu kín. Cho tới nay một vài bí mật đã tít tít lộ dạng. Mỹ và Nga đã thảo luận tháo gỡ các hòa tiến tầm trung ở Âu Châu. Chắc chúng ta còn nhớ cách nay hơn 4 năm cả Tây Âu đã lên cơn

sốt với các cuộc xuống đường vĩ đại của cả triệu người tham dự chống các chính phủ của họ đã để cho Mỹ thiết lập các giàn hòa tiền perahing 2. Lúc đó với áp lực của Mỹ khiến các xứ Tây Âu phải nghe theo, nên tình hình bỗng căng thẳng giữa Mỹ Nga xảy đến, phái đoàn Nga đã bỏ phòng họp về vấn đề tài giảm binh bị ra về, và tuyên bố sẵn sàng một cuộc chạy đua tái vũ trang. Cho tới nay các xứ đồng minh Tây Âu của Mỹ đang "chống mặt" với chính sách ngoại giao thay đổi mau lẹ của Mỹ.

Mặt khác cũng có nhiều dấu hiệu sau vụ hòa tiền được rút về là tới màn lính Mỹ sẽ từ từ rút khỏi Tây Âu, sẽ đối lấy những lời hứa hẹn của Xô Viết và khối Đông Âu là việc thực thi nhân quyền ở xứ họ. Để tiến dần tới giai đoạn Đông Tây hòa giải hòa hợp, tư bản Cộng Sản bắt tay để đối đầu với một thế lực mới là khối Hồi giáo hiếu động đang trên đà trỗi dậy. Một dấu hiệu mà Nga Mỹ và cả Vatican hiện đang lo ngại.

Tương lai của thế kỷ tới đây là sự gặp gỡ giữa Công Sản và Thiên Chúa giáo và hòa nhập trong tư tưởng Thần học giải phóng đã nảy mầm ở các xứ Mỹ Châu Latin với 42% số tín đồ Thiên Chúa giáo La Mã. Rồi đây một trận chiến tôn giáo biến thế sẽ bùng nổ. Điều mà người ta không lấy làm ngạc nhiên là những ngắm ngắm, hoặc công khai vận động, của những lãnh tụ tôn giáo cao cấp nhất với các xứ Mỹ Châu Latin. Nói "Viễn Ước" hạt giống Thần học giải phóng và cũng là vũ khí mới để trang bị cho dân chúng Âu Mỹ sau này.

Tuy nhiên các bài học lịch sử thế giới cho thấy sự sống chung với Công Sản là một trò chơi đầy nguy hiểm. Những ngày nay các chính khách Âu Mỹ họ không cho CS là mối nguy cơ, mà họ sợ một sự nguy cơ cho tôn giáo của họ. Vì một giáo hội với 95% dân chúng theo Thiên Chúa giáo La Mã vẫn có thể tồn tại và phát triển được ở xứ CS Balan. Những cả vùng Bắc Phi đã phải cải tạo, khi đoàn quân Hồi giáo tới xâm lăng trong thời Trung cổ.

Trở lại vấn đề sinh hoạt chính trị Mỹ trong tháng qua, song song những sôi động scandal trong việc Mỹ bán vũ khí cho Iran lấy tiền yểm trợ cho kháng chiến Nicaragua được

hâm nóng lại. Cũng như các cuộc điều trần trước quốc hội của những nhân vật trực tiếp dính dáng tới vụ buôn bán này. Các màn tiền vận động bầu cử Tổng Thống vào 1988 đã khởi đầu. Trước tiên đối thủ lớn nhất của đảng Cộng Hòa đang cầm quyền là thống nghị sĩ tiểu bang Oregon, Gary Hart đã tức tưởi tuyên bố chấm dứt cuộc chạy vào Bạch ốc năm 1988, sau khi tờ Miami Herald ở tiểu bang Florida phanh phui vụ Gary Hart liên hệ "ái tình" lắm cảm với nàng tài tử Donna Rice, cùng với lời hứa hẹn sẽ cho Donna làm đệ nhất phu nhân xứ cỏ hoa. Nếu vụ Donna không xảy ra, Gary Hart có rất nhiều hy vọng trong mùa bầu cử 88 tới đây tại Mỹ. Cho tới nay mọi thủ thuật để tranh đoạt quyền lực trong đấu trường chính trị Âu Mỹ đã được xử dụng tới đa như từ những vụ lên nhòm lỗ khóa, dặt máy nghe lén, cho tới cách dùng các phụ nữ lỏa thân đi lang thang vận động trên đường phố (cuộc vận động tông tuyên cử ở Ý Đại Lợi).

Sau vụ scandal Gary Donna, tuần báo Time đã làm một cuộc thăm dò các ứng viên chạy đua vào Bạch ốc 1988 của cả 2 đảng Cộng Hòa và Dân Chủ kết quả như sau :

<u>Đảng Cộng Hòa</u>	
Đường kim phó Tổng Thống	
George Bush	30%
Robert Dole	23%
Jack Kemp	7%
Alexander Haig	6%
<u>Đảng Dân Chủ</u>	
Mario Cuomo	20%
Jesse Jackson	11%
Bill Bradley	10%
Richard Gephardt	6%

Tương lai sinh hoạt chính trị Mỹ còn hứa hẹn nhiều màn gay cấn khi hai đảng chính thức chọn xong ứng viên tranh cử Tổng Thống cho đảng mình. Trong khi đó đồng dollar Mỹ vẫn tiếp tục xuống giá trên thị trường tiền tệ thế giới. Tính tới ngày 18.5.87 : 1\$US chỉ còn 1,782 Mark của Tây Đức, 3 tháng trước 1\$US = 1,817, một năm trước 1\$US = 2,207 Đức Mã.

Mặt khác vào cuối tháng 5/87 vừa qua ngoại trưởng Mỹ George Shultz đã mở một cuộc tham khảo sâu rộng với tất cả chuyên viên ngoại giao kỳ của của Mỹ tại Bộ ngoại

giào như George F.Kennan 83 tuổi người đại sứ đầu tiên của Mỹ 54 năm trước đây, và Walt W.Rostow 70 tuổi người đã cố vấn Kennedy gia tăng áp lực mạnh, khiến Khrushchev phải rút hòa tiền khỏi Cuba.

Các chuyên viên ngoại giao lão thành này đã được Shultz mời tới để tham khảo hầu thực hiện một chính sách ngoại giao mới của Mỹ trong tương lai gần đây khi hiệp ước tài giảm binh bị Mỹ Xô được ký kết. Đồng thời họ nghiên cứu những gì Xô Viết sẽ hành động sau khi hiệp ước được ký kết. Một giai đoạn mới chấm dứt trên chiến tranh lạnh giữa Tư bản - Cộng Sản kéo dài trên 40 năm qua.

Một điểm đáng chú ý khác theo tạp chí Far Eastern Economic Review số phát hành 28.5.87, một phái đoàn do tướng hồi hưu John Vessey đặc sứ của Reagan sẽ viếng Hà Nội từ 26 tới 28.5.87. Ngoài ra bà Ann Mills Griffiths, Chủ tịch hội những người Mỹ có thân nhân là tù binh và mất tích ở Đông Dương, cùng với chuyên viên hội đồng An ninh quốc gia Mỹ Richard Childress đã viếng thăm Hà Nội trước đó. Mười hai năm sau khi Mỹ tháo chạy khỏi VN, nay đã đến lúc Mỹ lại toan tính tái bắt tay với CSVN. Có lẽ vào một ngày gần đây sau chuyển di của Vessey, mối quan hệ giữa Mỹ và CSVN sẽ có cơ tái lập. Và những gì xảy ra trong màn đối chất này thì chưa được tiết lộ.

Trong khi đó tình hình Miền biển chuyển mạnh, bộ đội CSVN tuyên bố tiếp tục rút quân, để giữ đúng hạn kỳ 1990 sẽ không còn tên lính CSVN nào ở Miền nữa.

Tại Bắc Kinh vào 14.5.87 vừa qua ông Hoàng lưu vong Sihanouk, chủ tịch của Liên Minh Khmer chống CSVN tuyên bố ông sẽ từ chức trong chính phủ Liên Minh này, lý do là phe Khmer Đỏ đã giết 2 bộ đội và gây bị thương cho 12 người trong lực lượng của ông tại Siem Reap vào ngày 26.4.87 vừa qua. Lời hứa he từ chức lần này của Sihanouk được chính giới Âu Mỹ tiên đoán có lẽ Sihanouk đồng ý một giải pháp nói chuyện với chính phủ Nam Vang, gạt phe Khmer Đỏ ra ngoài. Nếu sự việc này xảy ra thì lập trường của Sihanouk đã hoàn toàn trái ngược. Vì trước đây chính phủ Liên hợp do ông lãnh đạo tuyên

bổ chỉ nói chuyện trực tiếp với Hà Nội khi bộ đội CSVN rút khỏi Miền. Có lẽ vấn đề Miền sẽ được phái đoàn Vessey thảo luận kỹ càng tại Hà Nội.

Đồng Dương sẽ thay hình đổi dạng vào những tháng năm tới. Vài trăm xác lính Mỹ sẽ được Hà Nội tặng Reagan làm quà cho dân Mỹ trong cuộc tiến vận động của đảng Cộng Hòa vào 1988.

ẤN ĐỘ

* CHIẾN TRANH AN HOA CÓ CƠ BUNG NỔ.

Tuyệt đã bắt đầu rơi và bao phủ cả vùng núi rừng hùng vĩ dưới chân dãy núi cao nhất thế giới, Hy Mã Lạp Sơn dọc vùng biên giới dài gần 2000 km giữa 2 xứ có dân đông nhất thế giới là Trung Hoa và Ấn Độ. Cũng tại vùng này 25 năm về trước Ấn Trung đã đụng độ nhau ác liệt. Nay trên chiến cũ có cơ bùng nổ trở lại, khi quân đội của cả 2 xứ, trong mấy tháng qua được tối tập gởi tới biên giới.

Khởi đầu vào tháng 7/86, Ấn Độ lên tiếng Trung Quốc đã có những vi phạm biên giới, trong những phi vụ trực thăng vượt lẩn giới tuyến Mc Mahou đã được qui định từ năm 1914 giữa Anh và Trung Quốc (lúc đó Ấn còn chịu sự bảo hộ của Anh). Mặt khác về phía Trung Quốc thì là ó Ấn đã chiếm cứ 34.000 dặm vuông vùng Arunachal của Trung Quốc nằm phía Đông Hy Mã Lạp Sơn.

Vào cuối tháng 5/87, phát ngôn nhân bộ ngoại giao Trung Quốc đã lên tiếng cảnh cáo "quân đội Ấn đã gia tăng áp lực dọc vùng biên giới. Trung Quốc sẽ không thể giữ thái độ im lặng mãi được nữa". Kế tiếp đó hàng ngàn bộ đội Trung Quốc đã nhanh chóng được gởi tới vùng Arunachal Pradesh đối diện với phía quân đội Ấn chiếm đóng. Về phía Ấn Độ nhiều đồn bót được thành lập và Ấn tuyên bố nhiệm vụ của quân đội là kiểm soát sự an ninh của vùng biên giới và chỉ nổ súng khi phía Trung Quốc khai hỏa trước.

Tình hình dọc biên giới 2 nước đã ở tình trạng căng thẳng. Chiến tranh có thể xảy ra bất cứ lúc nào giữa 2 nước. Được biết mới đây Tư lệnh quân đội Ấn đã bí mật cầm đầu

một phái đoàn qua thị sát vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc để rút tĩa kinh nghiệm trong chiến thuật ngăn ngừa một trận tấn công từ phía Trung Quốc; mà lâu nay CSVN đã học được nhiều bài học lớn và nhỏ của hồng quân Trung Quốc.

Mặt khác nội tình Ấn Độ ngày một gia tăng xáo trộn. Thủ tướng Rajiv Gandhi đã gặp nhiều chống đối của các đảng phái đối lập. Mới đây 160 lãnh tụ các đảng phái tôn giáo và chính phủ một số tiểu bang lên tiếng đòi Gandhi từ chức vì sự tham nhũng của một số viên chức trong chính phủ Gandhi. Trong khi đó vấn đề Punjab vẫn âm ỉ cháy. Mới đây quân đội chính phủ Trung ướng lại mở cuộc tấn công vào Chùa Vàng, thánh địa của Tôn giáo Sikh. Đồng thời chính phủ Ấn giải tán chính quyền do phe ôn hòa Sikh, được lập lên năm ngoái hầu dàn xếp những xung đột của tiểu bang này. Dù chính phủ Trung ướng những bộ, thỏa mãn một số điều kiện của dân Punjab những tiểu bang này vẫn đòi tách ra khỏi liên bang Ấn. Chính phủ ôn hòa Sikh đã tỏ ra bất lực trước các vụ khủng bố, ám sát, phá hoại ngày một gia tăng của phe quá khích... giờ đây Gandhi quyết định gởi quân đội tới Punjab và áp dụng biện pháp mạnh, nhằm vấn hồi tình trạng an ninh của tiểu bang vừa lủa này của Ấn.

Tuy nhiên hầu hết các quan sát viên thế giới đều đưa ra lời tiên đoán, khó có thể giải quyết được vấn đề ở đây, khi vấn đề Punjab đã có những thế lực siêu cường nhúng vào tìm cách ăn cò.

Là quốc gia đứng hàng thứ 2 thế giới về dân số, từ ngày thay mẹ lên nắm quyền, Rajiv Gandhi chủ trương một chính sách kết thân với Sô Viết còn nhiều hơn khi mẹ Rajiv nắm quyền. Ấn đã gia tăng quân đội, kêu gọi sự giúp đỡ của Sô Viết và khối Đông Âu. Chính sách ngoại giao thiếu cân xứng giữa Đông và Tây này, là nguyên nhân đưa tới những vụ xáo trộn ở Ấn dưới các hình thức tôn giáo, chủng tộc... giờ lại thêm sự đụng chạm với Trung Quốc. Tương lai của gần 800 triệu dân Ấn ngày thêm mờ mịt, đói rách, bao loạn và chiến tranh luôn luôn đe nặng trên đầu con dân của Thánh bất bạo động Gám

Đĩa. Chưa ai tiên đoán được những ngày tới sẽ ra sao ?

ĐÀO QUỐC FIJI

* BƯỚC ĐẦU CHỦ TRƯỞNG BÀNH TRƯỚNG Ở THÁI BÌNH DƯƠNG CỦA SÔ VIẾT BỊ THẤT BẠI.

Đã từ lâu người ta vẫn tin câu nói của Mao Trạch Đông "quyền lực chính trị có được trên đầu súng" là đúng. Nay nó đã không còn giá trị trong trường hợp chiếm đoạt quyền lực ở đảo quốc Fiji (Đông Nam Thái Bình Dương).

Ngày 28.7.86 tại Vladivostok tổng bí thư đảng CS Sô Viết tuyên bố "Tướng lai của Sô Viết là Thái Bình Dương và vùng Ural". Và cũng kể từ đó, lời nói này như xác quyết lại chủ tâm bành trướng thế lực của Sô Viết ở Á Châu và Thái Bình Dương Chính giới và báo giới Âu Mỹ đều tiên đoán rằng rồi đây những biến động sẽ đổ tới các quốc đảo ở vùng Thái Bình Dương.

Nhưng việc gì đến nó đã đến. Trung tuần tháng 5/87 vừa qua một cuộc đảo chánh "êm dịu" đã diễn ra ở đảo quốc Fiji do Trung tá Sitiveni Rabuka 38 tuổi, nhân vật thứ 3 trong quân đội Fiji lãnh đạo. Vào thời gian trên, khi 52 dân biểu quốc hội đang họp trong trụ sở quốc hội ở thủ đô Suva, với sự hiện diện của Thủ tướng Timoci Bavadra, thì Trung tá Rabuka xuất hiện với một số quân đội hộ tống. Ông đã tiến vào quốc hội và tuyên bố "Đây là một cuộc chính lý, yêu cầu ai ngồi chỗ đó, và giữ trật tự. Sau đó 10 quân nhân vũ trang đã áp tải Thủ tướng Bavadra cùng 27 dân biểu trong phe nhóm của ông ra khỏi trụ sở quốc hội. Số người này bị đem đi câu lưu tại tổng hành dinh quân đội Fiji ở ngoại ô thủ đô Suva.

Được biết Thủ tướng Bavadra mới lên cầm quyền được một tháng với sự liên minh của 2 đảng cánh tả Liên Minh Quốc Gia và Lao Động Fiji, qua một cuộc tổng tuyển cử. Năm giờ sau khi cuộc chính biến không đổ máu xảy ra, Trung tá Rabuka đã tổ chức cuộc họp báo tại dinh thủ tướng và tuyên bố lý do khiến ông hành động lật đổ chính quyền do Bavadra lãnh đạo. Trung tá Rabuka cũng nhắc lại

những biên động với các cuộc biểu tình trong thời gian qua sẽ rất nguy hại cho sự an ninh của Fiji. Sau đó Rabuka với một nhân vật dân sự là cựu thủ tướng Ratu Sir Kamisese Mara và đảng Liên Minh của ông đứng ra điều hành guồng máy quốc gia. Ở đây chúng ta cũng nên biết ngay sau khi lên nắm quyền thủ tướng Timoci Bavadra đã tuyên bố Fiji sẽ là một đảo quốc nằm trong khối phi liên kết, và Fiji sẽ là vùng phi nguyên tử như Tây Ban Nha. Trong khi đó phe của cựu Thủ tướng Mara có lập trường thân Tây phương, muốn duy trì chính sách ngoại giao trước đây kể từ khi Fiji được Anh trao trả độc lập vào năm 1970.

Nhưng lời tuyên bố đầu tiên của 2 xứ láng giềng là Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan đều mang nội dung chống đối cuộc đảo chính này. Thủ tướng Bob Hawke của Úc đã gọi "đây là 1 thảm kịch". Cựu Thủ tướng Michael Somare của xứ New Caledonia (xứ láng giềng) nói "Tôi không thể tin chuyện này lại có thể xảy ra ở vùng Thái Bình Dương".

Fiji (tiếng Đức là Fidochi) là một đảo quốc nằm phía Đông Nam Thái Bình Dương. Tây giáp xứ Vanuatu, New Caledonia Úc Đại Lợi, Nam giáp Tân Tây Lan, diện tích 18.272 km², dân số 715.000 người, 49% là người Ấn (trước là công nhân làm đường mìn tới đảo quốc này trong những mùa thu hoạch ở thế kỷ 19). Người Fiji chiếm 47%. Fiji gồm 320 đảo liên kết, được Anh quốc trao trả độc lập từ 1970. Hiện nay số người Ấn nắm kinh tế quốc gia, trong khi người Fiji nắm quyền chính trị. Sau cuộc đảo chính này phía người gốc Ấn đã tỏ thái độ chống đối, một số các tiệm buôn đóng cửa không bán hàng, ... Tuy nhiên các sinh hoạt tại thủ đô Suva đã dần dần trở lại bình thường; phi trường đã mở lại, các chuyến bay quốc ngoại đã điều hòa. Mặt khác còn nhiều phe phái chống đối, ngay cả Thống đốc toàn quyền Đại diện nữ hoàng Anh cũng lên tiếng chỉ trích vụ đảo chính này (Fiji nằm trong Liên hiệp Anh).

TRUNG QUỐC

* KHÔNG KHÍ CHIẾN TRANH SÔI SỤC TẠI BIÊN GIỚI HOA AN.

Tình hình căng thẳng tại biên giới hai nước Hoa An bỗng trở nên sôi động. Nhiều sư đoàn quân đội đã được cả hai nước điều động tới vùng giáp ranh 2 xứ. Trong khi đó phía chính phủ Ấn tuyên bố cuộc đụng độ có thể xảy ra trong mùa hè này. Còn về phía Trung Quốc thì cũng liên tục tuyên bố là sự chuyển quân của Ấn là lý do tốt để bộ đội Trung Quốc có việc làm, vì lâu nay họ rảnh rỗi.

Vào đầu tháng 5 vừa qua phát ngôn viên bộ ngoại giao Trung Quốc tuyên bố Ấn Độ đã có những hành động khiêu khích vừa bằng bộ binh và không quân qua những cuộc tập tập dọc biên giới 2 nước, đồng thời yêu cầu Ấn phải tức khắc rút quân khỏi vùng biên giới. Tuy nhiên phía Trung Quốc đã không xác định rõ vùng nào.

Đáp lễ lại, bộ ngoại giao Ấn Độ đã lên tiếng bác bỏ những lời cáo buộc của Trung Quốc và nói Ấn không hề có những vụ chuyển quân lớn tới vùng biên giới, cũng như không có những cuộc tập trận và xâm lấn 1 tấc đất nào của Trung Quốc cả. Phát ngôn viên bộ ngoại giao Ấn cũng mong mọi rừng Trung Quốc đừng tạo áp lực mạnh để gây nên những vụ đụng chạm đáng tiếc ở biên giới.

Theo thông tin viên của F.E.E.R ở Bắc Kinh, thì cách đây 5 tháng Trung Hoa đã lên tiếng Ấn có sự chuẩn bị quân đội dọc biên giới hai nước. Nhưng các nguồn tin Âu Mỹ thì cho rằng sự tăng quân lực ở vùng biên giới Trung Ấn gồm cả 2 phía, chứ không riêng Ấn.

Trong tháng 8 năm ngoái đã có sự tranh chấp giữa 2 nước ở vùng thung lũng Sundozang Chu, và từ đó số quân đội của 2 nước ngày một gia tăng tới đồn trú dọc biên giới.

Tình hình căng thẳng ở biên giới đã ảnh hưởng tới sự giao thương mua bán giữa hai nước. Ngoại trưởng Ấn đã hủy bỏ chuyến viếng thăm Trung Quốc, lẽ ra vào cuối tháng 6/87, thay vào đó sẽ thăm Bắc Hàn để vận động ngoại giao cho rằng vụ biên giới Ấn Hoa là do phía Trung Quốc cố tình làm to chuyện.

Trong khi đó tại Trung Quốc hai phe bảo thủ và cải cách đang chuẩn bị cho cuộc đại hội đảng kỳ thứ 13 sẽ được tổ chức vào tháng 10 năm nay. Cho tới nay, sau sự ra đi của

Hồ Diệu Hằng vào tháng 1/87 vừa qua người chủ trương Trung Quốc phải nhanh chóng cải cách, đã làm cho cân cân giữa 2 phe bảo thủ và cải cách cân bằng. Đặc biệt dân số Trung Quốc tới nay đã trên 1 tỷ người, trong số đó có 46 triệu đảng viên CS; theo các quan sát viên thực ra chỉ có khoảng 44 triệu mà thôi!

Kỳ đại hội 13 lần này sẽ quyết định nhiều vấn đề quan trọng cho cuộc cách mạng mới ở Trung Quốc. Đặng Tiểu Bình linh hồn của cuộc cách mạng đã ở vào tuổi 82. Trong thời gian mới đây, Đặng có ý xin gạt kiếm tử quan, nhưng cả 2 phe bảo thủ và cải cách mong muốn Đặng ở lại để lèo lái con thuyền quốc gia, qua cơn sóng gió ngặt nghèo hiện tại và để chuẩn bị cho một lãnh tụ khác thay thế vai trò của Đặng. Cho tới nay tình hình chính trị của Trung Quốc vẫn chưa có gì sáng sủa. Người ta vẫn e sợ rằng ngày Đặng năm xuống, Trung Quốc sẽ rơi vào tình trạng rối loạn trở lại, phe cánh bảo thủ cực đoan của Mao vẫn còn mạnh mẽ sẽ sống lại. Nhưng những người lạc quan hơn thì cho rằng, dù phe nào, muốn cho Trung Quốc tiến bộ chính sách mở cửa Đặng vẫn phải được áp dụng. Vì muốn cải tiến các ngành kỹ nghệ họ phải mua máy móc, dụng cụ từ các xứ Âu Mỹ.

Về mối quan hệ Trung Xô đã có những cải thiện lớn, sau khi Xô viết tuyên bố rút 6 trung đoàn khỏi Afghanistan, và rút quân khỏi Mông Cổ; hai trong 3 điều mà Trung Quốc đòi hỏi, và điều quan trọng nhất là việc Trung Quốc đòi Liên Xô đừng áp lực bắt CSVN rút quân khỏi Cam Bốt. Trong khi đó Trung Xô có mối quan hệ mua bán trong 5 năm tới gần 15 tỷ Mỹ kim. Về mặt ngoại giao có những sự liên lạc gặp gỡ giữa cơ quan tối cao Xô viết và quốc hội nhân dân Trung Quốc vào năm ngoái. Đồng thời Trung Quốc đã mở lại sự quan hệ tốt với các xứ Đông Âu chủ hầu của Xô viết.

Mặt khác mới đây Trung Quốc lên tiếng đòi hỏi Nga Mỹ nếu hủy bỏ các hoà ước mang dấu ấn nguyên tử ở Âu Châu thì cũng phải hủy bỏ ở Á Châu. Vì Trung Cộng lo ngại Nga Mỹ di chuyển số hoà ước này về vùng Á Châu để đe dọa nền an ninh của Trung Quốc. Mặt khác chủ trương

bình trưởng của Sô Viết ở vùng Á Châu và Thái Bình Dương là mối lo ngại lớn cho Trung Quốc vào những năm tháng tới. Cũng như sự hung hăng hiếu chiến của CSVN được Sô Viết giao cho nhiệm vụ áp chế Trung Quốc ở phía Nam.

Mới đây Thủ tướng Trung Quốc Triệu Tử Dương viếng thăm vùng biên giới Hoa Việt đã tuyên bố "bao lâu Việt Nam còn tiếp tục với những hành động chống Trung Quốc và xâm lăng Miền thi Trung Quốc sẽ còn tạo áp lực với CSVN ở biên giới. Quân đội chúng ta luôn luôn trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu".

TÂY ÂU

* CÓN SỐT HÒA TIẾN, PHI ĐẠN.

* 7 TRÙM TU BÀN GẬP NHAU

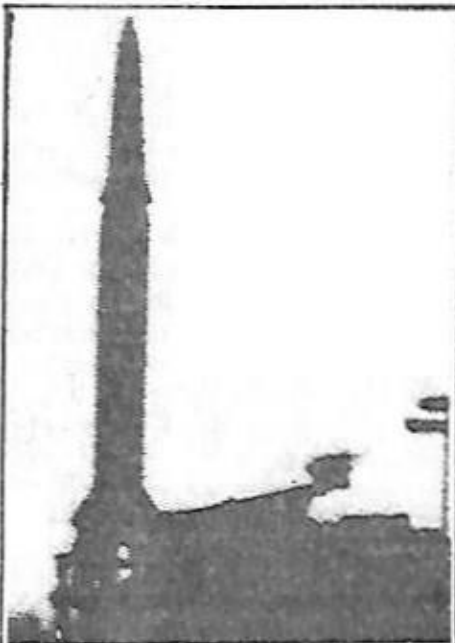
"Muốn hòa bình, hãy chuẩn bị chiến tranh" câu nói này đã ám ảnh mạnh mẽ đầu óc các lãnh tụ chính giới Tây Âu trong mấy tháng qua.

Sự thỏa hiệp giữa Mỹ và Nga trong vấn đề tháo gỡ các hỏa tiễn tầm trung Pershing 2 và SS-20 ra khỏi Tây và Đông Âu đã làm cho tình hình chính trị Âu Châu lên cơn sốt. Từ London qua Mạc Tư Khoa, Paris qua Washington, Bonn qua Straßbourg, London, Washington, Brussel,... không khí sôi sục với những lời bàn thảo đồng ý hay không. Trong khi đó hai siêu cường Nga Mỹ đã có những mặt ước thỏa thuận, tuy nhiên mặt ngoài cả Mỹ và Nga vẫn hỏi thóc các đồng minh và chư hầu của họ đưa ý kiến về vấn đề triệt thoái toàn bộ các hỏa tiễn tầm trung này.

Riêng tại Tây Đức vấn đề hỏa tiễn đã thực sự trở thành vấn đề to lớn nó có thể ảnh hưởng mạnh mẽ tới tương lai chính trị của Tây Đức trong những ngày tháng tới. Thủ tướng Kohl của Tây Đức đang bị vây hãm vì sự bất đồng giữa 2 phe đồng ý và không trong chính phủ của ông. Ngoại Trưởng Genscher thì đồng ý vấn đề tháo gỡ toàn bộ các hỏa tiễn tầm trung, trong khi đó Tổng Trưởng quốc phòng Wörner thì lại chủ trương nên duy trì ở một mức độ nào đó, trước khi Tây Đức kiện toàn và gia tăng các hỏa tiễn tầm ngắn có thể quân bình với số vũ khí hiện

Nga và Đông Âu đang có. Tuy không công khai lên tiếng ủng hộ lập trường của Tổng Trưởng quốc phòng Wörner, nhưng người ta thấy Thủ tướng Kohl đã đồng quan điểm này. Vấn đề này có thể kéo theo sự chia rẽ trong hàng ngũ liên minh của 3 đảng đảng cầm quyền ở Tây Đức.

Mọi việc đã trở nên khó khăn và rắc rối cho Tây Đức. Vì thỏa hiệp giữa Mỹ Nga về tháo gỡ hỏa tiễn tầm trung làm cho Tây Đức trở nên là nước có ảnh hưởng mạnh nhất trong khối Tây Âu. Như chúng ta biết các vũ khí nguyên tử của Anh và Pháp không có ảnh hưởng gì trong thỏa hiệp, vì từ lâu 2 xứ này có một hệ thống nguyên tử riêng và không bị lệ thuộc Nato. Riêng đối với Tây Đức họ vừa lo ngại sự đe dọa của SôViết và khối Varsovie lại còn lo rằng nếu các hỏa tiễn tầm trung của Mỹ rút khỏi Tây Đức, Pháp sẽ trở nên ưu thế về nguyên tử và sẽ nắm lấy vai trò quyết định ở Nato.



Hỏa tiễn PERSHING 2 tại căn cứ Mỹ ở Mutlangen (Tây Đức).

Ngay từ khi De Gaulle còn sống, Pháp vẫn luôn luôn nuôi tham vọng nắm đầu khối Tây Âu, nhưng ngặt vì nước Pháp đã quá suy yếu sau khi thế chiến thứ hai chấm dứt. Dù De Gaulle ra sức canh tân xứ sở, nhưng đế quốc Pháp đã thực sự đi vào dĩ vãng, khi các xí vãng Bắc Phi, Trung Phi đã trở thành các quốc gia độc lập. Trên mặt nổi chúng ta thấy mối giao hảo giữa Đức và Pháp có vẻ trầm thiết, nhưng thực ra ở bên

trong giữa 2 dân tộc Đức Pháp có mối thù chủng tộc thâm ân trong máu huyết.

Trở lại vấn đề hỏa tiễn, tại Pháp Thủ tướng Chirac và Tổng thống Mitterrand không tuyên bố công khai nhưng người ta ngầm hiểu ý Pháp rất tán đồng Mỹ Sô triệt thoái hết các hỏa tiễn tầm trung ở Tây Âu. Cầu Thủ tướng Raymond Barre của Pháp, người sẽ ra tranh cử Tổng Thống vào năm tới, đại diện cho phe Neo Gaullist, đã lên tiếng công kích Tổng thống Mitterrand. Ông đã lập lại lời tuyên bố của Mitterrand vào năm 1983 ủng hộ Kohl trong vấn đề Tây Đức chấp nhận đặt hỏa tiễn Pershing 2, khi phong trào chống chiến tranh ở Tây Đức mạnh mẽ chống đối, với cả triệu người biểu tình trên đường phố.

Cho tới nay các chính phủ Tây Âu đang chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ của các ngoại trưởng ở Iceland vào ngày 10.6.1987, để đi tới quyết định chung về vấn đề trả lời SôViết đồng ý hay không. Trong khi đó Tổng thư ký khối Nato Lord Carrington cũng tỏ vẻ lo ngại cho Nato khi Nga Mỹ đồng ý tháo gỡ hết các Pershing 2 và SS-20 tại Tây và Đông Âu. Mặt khác chính giới Tây Âu cũng e sợ sau màn rút hỏa tiễn, Mỹ sẽ tiến thêm bước nữa là rút dần 325.000 quân Mỹ hiện có mặt ở Âu Châu. Trước tình trạng kinh tế suy thoái, cũng như môi giao hảo Mỹ - Tây Âu ngày một tồi tệ, vì vấn đề thống mại. Tây Âu, 47 năm sau khi thế chiến 2 chấm dứt, đã thực sự trở thành một thế lực chính trị và nhất là nền kinh tế của họ có phần đe dọa sự phồn vinh của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Nhân dân Mỹ không muốn đóng vai cảnh sát quốc tế cho Tây Âu nữa mà người dân Tây Âu phải tự đảm đương lấy bốn phần ngàn ngàn làn sóng Đỏ từ SôViết và khối Đông Âu, nếu họ muốn tồn tại.

Trở lại vấn đề của Tây Đức, cho tới nay trong khối Nato, ngoài Mỹ, Tây Đức là xí đồng góp nhiều nhất cho sự tồn tại của tổ chức này. Chính phủ của Thủ tướng Kohl đang hy vọng rằng quyết định của 16 ngoại trưởng Nato tại Iceland sẽ ngăn cản được sự thỏa hiệp giữa Mỹ và SôViết. Tuy nhiên nếu điều này thành sự thật, chính phủ Kohl sẽ

phải đón nhận một làn sóng chống đối từ các phong trào hòa bình, phản chiến đang mài nhọn vuốt móng để trả thù chính phủ Kohl sau vụ thất bại trong việc chống đất Pershing cuối năm 1983 tại Tây Đức.

Chưa biết những gì sẽ xảy ra cho Tây Đức và Tây Âu vào những ngày tháng tới khi người bạn đồng minh "cỏ hoa" của họ đang toan tính phải dít đứng lên, mặc cho các bạn mình ra sao không cần biết...

Vào tháng tuần tháng 6 cuộc gặp gỡ thường định lần thứ 13 của 7 quốc gia tư bản kỹ nghệ tại thành phố Venedig của Ý Đại Lợi. 7 lãnh tụ của các nước Mỹ, Tây Đức, Nhật, Canada, Pháp, Ý và Anh đã thảo luận các vấn đề thời sự nóng bỏng của thế giới như :

- Vấn đề rút các hòa tiễn tầm trung ở Tây Âu qua lời đề nghị của SôViết
- vấn đề phòng vệ con đường dầu hỏa thế giới ở Persien sau vụ phi cơ Irak bắn trúng chiến hạm Mỹ làm 31 thủy quân lục chiến Mỹ tử nạn.
- vấn đề ngăn chặn sự gia tăng nghiên ngập ở các xứ Âu Mỹ.
- tìm biện pháp ngăn chặn căn bệnh của thế kỷ, AIDS.
- vấn đề khủng bố.

Ngoài các vấn đề trên 7 nhà lãnh đạo của 7 xứ đã thảo luận vấn đề kinh tế, vì trong 5 tháng qua mức độ kinh tế đã giảm còn 2% so với 2,5% trong năm ngoái và mức trao đổi quốc tế giảm 2,5% trong năm nay, ở năm ngoái là 3,5%, cũng như sự thiếu quân binh trong các xứ hội viên. Năm 1986 nền ngoại thương Mỹ thâm thụt 170 tỷ Mỹ kim, trong khi Nhật thặng dư 101 tỷ Mỹ kim và Tây Đức 63 tỷ Mỹ kim.

Trong mấy tháng qua tình hình chính trị thế giới có những thay đổi; 7 nhà lãnh đạo của 7 xứ kỹ nghệ tư bản có những vấn đề khó khăn riêng. Tổng thống Reagan của Mỹ với Scandal bán vũ khí cho Iran, cũng như quốc hội lưỡng viện đang đối lập nham tron. Thủ tướng Nakasone của Nhật sau quyết định tăng thuế bị chống đối và sẽ rút lui vào tháng 10 tới. Tổng thống Pháp Mitterrand sẽ rời chức vào kỳ Tổng tuyển cử năm tới. Thủ tướng Ý Amintore Fanfani chỉ xử lý chức vụ và có thể phải ra đi trong kỳ bầu cử vào 14.6.87. Thủ tướng Kohl của Tây

Đức cũng đang gặp khó khăn trong chính phủ của ông về vấn đề tháo gỡ hòa tiễn. Thủ tướng Brian Mulroney của Canada đang thất bại trong chính sách phục hưng kinh tế; chỉ có nữ Thủ tướng Thatcher của Anh là đang trong thời kỳ mạnh mẽ. Bà chắc chắn tiếp tục nắm quyền qua nhiệm kỳ thứ 3 và là người đầu tiên trong nước Anh của thế kỷ này đã nắm chắc vụ thủ tướng lâu nhất hơn cả cố Thủ tướng nổi tiếng Winston Churchill.

ANH QUỐC

* ĐẢNG BẢO THỦ CỦA THATCHER TRẦN TRỀ HY VỌNG ĐẮC CỬ.

Đúng như tiên đoán trước đây của giới quan sát tình hình chính trị thế giới, nữ Thủ tướng Margaret Thatcher và đảng Bảo thủ của bà sẽ cho tổng tuyển cử sớm.

Đầu tháng 5/87 vừa qua chính phủ Thatcher đã tuyên bố cuộc tổng tuyển cử sẽ được tổ chức vào ngày 11.6.87, và thời gian vận động từ 18.5. kéo dài trong 24 ngày. Quyết định này của đảng Bảo thủ sau khi họ thăm dò dư luận thấy tình hình rất thuận lợi cho phe mình; quaviệc chính phủ quyết định hạ thấp mức thuế từ 29% xuống 27%; đồng thời nên kinh tế Anh trong mấy tháng qua có chiều hướng tăng tiến; nạn thất nghiệp cũng giảm thiểu.

Chuyến viếng thăm Liên Xô của Thatcher đã được Tổng bí thư Gorbachov dành cho một sự đón tiếp vô cùng thân thiết. Qua những khích lệ trên, Thatcher và những cố vấn thân cận đã làm một cuộc thăm dò cuối



Thatcher viếng thăm Gorbatschow

cùng, trước khi quyết định công bố tổng tuyển cử. Chủ tịch đảng Bảo thủ Norman Tebboitt tuyên bố rằng đảng của ông sẽ thắng với đa số hơn 100 ghế trong 650 ghế của quốc hội. Cuộc tổng tuyển cử này sẽ tổ chức sớm 1 năm trước khi hạn kỳ chấm dứt Thatcher sẽ trở thành vị thủ tướng đầu tiên của nước Anh, người đã nắm quyền trong 3 nhiệm kỳ liên tiếp của thế kỷ 20 này.

Trong khi đó các phe đối lập bắt đầu lên tiếng đả kích chính phủ Thatcher và đưa ra những hứa hẹn trong sự cải tiến kinh tế, xã hội. Đảng Lao động đưa ra chương trình vận động là giảm thiểu số thất nghiệp 1 triệu người trong vòng 2 năm; giúp đỡ giới thanh niên và những người thất nghiệp; tăng thuế người giàu và di chuyển các vũ khí nguyên tử ra khỏi xứ Anh.

Mặt khác Liên minh Tự do Dân chủ Xã hội thì đả kích chính phủ Thatcher đã làm cho tình trạng thất nghiệp ngày càng gia tăng. Năm 1979 khi Thatcher lên nắm quyền, mức thất nghiệp tại Anh thời đó là 4,3% tức 1,1 triệu người nay tăng 10,9% tức 3 triệu người. Liên Minh này cũng đả kích tiếp chính phủ Thatcher đã gia tăng ngân sách quốc phòng; tăng kỹ nghệ tư nhân giúp cho thành phần giàu có và đã không có một chính sách nào rõ rệt. Tình trạng này dần dần sẽ phá hủy toàn bộ xã hội Anh.

Trong những ngày cuối tháng 5 các cuộc thăm dò dư luận quần chúng cho thấy đảng Bảo thủ dẫn trước đảng Lao động 14% và Liên Minh Tự Do Dân Chủ Xã Hội 18%. Margaret Thatcher năm nay 61 tuổi, được báo chí thế giới gọi là người "dàn bà thép". Trong gần 8 năm qua Thatcher đã tỏ ra là một chính khách lỗi lạc từ vụ đổ bộ đảo Falkland, tới vụ công nhân mỏ than đình công kéo dài hơn 1 năm. Tất cả Thatcher đã vượt qua trong chiến thắng.

BANGLADESH

* TRẬN CHIẾN KINH TẾ TƯ BẢN, CỘNG SẢN.

Đĩ âm vụ nổ lò nguyên tử Chernobyl ở Liên Xô vẫn còn vang động. Hàng năm chính phủ Bangladesh nhập cảng khoảng trên 10.000 tấn bột sắn

ngọt của Balan. Năm qua trong đợt nhận hàng trước với 3000 tấn và chính phủ đã phân phối bán cho dân chúng tiêu thụ hết. Mỗi đây trong đợt nhận hàng thứ 2 khoảng 7000 tấn chính quyền Bangladesh phát hiện ra rằng số bột sữa này của Balan bán cho đã nhiễm phóng xạ nguyên tử rất nhiều. Số lượng tới mức độ tối nguy hiểm (1500 baquarel trên kg, số an định của quốc tế là 300 baquarel/kg). Được biết năm ngoái Bangladesh cũng nhập cảng 55.000 tấn từ Balan. Áo và vài quốc gia Âu Châu phân lớn cũng mua số bột sữa này từ Balan.

Với số lượng phóng xạ trong bột sữa từ Ba Lan được lý ban năng lượng nguyên tử của Bangladesh công bố đã làm dấy lên luận quần chúng Bangladesh sôi động. Các đảng phái chính trị cực hữu và tả được thể khai thác công kích nhau. Trong khi đó tòa đại sứ Balan ở thủ đô Dhaka mở cuộc họp báo, tuyên bố rằng số lượng phóng xạ trong 1kg sữa chỉ ở mức độ 34-43 bq/kg nhưng báo chí Bangla-
desch đã thổi phồng quá mức.

Đồng thời phe thân tả ở Bangla-
desch lên tiếng bênh vực cho Balan và nói báo chí đã bị tui để quốc (ý nói các xí Âu Mỹ) mua chuộc phát động cuộc tuyên truyền chống Liên Xô Balan và các xí Đông Âu.

Vấn đề ngày trở nên trầm trọng khi Balan tuyên bố số trả hàng năm nhập cảng của Bangladesh cũng nhiễm phóng xạ ở mức độ nguy hiểm (401 575 bq/kg). Hàng năm Balan nhập cảng khoảng 5000 tấn trả từ Bangladesh. Phía chính quyền Balan nói rằng, dù biết độ phóng xạ có trong trả, nhưng đã không làm lớn vấn đề sợ mịch lòng Bangladesh. Mặt khác các chuyên viên về phóng xạ của Balan cũng phân tích rằng một lít kem sữa pha với 8 lít nước để uống, độ phóng xạ giảm chỉ còn 43 bq/kg. Trong khi trả nhập cảng từ Bangladesh là chất khô, pha nước uống độ phóng xạ có thể từ 40-60 bq/kg. Vụ scandal sữa ở Bangladesh đã lan qua xí Nepal. Báo chí xí này cũng lên tiếng yêu cầu chính phủ cho thí nghiệm các thí đồ uống và ăn có chất sữa, vì Nepal cũng nhập cảng một số sữa từ Balan. Phe đối lập yêu cầu chính phủ tái chức. Trong khi đó viện nghiên cứu kỹ thuật khoa học của Vương quốc Nepal đã cho thành lập một uỷ ban thí nghiệm các đồ ăn có

sữa và ghi nhận rằng độ phóng xạ là 370 bq/kg xét thấy không nguy hiểm. Tuy nhiên dân chúng Nepal đã tẩy chay không dùng tất cả các thí đồ ăn, uống có sữa. Phía chính quyền cũng hủy bỏ hợp đồng mua sữa từ Balan và một số xí Đông Âu.

Như chúng ta biết sau vụ nổ ở Tschernobyl các xí Tây Âu đã cho hủy bỏ hàng trăm ngàn tấn rau quả, cá thịt vì sợ ô nhiễm phóng xạ. Dù vậy mới đây cơ quan nghiên cứu phóng xạ Âu Châu tuyên bố từ 20 đến 50 năm tới có cả ngàn người Tây Âu sẽ chết vì bị ảnh hưởng phóng xạ sau vụ nổ Tschernobyl. Riêng đối với các xí CS Đông Âu và Xô Việt thì không coi vấn đề phóng xạ là gì cả. Thịt, sữa, rau, quả vẫn được chính quyền phân phối đều hòa cho dân chúng trong mớ và đem bán cho các xí trong thế giới thứ ba. Chắc chắn dân chúng Việt Nam không thoát khỏi cảnh bị ăn thực phẩm có nhiễm phóng xạ do Xô Việt và các xí Đông Âu bán và viện trợ cho.

KAMPUCHEA

* PHE KHÁNG CHIẾN KHMER GIA TĂNG HOẠT ĐỘNG TRÊN TOÀN CỐI MIỀN.

Du kích quân Khmer đỏ đã gia tăng các vụ tấn công vào sâu trong nội địa Cam-bốt nhân ngày Tết của dân chúng Khmer (giữa tháng 4 dương lịch).

Vài hôm trước ngày lễ, du kích quân đã tập trung 1 lực lượng vài trăm người tấn công vào 1 địa điểm gần Takeo, 80 km phía Nam thủ đô Nam Vang. Đồng thời các cuộc tấn công khác ở Kampot, phía Tây Nam thủ đô. Hai ngày sau Tết, một trái bom nổ ở chợ Nam Vang làm 1 người chết, 8 người bị thương.

Cho tới nay bước qua năm thứ 8, CSVN đã xua quân chiếm đóng Miền. Dù đã dồn mọi nỗ lực, nhằm đè bẹp tất cả các lực lượng kháng chiến quân Khmer, nhưng cho tới nay thì đã trở thành công dã tràng xe cát. Như chúng ta biết vào dịp mùa khô 84-85, với một lực lượng hùng hậu trên 50.000 quân có phi pháo yểm trợ, CSVN đã mở cuộc tổng tấn công cần quét nhắm vào các tổng hành dinh của 3 lực lượng kháng chiến Khmer. Dù bộ đội CSVN đã tràn ngập

các căn cứ này nhưng đã không tiêu diệt được tiềm năng chiến đấu của kháng chiến quân. Mà lại tạo cho phe kháng chiến một cơ hội thay đổi chiến thuật và chiến lược. Các đơn vị du kích quân đã phân tán mông hoạt động vào sâu trong lãnh thổ Miền. Chiến thuật du kích, phá hoại và tuyên truyền đã được phe kháng chiến khai thác triệt để làm lực lượng CSVN giao động mạnh. Thủ đô Nam Vang đang dần dần bị áp lực, các thí trấn nhỏ và làng quê khắp trên toàn cõi Kampuchea đều có sự hiện diện của kháng chiến quân.

Tám năm sau ngày chiếm đóng Miền, vấn đề an ninh ngày một tồi tệ. Vào năm 1981, các phóng viên ngoại quốc có thể lái xe từ Nam Vang đi Angkor Wat hoặc xuống cảng Kompong Som, nay thì an ninh không cho phép. Các cố vấn Xô Việt ra khỏi Nam Vang đều xí dụng máy bay. Theo các nhà bình luận Âu Mỹ, tình trạng bất ổn càng kéo dài thì tinh thần kháng chiến Khmer ngày một mạnh. Đây cũng là lý do Hà Nội muốn rút quân về.

Trong tháng 4 tình hình an ninh suy thoái nhanh chóng khắp thành phố Nam Vang, tại các khuôn viên, đều có những đơn vị thực tập tác chiến. Nhiều ngày ở Nam Vang 9 giờ tối đã giới nghiêm, trên đường phố chỉ lưu thông những xe vận tải chở lính và chiến cụ. Vòng quanh tỉnh Siem Reap, phía Đông Bắc biên giới Miền Thái, bộ đội CSVN canh gác các cầu và trục lộ giao thông. Chung quanh các làng, hàng trăm hố cá nhân và giao thông hào được đào sẵn. Các bộ đội luôn luôn ở trong tình trạng sẵn sàng tác chiến.

Trong khi đó chính phủ bù nhìn Nam Vang đưa ra lời tuyên bố thảo luận với phe kháng chiến vô điều kiện và bất cứ ở đâu hay lúc nào. Nhưng phe kháng chiến đã từ chối, chỉ muốn nói chuyện trực tiếp với CSVN mà thôi. Cho tới nay chính phủ bù nhìn Nam Vang đã chấp nhận cả vấn đề thảo luận với chính phủ Liên Hiệp có sự hiện diện của phe Khmer.

Mới đây Thủ tướng Hunsen của chính phủ bù nhìn Nam Vang nói hiện có khoảng 60.000 người Việt Nam đang sống ở Miền. Nhưng hầu hết các quan sát viên đều cho rằng con số này còn nhiều hơn nữa và làm nhiều

nghe từ mớ quán ăn, bán hàng chạy, đánh cá, làm gạch, thợ may, một số khác làm ma cô, móc túi và làm điếm. Trái ngược hẳn lối tuyên bố của Hun Sen, là hầu hết những người Việt Nam đã sống ở Miên từ lâu, sinh đẻ ở Miên. Thông tin viên của tạp chí KTVĐ hỏi một thiếu nữ bán hàng ăn điếm tâm ở Nam Vang rằng cô ta đã qua Miên bao lâu rồi, thì cô ta nói mỗi từ Cần Thơ qua cuối năm ngoái cùng mấy người bạn. Và chưa nghĩ tới khi nào sẽ trở về Việt Nam ca.

Cho tới nay Kampuchea là cục xương mắc nơi họng của đám lãnh đạo CSVN. Trong khi đó áp lực quốc tế ngày một gia tăng, cũng như phía dân chúng Việt Nam ngày một gia tăng sự chống đối vì chống con họ bị đem đi thí mạng ở vùng đất xa xôi, không mang ý nghĩa gì như việc bảo vệ lãnh thổ ở biên giới Việt-Hoa.

A PHÚ HÃN

* KHÁNG CHIẾN QUÂN A PHÚ HÃN TẤN CÔNG VÀO LÃNH THỔ SÔVIẾT

Hai cuộc tấn công của kháng chiến quân A Phú Hãn vào cộng hòa Tajikistan của Liên bang Sô Viết vào tháng 3 và tháng 4/87 vừa qua đã được báo chí thế giới đăng tải.

Cộng hòa Tajikistan nằm giáp phía Bắc A Phú Hãn và tỉnh Xinjiang của Trung Quốc. Cả hai cuộc tấn công đều thuộc vùng sông Piandzh của Liên Xô. Nơi đây rừng núi bao phủ, có một số đơn vị Hồng quân Sô Viết canh giữ. Nhật báo "Sao Đỏ", cơ quan ngôn luận của quân đội Sô Viết loan tin vào ngày 8.3.87 tại thị trấn Piandzh dân chúng đang dự một buổi lễ, thì đạn pháo kích từ chung quanh thị trấn tới tấp rơi vào thành phố, làm buổi lễ phải hủy bỏ. Tuy nhiên chỉ có 10 trái rớt vào khu trung tâm thành phố, còn số khác thì lạc ra ngoài. Nên chỉ 1 người chết và 2 bị thương, vài đám cháy được nhân dân và lính cứu hỏa dập tắt ngay.

Cuộc tấn công thứ 2 vào ngày 18.4. Thông tấn xã Tass của Liên Xô loan tin, du kích quân A Phú Hãn ẩn nấp ở dọc bờ sông Piandzh trong nội địa cộng hòa Tajikistan và tấn công lực lượng hồng quân biên phòng ở địa điểm 128 km phía Nam thủ đô

Dushaube của Tajikistan. Có 2 lính Sô Viết chết, thuộc đơn vị công an biên phòng. Đặc biệt phía Nam Tajikistan, giáp ranh với A Phú Hãn chạy dài tới biên giới Pakistan, kháng chiến quân A Phú Hãn được tiếp tế dồi dào từ nội địa Pakistan nơi đây có trên 3 triệu dân A Phú Hãn tỵ nạn.

Từ tháng 12/1979, Hồng quân Sô Viết vượt biên giới tiến vào lãnh thổ A Phú Hãn với một lực lượng hùng hậu do xe tăng và đại pháo yểm trợ. Và cũng từ đó trên 160.000 quân Sô Viết ở lại chiếm đóng A Phú



Chiến xa Sô Viết trên đường xâm lăng A Phú Hãn.

Hãn, với lý do là được sự yêu cầu của chính phủ Kabul. Sự xâm lăng quốc gia Hồi giáo này Liên Xô đã trả một giá đắt với trên 50.000 lính Nga bỏ xác và hàng tỷ Mỹ kim đã đổ vào trận chiến xâm lăng này. Tuy nhiên Sô Viết đã thắng tay dân áp dân chúng A Phú Hãn, qua các trận mìn bom, kể cả bom hóa học làm trên 500.000 dân quân A Phú Hãn bị thương vong. Cho tới nay, bước qua năm thứ 8, cuộc xâm lăng này đã trả một giá quá đắt vì sự tổn hại vật chất và tinh thần, bị thế giới lên án gắt gao. Nên gần 5 năm qua Sô Viết chỉ trường một chính sách vừa đánh vừa đàm với kháng chiến quân A Phú Hãn và chính phủ Pakistan, nhưng không kết quả.

Sau đây chúng ta hãy đọc một đoạn bút ký của 2 phóng viên tạp chí Time đã sống với kháng chiến quân A Phú Hãn 2 tuần lễ trong các chiến khu "những phi cơ Mig bay lượn ở trên bầu trời thị trấn Spina Bora, 30 km từ Jalalabad thành phố lách lách của A Phú Hãn. Vài chiếc dù

thả trái khỏi xuống các địa điểm để định hướng và tiếp đổ bom bắt đầu được các phi cơ thả xuống tới tấp. Đập lê lại các kháng quân dùng đại liên 12,7 ly và 14,5 ly bắn xối xả lên trời. Trong những cuộc canh kích này có 18 kháng chiến quân chết. Một phi cơ Mig đã trúng đạn bốc cháy đâm nhào xuống phi trường gần Jalalabad. Cũng xuất phát từ Spina Bora các kháng chiến quân đã mở những cuộc tấn công vào các căn cứ của Sô Viết và chính phủ Kabul ở Jalalabad. Chỉ trong tháng 4/87 có 5 phi cơ Mig và nhiều trực thăng Mi-24 bị bắn rơi. Sô Viết đã phải rút các chiến đấu cơ Mig về Bagram gần thủ đô Kabul. Cho tới nay nguồn tiếp tế từ Sô Viết cho lực lượng chiếm đóng vẫn còn dồi dào vì Sô Viết vẫn còn kiểm soát được những trục lộ chính nối liền Sô Viết với Kabul. Với sự chiến đấu gan dạ của các kháng chiến quân, Sô Viết khó chiến thắng, nhưng họ cũng không dễ thất bại".

SÔ VIẾT

* ĐÀN EM ĐÔNG ÂU BẤT ĐỒNG VỀ CHỦ TRƯỞNG NÓI LÒNG CỦA GORBATSCHOW.

Trước những chống đối của phe bảo thủ trong đảng Công Sản Sô Viết trong vấn đề áp dụng chính sách mở cửa của Tổng bí thư Gorbatschow, vấn đề trẻ trung hóa hàng ngũ lãnh đạo, phóng thích 1 số tù nhân chính trị, nói lỏng 1 vài quyền tự do và cố gắng đạt 1 hòa ước tài giảm binh bị với Mỹ, Gorbatschow muốn thực hiện một cuộc chạy đua về kinh tế giữa khối Công và các xứ Âu Mỹ. Tuy nhiên ngay bước đầu đã gặp sự chống đối của phe cánh bảo thủ trong đảng CS Sô Viết.

Mặt khác các xứ chư hầu của Nga ở Đông Âu cũng không hài lòng với chủ trương mới của Gorbatschow. Mới đây Tổng bí thư đảng CS Nga đã mở cuộc tuần du 6 xứ CS đàn em ở Đông Âu. Tại xứ Rumanien, Gorbatschow đã không được sự đồng tình của Tổng bí thư đảng Ceausescu. Trước 5000 đảng viên cao cấp của đảng CS Rumanien, Gorbatschow đã trình bày về chủ trương trẻ trung hóa và cách mạng kinh tế chỉ có 5 lần được hoan hô, trong khi đó lời phát biểu của Ceausescu được 19 lần vỗ tay tán

thượng.

Sau cuộc viếng thăm Rumanie Gorbatschow đã tới thăm Đông Bá Linh để chủ tọa cuộc gặp gỡ thượng đỉnh các xứ trong khối Warschau. Đây là phiên họp thượng đỉnh lần thứ 3, kể từ ngày Gorbatschow lên nắm quyền ở Nga vào 1985. Các vấn đề tài giảm binh bị, triệt thoái số hóa tiến tâm trung ở Đông Âu, cũng như vấn đề kinh tế được 7 lãnh tụ khối Warschau thảo luận. Trong khi Gorbatschow đang họp ở Đông Bá Linh, thì tại Mạc Tư Khoa một thanh niên Tây Đức tên Mathias Rust 19 tuổi lái chiếc Cessna Skyhawk 172 khởi hành từ Hamburg, Bắc Đức ghé Băng Đảo Helsinki và từ đây Rust đã vượt 400 dặm qua các hệ thống phòng không dày đặc của Sở Viết đáp xuống công trường Đỏ, phía sau thánh đường Ipatiev, trước hàng ngàn cặp mắt kính ngạc của dân chúng Nga.

Sau khi từ Đông Bá Linh trở về,

Bị cách chức



Thống chế Koldunov
Tư lệnh phòng không



Tổng trưởng quốc phòng
Sokolov

vấn đề Rust khiến Gorbatschow phải triệu tập một cuộc họp khẩn cấp của Bộ chính trị. Kết quả Tổng trưởng quốc phòng Nga Sokolov, 75 tuổi, và Thống chế Alexander Koldunov, 63 tuổi, tư lệnh phòng không đã bị mất chức.

Theo các quan sát viên quốc tế thời sự khác biệt giữa 6 nước đàn em với Liên Xô vẫn còn nhiều. Tại Balan Jaruzelski chỉ đồng ý trên lý thuyết. Ở Hung Gia Lợi, Janos Kadar là xứ tiên phong áp dụng hệ thống kinh tế thị trường trong xã Cộng Sản nhưng sự sản xuất vẫn còn thấp. Hung là xứ xó mặc sông cao nhất trong 6 xứ Đông Âu. Tại Bồ Đào Gia Lợi Todor Zhivkov đồng ý quan điểm của Gorbatschow về việc sửa sai kinh tế; nhưng vấn đề cải tổ và trẻ trung hóa gương máy lãnh đạo, nổi lòng tự do thì Zhivkov không đồng ý. Tại Tiệp Khắc Gustav Husak thì đồng ý trên lời nói, nhưng không hành động theo đề nghị của Gorbatschow. Tại Đông Đức Erich Honecker đã từ chối phương thức của Gorbatschow đưa ra. Honecker chỉ tưởng kinh tế phải tập trung và chính trị phải cứng rắn. Nhưng có lẽ trong 6 xứ đàn em Rumanien là nước đã chống đối mạnh nhất. Ceausescu đã tuyên bố trước khi Gorbatschow viếng thăm Bukarest là "Gorbatschow đang vận động chống chủ nghĩa Cộng Sản".

tin văn

Vào tháng 5 vừa qua, tư lệnh quân đội Thái Lan tuyên bố, lực lượng du kích của đảng CS Mã Lai lâu nay hoạt động ở vùng Nam Thái giáp ranh biên giới hai nước, coi như tan rã. Được biết mới đây 800 du kích quân đã ra đầu thú với chính quyền Thái tại tỉnh Narathiwat.

Bắc Hàn và Sở Viết đã khánh thành đường xe lửa nối liền thủ đô hai nước. Mỗi tuần, vào ngày thứ hai và thứ tư, có 2 chuyến tàu chạy từ Mạc Tư Khoa qua Bình Nhưỡng và ngược lại.

Vào hai ngày 10-11/7, hai phái đoàn Bắc và Nam Hàn gặp gỡ để thảo luận về vấn đề tham dự của Bắc Hàn trong ban tổ chức Thế vận hội được tổ chức tại thủ đô Hán Thành vào năm 1988 tới đây.

Chính quyền Bắc Kinh đã lên tiếng cảnh cáo nếu quân đội Ankhông rút khỏi dọc vùng biên giới, chính

phủ Trung Quốc sẽ có thái độ.

Đảng đối lập Dân Chủ Indonesia tuyên bố cuộc tổng tuyển cử mới đây đã có sự gian lận, và đảng này mong muốn con gái của cố Tổng Thống Sukarno có chân trong Quốc hội.

Con trai của lãnh tụ phe ôn hòa Sikh đã bị bắn chết ở Punjab, thái phạm là các kháng bộ quân thuộc phe quá khích chống sự thảo luận của phe ôn hòa với chính quyền trung ương ở Tân Đê Ly.

Hơn 160 người lãnh đạo thuộc liên bang và tiểu bang Ấn đòi thủ tướng Rajiv Gandhi từ chức. Lý do vì vấn đề tham nhũng ngày một gia tăng trong chính phủ Gandhi.

Chính quyền Ấn đã quyết định giải tán chính phủ Akali Dal thuộc phe ôn hòa Sikh, vì chính phủ này đã không giải quyết được các vụ bạo động do phe quá khích gây ra.

Trên 10.000 người đã được huy động để dập tắt vụ cháy rừng ở Heilongjiang Trung Quốc. Đã có 142 người chết và trên 50.000 người mất nhà mất cửa do thần hỏa thiêu đốt.

Một phái đoàn quân sự cao cấp Ấn Độ dưới sự hướng dẫn của tướng K. Sundarji, tham mưu trưởng quân đội Ấn, đã bí mật viếng thăm Việt Nam và đi thị sát vùng biên giới Việt Trung để rút tỉa kinh nghiệm trong vấn đề canh phòng biên giới của CSVN với Trung Quốc.

William Joseph Casey, nguyên trùm CIA Mỹ đã chết ở tuổi 74. Casey nắm chức trùm CIA từ năm 1981 và đã từ chức khi vụ Scandal Mỹ bán vũ khí cho Iran bị phát giác, mà trong đó một phần trách nhiệm do CIA lãnh chịu. Sau thời gian từ chức Casey mang bệnh nặng. Cái chết của Casey mang theo nhiều bí mật trong vụ Mỹ bán vũ khí cho Iran.

Chuyến bay 5055 của hãng hàng không Balan trên hành trình dài 9 tiếng để tới New York mang theo 172 hành khách và 11 nhân viên phi hành đã ngộ nạn. Máy bay mới bay được 30 phút thì trượt trật, phi công được lệnh quay trở lại, nhưng không kịp và phát nổ, làm tất cả 183 người đều tử nạn, cách thủ đô Warschau 125 dặm về phía Tây Bắc.

● Ralf Mark 26 tuổi là người thứ tư trong vòng chỉ vài tuần lễ qua, đã lái xe đâm thẳng vào bức tường ngăn đôi giữa Đông và Tây Đức để tự tử. Nguyên do vì cuộc đính hôn với người tình tan vỡ. Mark đã không chết nhưng thương tích rất trầm trọng.

● Dân biểu Công hòa quốc hội Mỹ thuộc tiểu bang Connecticut, 56 tuổi đang trong nhiệm kỳ thứ 9, đã chết vì bệnh AIDS. Được biết Stewart B. McKinney trước đó đã mang bệnh đồng tính luyến ái. Đây là dân biểu đầu tiên của quốc hội Mỹ chết vì căn bệnh nguy hiểm này.

● Sự thâm thủng cân cân mậu dịch giữa Mỹ và các quốc gia buôn bán với Mỹ ngày một gia tăng. Riêng về lãnh vực hàng không trong năm qua, hai hãng chế tạo máy bay lớn nhất của Mỹ là Boeing và McDonnell đã bị cơ xưởng sản xuất máy bay Âu Châu cạnh tranh kịch liệt. Trước đây 65% máy bay chuyên cho hành khách của các hãng hàng không trên thế giới là do hai hãng này cung cấp, nay Europe Airbus đã chiếm nhiều mỗi hãng và hiện nay đã gia tăng tới 25% thị trường. Người ta ước tính chỉ trong 13 năm tới các hãng sản xuất máy bay của Mỹ mất 250 tỷ dollars vì bị tranh mất mỗi bán 2000 máy bay cho các hãng hàng không thế giới.

● Một nhóm khủng bố đã thả lựu đạn và bắn súng vào văn phòng cố vấn quân sự Mỹ ở Quezon city Phi Luật Tân, nhưng không quân nhân Mỹ nào bị tử thương, chỉ hư hại vật chất. Cũng cùng ngày tại thủ đô Manila một trụ sở quân đội Mỹ cũng bị đặt chất nổ nhưng không gây thiệt hại nào. Mặt khác một kẻ vô danh cũng đã thả lựu đạn vào tòa giám mục Thiên Chúa giáo La mã tại thành phố Bacalod.

● Chính phủ Anh đồng ý bán cho Pakistan 3 chiến hạm trị giá 910 triệu US. Một hợp đồng đã được ký kết giữa thủ tướng Anh Thatcher và thủ tướng Pakistan Mohammad Khan Junejo tại Liên Đôn. Hợp đồng này đã giúp cho công ty đóng tàu của Anh ở Clyde Scotland thu nhận thêm 4300 công nhân. Mặt khác chính quyền Pakistan đang nỗ lực gia tăng lực lượng hải quân, vì cho tới nay hải quân Hồi là đơn vị yếu kém nhất.

● Một tuần đường hạm Mỹ đã bị hai chiến đấu cơ của Irak tấn công trên vùng biển Trung Đông khiến 37 thủy quân lục chiến Mỹ bị tử nạn. Liên sau đó Tổng thống Iraq gửi thư xin lỗi về sự nhầm lẫn và chịu bồi thường 180 triệu \$US cho gia đình các nạn nhân và tu sửa chiến hạm.

● Chính phủ Tây Đức đã tổ chức một cuộc kiểm kê dân số trên toàn Công Hòa Liên Bang Đức. Đảng Xanh đã lên tiếng và có những hành động tẩy chay cuộc kiểm kê này. Lý do được đưa ra là chính quyền đã soi mói tới đời tư của người dân.

● Cho tới nay Tây Đức sử dụng 34% diện năng do các lò nguyên tử cung cấp, mức sử dụng than đá đã giảm xuống còn 31%.

● Ngoại trưởng Thái Siddhi Savet-sila đã tới Mac Tư Khoa để thảo luận với Sĩ Việt trong vấn đề áp lực CSVN rút khỏi Miên. Tiếp đó ngoại trưởng Nam Dương Mochtar đã tới Hà Nội. Sau chuyến viếng thăm này Mochtar tuyên bố: "Tôi đã nhìn thấy Việt Nam cần phải có một chính sách mở cửa mới, như Trung Quốc và Sĩ Việt đang làm".

● Nguyễn văn Linh tổng bí thư đảng CSVN cầm đầu phái đoàn qua Nga trong một ngày rất gần đây có lẽ vào đầu tháng 6/87, sau khi phái đoàn đặc sứ của Reagan thăm Hà Nội. Linh đi nhận chỉ thị mới ở Mac Tư Khoa.

● Trong cuộc phỏng vấn dành cho nhật báo L'Unita của đảng CS Ý Đại Lợi, Tổng bí thư đảng CS Sĩ Việt Gorbatchov nói: vấn đề tài giảm binh bị giữa Mỹ và Liên Sĩ đã tiến được vài bước thỏa thuận. Tuy nhiên đã phần nào sự lo sợ thái quá của các xứ Tây Âu có thể trở thành bức tường để ngăn cách Đông Tây.

● Đảng CS Pháp cử Andre Lajoine 57 tuổi, ra tranh cử vào năm 1988. Lajoine hiện là thủ lĩnh nhóm Dân biểu CS trong quốc hội Pháp. Tổng bí thư đảng CS Pháp Georges Marchais 66 tuổi, đã từ bỏ ý định ra tranh cử. Vì mấy năm qua đảng CS Pháp đã thất bại nặng nề trong các cuộc tranh cử...

● 6 xứ trong khối Asean sẽ có cuộc gặp gỡ các Tổng trưởng ngoại giao tại Singapore trong

tháng 6/87 và các Tổng trưởng kinh tế vào tháng 7 tại Manila. Sau 20 năm ra đời, khối Asean đã tạo được nhiều tiến bộ hồ tưởng và đã trở thành 1 thế lực chính trị. Năm qua Asean đã thành công trong việc lấy sự ủng hộ của thế giới trong vấn đề bắt CSVN phải rút khỏi Kampuchia (vào 1979, có 91 phiếu chống CSVN, tới 1986 số phiếu tăng 115).

● Vào 3 ngày 26, 27, 28/5/87 một phái đoàn Mỹ do Richard Childress, giám đốc đặc trách Á Châu vụ của hội đồng An ninh quốc gia Mỹ đã tới Hà Nội. Các cuộc thảo luận giữa Mỹ và CSVN xoay quanh vấn đề lính Mỹ mất tích cũng như việc chuẩn bị cho 1 phái đoàn do đặc sứ của Tổng thống Mỹ là Tướng Venesey qua Hà Nội. Tuy nhiên phái đoàn Childress đã thất bại. Phía CSVN muốn Mỹ tái lập quan hệ, trước khi giải quyết toàn bộ vấn đề lính Mỹ mất tích. Trong khi Mỹ chỉ muốn thảo luận vấn đề lính Mỹ mất tích mà thôi.

● Singapore: Nhiều lãnh tụ đối lập đã bị cầm giữ, khi chính phủ phát giác 1 số tu sĩ và trí thức Thiên Chúa giáo La Mã đã hợp lực cùng đảng Công Nhân (1 đảng CS trá hình) xách động dân chúng chống chính phủ của Thủ tướng Lý Quang Diệu. Vào ngày 26.5 chính phủ Singapore đã công bố 1 tài liệu gồm 19 trang nói về nhóm CS trá hình này mưu tính lật đổ chính phủ và biến Singapore thành 1 xứ CS.

● Mới đây tin tức từ Hà Nội đồn ra là có thể Nguyễn Cơ Thạch được chọn làm Thủ tướng thay thế Phạm văn Đồng và Đinh Nhu Liên, phó Ngoại trưởng mới được tuyên chọn sẽ thay thế chức vụ của Thạch trong lãnh vực ngoại giao.

● Theo Tạp chí Sonntag Aktuell, số phát hành đầu tháng 6/87, thì chỉ trong 2 năm 1975 và 1976 CSVN đã hành quyết 35.000 người với tội chống đối và phản động. Tạp chí này cũng ghi hiện nay có khoảng 200 tu sĩ Thiên Chúa giáo và 17 Mục sư Tin Lành và rất nhiều tu sĩ Phật giáo hiện bị cầm tù. Trong khi đó mới đây Tổng giám mục Nguyễn văn Bình đã tuyên bố với Tạp chí La Vie của Pháp là: "Khó có thể ước lượng chính xác con số tu sĩ Thiên Chúa giáo còn bị cầm tù. Rất nhiều người

đã được trả tự do. Những khoảng trăm người hiện đang ở trong các trại cải tạo".

* Theo nhật báo USA Today, "Boston Beer Company" đã được chọn là loại bia ngon nhất ở Mỹ qua 1 ngày lễ Bia vĩ đại được tổ chức tại Denver thủ phủ của tiểu bang Colorado, với 4200 tay bơm nhậu thêm đĩnh qua 120 loại bia của 70 cơ xưởng sản xuất trên toàn xứ Mỹ

* Thời trang cho mùa Hè 87 của quý cô, quý bà sồn sồn là loại váy "maximam mini" do nhà vẽ thời trang nổi tiếng người Ý Gianfranco Ferré mới tung ra. Váy ngắn mặc kèm với áo đệm màu.

* Cha mẹ của Mathias Rust thành niên người Đức lái chiếc Cessna -na đáp xuống công trường Đồ đá tới Mạc Tư Khoa gặp Tổng bí thư đảng CS Xô Viết Gorbatschow để nói về vấn đề hòa bình thế giới và ông bà nói không biết lý do làm sao Rust đã thực hiện chuyến bay này.

* Đức Giáo Hoàng Paul 2 lần thứ 3 trở về thăm quê hương ngài ở Balan. Cha mẹ của Linh mục Jerzy Popieluszko người đã bị Công an Balan thẩm sát trước đây đã tới gặp Đức Giáo Hoàng tại Warschau.

* Theo báo USA Today, Chủ tịch nhà nước Cuba Castro mới đây đã phóng thích 348 người da số tù chính trị. Hầu hết những người này bị cầm tù sau vụ đảo bô ở Vinh Con Hèo thất bại.

TIN ĐẶC BIỆT VỀ VIỆT NAM

Vào trung tuần tháng 4/87 sau khi cuộc bầu cử 496 ghế vào Quốc Hội và hàng ngàn ghế khác ở các hội đồng nhân dân xã huyện trên toàn quốc. Kế đến chuyển đi Liên Xô vào trung tuần tháng 5/87 của Mười Cửu Nguyễn văn Linh tân Tổng bí thư đảng CSVN. Mọi dân xếp giữa các phe phái trong hàng ngũ chớp bu của đảng CSVN. Phe mang danh cải cách của Nguyễn văn Linh đã có những nhượng bộ, để cân bằng quyền lực giữa phe cải cách và bảo thủ Phạm Hùng nhân vật đứng hàng thứ 2 trong Bộ Chính trị đã chính thức được đề cử làm Thủ tướng chính phủ, tức Chủ tịch Hội đồng Chính phủ thay thế Phạm văn Đồng.

Phạm Hùng sinh 1912 là 1 trong những đảng viên kỳ cựu từ ngày đầu ra đời của đảng Cộng Sản Đông Dương vào 3.2.1930. Vào 1931 Hùng đã bị Pháp bắt với bản án tử hình, sau giảm xuống 15 năm và bị cầm tù và bị quản thúc bởi phòng 2 Pháp. Vào 2.9.1945 Công Sản lên nắm chính quyền Hùng đã được phóng thích và tiếp tục hoạt động, nhưng được cử vào miền Nam, đặc trách về An Ninh và Tuyên Truyền. Sau đó lại được kéo về miền Bắc trong những năm đầu của thập niên 60 lo về kinh tế và nắm chức Giám đốc tài chính, trưởng mại trong văn phòng thủ tướng. Sau đó Hùng lại được chỉ định coi

về vấn đề an ninh. Năm 1967 Hùng và Nguyễn văn Linh được cử vào nắm Trung ương cục miền Nam, có quan chỉ đạo cuộc chiến chống chính phủ Nam Việt Nam. Năm 1975 sau khi CS chiếm miền Nam, Hùng được cử làm đại diện cho chính phủ Hà Nội ở miền Nam. Qua 1981 được cử làm Tổng trưởng An ninh và sau kỳ đại hội đảng vào 12/86 Hùng được đồn lên hàng thứ 2 trong Bộ Chính trị. Tuy là người có nhiều năm hoạt động ở miền Nam, nhưng Phạm Hùng là một trong những đảng viên bảo thủ về nặng đầu óc giáo điều như Đỗ Mười. Chính sách đánh tư sản, đổi tiền và đẩy dân thành thị về các vùng Kinh tế mới ở miền Nam sau 30.4.1975, một phần do Hùng đề ra. Nay Hùng được đồn lên nắm chức Thủ tướng, người ta nghĩ rằng: tương lai về một sự mong đợi trong chính sách cải cách ở Việt Nam sẽ cũng chẳng đi tới đâu

Tất cả chỉ là những bài bản tuyên truyền lừa bịp của CSVN mà thôi.

Phản ứng đầu tiên trong giới ngoại giao Âu Mỹ sau khi tin Hùng lên nắm chức Thủ tướng. Ngoại trưởng Mỹ George Shultz trong lần gặp gỡ 6 ngoại trưởng ASEAN ở Singapore vào ngày 19.6.87 vừa qua đã tuyên bố "cảm thấy chấn nản với thành phần tân lãnh đạo của đảng CSVN sau những thay đổi mới đây".

VŨ NGỌC LONG

Nhắn tin

Tìm người quen Kỹ Sư TRẦN ĐÌNH CHIẾN, du học năm 1967 trước ở số nhà 8 dãy JJ cư xá Sĩ Quan Chí Hòa, nay ở đâu xin thư về con ông Phạm Ngân tên là Phạm Nguyên trước ở nhà số 9 dãy JJ cư xá Sĩ Quan Chí Hòa.

PHẠM NGUYỄN P # 9652
BLDG 231F PRPC
PO Box 7635
MIA - MORONG - BATAAN (PHILIPPINES)

Tôi là DIỆP NGỌC KIẾU ở
92 Cahons Rd ở Padstou N.Siu 2211
Australia

muốn tìm người em bạn dì là LÊ THỊ MỸ LÊ, hiện ở Tây Đức. Xin liên lạc về địa chỉ trên để có tin tức gia đình.

Xin trả lời chung cho Độc giả và Văn, Thi hữu của Viên Giác.

- Bài viết cho Viên Giác xin quý vị gửi về cho Tòa Soạn vào những tháng lễ. Trên bì thư xin ghi là gửi Tòa Soạn báo Viên Giác. Trường hợp bài không đăng, chúng tôi không hoàn lại bản thảo, nếu không có lời yêu cầu.

Tòa Soạn sẽ không đăng những bài không có nội dung xây dựng tập thể người Việt tự nạn cộng sản.

- Báo Viên Giác là báo biếu. Tuy nhiên mọi ủng hộ tài chính xin tùy ý. Ủng hộ báo Viên Giác xin quý vị gửi qua trường mục sau và ghi rõ là "ủng hộ báo Viên Giác"

Pagode VIÊN GIÁC

Konto Nr. 865 02 28, BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

Hoặc qua địa chỉ chùa Viên Giác

Eichelkumpstr. 35a, 3000 Hannover 81 - W.Germany



**TIN PHẬT SỰ
THẾ - GIỚI**

ÂU CHÂU

Vào ngày 2 tháng 5 năm 87 tại tỉnh Esjlev Đan Mạch đã tổ chức Lễ Phật Đản và khánh thành ngôi Niệm Phật Đường do thành phố này tài trợ. Buổi lễ và đêm Văn Nghệ cúng dường Phật Đản có rất nhiều người Đan Mạch và Việt Nam tham dự. Đại Đức Thích Như Điển cũng đã đến đây tham dự Đại Lễ và thuyết giảng cho đông đảo Phật tử tham dự ngày hôm ấy.

Ngày 3.05.1987 chùa Tịnh Tâm tại Paris cũng đã tổ chức Đại Lễ mừng Đức Phật Đản Sinh lần thứ 2531 năm tại rạp Maubert. Trong Đại Lễ có Hòa Thượng Thích Thiên Định, viện chủ chùa Pháp Hoa Marseille, Đại Đức Thích Như Điển và chư Tăng Nam Tông các nước Miên, Lào Thái đến tham dự. Ngoài ra ông Đại Sư Tích Lan cũng đã đến tham dự Đại Lễ và trao tặng cây Bồ Đề đến Thượng Toạ Thích Minh Lễ, viện chủ chùa Tịnh Tâm.

Buổi chiều có đêm Văn Nghệ cúng dường Phật Đản gồm có các màn vũ Dân Tộc của Ấn Độ, Tích Lan và Pháp quốc cũng như đoàn Cải lương Văn Lang cũng đã thi diễn vở tuồng cải lương "Tiếng trống sang canh" làm cho nhiều người tán thưởng một cách nồng nhiệt.

Từ ngày 2 đến ngày 10 tháng 6, Đại Đức Thích Như Điển đã hướng dẫn một phái đoàn đi hành hương thăm chùa Linh Sơn tại Anh quốc, thăm Thụy Điển, làm lễ Phật Đản tại Phần Lan và cuối cùng về Đan Mạch và sau đó trở lại Đức.

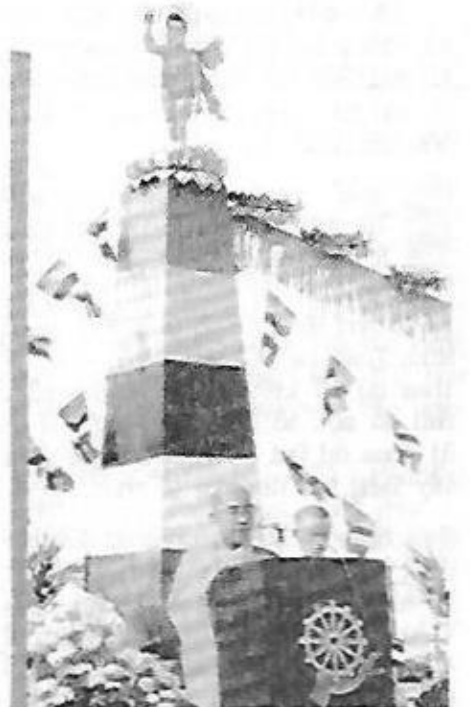
NAM ỨC

LIÊN HIỆP ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2531 TẠI NAM ỨC ĐƯỢC TỔ CHỨC TRONG THẾ VÀ THÀNH CÔNG VIÊN MÃN

Dưới bầu trời quang đãng, trời mát, trong lành của buổi sáng mùa thu, Phật tử và quan khách khắp nơi tập nập tại hội về chùa Pháp Hoa dự lễ giáng trần của Đức Thích Ca.

Đúng 11 giờ ngày 9.5.87, như chứng trình qui định, Đại Lễ được khai mạc. Mở đầu, Đạo Hữu Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyên, Phó ban tổ chức, tuyên bố lý do và cử hành lễ chào cờ. Cờ Phật giáo Thế giới, cùng với quốc kỳ các nước Úc, Việt Nam, Lào, Thái Lan, Sri Lanka phất phới tung bay trong gió trong thất uy nghiêm, làm ấm lòng 3000 người tham dự, gồm đại diện đa số các sắc tộc chính tại Nam Úc.

Trong diễn văn khai mạc, Thượng Toạ Thích Như Huệ, Phó hội chủ Giáo hội Phật giáo VN Thống nhất



tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, kiêm Giáo hội trưởng Giáo hội Phật giáo VN Thống nhất tại Nam Úc, kiêm Trưởng ban tổ chức liên hiệp đại lễ Phật Đản 2531, nhấn mạnh đến lý do và tầm quan trọng của sự thi hiện của Đức Bồ đề Sư trên cõi thế. Lễ Phật Đản năm nay mang một ý nghĩa khá đặc biệt, đánh dấu một giai đoạn mới: Đại Lễ được liên hiệp tổ chức bởi các Hội Phật giáo gồm nhiều sắc tộc như Úc, Trung Hoa, Thái Lan, Lào, Tích Lan, Tây Tạng, Khmer, VN.

.. Hội Phật giáo VN tại Nam Úc vinh dự đứng ra tổ chức Liên hiệp Đại Lễ Phật Đản đầu tiên. Song năm một Hội Phật giáo ban sẽ đảm nhiệm việc tổ chức lễ Phật Đản 2532.

Sau phần chính lễ, tiếp là diễn từ của ông Tổng trưởng Di trú Mick Young. Kế đến là diễn từ của ông Bộ trưởng Giáo dục đối lập Robert Lucas và của Linh mục Jeff Foxle. Các diễn giả đều ca ngợi sự đóng góp của các sắc tộc nhập cư vào Úc Đại Lợi cũng như của các Hội Phật giáo, tinh thần đoàn kết, cảm thông và tương trợ.

Sau đó, toàn thể quan khách và Phật tử cùng nhau dùng bữa cơm chay thân mật tại chùa.

Sau khi tho trái xong, quan khách và bà con trở lại khán đài xem phần hội diễn văn nghệ rất hào hứng do anh chị em nghệ sĩ công đồng Việt, Úc, Trung Hoa, Lào, Tích Lan và Gia đình Phật tử Pháp Hoa trình diễn. Kịch ngắn viên giới thiệu chương trình bằng 3 thứ tiếng Việt, Anh, Hoa rất linh hoạt. Góp thêm phần sôi động cho buổi văn nghệ, anh Anthony Kalina, một Phật tử người Úc, đã lên hát tiếng Việt bài "Ánh Đạo Vàng" và "Việt Nam, Việt Nam". Khán giả đã vui vẻ vỗ nhịp hát theo Đại lễ cũng được sự đặc biệt từ ái chiếu cố của phóng viên các báo Việt ngữ, đài tiếng nói Quê Mẹ, các đài truyền hình ABC, đài 7, 9, 10 và ABC Radio.

Buổi lễ kết thúc mỹ mãn vào lúc 4.00 giờ chiều cùng ngày trong niềm an lạc, thân hữu, giữa làn nắng ấm và không khí tự do miền Nam Úc Đại Lợi.

Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyên

**TIN PHẬT SỰ
tại TÂY ĐỨC**

Đại Lễ Phật Đản năm nay được bắt đầu sớm nhất do chùa Khánh Hòa tại Rottershausen tổ chức vào ngày 25 tháng 4 năm 87 vừa qua. Có khoảng 400 Phật tử khắp nơi về tham dự Đại Lễ. Đêm Văn Nghệ cúng dường Phật Đản có diễn vở tuồng cải lương "Tiếng trống sang canh" thật đặc sắc, do các nghệ sĩ nòng cốt như Chí Tâm, Minh Tâm, Tài Lương v. v... đến từ Paris thi diễn. Ngoài

ra còn có sự đóng góp của Gia đình Phật Tử Khánh Hòa và các gia đình Phật Tử tại Uelzen, Aschaffenburg.

Ngày 9 tháng 5 năm 1987 là ngày lễ phát quang nơi miêng đất mới của chùa Viên Giác, có nhiều người về phụ giúp công tác này. Ngoài ra ngày hôm ấy cũng là ngày Tinh Thất Báo Quang tại Hamburg tổ chức Đại Lễ Phật Đản trong khuôn khổ nội bộ.

Ngày 15, 16 và 17 tháng 5 năm 87 là ngày lễ Phật Đản do chùa Viên Giác tại Hannover tổ chức về phía chư Tăng có Hòa Thượng Thích Thiên Đình, Thượng Toạ Thích Minh Lễ, Thượng Toạ Thích Minh Tâm, Thượng Toạ Thích Tấn Thiết, Đại Đức Thích Thiên Huệ đến từ Pháp, Đại Đức Thích Minh Giác đến từ Hòa Lan, cùng tất cả chư Tăng Ni trong Chi Bộ GH PGVN tại Đức. Ngoài ra có chư Tăng Tây Tạng và chư Tăng Tích Lan cũng đã tham dự Đại Lễ này. Tất cả chư Tăng Ni khoảng 20 vị.

Về phía Phật Tử được ghi nhận là năm nay đông hơn tất cả mọi năm. Vì có Lễ Đất Viên Đá đầu tiên xây chùa Viên Giác. Có khoảng 300 người từ khắp nơi trên nước Đức và Âu Châu về tham dự Đại Lễ.

Buổi lễ đã thành công viên mãn và đây là giai đoạn mở đầu cho ngôi chùa Viên Giác mới sau này.

Niên Phật Đường Thiên Hòa tại Mönchengladbach dưới sự chủ trì của Đại Đức Thích Minh Phú cũng đã cử hành Đại Lễ Phật Đản 2531 vào ngày 23 tháng 5 năm 87 vừa qua. Về phía chư Tăng có T.T. Thích Minh Lễ đến từ Paris và chư Tăng Ni trong Chi Bộ. Có khoảng hơn 400 Phật Tử về tham dự lễ này. Đặc biệt trong đêm Văn Nghệ cúng dường Phật Đản có sự tham dự của nghệ sĩ Murphy đến từ Hoa Kỳ. Người Mỹ hát nhạc Việt - sáu câu vọng cổ, dân ca 3 miền v.v. đã làm cho khán giả phải vỗ tay liên hồi.

Mặc dầu Niệm Phật Đường lai phải dời dời một lần nữa; vì phải giữ sự yên tĩnh cho những người Đức chung quanh. Nhưng đây là một cố gắng to lớn của Đại Đức Thích Minh Phú vậy. Địa chỉ mới của NFD như sau :

Wilhelm Strauß Str.70
4050 Mönchengladbach 2 (Rheyt)
Tel.: 02166-611379

Vào ngày 28 tháng 5 năm 87, Đại Đức Thích Như Điển, DH Thị Tâm Ngô văn Phát Hội Trưởng Hội Phật Tử Việt Nam ty nạn tại Tây Đức Phật Tử Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp đại diện Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức đã đến Kassel tham dự lễ khai mạc Đại Hội Thể Thao Hùng Vương 87 do O. Phạm Công Hoàng đại diện Tổ chức sinh hoạt của người Việt ty nạn tại CHLB Đức mới.

Sau lời phát biểu cảm tưởng, Đại Đức cũng như Đạo Hữu Hội Trưởng Hội Phật Tử đã trao 2 phong thư ủng hộ, khích lệ Ban tổ chức cũng như Đại Hội Thể Thao của năm này.

Niên Phật Đường Tâm Giác tại München cũng đã tổ chức mừng Đức Phật Đản Sinh lần thứ 2531 vào ngày 30 tháng 5 năm 87 vừa qua.

Trong phần nghi lễ Tôn giáo có đồng đạo người Đức và Phật Tử Việt Nam tham dự.

Đặc biệt năm nay Chi Hội Phật Tử Việt Nam ty nạn tại München có tổ chức đêm Văn Nghệ mừng Phật Đản. Có hơn 400 quan khách tham dự trong đêm văn nghệ này.

Ngày 11 tháng 6 năm 87 là ngày lễ nhập hạ an cư của chư Tăng Ni tại Đức. Đại Đức Thích Minh Phú, Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Sư Cô Như Hân, Ni Cô Diệu Ân, Ni Cô Minh Loan đã về chùa Viên Giác để tham dự lễ kết giới của năm này. Sau đó một số quý Thầy, quý Cô đã đi tham dự Đại Lễ Phật Đản do chùa Tây Tạng tại Hamburg tổ chức.

Ngày 13 tháng 6 năm 87 đồng bào Phật Tử tại Freiburg đã tổ chức đêm Văn Nghệ gây quỹ xây chùa Viên Giác. Số tiền tạm thu là 6.175,20 DM, số tiền chi trong lễ này là 4.471,19 DM. Số tiền còn lại 1.704,01 DM đã trao đến tận tay Đại Đức Thích Như Điển để sung vào quỹ xây chùa Viên Giác.

Xin thành tâm tán thán công đức này của các Phật Tử tại địa phương Freiburg và hy vọng trong tương lai các địa phương khác cũng tổ chức tương tự như thế này thì ngôi chùa Viên Giác sẽ sớm hoàn thành hơn dự định.

TRUNG TÂM XÃ HỘI ZES TỔ CHỨC
HỘI THẢO

Trong 2 ngày 20 và 21.5.1987, Trung Tâm Xã Hội ZES của trại tiếp cư Norddeich đã tổ chức hội thảo tại đây. Ngoài nhân viên chính quyền và các cơ quan liên hệ trong vấn đề Xã Hội cho người Việt Nam ty nạn tại tiểu bang Niedersachsen, còn có sự tham dự của Đại Đức Thích Như Điển, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ GHPGVN tại Tây Đức và Đạo Hữu Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp đại diện Trung Tâm Văn Hóa PGVN tại Tây Đức.

Chương trình hội thảo gồm có bài thuyết trình của Bà Mathide Lang, Deutscher Caritasverband Freiburg qua đề tài " Những quan điểm về Xã Hội và Văn Hóa trong công tác xã hội cho người Việt ty nạn" và "Hiện trạng sinh hoạt tôn giáo tại Việt Nam". Buổi chiều cùng ngày, Bà Lang đã "Thuyết thuật về chuyến đi cứu trợ bảo lụt ở Việt Nam". Bà Lang là một người Đức nói tiếng Việt rất giỏi.

Ngày hôm sau, 21.5.1987, Đại Đức Thích Như Điển đã đóng góp chương trình hội thảo qua bài tham luận "Quan điểm về Xã Hội và Văn Hóa trong công tác Xã Hội cho người Việt ty nạn" và Đại Đức đã tường trình về tình trạng của GHPGVN dưới sự cai trị của CSVN. "Bức thư từ cõi chết" của Thượng Toạ Thích Huyền Quang viết ngày 20.8.86, nơi Thượng Toạ bị quản thúc, và được mất gởi ra hải ngoại, đã được Đại Đức đọc bằng tiếng Đức trong buổi hội thảo.

Kế tiếp là bài tham luận của Bà Kadow Sở Lao động tiểu bang, với đề tài "Hiện trạng nghề nghiệp của người Việt tại tiểu bang Niedersachsen". Hai ngày hội thảo cởi mở và nhiều ý kiến xây dựng đã được chấm dứt với bài tường trình của Trung Tâm Xã Hội ZES tại Norddeich về chuyến đi tham cứu các trại ty nạn Việt Nam ở Thái Lan, cũng như trình bày kết quả dịch vụ Xã Hội của Trung Tâm trong những năm qua và chương trình chuyên nghề trong năm 1986.

Buổi hội thảo đã chấm dứt vào lúc 14 giờ ngày 21.5.1987. Trong dịp này Đại Đức Chi Bộ Trưởng và Đạo Hữu Thị Chơn đã tiếp xúc với nhân viên Chánh quyền để trình bày về những sinh hoạt Phật sự và những chương trình báo tôn cũng như phát huy văn hóa Dân tộc và Phật giáo của Trung

Tâm Văn Hóa Phật Giáo tại Tây Đức. Mọi người hoan hỷ ghi nhận và sẵn sàng công tác yểm trợ. Trong phần thuyết trình của Đại Đức, 1 phim Video về Đại Lễ Kính Mừng Phật Đản năm 2531 và Lễ Dặt Viên Đá đầu tiên xây chùa Viên Giác vào ngày 16.5.87 cũng được trình chiếu cho các hội thảo viên xem. Ai nấy đều đặt hết hy vọng và niềm tin vào những sinh hoạt và chương trình phát triển của Phật giáo Việt Nam tại Tây Đức dưới sự lãnh đạo tinh thần của Đại Đức Thích Nữ Diệu.

TIN PHẬT SỰ TẠI HAMBURG

Lễ Phật Đản 2531 tại Tinh Thất Bảo Quang - Hamburg.

Đại Lễ Phật Đản 2531 cho Đạo Hữu và Phật Tử tại Hamburg và vùng phụ cận đã được Tinh Thất Bảo Quang long trọng tổ chức vào ngày chủ nhật 10.5.1987. Buổi lễ mừng khánh đản được cử hành vào lúc 11 giờ với sự chủ lễ của Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm.

Sau phần nghi lễ chính thức, Ni Sư Diệu Tâm đã thuyết giảng về cuộc đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trong câu kệ của kinh Pháp Cú :

Vui thay Phật ra đời
Vui thay Pháp được giảng
Vui thay Tăng hòa hợp
Hòa hợp tu vui thay

Dù phòng ốc của Tinh Thất Bảo Quang thật hạn hẹp cũng đã có trên 60 người tham dự đại lễ mừng ngày Khánh Đản.

LỄ PHẬT ĐẢN 2531 TẠI CHÙA NGƯỜI ĐỨC HAMBURG

Đáp lời mời của Hội Phật Giáo người Đức tại Hamburg, Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm trụ trì Tinh Thất Bảo Quang - Hamburg cùng 10 Phật Tử đã đến tham dự buổi lễ Phật Đản 2531 tại chùa Người Đức Steilshoop Hamburg vào lúc 19 giờ ngày 13.5.87.

Mở đầu buổi lễ, bà Börnsen - Chủ tịch Hội Phật Giáo Đức tại địa phương đã ngỏ lời chào mừng Ni Sư Diệu Tâm và số Phật Tử Việt Nam đã hoan hỷ đến tham dự buổi lễ, đồng thời bà cũng ước mong sự liên hệ giữa Phật Tử Đức và Việt ngày càng

thắm thiết và đượm tình đạo vị.

Đáp từ, Ni Sư Diệu Tâm đã cảm ơn sự quan tâm của bà Hội Trưởng và tất cả các Phật Tử Đức hiện diện (khoảng 50 người), sau đó Ni Sư cũng thuyết giảng về ý nghĩa của ngày Khánh Đản và nhấn nhai tất cả nên theo gương Đấng Từ Phụ để cố gắng tu học xứng đáng thành người con Phật. Tiếp theo Ni Sư và Phật Tử Việt Nam đã tụng một thời kinh Khánh Đản.

Tiếp đến là phần nghi lễ Phật Đản của Phật Tử người Đức (gần giống như nghi lễ của Phật Giáo Tây Tạng) Sau cùng một học giả người Đức cũng thuyết giảng về giáo lý Phật Giáo, cầu nguyện cho mọi người, mọi loài, mọi giới có cuộc sống an lành hạnh phúc.

Buổi lễ kết thúc vào lúc 20g30 với phần trà đạo chung giữa Đức Việt. (NH/vt)

TIN SINH HOẠT HỘI PHẬT TỬ

Trong chiều hướng sinh hoạt - chung - năm nay Hội Phật Tử đã có văn thư đến các Chi Hội Phật Tử địa phương như Berlin, Bremen, Hamburg, Hannover, Fürth, Erlangen, Nürnberg để cố động tinh thần của các Chi Hội, nhằm đóng góp tích cực và hữu hiệu hơn trong đêm văn nghệ cúng dường Đại Lễ Phật Đản 2531 năm được tổ chức tại Hannover vào ngày 16.5.87 vừa qua.

Để tinh tấn hóa trên bước đường tu học Phật Pháp, nhằm phục vụ Đạo một cách hữu hiệu hơn; năm nay Chi Bộ RGVNIN tại Tây Đức sẽ tổ chức 3 khóa giáo lý 1,2,3 liên tục từ 26/7 đến 9/8 năm 87. Hội Phật Tử trung ương cũng đã có văn thư kêu gọi các Chi Hội Phật Tử địa phương cử đại diện về chùa Viên Giác tham dự các khóa giáo lý này. Mong rằng đây là một cơ hội để chúng ta có dịp trao đổi kinh nghiệm làm việc tại địa phương mình và học hỏi những gì cần bản nhất, sau đó về lại địa phương để phát triển và hành trì. Công đức thật vô lượng vô biên.

Chi Hội Nürnberg-Fürth-Erlangen

Ngày 1.5.87 : Chi Hội đã phối hợp với Hội Người Việt tỵ nạn tại Nürnberg và Mittelfranken

tổ chức ngày Quốc Kháng 30.4. Đã có khoảng 150 người tham dự. Địa điểm tổ chức là hội trường nhà thờ Guten Hirten, Namslauerstr.3, 8500 Nürnberg 50. Buổi lễ chính thức khai mạc lúc 14g30 và chấm dứt vào lúc 18g30 cùng ngày, sau phần thảo luận tiệc trà thân mật và văn nghệ đầu tranh. (QN)

Ngày 3.5.87 : Chi Hội đã nhóm họp để bàn thảo về Phật sự địa phương và đóng góp cho Đại Lễ Phật Đản 2531 tại Hannover, gồm những điểm :

- 1) Điều hành xe đê cho Phật Tử về chùa tham dự Đại Lễ. Có 54 vị ghi tên và đóng tiền tham dự Đại Lễ.
- 2) Cống dường Đại Lễ Phật Đản 2màn vũ (Duyên tình, Châu Pha).
- 3) Yểm trợ và đóng góp CapAnamur 3 Các đề mục đã được Chi Hội Viên và Đạo Hữu nhiệt tình đóng góp ý kiến và phân trách nhiệm tiến hành. Phiên họp đã chấm dứt lúc 7giờ tối cùng ngày trong bầu không khí phấn khởi đầy đạo tình. (QV/IH)

Ban Đại Diện Phật Tử tỵ nạn tại Krefeld.

Vào ngày 2.5.87 Ban ĐPTIN tại Krefeld đã tổ chức lễ Cầu Siêu và Cầu An. Cầu Siêu cho các thánh tử đạo, đồng bào vị quốc vong thân trên chiến trường Tự Do và cầu nguyện thất tổ. Cầu cho Quốc Thái Dân An đồng bào hiện tỵ nạn tại quốc nội và hải ngoại thường được an lành. Buổi lễ này đã được ĐĐ Thích Minh Phú, trụ trì NFD Thiện Hòa chứng minh. Đa số Phật Tử tại Krefeld đều hiện diện. Ngoài ra còn có Đại Diện các VPC Disseldorf, Mönchengladbach, Viersen Nettetal tham dự. Buổi lễ đã diễn ra trong bầu không khí trang nghiêm thắm đạo tình và thể hiện tinh thần đoàn kết, tương trợ của người Phật Tử Việt Nam. (CB)

Chi Hội München

Đã tổ chức mừng Đức Phật Đản Sinh lần thứ 2531 vào ngày 30.5.87 tại NFD Tâm Giác. Một đêm Văn Nghệ cúng dường Phật Đản do Chi Hội thực hiện có trên 400 quan khách tham dự. (TDT)

Chi Hội Hannover và VPC

Đề cúng dường cho đêm Văn Nghệ mừng Phật Đản 2531 tất cả anh chị em Nghệ Sĩ trẻ đã cố gắng tập

chức đoàn II vợ tướng Hồ Quang "Thất Tinh Mai". Song song đóng góp nhân sự cho Ban Kỳ Thuật tổ chức Đại Lễ.

Vợ tướng đã được nhiệt liệt khích lệ tán thưởng. Vì anh chỉ em không phải là "chuyên nghiệp" nhưng đã cố gắng hết thiên chức sẵn có để tập dượt. Nghệ sĩ Chí Tâm cũng đã rất phấn khởi, khi thấy các anh chỉ em Phật Tử tại Hannover đã cố gắng trình diễn vợ tướng trên để cúng dường Đại Lễ nên không ngại ngần giúp các anh em trong các vấn đề kỹ thuật của sân khấu. (TDT)

Chi Hội Bá Linh

- Vì nhu cầu thực sự cần thiết của Phật Tử ở Bá Linh, nên Chi Hội đã quyết định cử Sư Cô Thích Nữ Như Hân về Bá Linh để lãnh đạo tinh thần Phật Tử tại đây.

Ngày 27.3.87 phái đoàn Chi Hội Phật Tử Bá Linh đã vận tập về chùa Viên Giác để làm lễ cúng thỉnh Sư Cô Như Hân. Buổi lễ được cử hành ngày 29.3. vào lúc 10 giờ dưới sự chứng minh của Đại Đức Chi Bộ Trưởng Th. Như Diên và Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm - Ngày 12.4.87 là lễ định kỳ hàng tháng của Phật Tử Bá Linh. Buổi lễ được cử hành vào lúc 10 giờ cùng ngày dưới sự chủ lễ của Sư Cô Như Hân.

Bài "Trần Hưng Đốt" và "Ba sự quay về" được mở đầu cho buổi lễ. Khói hương quyện với lời ca tạo nên một không khí trang nghiêm, đầm ấm. Sau giờ lễ, Sư Cô đã có vài lời với Phật Tử Bá Linh về vấn đề thành lập Niệm Phật Đường tại đây. Danh sách của 1 số Phật Tử ghi tên đóng góp định kỳ cho Niệm Phật Đường tương lai cũng đã được thực hiện. Buổi lễ chấm dứt vào lúc 12 giờ cùng ngày.

- Ngày 13.4.87 Sư Cô Như Hân cùng với 1 số Phật Tử trong Chi Hội Bá Linh đã đến gặp đại diện của Bà Jahn - Đặc ủy viên ban phụ trách cho người ngoại quốc tại Bá Linh để bàn về việc tìm địa điểm thành lập Niệm Phật Đường. Họ hứa sẵn sàng giúp đỡ trong khả năng của họ. Nhưng việc chính yếu vẫn do sự cố gắng của chúng ta trong việc tìm một nơi thích hợp.

- Ngày 12.4.87 các hội đoàn tại Bá Linh đã thành lập 1 ủy ban yểm trợ tàu Cap Anamur III. Chương trình hoạt động kéo dài đến 31.5.87. Chi Hội Phật Tử Bá Linh đã tham gia

trực tiếp trong công tác này. Ngoài ra Chi Hội cũng sinh hoạt với các hội đoàn khác trong việc tổ chức ngày 30.4. Trong đó có việc góp chữ ký làm hậu thuẫn cho thỉnh nguyện thư. Thỉnh nguyện thư sẽ được đệ trình lên thị trưởng Bá Linh. Đồng thời cũng tham dự cuộc hội thảo rộng rãi ngày 30.4. tại nhà V.N.

- Ban Hồ Niệm cũng đã cùng với SKC thực hiện những buổi lễ Cầu Siêu cho những gia đình có thân nhân quá cố trong thời gian này.

Việc dợt văn nghệ và tổ chức xe cộ cho đồng bào Phật Tử về dự Đại Lễ Phật Đản năm nay cũng đã được tiến hành.

Những đóng góp của các Chi Hội trong Đại Lễ Phật Đản 2531 vừa qua.

Ngoài Chi Hội Hannover, đêm Văn Nghệ cúng dường Đại Lễ cũng đã được sự góp mặt của các nghệ sĩ Hùng Cường, Thành Đạt, Quốc Anh, Rick Murphy (Mỹ), Chí Tâm, Minh Thanh và nữ ca sĩ Thu Hồng, cùng 2 em Thùy Trang và Thùy Trâm cũng như 1 màn non vong cổ của Chi Hội Berlin.

Chi Hội Berlin qua các màn hợp ca Phật Giáo VN, Mừng Khánh Đản, Mẹ trong lòng người đi và VNVN, cùng 1 màn vũ Múa Sạp. Phần đêm nhạc do Ban nhạc Bắc Âu của Chi Hội Berlin đảm nhận.

Chi Hội Bremen đóng góp 1 màn vũ Chi Hội Firth-Erlangen-Nürnberg với 2 màn vũ Duyên Tình và Châu Pha Chi Hội Hamburg với một màn độc tấu Đàn Tranh và Trưởng Ca Mẹ VN.

Về kỹ thuật trang trí sân khấu năm nay do Chi Hội Hamburg đảm trách thật công phu và đặc sắc. GEPT Quảng Đức chùa Khánh Anh Paris đã yểm trợ cho mượn một số phong cảnh và y trang. Ngoài ra GEPT Khánh Hòa, Barntrup đã đóng góp màn vũ Lụa. (Xin xem thêm bài Phóng Sự Đại Lễ của đặc phái viên Phù Vân. (TN)

TIN SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

NGÀY QUỐC KHÁNG 30.4. TẠI BỈ

Trong tinh thần hướng về Việt Nam nhân ngày 30.4. tất cả các Tổ chức và Hội đoàn người Việt tỵ nạn tại Bỉ đã tổ chức 1 đêm Mít tinh.

hội thảo tại số 78 rue Gallait, Bruxelles vào ngày 2.5.87.

Buổi lễ đã khai mạc lúc 20g30 với sự tham dự đông đảo người Việt tỵ nạn. Sau lễ thấp hương tưởng niệm trước bàn thờ Tổ quốc, là lễ chào Quốc kỳ tiếp đến là diễn văn khai mạc của đại diện Ban tổ chức. Đề tài được thuyết trình trong đêm Mít tinh hội thảo là "Vạch trần những âm mưu của CS tại hải ngoại". Sau khi thảo luận, đóng góp ý kiến, Ban Tổ chức đã đúc kết những ý chính sau:

1) Kêu gọi người Việt tỵ nạn CS hãy từ bỏ thái độ phi chính trị và hãy tích cực tham gia sinh hoạt trong các tổ chức và hội đoàn của người Việt tỵ nạn.

2) Lột mặt nạ những tên tay sai làm kinh tài cho CS Hà Nội, khuyến cáo đồng bào đứng lui tới những cơ sở của CS. (KG)

NGÀY "VIỆT NAM ĐAU THƯƠNG" 30.4. TẠI BONN.

Do Liên Hội Người Việt tỵ nạn tại CHLB Đức tổ chức để có trên 700 người Việt tỵ nạn khắp Tây Đức về tham dự. Cuộc biểu tình tuần hành từ địa điểm tập hợp đến trước Sở quán của CSVN đã diễn ra trong vòng trật tự và dưới rừng cờ vàng 3 sọc bay phất phới.

Ngoài đại diện của các tổ chức như Hội Công Giáo VN, Nguyệt san Độc Lập, Liên Hội NVIN tại CHLB, Tổ chức Tranh đấu đòi Nhân Quyền tại VN của Người Việt ở Hải ngoại, Hội Phật Tử VNVN tại Tây Đức, Tổ chức VN Tự Do còn có sự hiện diện của một vị Linh Mục người Đức về Đại Đức Thích Như Diên, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ GHPGVN Thống Nhất tại Tây Đức

NGÀY VIỆT NAM ĐẤU TRANH 1967

Vào ngày 2.5.87, Tổ chức VN Tự Do đã tổ chức ngày Việt Nam Đấu Tranh tại Stuttgart. Chương trình gồm những diễn: Văn đồng người ngoại quốc ngoài đường phố, biểu tình tuần hành và mít tinh.

Một quầy thông tin đã được thiết lập tại công trường Schlossplatz để trưng bày những hình ảnh tội ác VC đối với đồng bào trong nước, cùng những dụng cụ tra tấn tù đầy của CS VN.

Đứng 11 giờ, đoàn biểu tình đã

chuyến mình dưới rừng cờ vàng 3 sắc
Những khẩu hiệu lên án CSVN đã được
hồ lớn. Tiếp nối phần biểu tình là
cuộc mít tinh trong 1 hồi trường của
thành phố, với sự tham dự của nhiều
đoàn thể đấu tranh VN, A Phú Hân,
Lào...

Ngày Việt Nam Đấu Tranh đã chấm
dứt qua chương trình Văn Nghệ đấu
tranh với sự đóng góp của các nhóm
Văn Nghệ từ Bremen, Sigmaringen và
Üstringen.

Trong ngày Đấu Tranh này đã có
khoảng 600 người Việt tỵ nạn xa gần
tham dự. Một Ủy ban Tổ chức đã được
thành lập để phối hợp hoạt động cho
ngày Việt Nam Đấu Tranh 1987 tại
Stuttgart vừa qua.

LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG NĂM 4866 TAI HAMBURG.

Mặc dù sống xa quê hương nhưng
người Việt tỵ nạn ở hải ngoại
vẫn luôn hướng về quê
hương và không quên cội nguồn. Trong
tinh thần ấy, ngày 12.4.87 lúc 14g,
Hội Người Việt tỵ nạn tại Hamburg
đã tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương để
nhớ ơn Ngài đã có công dựng nước.

Buổi lễ được tổ chức tại Hội
trường Jugendjenschaft, Jenfeldstr.
252, 2000 Hamburg 70; và trong nghi
thức có truyền. Anh Phạm Văn Thế,
Chủ tịch Hội NVIN tại Hamburg đã
làm chủ lễ. Sau phần nghi lễ chính
thức Anh Nguyễn Văn Lộc đã thuyết
trình sơ lược về nguồn gốc Tổ Việt
cùng sự nghiệp các đời vua Hùng.

Phần chót của chương trình giỗ
Tổ là chiếu phim Dias về những danh
lam thặng tích lưu truyền và cảnh
sinh hoạt của đời sống nhân dân
Việt trước 30.4.75.

Buổi lễ này có trên 120 thân
hào nhân sĩ bạn bè đồng hương tại
Hamburg và vùng phụ cận tham dự.

(PTN)

NGƯỜI VIỆT TỴ NAN TẠI SCHWAL- BACH - SAARLAND.

Theo tinh thần buổi họp toàn
trại ngày 26.3.87 lúc 15 giờ,
cộng đồng Người Việt tỵ nạn CS
tại Schwalbach - Saarland đã bầu
lại Ban Đại Diện. Gồm các thành
viên sau đây:

Trưởng Ban Đại Diện: O. Nguyễn Văn
Chất; Phó Ngoại vụ: O. Huỳnh Thành
Hùng; Phó Nội vụ: Chi Nguyễn Thị
Quyên. Mọi liên lạc với Cộng đồng

xin qua địa chỉ sau:

Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn tại
Schwalbach - Saarland
C/o NGUYỄN VĂN CHẤT
Caritas Heim Z.108 Bau 1
6635 Schwalbach (RHH)

VIETVODAO DEUTSCHLAND

Vietvodao Tây Đức đã tổ chức
trại hè, nhân dịp lễ Phục sinh
1987, từ 6.6. đến 8.6.87 tại Hütten-
seepark ở Meibendorf gần Winsen.

Mục đích tạo điều kiện sinh
hoạt khỏe cho đoàn viên và thân hữu
Chương trình trại ngoài phần giải
trí và họp mặt còn có kỳ thi lên
đai tập luyện và biểu diễn Vietvo-
dao ngoài trời.

Trại hè này do Vietvodao Kampf-
sportzentrum e.V., 4950 Minden tổ
chức và được võ sư ông Nguyễn Tiến
Hội, 5 đẳng cùng ông Jürgen Schwert-
mann, 2 đẳng điều khiển hướng dẫn.

Trại phí cho mỗi người là 25
Đức Mã. Dài thời tiết xấu nhưng đã
có khoảng 130 võ sinh Việt-Đức tham
dự. Đặc biệt có sự tham dự của vài
HLV WVD từ Pháp qua. (NIH)

VĂN BÚT VIỆT NAM HẢI NGOẠI SẼ LÀ LIÊN TRUNG TÂM VĂN BÚT

Sáng chủ nhật, ngày 19.4.87,
tại Montréal đã có 27 nhà văn,
nhà thơ, khảo luận hội họp để thành
lập Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại,
Trung Tâm Canada, theo lời mời
của 3 ông Trưởng Bảo Sơn, Nguyễn
Khắc Ngũ và Đỗ Quý Toàn. Một Ban
Trưởng vụ 4 người gồm có quý ông
Trang Châu: Chủ tịch, O. Đỗ Quý Toàn
Phó Chủ tịch, O. Trưởng Bảo Sơn Phó
Chủ tịch và O. Đặng Đình Thịnh Tổng
Thư ký.

Trước đó mấy tháng, ở Âu Châu
cũng có 1 Ban Văn động để thành lập
Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, Trung
Tâm Âu Châu. Trưởng Ban Văn Động là
O. LS Trần Thanh Hiệp. Ngoài ra còn
có Đại Diện của Ban ở các quốc gia
Pháp, Na Uy, Thụy Sĩ, Anh, Tây Đức, Bỉ,
Đan Mạch, Hòa Lan... Đại hội thành
lập được dự định tổ chức vào ngày
27.6.87 tại Hội trường của trường
Đại học Trung ương ở Paris.

HỘI NGHỊ VĂN BÚT QUỐC TẾ LẦN THỨ 50 Ở LUGANO (THỤY SĨ)

Hội Nghị Văn Bút Quốc Tế lần
thứ 50 đã nhóm họp tại Lugano,

miền Nam Thụy Sĩ, vùng nói tiếng Ý,
từ 10.5. đến 17.5.87. Có hơn 500
nhà văn, nhà thơ của 62 Trung Tâm
Văn Bút trên thế giới tham dự. IS
Trần Thanh Hiệp, đại diện cho Văn
Bút VN Hải Ngoại đã phát biểu về
"Văn Học Việt Nam".

Ông tại Hội nghị này, phái đoàn
Văn Bút Hòa Lan cùng Văn Bút Việt
Nam đã trình nghị quyết đòi trả tự
do tức khắc cho nhà thơ Nguyễn Chí
Thiên. Ngoài ra Văn Bút Pháp và Văn
Bút Gia Nã Đại (vùng Anh ngữ) đã từ
mấy tháng trước đòi trả tự do cho
Phan Nhật Nam.

Hội Nghị Văn Bút Quốc Tế lần
thứ 51 đã được hội nghị tại Lugano
quyết định và sẽ do Văn Bút Đại Hàn
tổ chức tại Hán Thành vào tháng 9
năm 1988. (GVA)

HỘI THẢO "NHỮNG VẤN ĐỀ HỘI NHẬP XÃ HỘI, NGHỀ NGHIỆP VÀ VAI TRÒ CỦA CỬU QUÂN NHÂN TRONG VIỆC XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG"

Trung Tâm Độc Lập ở Stuttgart
sẽ tổ chức khóa hội thảo trên
với sự hợp tác của Liên Hội Người
Việt tỵ nạn tại CHLB Đức.

- Thời gian và địa điểm:
từ 14g ngày thứ bảy, 27.6.87
đến 14g ngày chủ nhật, 28.6.87
tại Darmstadt.
- Tham dự viên:
Ưu tiên dành cho cửu quân nhân
- Hạn chót ghi tên:
Xin liên lạc qua Trung Tâm Độc Lập
trước ngày 12.6.1987

TRUNG TÂM ĐỘC LẬP

Reinburgstr. 56, 7000 Stuttgart 1
- Ghi chú: Chi phí ăn ở trong kỳ
hội thảo và 50% phí tôn di chuyển
sẽ do Ban Tổ chức đài thọ. (HL)

THỤ NGỎ CỦA MIQGGINGPVN TÔNG VỤ HẢI NGOẠI, XỨ BỐ ĐỨC.

Trong thời gian qua, bao quyền
VC vừa tung ra 1 số chính sách
mới về vấn đề kinh tài của chúng
tại Hải Ngoại.

Mục đích của những biện pháp
này cũng vẫn chỉ là lợi dụng tình
cảm của người Việt tỵ nạn CS tại
Hải Ngoại đối với thân nhân còn ở
quê nhà để bòn tiền, tống tiền, như
"Du lịch Việt Nam", gửi quà v.v...
Mục đích thì như cũ, nhưng phương
thức thì tinh vi, hiểm độc hơn.

MIQGGINGPVN Xứ Bộ Đức đã phổ
biến thư ngỏ của Tông Vụ Hải Ngoại

nội dung vạch trần những âm mưu mới của VC trong vấn đề kinh tài và kêu gọi, vận động mọi người cùng nhau cảnh giác cũng như bày tỏ lập trường triệt để không tiếp tay với bạo quyền VC dưới bất cứ hình thức nào, cương quyết tẩy chay mọi dịch vụ kinh tài của VC. (TDT)

HỘI THẢO "CÔNG TÁC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY VIỆT NGỮ TẠI CHLB ĐỨC"

Nhằm tạo cơ hội gặp gỡ và trao đổi kinh nghiệm trong công tác phục vụ văn hóa Việt Nam, Trung Tâm Độc Lập đã cùng với Trung Tâm VIDDI và Hiệp Hội Caritas Paderborn tổ chức một kỳ hội thảo về "Công Tác Bảo Tồn và Phát Huy Việt Ngữ tại CHLB Đức" từ 11.-12.4.87 tại Trung Tâm Giáo Dục Thanh Thiếu Niên Witt-brücke/Dortmund. Đạo Hữu Thi Chơn Ngô Ngọc Diệp đã đại diện Trung Tâm Văn Hóa PGNV tại Tây Đức, chùa Viên Giác và Hội PIVN tỵ nạn tại Tây Đức cùng khoảng 70 đại diện hội đoàn và các nhóm dạy Việt Ngữ đã tham dự kỳ hội thảo này.

Mở đầu cho phần thuyết trình, Bà Malies Haarmann, trưởng phòng cố vấn học vụ và nghiệp vụ của Hiệp Hội Caritas Paderborn đã trình bày đề tài "Những biện pháp khuyến khích hội nhập học đường và nghề nghiệp dành cho thanh thiếu niên tỵ nạn".

Trong chương trình hội thảo cùng ngày còn có bài thuyết trình của cụ GS Trịnh Xuyên với đề tài: "Vì sao con em chúng ta phải học tiếng Việt".

Sang ngày hôm sau O.Nguyễn Văn Thuật, Chủ tịch Phong trào Hướng Đạo VN tại Tây Đức đã bắt đầu với bài thuyết trình "Góp phần đẩy mạnh phong trào Việt ngữ tại CHLB Đức". Sau những bài thuyết trình đều có phần thảo luận sôi nổi của mọi người tham dự, và những ý kiến xây dựng bổ túc thêm cho những đề nghị của thuyết trình viên.

Khoá hội thảo chấm dứt vào lúc 14 giờ ngày chủ nhật 12.4.87. (TC)

TIN CAP ANAMUR 3

HOẠT ĐỘNG CỦA CON TÀU TÌNH THƯƠNG CAP ANAMUR III

Tàu Cap Anamur III được sự yêu trợ của Hội Y Sĩ Thế Giới (Me-

Cap Anamur 3 với hải đội trực thăng.



decins du monde) đã tái hoạt động tại Pháp và rời cảng Marseille (Pháp) vào ngày 8.3.87 trực chỉ biên Đông Việt Nam.

* Chuyến đầu tiên sau khi đã đến Singapour và ra khơi ngày 11.4.87 lúc 4g30, giờ VN, tức 20g GMT tại tọa độ 6°51' 107 46' E ca.200 hải lý NN vùng Mekong. Điện báo về do Thông tin viên Hamburg, nhắm ngày giờ Tổ Hùng Vương. Tàu vớt được 54 người gồm 33 đàn ông, 13 đàn bà và 8 trẻ em dưới 18 tuổi. Đa số là người ở Sài Gòn và Bà Rịa được biết ghe xuất phát từ Sài Gòn ra cửa Cần Gió. Trên chuyến ghe này có 1 Tu sĩ Phật giáo.

Vị Đại Đức đã làm lễ xuống tóc cho 7 thanh niên trên boong tàu. Họ đã phát nguyện nếu được may mắn cứu vớt, sẽ xuống tóc và sẽ ăn chay 3 tháng để tạ ơn Phật.

Được biết vị Tu sĩ này tục danh là Nguyễn Ngọc Đới, tức Tỷ kheo Thích Thông Đạt trụ trì chùa Giác Thiên ở Gò Vấp Gia Định. ĐD là em ruột của ĐD Thích Thông Huệ, đệ tử Hòa Thượng Thích Giác Hội trụ trì chùa Từ Quang ở Đá Trống, Phú Yên.

* Chuyến thứ hai: Ngày hôm sau, 12.4.87 tàu lại vớt thêm 1 ghe thứ hai lúc 19 giờ cách bờ biển VN 55 hải lý vùng Mekong. Trên ghe có 40 người gồm 16 đàn ông, 13 phụ nữ và 11 trẻ em dưới 14 tuổi. Được biết ghe xuất phát từ Bà Rịa Vũng Tàu.

* Chuyến thứ ba: (Tin diên ngày 10.5.87) tàu đã vớt thêm 170 người, 1 người chết còn lại 169. Trong số đó có vài Tu sĩ. Ghe này bị tàu đánh cá Công An biên phòng VC rượt đuổi bắn làm 1 số thương vong. Cho đến

ngày 21.5.87 tổng cộng có 362 người hiện ở trại tỵ nạn

Group 40/94, Cap Anamur III

PFAC Palawan 2901 Philippines

Hiện con tàu Cap Anamur III vẫn đang tích cực hoạt động trên vùng Đông Nam Á, ngoài hải phận VN.

* Tin ngày 1.6.87: Đến nay tàu đã vớt tổng cộng 443 thuyền nhân tỵ nạn VN. Thật là một điều bất ngờ lắm! Bàn đã ngờ ý thâu nhận 100 người do Cap Anamur III vớt. Đây là lần đầu tiên Nhật Bản đã tỏ thiện chí yểm trợ.

* Ngày 8.6.87: Cho đến ngày này tàu đã vớt tổng cộng 707 người và sẽ vớt thêm 1 lần nữa trước khi trở về Pháp. Pháp đã báo đảm cho 300 chỗ tiểu bang Niedersachsen 25, Saarland 6 chỗ.

Như thế số thuyền nhân VN tỵ nạn GS được Cap Anamur III vớt cao nhất hơn những chuyến trước.



Lễ xuống tóc trên boong tàu.

TIN GIỜ CHÓT (12.6.87)

905 THUYỀN NHÂN VIỆT NAM ĐƯỢC CAP ANAMUR III VỚT

Ngày 6.6.87 Cap Anamur III cập bến Palawan (Phi Luật Tân) để gửi 641 người Việt vượt biển được vớt trong đợt 3, nhưng vẫn chưa được chính quyền Phi Luật Tân chấp nhận vì 129 thuyền nhân trong số này chưa được một quốc gia nào cấp chiếu khăng nhập cảnh.

Được biết từ 9.4.87 đến đầu tháng 6.87 Cap Anamur III L'He de

Lumière III với 3 hồ tổng hạm do Hội Y Sĩ Thế Giới (Medecins du Monde) trực tiếp điều hành, đã vớt được tổng cộng là 905 thuyền nhân Việt Nam và sẽ trở về cảng Louen (Pháp) vào tháng 7/87.

Cho đến nay, tổng số người được các quốc gia cấp chiếu khán nhập cảnh là 776, trong đó Pháp nhận 700 CHLB Đức 31, Thụy Sĩ 25 và Áo 20. Có thể Nhật Bản sẽ nhận 100 và CHLB Đức cũng 100 chỗ.

Theo dự trù, nếu Cap Anamur gọi được tất cả số người được vớt trong đợt thứ 3 thì tàu sẽ đến Hồng Kông đón 200 người tỵ nạn tại đây trước khi về cảng mẹ. (NH/vt)



Ghe 170 người, dài 16m được vớt ngày 9.5.87.

Hình của Nguyễn Hữu Huân

CHIẾN DỊCH YẾM TRỢ CAP ANAMUR III

HAMBURG

Tại Hamburg lúc 13 giờ ngày 29.3.87, một Ủy ban yểm trợ Cap Anamur III được thành lập.

Sau đó văn thư chính thức của Ủy ban đã gửi đến mọi gia đình đồng hương tại địa phương để phát động, kể từ ngày 15.4. đến 14.6.87 chiến dịch lạc quyên và xin chữ ký của đồng bào cho "Bản Thỉnh Nguyên Thại" thỉnh cầu chính quyền nhận thêm người tỵ nạn do tàu Cap Anamur III vớt.

Tại CHLB Đức kể từ nay đã có trên 6000 người là những đứa con

của tàu Cap Anamur. Dù trực tiếp hay gián tiếp cũng đã gắn bó với ơn cứu tử của con tàu một nghĩa tình sâu đậm. Nhất là qua những hình ảnh báo ảnh gia đình đoàn tụ của những người được tàu vớt.

Anh em trong Ủy ban yểm trợ đã được cử đại diện đến từng gia đình. Tại mỗi nơi đều được tiếp đón nồng hậu.

Ngoài việc đi quyên Ủy ban còn tổ chức những đêm sinh hoạt văn nghệ tại địa phương để lấy tiền gây quỹ cho con tàu Tình Thương này. (PTN)

HỘI NGƯỜI VIỆT TỴ NẠN CS TẠI SAARLAND

Hội đã tổ chức buổi Đại Nhạc Hội và Da Vũ mùng Xuân Đinh Mão 1987 vào ngày 21.3.87 tại Theater am Ring Saarlouis nhằm gây quỹ cho Hội và giúp Ủy ban Cap Anamur. Có khoảng 1000 người tham dự. Hội đã chuyển số tiền 3.166,95 Đức Mã vào quỹ Cap Anamur. (HH)

HỘI NGƯỜI VIỆT TỴ NẠN CS TẠI RIEUTLINGEN VÀ VPC

Hội đã chuyển vào trưởng mục Cap Anamur 3.000 DM để yểm trợ cho con tàu tình thương Cap Anamur III hiện đang còn ngoài biển Đông cứu thuyền nhân VN tỵ nạn CS. (VN)

CHÙA VIÊN GIÁC

Mặt khác chùa Viên Giác vẫn vận động yểm trợ Cap Anamur và đón nhận tài chính yểm trợ con tàu tình thương này.

Quý đồng hương có thể gửi vào trưởng mục của chùa và ghi rõ là yểm trợ Cap Anamur, chùa sẽ chuyển số tịnh tài ấy vào trưởng mục của Cap Anamur.

THÔNG BÁO

Chùa Viên Giác trên đã xây dựng Mọi sự đóng góp, ủng hộ cho việc xây chùa. Xin quý vị vui lòng xem "Thư Tòa soạn" trong số này.

Để việc xây chùa được chóng thành tựu, chùa Viên Giác có phát hành vé số đợt 2. Mỗi vé giá 7 IM. Số sẽ xổ vào Tết Nguyên Đán năm Mậu Thìn, nhằm cuối tháng 2 năm 88. Vé đã có tại chùa. Quý vị Phật

Tử nào có thể cố gắng bán giúp chùa Xin liên lạc, để chúng tôi gửi vé đến.

Trong mùa An Cư Kiết Hạ năm nay sẽ có những buổi lễ Thọ Bát Quan Trai, có niệm yết tại chùa và các khóa giáo lý bắt đầu từ 26/7 đến 9/8/87. Quý vị nào muốn tham dự các khóa trên, xin ghi tên nơi văn phòng của chùa.

TRẠI HÈ ẬU CHẬU 1987

Cộng Đồng Việt Nam tỵ nạn công sảh tại Hòa Lan sẽ tổ chức một tuần lễ nghỉ hè chung cho đồng hương đang cư ngụ tại Âu Châu dưới hình thức trại, danh xưng là : TRẠI HÈ HÙNG VƯƠNG.

1. Thời gian : Từ thứ hai 3 đến chủ nhật 9 tháng 8 năm 1987.
2. Địa điểm : Trung tâm nghỉ hè DE PAASHEUVEL
Frusselt 30
8076 Re -Vierhouten (Hòa Lan)
Số điện thoại trong thời gian trại : 05771 - 318

3. Ghi danh : Trại chỉ có thể đón nhận tối đa : 400 phụ huynh, 700 thanh niên và 400 thiếu nhi. Do đó ban tổ chức xin quý đồng hương ghi danh trước ngày 15.7.1987 để chúng tôi còn đủ thời gian chuẩn bị một số tiện nghi tối thiểu trong đời sống trại.

4. Những tiện nghi sẵn có tại đất trại :

- Lều trại : Dựng sẵn 110 cái lều 4x4m, mỗi lều ngụ được 10 người.
- Nước : Có đủ phòng tắm nước ấm cho toàn trại.
- Nhà vệ sinh : Dủ dùng cho 1500 người.
- Có sẵn bóng tròn (cỡ lớn, nhỏ), bóng chuyền, vũ cầu.

5. Ăn uống :

- * Với thiếu nhi ban tổ chức sẽ lo liệu, các em chỉ nộp trại phí.
- * Với phụ huynh và thanh niên : Tự túc, có thể dùng bếp ga, bếp dầu (không được dùng bếp điện) để nấu bên ngoài lều, hoặc mua ngay thức ăn tại các hàng quán trong phạm vi trại.

6. Vật dụng mang theo : Mang theo đầy đủ dụng cụ cá nhân như túi ngủ, quần áo mặc thường, quần áo bơi, quần áo thể thao, áo lạnh... đối với thiếu nhi mang theo chén, đũa, muỗng để ăn cơm.

7. **Trại phí** : Tại đất trại chỉ có sẵn lều loại 10 người dùng cho nam nữ riêng biệt. Đồng hướng nào muốn ở lều gia đình hay cá nhân có thể đưa theo. Vì vậy trại phí được qui định như sau :

- * Với người lớn không dùng lều của ban tổ chức 65 đồng Hòa Lan.
- * Với người lớn dùng lều của ban tổ chức 75 đồng Hòa Lan.
- * Thiếu nhi (từ 10 đến 15 tuổi)
 - Thiếu nhi trong Hòa Lan 50đồng HL
 - Thiếu nhi ngoài Hòa Lan 100đồng HL. (Vị thiếu nhi VN tại HL đã nhận được một phần trợ cấp trại phí của các cơ quan HL do ban chấp hành cộng đồng can thiệp hàng năm).

Trại phí được chuyển vào trường mục Cộng Đồng lúc ghi danh :

Postgiro số 1508664 t.n.v. AVN te Harmelen. Xin ghi rõ trại phí trại hè Hùng Vương.

8. **Việc đưa đón các em thiếu nhi**
 Riêng đối với các em thiếu nhi tại Hòa Lan sẽ được đưa đón như mọi năm. Chúng tôi sẽ thông báo sau về địa điểm và thời gian đưa đón.

Với các hội đoàn, ban tổ chức kêu mời tham dự với tư cách đoàn thể.

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc với văn phòng Cộng đồng điện thoại số 03483-3955 hoặc với anh Hồ Hiếu Thảo vào buổi tối, điện

thoại số 02242-1840.

GIỚI THIỆU

Trong thời gian qua quyền Hội ký chính trị của cầu Thiệu Tướng Đồ Mậu đã làm xao động các giới khắp nơi tại năm Châu. Quý vị nào muốn có sách này xin liên lạc về chùa Viên Giác chúng tôi sẽ gửi đến quý vị. Sách dày hơn 1300 trang. Đóng gáy đẹp như 1 quyển tự điển. Giá kể cả cước phí là 66 DM cho các Phật Tử trong nước Đức. Âu Châu cộng thêm 4DM cước phí gửi.

Chùa Khánh Anh cũng đã cho in lại 1 loạt các sách giá trị sau đây : -Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận, Tiểu Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận, Nguyên Thủy Phật Giáo Tư Tưởng Luận, Thiên Học Việt Nam, và Đức Phật và Phật Pháp.

3 quyển Đại Thừa, Tiểu Thừa và Nguyên Thủy Phật Giáo Tư Tưởng Luận là những quyển sách rất có giá trị của học giả Kimura Taiken biên soạn Thượng Tọa Thích Quảng Độ dịch chuyên dịch ra Việt Ngữ rất lưu loát. Sách đóng bìa cứng, rất đẹp, trang nhã lịch sự. Giá 3 quyển kể cả cước phí là 85 DM. 3 quyển đóng riêng. Sách dày 1740 trang.

Quyển Thiên Học Việt Nam của

học giả Nguyễn Đăng Thực biên soạn rất công phu. Sách cũng đóng bìa cứng, rất có giá trị cả nội dung lẫn hình thức. Giá thành kể cả cước phí là 23 DM. Sách dày 484 trang.

Quyển Đức Phật và Phật Pháp của Đại Đức Narada do Đạo Hữu Phạm Kim Khánh chuyển dịch sang Việt Ngữ bằng lối văn dễ hiểu. Sách đóng bìa cũng rất có giá trị. Giá thành kể cả cước phí là 33 DM. Sách dày 680 trang.

Quý vị nào muốn có những sách trên. Xin liên lạc về chùa Viên Giác

TRIỂN LÃM TRANH

Họa sĩ Nguyễn Siên đã đến nước Đan Mạch tỵ nạn CS vào cuối năm 1986, hiện đang tạm cư tại Svenborg. Trong một thời gian ngắn Anh đã cố gắng tô chức 2 tuần lễ triển lãm tranh sơn mài và tranh lụa do chính Anh sáng tạo.

Cuộc triển lãm này bắt đầu từ ngày 1 tháng 4 và chấm dứt ngày 15 tháng 4/1987 trong thư viện HOVED-BIBLIOTEKET của thành phố Aarhus. Anh đã trưng bày 14 bức tranh sơn mài và 6 bức tranh lụa. Hai tuần triển lãm đã gặt hái nhiều thành quả tốt, nhất là làm cho người bản xứ biết thêm về nét phong phú sáng tạo trong ngành hội họa của VN mà những tác phẩm của Anh Nguyễn Siên đã thể hiện được.

CÁO PHÓ

Chúng tôi đau đớn báo tin buồn đến thân bằng quyến thuộc và bạn hữu
 Ông, cha, ông chúng tôi là :

Ông TĂNG NGŨ SƠN

Sinh ngày 16.11.1929

Mất ngày 21.06.1987

Hiếu hưởng 59 tuổi

Tang lễ cử hành vào lúc 9giờ30 ngày 30.06.1987 (thứ 3)
 Tại nghĩa trang Seelhorst Str. Hannover

- Vợ : Bà quả phụ Tú Thu Mười
- Con trai Trưởng : Tăng Quốc Có
- Con gái Trưởng : Tăng Mỹ Dung
- Con trai thứ : Tăng Quốc Lương
- Con gái thứ : Tăng Mỹ Phương
- Con gái thứ : Tăng Mỹ Trân

Cáo phó này thay thế Thiệp Tang.

Tang gia đồng khắp báo.

Chia buồn

Chùa Viên Giác và Ban Hộ Trì Tam Bảo nguyện Cầu hưởng linh Đạo Hữu Tăng Ngự Sơn sớm tiêu diêu nơi Phật Cảnh.

Xin thành thật chia buồn cùng tang quyến của Đạo Hữu Tăng Ngự Sơn.

Chùa Viên Giác
 Ban Hộ Trì Tam Bảo

Độc tin

Ông ĐOÀN ĐỨC LỢI

Pháp danh Thiên Đạo

thất lộc ngày 30.04.1987 tại Hoa Kỳ
 hưởng thọ 76 tuổi

Chúng tôi xin thành thật phân ưu cùng Bà Quả Phụ ĐOÀN ĐỨC LỢI và tang quyến, cầu nguyện hưởng linh người quá cố được tiêu diêu nơi miền Lạc Cảnh và cao đăng Phật Quốc.

O. Bà TỬ NGỌC PHONG
 Hamburg - CHLB Đức

CHÚC MỪNG

Được hồng thiệp báo tin lễ thành hôn của hai bạn

TRƯỜNG TẤN LỘC

và

TẶNG MỸ PHƯƠNG

Hôn lễ cử hành ngày 11 tháng 7 năm 1987 tại chùa Viên Giác Hannover.

Thay mặt Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử Việt Nam ty nạn tại Hannover thân chúc hai bạn trăm năm hạnh phúc. Sắc cầm hòa hợp.

Ban Chấp Hành CHPTVNTN
tại Hannover

Được tin anh chị Trần Văn Quý - Phó Nội Vụ Ban Hộ Trì Tam Bảo Tịnh Thất Bảo Quang - Hamburg, làm lễ vu qui cho thái nữ:

TRẦN THỊ TUYẾT HẰNG

Sánh duyên cùng cậu

LÂM HÙNG

Hôn lễ cử hành ngày 20.06.1987 tại Hamburg.

Được hồng thiệp của chị Võ Thị Hoàng Mai báo tin làm lễ vu qui cho thái nữ:

VÕ THỤY VÂN

Đẹp duyên cùng cậu

ĐINH VĂN ĐÔNG

Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày 27.06.1987 tại Hamburg.

Chúng tôi xin thành thật chia vui cùng anh chị Trần Văn Quý và chị Võ Thị Hoàng Mai; cầu chúc các đôi uyên ương HẰNG-HÙNG, VÂN-ĐÔNG "trăm năm hạnh phúc, sắc cầm hòa hợp".

Ban Hộ Trì Tam Bảo Tịnh Thất
Bảo Quang
Chi Hội Phật Tử VNTMCS Hamburg

Được tin mừng Anh Chị Nguyễn Anh Tuấn (Reutlingen W.Germany) làm lễ Vu Qui cho Trưởng Nữ

NGUYỄN THỊ MINH HIẾN

đẹp duyên cùng Cậu

BÙI ĐỨC NAM

Gia đệ của anh chị Trần Ngọc Quế (Texas-USA)

Xin gửi lời chia vui tới hai họ và cầu chúc cô dâu chú rể trăm năm hạnh phúc.

Vũ Ngọc Long và các con
Trần Hòa Thành, Nguyễn Thế Hùng, Hồ Trâm
Lý Văn Văn và gia đình

THƠ CẢM TẠ

Đêm Văn Nghệ gây quỹ xây Chùa VIÊN GIÁC đã được tổ chức đêm 13.06.1987 tại Freiburg - Hochdorf Mooswaldhalle được thành công là nhờ sự đóng góp, giúp đỡ, ủng hộ của quý cô quan Tôn giáo, Xã hội, Từ thiện, các Hội đoàn và toàn thể cá nhân.

Đó là một niềm khích lệ lớn lao cho Ban Tổ Chức chúng tôi trên bước đường phát huy đạo pháp.

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ công đức của quý vị. Trân trọng kính chào.

Freiburg, ngày 17 tháng 6 năm 1987

TM. BAN TỔ CHỨC

LE VĂN BẢO

Đợt đầu chùa nhận được số tịnh tài là : 1.704,01 DM
Đợt 2 " " " " " " " : 2.523,50 DM

Tổng cộng 4.227,61 DM

Cáo lỗi

Viên Giác số này dành riêng cho số chủ đề Lễ Đốt Viên Đá đầu tiên nên một số bài sau đây xin gác lại một kỳ. Xin cáo lỗi cùng quý bút giả và độc giả :

- Trần Chiến Quốc Công, Vũ Ngọc Long chuyên ngữ.
- Khói bếp nhà ngoại, Ngô Nguyên Dũng.
- Một chuyện luân hồi có thực, Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyên.

PHIẾU GHI TÊN THAM DỰ KHÓA GIÁO LÝ
TẠI CHÙA VIÊN GIÁC NĂM 1987

* * *

Tôi tên là

Pháp Danh

Địa Chỉ

.....

.....

Điện Thoại :

Xin ghi tên tham dự :

Khóa Giáo Lý 1 (26.7.-30.7.87)

Khóa Giáo Lý 2 (31.7.-04.8.87)

Khóa Giáo Lý 3 (05.8.-09.8.87)

.....

(Nơi, ngày)

.....

(Ký tên)

HỘ THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua, Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của quý vị và tổ chức, hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của Văn, Thi hầu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến ban đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và mong đón nhận thêm những sáng tác mới.

H. CHUYỀN(Fürth), PT. PHƯỚC(Berlin), N. SIÊU(Danmark), IH. DŨ(St. Georgen), Cu BV. BẢO(Toronto), LD. CHÂU(Hannover), HT. HÙNG(Schwalbach), PV. MỘC(Langen), DV. HÙNG(Hamburg), ORGAREVI(Hannover), NV. THUẬT(Schneibisch Hall), VN. LONG(Lichtenstein), NN. DŨNG(Dortmund), W. TƯ(Wiestaden), VIDI Arbeitgemeinschaft e.V(Dortmund), THIÊN NGHĨA HT. HIẾU(Karlsruhe), NT. HỒI-VIỆT VO DAO(Stuttgart), HK. NAM(Frankfurt/Main), Cu TÌNH LIÊN NGHIÊM XUÂN HỒNG(Mỹ), LS. TT. HIẾP(Paris), Công đồng VN ty nạn CS tại Họa Lan, N. HỒA(Hamburg), THIÊN HẠNH(Soelze), PT. NGUYỄN(Hamburg), TP. LŨU(Saarburg), BA-DUNG(Paris), Công đồng người Việt ty nạn CS trại Schwalbach/Saarland, Hội NVINCS tại Saarland, Ban Trợ CAP ANANMUR(Hamburg), CHỖN BÌNH(Krefeld), Tổ Chức WWD(kirchheim), ĐỘC LẬP Zentrum(Stuttgart), ZFS Norddeich, Auswärtiges Amt, LV. BẢO(Freiburg), VŨ NAM(Gomaringen), HOÀI KHÊ(Hamburg), Hội Người Việt TN tại Hannover và VPC, QUANG TRUNG HỘI(Thụy Sĩ), PH. SAU(Lingen), CHỊ NHIÊN(Lingen), D. KHANH(Lingen), CB. NGUYỄN(Hamburg), HUYỀN THANH LỮ, DAN HẢ(Reutlingen), AN LAI THÔN NỮ, QUANG KÍNH(Hannover), DV. LIẬT(Holland) Committee To Protect Journalist(Mỹ), HFG(München), VIETNAM HEUTE - Quê Mẹ(Paris) Bộ Dịch vụ tiêu bang Niedersachsen, NV. CHŨNG(Karlsruhe).

Trong phần Hộ Thư Viên Giác số trước chúng tôi có đề nghị quý độc giả miễn nhận báo Viên Giác tiếp tục, xin cắt "Phiếu Nhận Báo" gửi lại chùa để chúng tôi tiện việc kiểm kê số độc giả. Đã có một số vị lưu tâm; nhưng con số ấy quá ít, so với 2.500 độc giả hiện gửi báo. Vậy kể từ số này trở đi. Nếu vị nào vì lý do gì đó không gửi lại chùa "Phiếu Nhận Báo" tức nhiên chúng tôi được phép xem như quý vị không có ý nhận báo Viên Giác nữa. Quý vị nào đã gửi "Phiếu Nhận Báo" lại chùa rồi. Xin khỏi gửi nữa.

Ngoài ra những chùa, Hội Phật Giáo, Hội Đoàn, Tổ Chức v.v... chúng tôi sẽ tiếp tục gửi báo miễn đến quý vị. Quý vị khỏi gửi "Phiếu Nhận Báo" trở lại chùa.

Xin chân thành cảm ơn quý vị và kính mong quý vị công tác cho.

Ngoài ra trong thời gian qua chùa Viên Giác đã nhận được những kinh, sách, báo chí của các chùa, các tổ chức, các hội đoàn khắp nơi gửi về biếu. Viên Giác xin thành thật cảm tạ. Và xin trân trọng giới thiệu đến các độc giả xa gần.

TÂY ĐỨC : Tây Đức Kiều Hào số 165+166+167. Entwicklung und Zusammenarbeit số 4+5. Neuland. Viên Đồng số 14. Thông Tin Liên Hội số 2/87. Măng Non số 25+26. Development and Cooperation số 2+3/87. Tập San Thi Ca tập 4. Das Beste số 5/87. Độc Lập số 3+4+5+6/87.

Politik Information aus Bonn 1/87. Kháng Chiến số 62 +63/87. Assimilation, Integration, Isolation... Nguồn-Thất số 4+5. Giao Điểm số 4/87. Cầm Thông số 25. Tập San Cao Đài Giáo Lý số 2. Lotusblätter số 1/87. Tinh Tâm số 1. Der Mittlere Weg số 6/87. Nhân Quyền số 16. Dân Chúa số 59+60+61. **HPÁP** : Quê Mẹ số 80. Lửa Chúa số 78+79. Ai Hữu số 61. Hoàng Pháp số 46. **HÍ** : Việt Sống số 53+54. Tuổi Giác số 6. **CANADA** : Liên Hội số 17+18. Từ Ân số 15. Pháp Âm số 12. Liên Hoa số 54. Chính Giác số 10. Dân Quyền số 105. Bản Tin chùa Quan Âm. Tiếng Chuông Chùa số 17. Bulletin số 2/87. **HOA KỲ** : Long Vân số 3. Nguồn Đạo số 13. Nguồn Sống số 7+8. Tự Do Dân Bản số 16+17+18. Chân Hứng số 3. Chân Magazine số Winter 87. The Vietnamese Resistance số 3+4/87. Bản Tin chùa Hoa Nghiêm số 18. Đuốc Tỳ Hí số 26. **ÚC** : Phật Giáo Việt Nam số 15. **ĐÀI LOAN** : Trung Ngoại số 370+371. Hiện Đại Phật Giáo số 71+72+73. **AN DỘ** : Bản Tin chùa PGVN Bồ Đề Đạo Tràng. **NHẬT BẢN** : Từ Chấn số 49. Sen Trắng số 2. **SÁCH, KINH** : Kinh Són Hải Thế Bồ Tát, Kinh A Di Đà Phật(dịch giả Hòa Thượng Thích Trung Quán, Chùa Hoa Nghiêm - Pháp). Nền Chớ Nền Quê của Hồ Trường An. Quang Trung Hội Thụy Sĩ. Quà của khoa học và quà của pháp báo - Canada. Kinh Quán Âm Đại Bi Tâm Đà La Ni - PHVQT Hoa Kỳ. Sấm giảng Người Đời, HK. Kinh Phật Đỉnh Tôn Thắng Đà La Ni, HK. Trưởng Bộ Kinh, HK. Thiên với Tinh Đồ, Hoa Kỳ. Phật Giáo và Khoa Học, Úc.

Phiếu nhận báo

Tôi tên là

Pháp danh (nếu có).....

Địa chỉ:

Tel. (.....)

Xin tiếp tục nhận báo VIÊN GIÁC do quý vị chủ trương. Và kèm theo đây số tịnh tài ủng hộ báo VIÊN GIÁC là:.....

XIN CẮT PHIẾU NÀY VÀ GỬI VỀ CHÙA VIÊN GIÁC

BẢN TIN
HƯỚNG ĐẠO VIỆT NAM TỔ CHỨC TRẠI HÈ

Cũng như năm trước, năm nay Hướng Đạo Việt Nam tại CHLB Đức sẽ tổ chức trại hè từ 24. đến 31.7.87 tại rừng Bách Hợp, trung tâm cắm trại của Hướng Đạo Đức, cách thành phố Frankfurt khoảng 25 km về hướng Bắc.

Trại dự trữ quy tụ khoảng 200 Hướng Đạo Sinh thuộc CHLB Đức và một vài quốc gia Âu Châu lân cận. Trong suốt thời gian trại, ngoài các sinh hoạt thường lệ để tạo cơ hội cho các Hướng Đạo Sinh từ các nơi khác nhau được quen biết và học hỏi lẫn nhau; trại còn có những cuộc chơi và thi đua về thể thao, báo chí, đồ vui để học ... nhằm giúp trại sinh rèn luyện cơ thể và tinh thần đồng thời phát triển lòng yêu quê hương dân tộc.

Đặc biệt sau lễ khai mạc vào lúc 10.00 giờ ngày thứ bảy 25.7.87, một buổi văn nghệ dân tộc với chủ đề "hướng về quê hương" với sự đóng góp của toàn thể trại sinh sẽ được tổ chức tại trại và phòng triển lãm giới thiệu các sản phẩm thủ công mỹ nghệ Việt Nam cùng hoạt động của Hướng Đạo Việt Nam trên khắp thế giới cũng sẽ được mở cửa.

Ngoài các phần đất cắm trại của Hướng Đạo Sinh, trại có dành một khu vực để các thân hữu thích sống trong khung cảnh thiên nhiên có thể đến nghỉ ngơi và sinh hoạt chung. Đồng bào có thể ngủ trong các nhà tại trại hoặc mang theo lều và chỉ góp một số tiền nhỏ để phụ vào tiền thuê trung tâm cắm trại.

Toàn thể trại sinh sẽ rất hân hoan nếu các thân hữu trong trường hợp thời giờ eo hẹp chỉ có thể đến dự buổi khai mạc và thưởng thức chương trình văn nghệ dân tộc trong ngày thứ bảy 25.7.87 nói trên.

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc với một trong các địa chỉ sau đây :

Nguyễn Văn Thuật Hagenbacher Ring 2 7170 Schwäbisch Hall	Nguyễn Trung Ngõn Leo Slezakstr.11 1000 Berlin 44
--	---

Vũ Khai Văn Hombergerstr.11 4150 Krefeld	Võ Văn Vĩnh Höbächerweg 14 6490 Schlüchtern 1
--	---

Lê Cảnh Tú Helga Str.5 4950 Minden	Trần Thanh Phong Freisingerstr.1 8058 Erding
--	--

GIỚI THIỆU CÁC KINH SÁCH
của
NHÀ XUẤT BẢN PHÚ LÂU NA

1. **PHẨM PHỔ HIỂN HẠNH NGUYỄN**
do Thích Chánh Lạc dịch và ấn tống, đã hết.
2. **NHỮNG VẤN ĐỀ TRONG ĐẠO PHẬT**
do Thích Chánh Lạc viết, gồm 7 tiểu đề :

- Tìm hiểu các xung vị trong đạo Phật xưa nay
- Chiếc áo ca sa
- Đức Phật tương lai
- Sự hình thành và diễn tiến Tam Tạng Kinh
- Bài tựa của bộ Duyệt Tạng tri tân
- Những tạng kinh bằng Hán văn trên thế giới
- Xin đừng hiểu lầm Phật Giáo

Qua 7 đề tài vừa nêu, chúng tôi tin rằng quý vị đã có thể đoán biết phần nào về nội dung của cuốn sách mà không cần thuyết minh thêm. Sách dày 180 trang, giá 6 \$US một cuốn, hiện chỉ còn chúng 30 cuốn

3. MẸ HIỂN QUAN ÂM

do cố Hòa Thượng Thích Trí Thủ trú dịch,
Phú Lâu Na tái bản, đã hết.

4. SỞ NIỆM PHẬT CÔNG CỬ

do Thượng Tọa Thích Trí Tịnh soạn dịch, nội dung thuyết minh tông chỉ của Tịnh Độ, cách thức tu trì về pháp môn niệm Phật và phụ lục 48 lời nguyện của Đức Phật A Di Đà; hết sức rõ ràng, giản dị, rất tiện lợi cho bất cứ ai muốn thấy kết quả tu chứng ngay trong đời này. Sách biếu không. Xin gởi 1\$US cước phí bưu điện cho một cuốn về chùa PGVN Los Angeles.

5. TẶNG GIẢ VIỆT NAM

do Thượng Tọa Thích Trí Quang trú thuật, 160 trang, 6\$US một cuốn, hiện chỉ còn rất ít.

Nội dung giới thiệu một số những vị Tăng Già ngoại quốc nổi danh, như các Ngài : Trúc Pháp Hộ, Cửu Ma La Thập, Đạo An, Huyền Trang, Nguyên Thiều, Thái Hù, v.v... Nhất là trình bày rành mạch, ngắn gọn và sống động về quá khứ cũng như hiện tại của Tăng Già Việt Nam qua 4 khía cạnh : đời sống, tổ chức tu trì và truyền bá. Nhưng số dĩ toàn thể Tăng Già nói chung tạo được những kết quả rạng rỡ như thế là nhờ đã có sẵn một tấm gương sáng chói cho Tăng Già noi theo, một sự chỉ đạo tận tình, đúng mức của một vị Tôn Sư Vô Thượng : Đức Phật, như đã nói ở phần III. Quả là một cuốn sách vừa quý giá vừa thiết yếu cho tất cả tăng tục trong cuộc đời biến loạn hôm nay

6. SỐNG & CHẾT

do Thích Chánh Lạc trú tác, 76 trang, giá một cuốn 3\$US, hiện còn có 15 cuốn.

Nội dung nhằm trả lời về hai câu hỏi hóc búa nhất xưa nay : Con người từ đâu đến ? Sau khi chết sẽ đi về đâu ? Thế nào gọi là sống đời đáng sống ? Biết chết đúng cách là sao ? Ngoài ra còn trình bày tường tận về các vấn đề liên quan đến một người trước trong và sau khi chết. Cách xử lý hay nhất khi có thân nhân qua đời...

7. NGƯỜI TẠI GIA

do Thượng Tọa Thích Trí Quang biên tập, Phú Lâu Na tái bản lần thứ tư tại Hoa Kỳ, 124 trang, giá 4\$US một cuốn, hiện còn có 10 cuốn. Nội dung cuốn sách đã được tóm tắt vào mấy dòng sau đây trong LỜI NÓI ĐẦU của tác giả :

"Cuốn sách nhỏ này chỉ trình bày đại cương những điều cần phải biết và những điều cần phải làm của một Phật Tử tại gia. Hiện giờ, một cuốn sách như vậy cũng vẫn cần thiết vì nó là bài Tiểu Dẫn cho người

mới đến với Chánh Pháp và là bài Toát Yếu cho người đến với Chánh Pháp đã lâu".

Như thế, những điều cần phải biết và cần phải làm là gì đã có cuốn Người Tại Gia trả lời quý vị...

B. THIÊN VỚI TỊNH ĐỘ

nguyên tác của Đại Sư Ấn Quang (1860-1940) do Thích Chánh Lạc dịch, 77 trang, 3\$US một cuốn. Nội dung gồm các tiết mục :

- Giải đáp các nghi vấn về Tịnh ĐỘ.
- Pháp môn Tịnh ĐỘ thích hợp với tất cả.
- Luận về cách thức giáo hóa của Đức Phật.
- Trích dịch các đoạn tiêu biểu nhất trong 109 lá thư của Ngài Ấn Quang...

Với một nội dung như thế, rõ ràng cuốn sách muốn giới thiệu với Phật Tử một cách khách quan 2 pháp môn tu trì được mọi người ưa chuộng nhất hiện nay : Thiên và Tịnh ĐỘ. Nhưng cũng vì tính cách vô tư và

khách quan ấy nên cuốn sách này đã không thể không đề cập ít nhiều tới những điều : mau, chậm, tiện, bất tiện, dễ, khó v.v... trong việc tu hành giáo Thiên và Tịnh ĐỘ. Muốn rõ hơn xin quý vị tự tìm hiểu lấy.

Quý vị nào muốn có các Kinh sách nói trên xin liên lạc với :

THÍCH CHÁNH LẠC

863 South Berendo St.

Los Angeles, CA 90005 U.S.A.

Tel.: (213) 384-9638

Hoặc các nhà sách : Toàn Thư(San Jose), Tự Lực, Tú Quỳnh, Ái Châu(Santa Ana), Thăng Long(Los Angeles)v.v. và tại hầu hết các Chùa Việt Nam trên thế giới.

Trân trọng,

Giám Đốc Nhà Xuất Bản Phú Lâu Na

Tiền Si THÍCH CHÁNH LẠC

CHÂN THÀNH CẢM TẠ

Chúng con xin thành thật tri ân :

- Đại Đức Chi Bộ Trưởng Thích Như Điện
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, trụ trì T.T. Bảo Quang Hamburg
- Ni Cô Thích Nữ Diệu Ân, NPD Quan Thế Âm Aachen

Chúng tôi xin thành tâm cảm tạ :

- Hội PTNVN tại Tây Đức
- Chi Hội PTNVN tại Hamburg
- Ban Hộ Trì Tam Bảo Tỉnh Thất Bảo Quang
- Hội Người Việt tỵ nạn Cộng Sản tại Hamburg
- Vovinam Việt Võ Đạo
- Cùng tất cả thân bằng quyến thuộc, thân hữu, bạn hữu đã đến tiễn đưa, phúng điếu cũng như cầu nguyện hương linh

Bà NGUYỄN VĂN BAY nữ danh WÜNGER NGOC ANH

Pháp danh Diệu Ngọc

hương thọ 64 tuổi

làm lễ hỏa thiêu ngày 15.4.1987 tại nghĩa trang Ujendorf, Hamburg.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều gì sơ sót, xin quý vị niệm tình hy thứ cho.

Chồng : NGUYỄN VĂN BAY

Các con :

- NGUYỄN VĂN HẢI, vợ và các con
- NGUYỄN NGOC HOA, chồng và các con
- NGUYỄN THỊ THU CÚC, chồng và các con
- NGUYỄN VĂN MINH, vợ và các con
- NGUYỄN THỊ THU THỦY, chồng và các con
- NGUYỄN NGOC HUỆ, chồng và các con
- NGUYỄN VĂN TÀI và vợ
- NGUYỄN VĂN TÂM và vợ
- NGUYỄN VĂN TAN và vợ
- NGUYỄN THỊ ANH ĐÀO, chồng và con.

(Số tiền phúng điếu của quý thân hữu xa gần chúng tôi đã dâng đến 5 chùa và NPD tại Tây Đức để hồi hướng cho hương linh người quá vãng sớm cao đăng Phật Quốc).

Cảm tạ

Chúng tôi chân thành cảm tạ

- Đại Đức Chi Bộ Trưởng, Giáo Hội Phật Giáo Việt-Nam Thống Nhất tại Cộng Hòa Liên Bang Đức.
- Lãnh Mục Tuyên Ủy và Ban Chấp Hành Cộng Đoàn Công Giáo Việt Nam Giáo Phận München-Freising
- Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Bayern.
- Ban Hộ Niệm Niệm Phật Đường Tâm Giác.
- Đại Diện Cộng Đồng Cao Đài München.
- Mặt Trận QGTCFVN, Chi Bộ München.
- Hội Người Việt Tỵ Nạn cao niên, München.
- Hội Cựu Chiến Binh QLVNCH, München.
- Liên Đoàn Hướng Đạo Quang Trung.
- Euro Bildungswerk, München.
- Quý thân bằng quyến thuộc, đã giúp đỡ, chia buồn, cầu nguyện, phúng điếu và tham dự tang lễ của vợ, mẹ, bà chúng tôi là

Bà NGUYỄN VĂN HUÂN

Nhũ danh Vũ thị Thái Pháp danh Diệu Ân

tử trần ngày 24.5.1987 tại München

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ xuất xin quý vị niệm tình tha thứ.

Thay mặt tang gia đồng cảm tạ

Chồng NGUYỄN VĂN HUÂN và các con, các cháu.

PHƯƠNG DANH CÙNG DƯỜNG

TAM BẢO

(Tính đến ngày 16 tháng 6 năm 1987)

BH Thiện Nghĩa Đào Trong Hiếu(Karlsruhe)20
DM.ĐH Nguyễn Thị Liễu(")500M.ĐH Lương Văn
Xinh(")200M.ĐH Nguyễn Văn Minh(")500M.ĐH .
Phường Thị Bai(")500M.ĐH Ân danh(")1000MĐH
Nguyễn Ngọc Mỹ(")200M.ĐH Hồ An(Pforzheim)
100M.ĐH Kiều Thái(Lichtenstein)200M.ĐH Thi
An Nguyễn Trung Hiếu(Hannover)500M/HHHLĐH
Nguyễn Văn Trung PD Chánh Giá.ĐH Trần Vinh
Cam(Münster)200M/HHHLĐH Trần Văn.ĐH Trưởng
Văn(Ana)200M.ĐH Vinh.ĐH Châu Muối 200
ĐH Lý Tam(Berlin)100M.ĐH Trinh(Wuppertal)
100M.ĐH Trần Thị Thủy(München)100M.ĐH Diệu
Trần 200M.ĐH Lưu Thị Mùi 100M.ĐH Tăng Quý
Hao 500M.ĐH Nguyễn Mạnh Thường(Norderstedt
500M.GĐĐH Trần Cho 300M.ĐH Nguyễn Thị Lang
(Bremen)200M.ĐH Huỳnh Bá Khánh(USA)200S.ĐH
Giang Phước Lôi(München)200M.ĐH Huỳnh Hữu
(Osnabrück)1000M.ĐH Trưởng Tôn Châu(Gießen
1000M.GĐĐH Tân+Huê(")500M.ĐH Nguyễn Quang
Châu(Saarbrücken)200M.ĐH Như Đức Đức Thị
Hòa(NK)300M.ĐH Triệu Chi Tăng(Herrenhauser
200M.ĐH Trưởng Minh Hiệp(Schwalbach)200M .
ĐH Vũ Văn Lang(")200M.ĐH Võ Thị Thanh(")20
DM.ĐH Huỳnh Thanh Hùng(")200M.ĐH Lê Thị Ngọc
(")200M.ĐH Lê Hữu Trí(Lebach)500M.ĐH Vương
Quan Sen(Dorsten)200M.ĐH Lâm Kim Liên(M'gl
adbach)200M.ĐH Đỗ Thuần Phát(Herne)1000M .
ĐH Phan Ngọc Anh(Berlin)200M.ĐH Lý Văn Bình
(Bremen)200M.ĐH Lê Cảnh Tú(Minden)100M. ĐH
Trần Thị Ba(Sindelfingen)1000M.ĐH Yuen IOM
ĐH Kan Yung Chueng(Paderborn)200M.ĐH Huệ -
Man+ĐH Võ Thanh Minh(Suisse)500M.ĐH Lý Diệu
Thanh 400M.GĐĐH họ Nhiệm 400M.ĐH Lý Quốc
Vinh 300M.ĐH Nhiệm Quý Nung 200M.ĐH Tôn Th.
Dung(USA)500S.ĐH Võ Minh Lạc(Berlin)1500M.
ĐH Lâm Văn Nam(")2000M.GĐĐH Hồ Văn Xiết(")
1500M.ĐH Tống Di Lương+ĐH Lý Phách Mai(St.
Georgen)400M/HHHLĐH Trần Văn Tiên(ĐH Diêu
Hanh(USA)100S)ĐH Diệu Huệ(USA)1000M. Chứa
Khánh Hoà(Rottershausen)3000M./HHHL Sư Bà
Thích Nữ Tịnh Khiết.GĐĐH Võ Văn Long(Pforz
heim)5000M/HHHLĐH Đinh Thị Cua.ĐH Trần A
Châu+ĐH Giang Liên 200M.ĐH Huỳnh Mỹ Thục
(Nordeich)50M.ĐH Lý Diệu Thanh(Viersen)20
DM.ĐH Phùng Huệ Phan 100M.ĐH Trưởng Siêu
(M'gladbach)200M.ĐH Phùng Văn+ĐH Phùng
Thục Lan 100M.ĐH Huỳnh Kỳ Dương 500M.ĐH Hữu
Khưu Thị Ngát 100M.ĐH Quan Mím Hưng(M'glad
bach)100M.ĐH Huỳnh Gia Tuấn 200M.ĐH Huỳnh
Thị Chim+ĐH Huỳnh Thu Trang 200M.ĐH Lý Cúg
100M.ĐH Lại Thị Nga(Aachen)500M.ĐH Theo Bi
schoff(Bochum)200M.GĐĐH Phạm Thị Đới(Berlin
in)1.1000M/HHHLĐH Hồ Văn Xiết.ĐH Lâm V.Nam
+ĐH Thị Phùng(")1000M.ĐH Lưu Hải Thiên+ Hồ
Thị Lan(")400M)ĐH Võ Minh Lạc+Hồ Thị Tuyết
(")1000M.ĐH Hồ Ngọc Bích+Ngô Thị Thuồng(")
500M.ĐH Thiện Hiếu Hồ Thị Ngọc Tân(")200M.
ĐH Phạm Kim Ngân(München)100M.ĐH Thuần Thah
(Koblenz)400M/HHHLĐH Diệp Thị Ngô.ĐH Lý Lan
Thanh+Lan Anh(Papenburg)1000M/HHHLĐH Ôn
Chiêu.ĐH Phùng Thị Quảng(Freiburg)400M/HHHL
ĐH Phạm Nguyễn Tuyên PD Thiên Thế.Hội PG
VN tại Esbjerg(Dan Mach)1.000kr.Chùa Tịnh
Tâm(Pháp)200FF.Quý PT chùa Tịnh Tâm 500FF.
ĐH Nguyễn Ngọc Tuấn+ĐH Nguyễn Thị Thu Cúc
PD Diệu Hoa(Hamburg)3000M/HHHLĐH Vương Ngọc
Anh PD Diệu Ngọc.ĐH Mạc Tú Anh(Dan Mach)
1.500kr.ĐH Võ Văn Long(Berlin)1500M/HHHLĐH
Đinh Thị Cua.ĐH Hoàng Ngọc Minh(Pháp)500FF
ĐH Bôn Thiên(USA)200S/HHHLĐH Ung Văn VyPD
Bôn Nhôn.ĐH Tạ Nguyệt Trinh(Heilbron)400M.
ĐH Phan Thị Ngọc Anh(Thụy Điển)210M.ĐH Kat
ya Kroll+ĐH Huy Kiên Trần 300M.ĐH Trần Văn
Hùng(")200M.ĐH Đặng Tuyết Hạnh(Berlin)500M
HHHLĐH Đặng Văn Kiên.ĐH Lâm Vĩnh Phước(Bra
unschweig)2000M/HHHLĐH Lâm Siêu Khùng.ĐH
Bảo VNTN tại Tỉnh Braunschweig 3000M/HHHL.
Lâm Siêu Khùng.ĐH Võ Thị Lê(M'gladbach)20M
ĐH Nguyễn Hữu Nghĩa(Köln)500M.Tibetisches-

Zentrum(Hamburg)1000M.ĐH Vũ Thị Thành(Neu
stadt)1 máy xay cà rốt và 1 số bao thủ.ĐH
Lê Thị Tuyết 500M/HHHL thân phụ.ĐH Ung Kha
Lang 200M/CADH Thái Cẩm Thuần+Ung KimHuật
ĐH Dương Văn Nhân+ĐH Châu Kim Mỹ 1000M(HH
HLĐH Trâm Âu Khanh.ĐH Dương Văn Tri+Ung K
Yokk 500M/HHHLĐH Trâm Âu Khanh.ĐH Tiết Sư
Teng(Berlin)HHHLĐH Tạ Văn Ban(Hok Kak)100
DM.ĐH Đặng Thị Thanh(Braunschweig)500M/HH
HLĐH Chung Thị Nuông.ĐH Lâm Anh+ĐH Phạm -
Muối 200M.ĐH Cam Âu 1000M/HHHLĐH Du Liên
ĐH Nguyễn Tông(Oberhausen)300M/HHHLNguyễn
Văn Liên.ĐH Chung Lê Anh(Wilhelmshaven)50M
CATA Vạn Lý Trưởng Thành.ĐH Chung Lang 40
DM.ĐH Chung Cẩm Hùng 200M.ĐH Lý Bắc Minh
1000M.ĐH Dung Chí Anh Phụng(Landstuhl)30
DM.ĐH Huỳnh Mộc Lâm(Sad Pymont)1000M.ĐH.
Trần Ngọc Nga(Neumünster)500M.ĐH Vũ Thị T
Thành(Neustadt)1500M/HHHLĐH Nguyễn Văn Tư
GĐĐH Trần Văn Quý(Hamburg)1.000 quyền kinh
sám nguyện.ĐH Tạ Thị Y(Weil am Rhein)500M
ĐH Lê Thị Mạt(Berlin)500M.ĐH Huỳnh ĐaThức
(Berlin)500M.ĐH Cao Thị Chi(")200M.ĐH Ngô
Diệp Lê Thị Đều(Pháp)500FF/HHHLĐH Võ Văn
Côn.ĐH Nguyễn Văn Minh(Ho Chi Minh)100FF. ĐH.
Bùi Thị Sinh(Pháp)300FF.Cô Tâm Ngọc(")200
FF.ĐH Nguyễn Hữu Đào(")200FF.ĐH Ân danh(")
500FF.ĐH Hồ Văn Nguyễn(")300FF.ĐH La Hoà
Ngọc+Quốc Hoa(Frdng)300M.ĐH Lưu ThụcTrih
(Hannover)1000M.ĐH Trần Thị Anh(Kaisers -
lautern)200M.ĐH Đặng Tú Anh 100M.ĐH Cheah
Wee 1000M.ĐH Cam+Ngô(Berlin)700M.GĐĐHNg.
Văn Huế(München)2000M/HHHLĐH Vũ Thị Thái
PD Diệu Ân.ĐH Nguyễn Thị Giang(Ausburg)DM
100.Chí Hội PTVN tại München)3000M.ĐH H.
Trần Thị Ba(Sindelfingen)500M.ĐH Thị Hiếu
Quốc Xuân Hoà(Landstuhl)500M.ĐH Hồ Thị
Mai(Pháp)100FF.ĐH Thiên Luận Nguyễn Phước
Hi(Göttingen)300M.ĐH Trưởng Thị Hai(Stutt-
gart)200M.ĐH Diệu Quang Trần Thị Nhật(Sa
arbrücken)150M.ĐH Thái Quốc Thành(Pháp)FF
100.ĐH Vương Quan Sen(Dorsten)200M.ĐHĐDg
Nu(Schwetzingen)200M.ĐH Dương Bội Thanh(")
500M.ĐH Dương Đoàn(")200M.ĐH Dương Vinh
Kiên(")200M.ĐH Dương Vinh Han(")200M.ĐH.
Huá Phát(Köln)100M.ĐH Hertha Otto(Einbeck
200M.Chùa Tây Tạng(Hamburg)500M.ĐH Vũ
Phụng(Anh quốc)50 Anh kim.ĐH Minh Tâm Huỳnh
Ngoc Côn(")20AK.Quý PT chùa Linh Sơn(")55
AK.ĐH Võ Văn Long(Berlin)2000M/HHHLĐHĐinh
Thị Cua.ĐH Phạm Thị Đới(")2000M/HHHLĐH HỒ
Văn Xiết.ĐH Lê Thị Giàu(Phân Lan)50Mark .
ĐH Phuo Say Peor(")50M.ĐH Nguyễn Thị Hoa
(")50Mark.ĐH Trần Huỳnh Hoà(")50Mark. ĐH
Trần Thị Tuyết Hạnh(")20M.ĐH Vũ ThanhThuy
(")20M.ĐH Trần Cao Trung(")20M.ĐH Lý Tuyết
Anh(")20M.ĐH Trần Thế Vinh+Trần ThanhLoan
(")50M.ĐH Võ Tổng Hân+ĐHVõ Thị Phương. ĐH
Trần Minh Cảnh;ĐH Trần Muối;ĐH Trần H.Ưông
ĐH Trần Văn Cảnh(")120M.ĐH Vũ Văn(")50M
ĐH Nguyễn Kim Hây(")50M.ĐH Lưu Thị Ba(")50
M.ĐH Dương Thị Tuyết(")50M.ĐH Trần Thị Th.
(")50M.ĐH Thái Thị Phia(")30M.ĐH Nguyễn V
Hải(")20M.ĐH Quyên(")100M.ĐH Nguyễn T h i
Bây(Dan Mach)200kr.ĐH Tú Anh 200M.ĐH Ng.
Phúc(Paderborn)200M.Hy Lâm Môn(Berlin)20
DM.ĐH Diệu Nhứt(Berlin)500M/HHHLĐH Lương T
Vàng PD Giác Phú.ĐH Nguyễn Ngọc Lê(")100M
ĐH Diêu Hào(")300M.Nhà hàng Tuyết Viên(La
atzen)300M.ĐH Trần Văn Thuần(Freiburg)100
DM.ĐH Huỳnh Phước Lộc(USA)400S.ĐH Trưởng
Đức Sung(Euskirchen)200M.ĐH Diệu Đài Ng.
Thị Thinh(Craillsheim)2000M.

ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN

ĐH Trịnh Hi(Saarbrücken)500M.ĐH Giang Lăng
Cui(")200M.ĐH Giang Lăng Mai(")200M.ĐH Lý
Kiên Cường(")200M.ĐH Chung Văn Tân(")200M
ĐH Nguyễn Quang Châu(")200M.ĐH Hứa Thị Ph
Ngôn(Aschaffenburg)200M.ĐH Trần ThànhCươg
(Rottenburg)500M.ĐH Nguyễn Thị Liên(Pháp)
300M.ĐH Lê Sanh(Spaichingen)100M.ĐH Huỳnh
Văn Văn(Bi)500FB.ĐH Diệp Thị Sơn(Aalen)20
DM.ĐH Diêu Thiên(Bad Iburg)500M.ĐH Lakiêu
(")200M.ĐH Nguyễn Thanh Các(Gießen)500M .
ĐH Huỳnh Thị Chàng(Frankfurt)200M.ĐH Trüg

Đức Sung(Euskirche)200M.ĐH Trần Huệ(Oldenb
urg)200M.ĐH Nguyễn Thị Trưởng(Düsseldorf)
200M.ĐH Nguyễn Văn Lương(")300M.ĐH MinhVinh
Tôn Thất Đĩnh(Berlin)500M.ĐH Nguyễn ThịBây
(Đan Mach)100kr.ĐH Diệu Xuân Lê Thị Huệ
+Nguyễn Tân Hồ(Konstanz)200M.ĐH Đỗ ThịPhái
(Recklinghausen)500M.ĐH Huỳnh Muối(Thuy.)
100kr.ĐH Trưởng Phát Trưởng(Hürth Mitte)50
DM.ĐH Lưu Quốc Vũ(Berlin)1000S.ĐH Hồ Thị
Hiệp(")500M.ĐH Đỗ Kim Anh(Pháp)100FF.ĐHNhư
Đức Thị Hoà(Neunkirchen)1000M/HHHLĐH .
Chôn Thằng Tôn Di Hiên.ĐH Đoàn Thanh Hùng
(")100M.ĐH Nguyễn Bình Thuận (Bergkamen)50
DM.ĐH Bùi Thọ(Bi)1.000FB.ĐH Nguyễn D.Thằng
(Mannheim)500M.ĐH Chu Văn Thông(Bi)500FB.
ĐH Diệu Đào(")500FB.ĐH Diệu Hoà(")500FB.ĐH
Hazard(")500FB.ĐH Võ Thị Liên Phương(Grömb-
ach)200M.ĐH Phạm(Essen)200M.ĐH Thẩm SayVà
Ahaus)500M.ĐH Nguyễn Khắc Căn(München)500M
ĐH Grimahdhi(Pháp)100FF.ĐH Tâm Lễ(")100FF.
ĐH Từ Thị Quê(")100FF.ĐH Du Hữu(Thụy Điển
100kr.ĐH Lâm Tài Ngồn(Canada)500M.ĐH Tăng
Lãnh Thái(Meppen)400M.ĐH Trần Hải Hòa(Spai-
chingen)300M.ĐH Châu Nam(")100M.ĐH B ả n h
Thang(")100M.ĐH Trinh Thị Tiên+Trinh Thị
Tuyên+Trinh Thị Quan(Köln)100M.ĐH Tôn Quốc
Vinh(Saarbrücken)500M/HHHLĐH Tôn Di Hiên .
ĐH Ngô Thanh Các(Wiesbaden)200M.ĐH Lưu Đat
Huy(Düsseldorf)300M.ĐH Dương Thị Quy(Essen
200M.ĐH Lê Văn Thanh(Bi)500FB.ĐH Biên Thị
Mai(Hamburg)300MĐH Nguyễn Thị Ba(Spaichin-
gen)200M.ĐH Diệu Hải Cao Thị Sầm(")500M.ĐH
Đức Huệ Vũ Thị Đứu(Aachen)300M/HHHLĐH Vũ
Ngọc Lý PD Nguyễn Chấn và HL Nguyễn Thị
Triệu PD Nguyễn Nhuận.ĐH Phạm Thị Bưởi(D
selltdorf)300M.ĐH Phùng Kim Liễu(Ha Uy)100k
ĐH Trưởng Tôn Huệ(Berlin)200M.ĐH Giang Ph.
Lợi(München)200M.ĐH Đông Hạnh Nguyễn Thị
Ngoc Kim(Mühtheim)200M.ĐH Nguyễn Thị Diêm
Trưởng(Đan Mach)100kr.ĐH Nguyễn Ngọc Hạnh
(Bi)1000M.ĐH Huỳnh Lý(Aachen)1000M.ĐH Quốc
Vinh Bành(Thụy Điển)100kr.ĐH Tô Thị Hân(Lu
Dggersheim)500M.ĐH Khai Bửu(Koblenz)500M .
ĐH Mã Chi(Münster)200M.ĐH Trần Thị Bông(No
rdenham)600M.ĐH Lâm(")500M.ĐH Ngô ThịThằng
(Frankfurt)500M.ĐH Nguyễn Văn Nghé(Kaiser-
lautern)500M.ĐH Trần Văn Tu(Ludwigshafen)
500M.ĐH Nguyễn Sáu(Pháp)100FF.ĐH Cẩm Châu
Tông(Maisack)1000M.ĐH Mai Hoàng Sứ(Köln)20
DM.ĐH Diệu Tùng Lê Thị Khang(Hamburg)500M.
ĐH Ngô Thị Kim Dung(")200M.ĐH Ngô BíchTrag
(")200M.ĐH Nguyễn Thị Lan(Essen)500M.ĐHĐu.
Trần Vĩnh Căn(Münster)200M.ĐH Trần Xuân Lan10
DM.ĐH Trần Mỹ Hoa 50M.ĐH Trần Chanh Hoa 50M.ĐH
Tích Hoa 50M.ĐH Trần Thảo Hoa 100M.ĐH Trần Thái
Hoa 50M.ĐH Trần Thảo Hoa 50M.Cô Thế Hùng 50M
ĐH Võ Thông(Münster)200M.ĐH Ngô NgọcTaNgoc
Y(Weil am Rhein)500M.ĐH Nguyễn Thị Thiệt
(Fulda)200M.ĐH Lai Cẩm Loan(Pháp)100FF. ĐH
Hồ Ngọc Hoa(")100FF.ĐH Nguyễn Danh Đan(")
100FF.ĐH Mã Kim(")100FF.ĐH Diệu Huệ Ngô
Lãnh Yên(")200FF.ĐH Ngọc+Hùng(Berlin)500M.
ĐH Huỳnh Lương(M'gladbach)200M.ĐH Nguyễn H
Ký(Pháp)100FF.ĐH Phạm Thị Nhiêu(Hoà Lan)50
Gulden.ĐH Phạm Thị Thuồng(")50Gu1.ĐH Đặng
Thị Thế(Düsseldorf)300M.ĐH Võ Thị Ngọc Em
(Regensburg)200M.ĐH Lê Thiệp(Sigmaringen)
200M.ĐH Nguyễn Thị Hồng Nhung(Essen)200M .
ĐH Mai Văn Phúc(G'Marienhütte)200M.ĐHHuỳnh
Thị Td(")200M.ĐH Huỳnh Lý Xuânng(Münster)20
DM.ĐH Nguyễn Ngọc Thông(Göttingen)200M. ĐH
Tô Khai Đức(Schweinfurt)200M.ĐH Lê Văn kết
(Köln)200M.ĐH Nguyễn Thị Thu Hường(Lünen)
200M.ĐH Vương Tấn Phong(Düsseldorf)200M.ĐH
Nguyễn Hữu Diệu(Suttgart)500M.ĐH Nguyễn Th
Tuyền(Recklinghausen)200M.ĐH Tăng Bích Phần
(Lingen)300M.ĐH Võ Thị Lê(M'gladbach)500M.
ĐH Ung Ngọc Châu(Hamburg)500M.ĐH Lê Văn
Bang(Moers)500M.ĐH Yang Bi Wan(")200M. ĐH
Nguyễn Phước Vinh Tiết(Bi)1.000FB.ĐH Trần-
Thị Bậy(")1.000FB.ĐH Lê Tô Quỳnh(")1.000FB
ĐH Thìn(")500FB.ĐH Nhạch Thủy Nga(Pháp)50
DM.ĐH Huỳnh Hiệp Thành(")200FF.ĐH Vương Đ
(")200FF.ĐH Diệu Ngọc(")200FF.ĐH Diệu Bội
(")500FF.ĐH Tùng(")200FF.ĐH Nguyễn Thị Ut
(")200FF.ĐH Nguyễn Thị Khôi(")200FF.ĐHPhan
Đình Phương(")200FF.ĐH Hữu Công(")200FF.ĐH
Nguyễn Văn Oanh(")200FF.ĐH No Hồng(")200FF
ĐH Tạ Tông(")200FF.ĐH Hoa(")200FF.ĐH Trần
Thị Nón(")300FF.ĐH Văn(")200FF.ĐH Trang100

ĐH Hà Tống Giang(Pháp)500M.ĐH Mạch Bình() 200M.ĐH Trần Thủy Nam()500M.ĐH Nguyễn Văn Lý()1000M.ĐH Thái Gia Tuấn()200M.Niệm PĐ Tâm Giác München 1000M.ĐH Huỳnh Trinh Toàn 400M.ĐH Lê Đình Vinh 200M.ĐH Đình Tiên Th Thuồng 300M.ĐH Chung Thế Trần Thị Ba(Trier 500M.ĐH Nguyễn Thị Sơn(Berlin)1000M.P.P.M. D 500M.ĐH Huệ Lê Phụng 200M.ĐH Hồ XuânMinh 200M.ĐH Huệ Lê Hứa 200M.ĐH Hoàng Tsz 200M ĐH Trưởng Thị Anh Minh 500M.ĐH Trinh Tự Nhiên 200M.ĐH Quang Chí Trung 1000M.ĐH Thái Thị Sáu 1000M.ĐH Giảng Hoàng 200M.ĐH PhạmNg Thị Quý 1000M.ĐH Đoàn Văn Thôi(Pforzheim) 1000M.ĐH Thuần 100M.ĐH Tăng Ngũ Sơn(Laatz-en)500M.ĐH Châu Ai Hồng 200M.ĐH Âu Thị Phụng 100M.ĐH Cao Giảng 200M.ĐH Ky. Kinh Chí 500M.ĐH Lôi Huệ Phụng(Celle)500M.ĐH. Bùi Văn Đức 200M.ĐH Nguyễn Thị Em 200M.ĐH. Bùi Thị Anh 100M.ĐH Bùi Thị Nga 100M.ĐHBùi Thị Hoa 200M.ĐH Bùi Thị Mỹ 100M.ĐH Bùi Văn Chí 100M.ĐH Bùi Văn Bình 200M.ĐH Bùi Văn Sinh 100M.ĐH Bùi Thị Vinh 100M.ĐH Bùi Văn Hạnh 100M.ĐH Vương Kim Tung 200M.ĐH LâmThị Muối PD Diệu Bình(Berlin)1000M.ĐH Hồng Th. Kim800M.ĐH Lý Vinh Cường 300M.ĐH Bình Ngà Chi 200M.ĐH Nguyễn Thị Duà 100M.ĐH Nguyễn Phước Sơn 500M.ĐH Lý Văn Y+Phé Kim Sen 100M ĐH Giảng Diệu Hưng 500M.ĐH Bùi 400M.ĐàoHữu Thao 1200M.ĐH Trần Thành-Mai Thảo Nga 200M ĐHBĐH La 500M.ĐH Loan 100M.ĐH Trinh Văn Cồn 100M.ĐH Lý Tâm Đệ 200M.ĐH Nguyễn Văn Khai 100M.ĐH Trần Chấn Trục 200M.ĐH Trần Tùng Phát+Huỳnh Minh 200M.ĐH Trần Hữu Lộc 200M.ĐH Thiện Hồng Nguyễn Văn Lô 500M.ĐH Lê Duy - Ngoc+Hàn+Bích 400M.ĐH Nguyễn Hữu Ngọc Nga 100M.ĐH Diệu Anh 200M.ĐH Trần Hải 500M.ĐH Trần Thanh Dũng 500M.ĐH Chung Vinh Hiếu + Bích Liên 200M.ĐH Huỳnh Thị Chí 200M.ĐHLưu Hồng 200M.ĐH Thiện Thanh 1000M.ĐH Lê Thị Hên 200M.ĐH Tiểu Anh Tái 100M.ĐH Nguyễn Ky Trân+Thị Diễm 200M.Haus der Stille e.V. Rosenberg 500M.ĐH Huỳnh An Tâm 500M.Đạo H. Hoàng Thị Thuần(Göttingen)200M.ĐH Lý Tâm (Berlin)1000M.ĐH Nguyễn Văn Quang 100M.ĐH Trần Duy Bach+Thị Mai 200M.ĐH Tô Đức Cường (G'Marienhütte)300M.ĐH Trần Thị Thọ(Aschaf fenburg)200M.ĐH Hà Văn Tú(Aachen)100M.ĐH Huỳnh Thuần Ý()100M.ĐH Vũ Thị Đậu()100M.ĐH Diệu Mỹ+Huông()100M.ĐH Hiền()100M.ĐH. Lê()100M.ĐH Trương Tú()3600M.ĐH Thái 100M ĐH Nguyễn Đình()100M.ĐH Hà Thị Kim Hoa() 100M.ĐH Lương Mai(Achim)200M.ĐH Ngô Hiệp Lai()200M.ĐH Dương Ngọc Minh+Nam Hoa()40 DM.ĐH Lạc Chấn Hưng()100M.ĐH Lê (Berlin) 400M.ĐH Âu Dương Mỹ()100M.ĐH Lâm Văn Vã + Thục Nhi()200M.ĐH Nguyễn Văn Tú()200M.ĐH Lê Văn Thông()200M.ĐH Đinh Thị Thảo()100 DM.ĐH Tăng Tó()200M.ĐH Diệu Nhứt Lâm Thủy Liễu()500M.ĐH Huỳnh Thị Lâm()500M.ĐH Ng Thị Như()300M.ĐH Lê Thị Tâm()1000M.ĐHLâm Châu Tróng()200M.ĐH Phạm Thị Thủy Trang ()100M.ĐH Trúc Ngõ Phạm Ngọc Đành()500M.ĐH Võ Văn Long()1000M.ĐH Diệu Minh()500M ĐH Đặng Viên()1000M.ĐH Nguyễn Văn Nam(Braunschweig)200M.ĐH Nguyễn Thị Xuân()200M.ĐH Lý Thị Phon()200M.ĐH Hân Thi()500M.ĐH Liễu Thị Thà()200M.ĐH Đỗ Văn Kiên()500M.ĐH Nguyễn Văn Thiên()100M.ĐH Nguyễn Phạm ()400M.ĐH Trần Mao()200M.ĐH Châu NgọcLan ()200M.ĐH Phan Đức Dương(Barntrop)200M.ĐH Huỳnh Thị Vinh()200M.ĐH Phùng Thị Mạch - (Berg-Gladbach)200M.ĐH Nguyễn Văn Sơn(Bad Iburg)200M.ĐH Lương Khai+Xuân Hoa()500M .ĐH Lý Phương()1000M.ĐH Huỳnh Tú()200M.ĐH Trần Anh Dũng()500M.ĐH Lâm Anh+Phạm Muối ()400M.ĐH Lương Ngọc Diệp()1000M.ĐHLương Mỹ Châu()1000M.ĐH Maria Cavo(Bielefeld)4M ĐH Lương Thị Ngọc Yến()50M.ĐH Nguyễn Thị Tuyết Nga()100M.ĐH Lương Ngọc Phách()10M ĐH Trương Thị Hương()300M.ĐH Nguyễn Thị Liễu(Bayreuth)200M.ĐH Phạm Thị Kim Tiên(Be rgkamen)200M.ĐH Huỳnh Tân Diệu()300M.ĐH Phan Thị Liên()100M.ĐH Vương Trinh Tuấn " 050M.ĐH Dương Đức(Cloppenburg)200M.ĐHĐông Chánh Quân()200M.ĐH Vương Cúc Minh(Emden) 200M.ĐH Giảng Hoàng(Eutin)200M.ĐH MachGián +Tam Nu(Bremen)100M.ĐH Ngô Thị Đệ()1000M.ĐH Lý Văn Bình()500M.ĐH Nguyễn Cẩm Hưng ()100M.ĐH Trần Bà Duy(Erkrath)500M.ĐH Lê Đức Trọng()500M.ĐH Trần Ngọc Thu()500M .

ĐHNguyễn Văn Ngàn(Frankfurt)100M.ĐH Trưởng Ngọc()200M.ĐH Soukaseumteng(Köln)500M.ĐH Nguyễn Văn Chính(Köln)200M.ĐH Trần BíchHuê ()500M.ĐH Huỳnh Kim Sơn()200M.ĐHHàngNgoc Hoa(Münster)500M.ĐH Nhan Thạch()500M.ĐH Lý Lệ Anh()200M.ĐH Nguyễn Thị Phi()200M.ĐH Ngô Trương Pháp()200M.ĐH Triệu Văn Anh Lam(München)200M.ĐH Bùi Văn Quang(Gütersl-oh)500M.ĐH Trường Xu Hà()200M.ĐH Tăng Suy NghiỄm(Goslar)500M.ĐH Peter Scheel(Gießen) 200M.ĐH Huỳnh Sơ Khánh(Helmstedt)200M.ĐH Khuỷ Mỹ Anh()500M.ĐH Thu Hưng+Vân NạiTuý ()1000M.ĐH Liễu Mạnh()200M.ĐH Huỳnh Tú Dung()200M.ĐH Nguyễn Văn Bội(Hamburg)100M ĐH Nguyễn Văn Vóc()500M.ĐH Trần Thị Hoa ()500M.ĐH Lương Quan()200M.ĐH Võ ThịHoàng Mai()200M.ĐH Dương Văn Tủa()100M.ĐH Ng . Thị Vinh()100M.ĐH Đặng Hữu Hào()500M.ĐH Phạm Văn Ý()200M.ĐH Võ Toàn Trung()500M.ĐH Mai Thị Tâm()100M.ĐH Lâm Thị Phụng() 200M.ĐH Phạm Thị Trúc()500M.ĐH Đào HữuChí ()500M.ĐH Lâm Phước Khanh()200M.ĐH Hà - Châu()1000M.ĐH Mai Ngọc Sáng(Hameln)200M.ĐH Liễu Quang(Hagen)300M.ĐH Trường Quan - Phuc(Moschheim)300M.ĐH Trường Thị Minh() 200M.ĐH Trinh Thị Thanh(Nürnberg)200M.ĐH Nguyễn Thị Yên()200MĐH Quách Thị Lý()80M ĐH Nguyễn Thị Bày(Krefeld)200M.ĐH Du Thị Lưu()200M.ĐH Chôn Bình Lê Thái()300M.ĐH. Mai Thị Kim()200M.ĐH Thái Quan Thanh()50 DM.ĐH Lê Thị Meo(Essen)200M.ĐH Nguyễn Thị Nhiếp()400M.ĐH Nguyễn Phạm()500M.ĐH Lê Chàng(Düsseldorf)300M.ĐH Đỗ Văn Lợi()300M ĐH Vương Triệu Tông()100M.ĐH Đỗ KimPhượng ()200M.ĐH Lê Văn Hiến()200M.ĐH Đặng Văn Đĩnh()200M.ĐH Nguyễn Thị Trường()200M.ĐH Luồng Thường 500M.ĐH Dương Văn Đờ(Götting-en)500M.ĐH Lý Phan Thơ()200M.ĐH NguyễnThị Đoan()200M.ĐH Nguyễn Thị Lý()200M.ĐH.Ưu- Thiên Luân Nguyễn Phước Hi()200M.ĐH Tôn Nu' Chung Anh(Karlsruhe)100M.ĐH Vũ Âu()10M ĐH Tăng Lý Dương(Kuppenheim)300M.ĐH Nguyễn Thị Hai(Ludwigshafen)500M.ĐH Thái Văn Nam ()200M.ĐH Tô Thị Hôn()200M.ĐH Huỳnh Thị Hoa(Kiel)1000M.ĐH Lưu Minh Thành(Kalten - kirche)300M.ĐH Trần Hoàng Yến(Lübeck)500M.ĐH Lê Thị Triệu(Lorach)200M.ĐH Tăng Bích Thanh(Lingen/Ems)200M.ĐH Tăng Bích Phần() 1000M.ĐH Lê Anh Müller(Lebach Saar)500M.ĐH Phạm Thị Bích Văn(Lilienthal)500M.ĐH Đặng Văn Đích(Koblenz)200M.ĐH Tạ Thu Kiều(Nien-burg)200M.ĐH Dương Minh()250M.ĐH KhuỷNhan ()500M.ĐH Lâm Anh+Tăng Bích Phần(Meppen) 1000M.ĐH Lưu Xuân Hoa(Metzingen)200M.ĐH. Trần Tô Anh()100M.ĐH Lưu Thục Trân()500M.ĐH Đặng Quốc Minh(M' Gladbach)200M.ĐH Lê Hà Ngọc Hoa()300M.ĐH Phạm Văn Tùng()500M.ĐH Hà Lâm Kim Liên()200M.ĐH Lê Văn Nguyễn() 500M.ĐH Trương Chất Hồng(Mayen)100M.ĐHPhạm Văn Dũng(Hildesheim)300M.ĐH Phan Bè' Ai()M IO.ĐH Thiên Hồng Nguyễn Văn Lễ(Neu Ulm)100 DM.ĐH La Tư Liễm(Weil am Rhein)200M.ĐHHồng Mốc Sanh()500M.ĐH Trần Quang Trung(Đhơ- hausen)500M.ĐH Nguyễn Đức Hạnh()1000M.ĐH. Lý Chánh Minh(Nordhorn)500M.ĐH Lôi Công Thành(Celle)100M.ĐH Nguyễn Thị Nguyệt(Mann heim)500M.ĐH Yuen(Hannover)100M.ĐH Nguyễn Thành Châu(Viersen)200M.ĐH Phan Lê Như() 500M.ĐH Lưu Phạm()500M.ĐH Quách Hữu Phúc ()500M.ĐH Trương Như Chí()200M.ĐH KimMai (Stuttgart)100M.ĐH Tạ Sinh(Rottenburg)200M ĐH Lý Thanh Hiền()200M.ĐH Tăng Quốc Cđ() 200M.ĐH Dương Thị Út(Neustadt)500M.ĐH Châu Văn Dương()100M.ĐH Trương Thụy Vân(Minden 200M.ĐH Chu Thị Hồng()100M.ĐH TrườngThành (Pforzheim)500M.ĐH Nguyễn Văn Lợi()1000M.ĐH Lý Muối(Oldenburg)100M.ĐH Huỳnh Muí() 1000M.ĐH Tô Ích Ngao(Stadthagen)200M.ĐHữu. Shui Jing Lam() 200M.ĐH Lương Vinh Khin Solltau 200M.ĐH Trần Dương(SindelFingen)DM 20.ĐH Lê Diệu Anh()1000M.ĐH Nguyễn Thị Tư ()200M.ĐH Đỗ Xuân Lễ()200M.ĐH Trần Hoale ()100M.ĐH Trần Thục Hiền()200M.ĐH Lâm Du (Saarbrücken)200M.ĐH Ermery(Schafbrücke) 1000M.ĐH Dương Minh Phong(Solingen)200M.ĐH Lê Thị Lã(Würzburg)600M.ĐH Huỳnh()200M.ĐH Huỳnh Thị Thảo Trang()500M.ĐH Lâm Cảnh - Văn(Seevetal)200M.ĐH Dục Chiếu Đức()200M.ĐH Trương Văn Lạc()400M.ĐH Lâm Đạo Khắc (Speyer)400M.ĐH Lâm Đạo Tu()100M.ĐH. Truồng

Minh Trung(Speyer)100M.ĐH Quảng Thanh(Tüb- ington)100M.ĐH Hà Thị Sanh Cường()200M.ĐH. Lê Quang Tường(Walsrode)200M.ĐH Trần Ngọc- Xuân(Wittlich Trier)200M.ĐH Đào Khánh Lộc ()500M.ĐH Tiết Muối(Westerstede)200M.ĐH Lê Hồng Nieberding(Wardenburg)1000M.ĐHTiêu Ngọc Hùng(Wedel)200M.ĐH Nguyễn Thành Lập ()200M.ĐH Khuỷ Cẩm Văn(Wiesbaden)500M.ĐH Nguyễn Văn Luật(Würzburg)200M.ĐH Huệ A Trì (Wilhelmshaven)200M.ĐH Neang Sok Heng()20M ĐH Chung Lê Anh(Wilhelmshaven)500M.ĐHQuách Suy En()200M.ĐH Huỳnh Mốc Lam(Bad Pymont 1000M.ĐH Trinh Minh Tân()400M.ĐH HuỳnhThị Xuân Hoàng(Wiesbaden)300M.ĐH Hà Văn Hảo Neuschönningstede)500M.ĐH Long A Sau(Stadt- hagen)200M.ĐH Vương Tế Tô(Rodgau)200M.ĐH Nhung Carpenter(Giebelstadt)500M.ĐH Trần Thanh Sang(Gütersloh)200M.ĐH Trường Hoa - (Trier)200M.ĐH Lê Thị Hiệp(Haselüne)200M.ĐH Lâm Minh Đức(Filderstadt)200M.ĐH Thái Múi(Merzig)200M.ĐH Nguyễn Văn Ngọc(Laatz-en 300M.ĐH Chau Rest,Peking(Künzensau)1000M ĐH Võ Ngọc Sơn(Ehlingen)200M.ĐH Nguyễn Thị Trâm(Hoà Lan)500Guld.N.P.V()250Guld.ĐH Lê Văn Sáu()100Guld.ĐH Nguyễn Hiệp+Thị Vinh (Preetz)200M.ĐH Huỳnh Kim Chi(Reutlingen - 400M.ĐH Đỗ Tấn Phát(Uelzen)200M.ĐH Hà Thị Sanh Cường(Tübingen)500M.ĐH Phan Thị Trón (Reutlingen)300M.ĐH Võ Thị Sáu(Nettetal)20 DM.ĐH Mạch Văn Hưng()500M.ĐH Võ Thị - M (Nürnberg)500M.ĐH Phạm Thị Khai(Thuy Sĩ)50 DM.ĐH Trần Tú Nguyệt(Heimenkirche)300M.ĐH Hà Văn Tú(Aachen)500M.ĐH Trần Tăng(Trois - ington)200M.ĐH Trần Tiêu(Vechta)300M.Đ. Huỳnh Trường Hón Quỳnh()300M.ĐH Bàng Văn Khoa - (Kiel)2000M.ĐH Huỳnh Thoại Dường(Bremen 1000M.ĐH Trần Hải Vinh(Bochum)500M.ĐHBĐHĐuq (Wiesbaden)700M.ĐHBH Thiên Nghĩa Đào Trọng Hiếu(Karlsruhe)300M.ĐH Phạm Văn Bấy(Pháp) 300M.ĐH Phạm Nguyễn Huy(USA)20US.ĐH Diệu Kinh(Bad Bentheim)500M.ĐH Nguyễn Thị Du (Mannheim)440M.ĐH Trần Tuyết Hoa(Bad Iburg 400M.ĐH Huỳnh Hồng Nhung()500M.ĐH Nguyễn Thị Diệu(Recklinghausen)500M.ĐH Nguyễn Lý +Cường(Gießen)500M.ĐH Luồng Văn Lộc(Fürth) 200M.ĐH Lưu Thanh (Oldenburg)150M.ĐH Lê Thị Huệ()500M.ĐH Phạm Bình(Bad Iburg)400M.ĐH Trần Thị Dung(Steinfurt)500MĐH Huỳnh Văn Viên(Meerbusch)200M.ĐH Phạm Thị Nhớ(Neusu) 200M.ĐH Lê Thị Bày()200M.ĐH Trương Chánh (Frysioth)500M.ĐH Trần Hiệp(Stuttgart)100M ĐH Seitz(Hodenhagen)200M.ĐH Lâm Đức(Hamb- urg)200M.ĐH Châu Văn Trạch()200M.ĐHTrương Đĩnh Hòa(Wittmund)200M.ĐH Du Diệp()200M.ĐH Tạ Văn Ba(Pforzheim)300M.ĐH Nguyễn Thị Thu(Göttingen)100M.ĐH Văn Cách(Meppen)100M ĐH Ngô Kiệt Lang(Gießen)500M.ĐH Đỗ Chánh Dân(SindelFingen)1000M.ĐH Trần Mên(Eningen 300M.ĐH Trần Văn Huyền(Reutlingen)500M.ĐH Quách Hữu Thanh(Hamburg)500M.ĐH Nguyễn Thị Út(Wetzlar)500M.ĐH Lê Văn Long(Berlin)500M ĐH Thị Lộc(Warfenberg)500M.ĐH Phan NgọcBinh (Nürnberg)200M.ĐH Trần Ngô(Schorndorf)500M ĐH Nguyễn Văn Minh(Köln)300M.ĐH Võ Thị Tâm (Wuppertal)1000M.ĐH Bùi Thị Dành(Berlin)DM 50.ĐH Lê Thị Thoa()200M.ĐH Lê Thị Anh Hoa ()500M.ĐH Tạ Ngọc Hoa(Wedel)500M.ĐH Châu Văn N8(Westerstede)400M.ĐH Trần Thiệu Niện (Hagen)100M.ĐH Châu Lan Hương(Westerstede) 100M.ĐH Trương Thị Huệ(Rottenburg)200M.ĐH Quảng Ngõ+Diệu Hiền(Fürth)500M.ĐH Trần Thị Anh Hoa(Hoà Lan)50 Guld.ĐH Huệ Thị Tục(Mep- pen)200M.ĐH Nguyễn Văn Quang(Neustadt)500M ĐH Nguyễn Thị Kim Loan()200M.ĐH NguyễnThị Du(Mannheim)100M.ĐH La Quốc Dũng 30M.ĐH Ng Thị Tuyết(Saarbrücken)300M.ĐH Lý Kiên Củng ()500M.ĐH Trịnh Hy()200M.ĐH Lý Phách Mai St.Georgen)500M.ĐH Trần Thị Ba(Trier)500M. Rest.Leer Hà Chính()300M.ĐH Chung Văn Tân (Saarbrücken)500M.ĐH Tiểu Thể Văn(Suisse) 50FS.ĐH Châu Hoàng Hải(Lörrach)500M.ĐH Ng. Thị Khuê(Bonn)200M.ĐH Huỳnh Thị Tâm(Bi)500 FB.ĐH Nguyễn Hùng Cường(Oberhausen)200M.ĐH Trần Thị Nết(Essen)300M.ĐH Vũ Trọng San (Weil Friedlingen)400M.ĐH. Trần Thị Thín() 200M.ĐH Trần Thị Thuy Uyên(Hannover)800M . Nguyễn Thị Nhiếp(Hamburg)500M.Trần Thị Báo (Dortmund)1000M.ĐH Huỳnh Thị Thu Hoàng()500M Huệ Ngọc Tái()300M.Trinh Thị Sang(Neust - adt)300M.Lâm Đạo Huynh(Hamburg)300M.

ĐÌNH KỶ

ĐH Nguyễn Bình Dương(Lünen)120DM/1-6/1987.
ĐH Tô Văn Phước(München)60DM/4-6/87.ĐHĐiêu
Tùng Lê Thị Khang(Hamburg)50DM/4/87.ĐH Bùi
Thị Thao 60DM/4-6/87.ĐH Phan Ngọc Bình30DM
4-6/87.ĐH Lê Văn Hồng(Lohr am Main)90DM/4-
6/87.ĐH Trần Liễu Thị Diệu Huyền 60DM/4-6/
87.ĐH Phạm Đăng Anh Tuấn(Kassel)60DM/4-6/
87.ĐH Phan Ngọc Bình 30DM/4-6/87.ĐH Phan
Thị Thìn 60DM/4-6/87.ĐH Nguyễn Thị Thiệp
60DM/4-7/87.ĐH Lý Diệu Anh(Vechta)75DM/87.
ĐH Nguyễn Ngọc Châu75 DM/4-6/87.ĐH LaiKhánh
Vân(Germering)40DM/5-6/87.ĐH Lê Thị Thu Ba
(Mönchengladbach)120DM/1-12/87.ĐH Ngô
Thị Nhiễm PD Thiệp Lý(Hamburg)70DM/5-12/87.ĐH
Hà Thị Lan Anh(Niedelsbach)20DM/5/87.Đ. Hữu
Nguyễn Văn Trúc(Hildesheim)1.200DM/7/85-6/
1987.

Số danh sách của quý Đạo Hữu và Quý Phật Tử
ứng hộ đình kỷ về việc xây chùa Viên Giác
chúng tôi sẽ đăng tải vào số báo Viên Giác
41/tháng 10 năm 1987.Kính mong quý vị lưu
ý cho.

CÙNG DƯƠNG XÂY CHÙA

Đông Bảo Phật Tử Tỉnh Pforzheim 560DM do
tiền phát hành thức ăn nhân buổi lễ Phật
ngày 4/4/1987.ĐH Ung Văn Dương(")180DM/HH
HLDH Ung Văn Vy PD Đôn Nhôn.ĐH Lê Hing Tai
(Hamburg)500DM.ĐH Đoàn Văn Thới(Pforzheim)
100DM.ĐH Nguyễn Văn Lôi(")200DM.ĐH Minh Kỳ
(")200DM.ĐH Mã Sảng Hy(")100DM.ĐH Nguyễn Văn
Bông(Karlsruhe)100DM.ĐH Nguyễn Văn Thành+
ĐH Tăng Thị Ngân(Aachen)100DM.ĐH Minh Tâm
+ĐH Chi Nghĩa(Canada)500Can/XC và 500Can./
Xây công Tam Quan.ĐH Diệu Vệ Nguyễn Thị -
Tuật(USA)50US.ĐH Diệu Đỗ Trương Thị Phong
(Úc)256,16DM.ĐH Huỳnh Văn Liễu(Schalbach)
50DM.ĐH Trịnh Thị Kim(")50DM.ĐH Trịnh Minh
Tân(Bad Pyrmont)50DM.ĐH Nguyễn Văn Kỳ(Đan-
Mach)200kr.ĐH Phan Thị Lan(Weil Friedling-
en)50DM.ĐH Diệu Thìn(USA)10US.ĐH Phạm Văn
(Frierichshafen)200DM.ĐH ẩn danh(Berlin)DM
800.ĐH Phia Phúc Somphone(Gammertingen) DM
341,30.ĐH Trần Hồng Yên 200DM.ĐH Quách Trug
Hán(Stadtbergen)100DM.ĐH Tuệ Lâm Lê Thanh
Tùng(Dorsten)30DM.ĐH Trịnh Tự Nhiên(Hagen)
200DM.ĐH Guyot Nguyễn(Pháp)100FF.ĐH Nguyễn
Thị Trâm(")2.000FF.ĐH Lê Văn Thanh(Bi) FB
1.000.ĐH Nguyễn Thị Bạch Ngọc(Köln)30DM.ĐH
Trần Hồng(Canada)100Can.ĐH ẩn danh(Dort-
mund)150DM.ĐH Bùi Hữu Đào(Pháp)200FF.Đ. Hữu
Diệu Hồng(")200FF.ĐH Le Goff(")300FF.Đ. Hữu
Simong Schaefer(Frankfurt)250DM.ĐH Đoàn Văn
Dũng(Berlin)500DM.ĐH Lưu Chí Thăng(Koblenz)
50DM.ĐH Lai Thị Thach(Kassel)50DM.ĐH Hông
Hòa(Münster)50DM.ĐH Dieter Hoffschmidt(Han-
nover)250DM.ĐH Nguyễn Tiến Vinh 1.000DM.ĐH
Lê Tú Quỳnh(Bi)3.000FB.ĐH Võ Linh Lực+ Hồ
Thị Tuyết+Võ Thị Ngọc Trinh+Võ Thị Ngọc
Hiên(Berlin)200DM.ĐH Lê Thị Huệ My(Braun-
schweig)50DM.ĐH Diệu Thiện Tiểu Thị Thi(Er-
langen)50DM.ĐH Diệu Minh Ông Thị Tuyết(Gie-
Ben)800DM.ĐH Võ Thị Hồng Hoa 50DM.ĐH Trần
Thị Ty 100DM.ĐH Huỳnh Thị Chân 50DM.ĐH Ng.
Thị Liên(Pháp)200FF.một nghệ sĩ ẩn danh 67
DM.ĐH Đặng Thị Lợi(Köln)20DM.ĐH Võ Thị Đức
(Sindelfingen)+ĐH Vũ Bá Cử+ĐH Hồ Ngọc Thanh
600DM.ĐH Đức Phát(Osnabrück)200DM.ĐH Trần v.
Lê(Babenhausen)20DM.ĐH Thị Minh Văn Công
Trâm(Borken)1.000DM.ĐH Nguyễn Châu Bình
(Hannover)100DM.ĐH Huỳnh Quang Đông(Berlin
100DM.ĐH Vương Kim Tùng(Salzberg)50DM.ĐH
Vương Triều Tông(Düsseldorf)20DM.ĐH Minh -
Phật(Pforzheim)40DM.ĐH Diệp Náo Phương(")
200DM.ĐH Trương Chanh(Frysoith)20DM.ĐH Lưu
Thế Hương+Viên Thao(Rinteln)200DM.ĐH Đàng-
Minh Kỳ(Hoà Lan)100Guld.ĐH Nguyễn Quang
Tiến(")25Guld.ĐH Nguyễn Thị Tào(Lichtenst-
ein)30DM.ĐH Trần Văn Minh(")50Guld.ĐH Trần

Thị Anh Hoa(Hoà Lan)100Gulden.ĐH HỒ Thị-
Dung(Maklen)100DM.ĐH Lưu Tích Thắng(HoàLan
25Guld.ĐH Đào Thị Sơn(Lusenburg)20DM.ĐH HỒ
Xuân Ngô(Düsseldorf)20DM.ĐH Trần Thị Loan-
(Steinbach)20DM.ĐH Trần Văn Phúc(Wiesbaden
20DM.ĐH Lưu Trí Hồng(Maintal)30DM.ĐH Võ
Thanh Nhung(Ibbenbüren)50DM.ĐH Bùi Văn Hải
(Braunschweig)20DM.ĐH Diệp Năng Tài(Fürth)
50DM.ĐH Lý Thanh(Norddeich)50DM.ĐH Phan
Ngọc Bình(Nürnberg)100DM.ĐH Lý Kiển Chung
(Saarbrücken)200FF.ĐH Huỳnh Văn Tinh(Loll-
ar)50DM.ĐH Hoàng Sỹ Đêch(Bergisch Gladbach
85DM.ĐH Vũ Kiều(Ehmingen)50DM.ĐH Dương Thị
An(Saarbrücken)40DM.ĐH Thái Múi(Saarland)
50DM.ĐH Trần Thị An(Villich)50DM.ĐH Cao Thị
Gái(Weil am Rhein)30DM.ĐH Nguyễn Thị Kim
Anh(Wehr.2)65DM.ĐH Nguyễn Thị Hiên(Eimel -
dingen)300DM.ĐH Đỗ Thị Dung(Frankfurt)200DM
ĐH Thiệp Nhữ Nguyễn Văn Ngọc(Mönchengladba-
ch)50DM.ĐH Lê Kim Thanh(Úc)50Úc kim.ĐH HỒ
Sĩ Hiệp(Canada)100Can.ĐH Nguyễn Tin LêQua
Minh(")80Can.ĐH Trương Ngươn Nhiễm(HoàLan)
50DM.ĐH Trần Xuân Hiên(Tübingen)100DM.ĐH
Lê Phước Non(München)100DM.ĐH Trần Xi Lài
(Freiburg)200DM.ĐH Quách Thị Hới(Bi)1.000B
Đem Văn Nghệ gây quỹ xây chùa Viên Giác do
đồng bào Phật Tử vùng Freiburg tổ chức thu
được 1:1.704,01DM.ĐH Đình Trọng Nghĩa
(")200DM.ĐH Thị Bảo Nguyễn Đông(")1.000DM
ĐH Lê Văn Báo(")50DM.

MỘT THUỐC ĐẤT CẤT CHÙA

ĐH Quang Lạc(Úc)135DM/1th.ĐH Phan(")135 DM
1th.ĐH Quang Thanh(")135DM/1th.ĐH Bùi Đăng
(")135DM/1th.ĐH Phạm Hữu Phước(")135DM/1th
ĐH Kim Loan Lâm Thị Maier(Neu Ulm)135DM/1th
ĐH Võ Thị Lập(Hoà Lan)135DM/1th.ĐH Thiệp
Huệ Lý Cẩm Lan(Bremen)67,50DM/0,50th.ĐH Hữu
Thiền Trúc Trần Thị Nga(")67,50DM/0,50th.
ĐH Hàn Phong(Úc)135DM/1th.ĐH Lý Thành(Thuy
Điền)270DM/2th.ĐH Cao Thiệp Quý(Nürnberg)
200DM/2th.ĐH Huỳnh Văn Liễu(Schwalbach)135
DM/1th.ĐH Trịnh Thị Kim(")125DM/1th.ĐH Tạ
Văn Khánh(Aitenhessei)135DM/1th.ĐH Nguyễn
Pham(Merzig)135DM/1th.ĐH Trần Huy Quý 135M
1th.ĐH Trần Huy Bằng 135DM/1th.ĐH Trần Huy
Lâm 135DM/1th.ĐH Trần Di Nhơn(Obermoschel)
150DM/1th.ĐH Diệu Yên Ông Thị Tú Anh(Gieß-
en)140DM/1th.ĐH Quang Trí Trường NgươnHoài
(Pháp)600FF/1th.ĐH Quang Phước Dương Đình-
Hy(")600FF/1th.ĐH Nguyễn Cảnh Đạt(")600 FF
1th.ĐH Nguyễn Văn Mẫu Marie+ĐH Nguyễn Thị
Thảo(")600FF/1th.ĐH Diệu Khai Lê Thị Huệ
+ĐH Lê Thế Nicolas(")600FF/1th.ĐH Kim Hải
(Berlin)270DM/2th.ĐH Thiệp Tấn Vũ Quang Tú
(Seelze)135DM/1th.ĐH Nguyễn Thái Hưn(Frank-
furt)135DM/1th.ĐH Lâm Ngọc Thanh(Berlin)
135DM/1th.ĐH Hà Thị Lan Anh(Schorndorf)150
DM/1th.ĐH Hồ Diễm Minh(Mühlacher)135DM/1th
ĐH Phùng Thúc Loan(Mönchengladbach)135DM/
1th.ĐH Lưu Minh Ly(Hagen)135DM/1th.ĐH Lê
Thị Kim Phượng(Düsseldorf)135DM/1th.ĐH Ngọc
Hương(Bübn/Baden)70DM/0,50th.ĐH Đỗ Kim
Anh(Pháp)600FF/1th.ĐH Diệu Pháp Nguyễn Văn
Kiều(")500FF/1th.HHHLĐH Nguyễn Văn Kiều PD
Tâm Phước.ĐH Thiệp Tấn Nguyễn Thị Minh
Tuông(Đan Mach)500kr./1th.ĐH Nguyễn Thị Ba
(Spaichingen)135DM/1th.ĐH Tưởng Đàng Phương
(Seelze)135DM/1th.ĐH Vương Lý Minh Lang
(Göttingen)70DM/0,50th.ĐH Minh Phước Trần
Minh Tâm(Canada)80Can/1th.ĐH Vũ Thị Đức
(Sindelfingen)135DM/1th.ĐH Vũ Bá Cử(") 135
DM/1th.ĐH Lý Chân Lối(Hannover)135DM/1th.
ĐH Trần Quế Anh(")135DM/1th.ĐH Lý Kim Thành
(")135DM/1th.ĐH Lý Kim Long(")135DM/1th.ĐH
Lý Chân Thán(")135DM/1th.ĐH Kob Ah Can(")
135DM/1th.ĐH Lâm Thành(Lingen)135DM/1th.ĐH
Tô Ty(Marienhafel)1.350DM/10th.ĐH Tiểu Thế
Vân(Suisse)250FF/2th.Nhà hàng Sue Yin(Laaz-
ten)1.000DM/7th.ĐH Nguyễn Văn Thành(Aach-
en)130DM/1th.ĐH Thái Thị Thi(")130DM/1th.
ĐH Lưu Thị Ngọc Lan(Berlin)135DM/1th.ĐH Hữu
Nguyễn Văn Chinh(Köln)140DM/1th.ĐH Lê Văn
Cầu(Krefeld)140DM/1th.ĐH Diệu Hào(")150DM/
1th.ĐH Ngô Thoại Bình(Hannover)200DM/1th50

ĐH Lê Tấn Phát(Korderstedt)500DM/4th.ĐH
Lý Huỳnh Bá(Ge.Schalke)200DM/1th50.ĐH Lưu
Thị Ngọc Lan 135DM/1th.ĐH Phan Thị Ngô(Đst-
rungen)130DM/1th.ĐH Lê Văn Thôi(Na Uy)140M
1th.ĐH Trần Quyết Sanh(Neumünster)150DM/1
th.ĐH Nguyễn Thị Trú(Karlsruhe)135DM/1th.
ĐH Lâm Ngọc Thanh(Berlin)135DM/1th.ĐH Phan
Thị Liên(Bergkamen)67,50DM/0,50th.ĐH Phạm
Thị Kim Tiêu(")67,50DM/0,50th.ĐH Vũ Thi Đức
(Sindelfingen)135DM/1th.ĐH Vũ Bá Cử(")135M
1th.Quý Đạo Hữu trong Ban Hộ Trì chùa Viên
Giác Hannover và quý Đạo Hữu Trần Văn Quý
ĐH Diệu Ninh,ĐH Diệu Châu,ĐH Nguyễn Thị Dư
ĐH Đạt,(Hamburg)ĐH Diệu Kim(Rottenburg)ĐH
Diệu Cứ(Nürnberg)Chỉ HộiPTVNTN Berlin phát
hành bánh trái nhân kỷ Đại Lễ PD 2531 với
số tiền 3,5800M sung vào quỹ xây chùa.ĐH
Nguyễn Văn Kim(Frankfurt)135DM/1th.ĐH Lưu
Ngọc Tam(Krefeld)135DM/1th.ĐH Lâm Mỹ Phương
(Seevetal)270DM/2th.ĐH Lưu Thanh(Oldenburg)
135DM/1th.ĐH Nguyễn Xuân Trang(Göttingen)
400DM/3th.ĐH Đàng Quốc Minh(M Gladbach)135
DM/1th.ĐH Võ Hữu Ngọc+Võ Hữu Điệp+Võ
Phước+Võ Thị Hồng Liên(CA USA)135DM/1th.ĐH
Trần Đại Lê(Frankfurt)135DM/1th.ĐH Trần
Xuân Thu(")135DM/1th.ĐH Nga Nganh(Seevetal
135DM/1th.ĐH Nguyễn Hải Hoàng(Bad Bentheim
135DM/1th.ĐH Trương Chanh(Friesoythe)135DM
1th.ĐH Nguyễn Thị Tào(Lichtenstein)140DM/1
th.ĐH Đỗ Thị Mạnh(Monheim)135DM/1th.ĐH Ng.
Thị Nhân(Hamburg)135DM/1th.ĐH Đạo Đình Xuân
(")135DM/1th.ĐH Hồ Xuân Ngô(Düsseldorf)150
DM/1th.ĐH Quách Hữu Thanh(Hamburg)150DM/1t
ĐH Lê Thị Hồng(Reutlingen)135DM/1th.ĐH Trần
Hữu Lương(Usingen)135DM/1th.ĐH Trần Tú Anh
(Metzingen)135DM/1th.ĐH Lê Thị Đình(Necken-
heim)140DM/1th.ĐH Hoàng Sỹ Đêch(Bergisch-
Gladbach)135DM/1th.ĐH Nguyễn Thủy Châu Thị
Đóa(Bi)135DM/1th.HHHLĐH Đàng Thị Bội.Đ. Hữu
Trần Văn Thuyên(Bremen)140DM/1th.ĐH Nguyễn
Thị Nhân(Berlin)135DM/1th.ĐH Nguyễn Thị
Chắc(Aachen)135DM/1th.ĐH Trương Tôn Châu
(Gießen)135DM/1th.ĐH Ngô Hà(Berlin)135 DM
1th.ĐH Trịnh Quốc Phong(Cloppenburg)135DM/
1th.ĐH Diệp Liễu Hào+ĐH Trương Tấn Niên(")
135DM/1th.ĐH Lê Văn Đức(Neustadt)135DM/1th
ĐH Nguyễn Thị Goàng(")135DM/1th.ĐH Trần
Kiển Bình(Nordhorn)135DM/1th.ĐH Lê Anh -
Müller(Lebach)135DM/1th.ĐH Tiểu Thế Văn
(Thuy Sĩ)250FF/2th.ĐH Nguyễn Thị Kim Cảnh
(Wehr.)135DM/1th.ĐH Phạm Thị Diệu(Merzig)
150DM/1th.ĐH Đình Thị Hạnh(Berlin)150DM/1t
ĐH Cao Chanh Bô(")135DM/1th.ĐH Huỳnh Bá Hải
(London)181,43DM/1th50.ĐH Nguyễn Thị Cẩm -
Vân+Cầm Hằng(Mannheim)135DM/1th.ĐH Trần Thị
Huỳnh Mai(Pforzheim)135DM/1th.ĐH Kang Quay
Liêm(Leng/München)135DM/1th.ĐH Minh Dung
Giang Mạnh Hùng(")150DM/1th.ĐH Lê Thị Bạch
Tuyết(Hildesheim)150DM/1th.HHHLĐH Lê Văn
Bà.ĐH Diệu Quang Trần Thị Nhật(Saarbrücken
135DM/1th.ĐH Hà Thị Sanh Cường(Tübingen)1/
2th./65DM.ĐH Như Mai(Hamburg)135DM/1th.ĐH
Vương Diệu Hương(")135DM/1th.ĐH Nguyễn Thị
Tu(Freiburg)140DM/1th.

CỔ PHẦN HỘI THIỆN

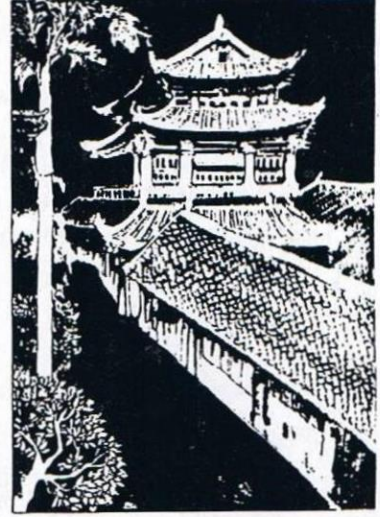
ĐH Diệu Hằng Nguyễn Thị Tân(Laatzten)1.000M
ĐH Đỗ Thị Dung(Frankfurt)1.000DM.ĐH Huỳnh
Thị Kim(Berlin)1.000DM.ĐH Lý Phách Mai(St.
Georgen)1.000DM.ĐH Phạm Thị Đới(Berlin) DM
1.000.ĐH Lâm Hữu Phước(Laatzten)1.000DM.ĐH
Tâm Lê Đoàn Thị Thanh Tú(Pháp)1.000DM.ĐH
Thu Hà(Hannover)1.000DM.ĐH Hà Thị Minh Tâm
Cầm(Hannover)1.000DM.ĐH Thiệp Tấn Nguyễn
Văn Diễm(Krefeld)1.000DM.ĐH Chơn Bình(")
1.000DM.ĐH Nguyễn Thị Bấy(")1.000DM.ĐH Trần
Bá Duy(Erkrath)1.000DM.ĐH Tăng Hương(Ling-
en)2.000DM.ĐH Phạm Hồng Sầu(")1.000DM.ĐH
Thị Minh Văn Công Trâm(Borken)1.000DM.ĐH
Thị Hiên Nguyễn Hữu Lộc(Berlin)1.000DM.ĐH
Lê Thị Ty(Hannover)1.000DM.ĐH Đỗ Văn Lợi
(Düsseldorf)1.000DM.ĐH ẩn danh(Hannover)DM
4.000.ĐH Nguyễn Thị Tú(Freiburg)300DM.ĐH
một số Đạo Hữu ẩn danh khác cho mượn khoản
40.000,00DM hội thiện để có tiền trả t.ĐH

ANH SÁCH QUÝ ĐẠO HỮU, PHẬT TỬ RÚT THĂM HOÀN TIỀN HỘI THIỆN VỀ VIỆC XÂY CHÙA VIÊN GIÁC 16.5.1987

Số Thứ Tự	Họ và tên	Pháp Danh	Địa Phương	Số Tiền	Ngày hoàn trả	Cước chú
01	Lê Chàng		Düsseldorf	1.000 DM	Tháng 05/1989	
02	Nguyễn Văn Quang		Berlin	1.000 DM	Tháng 05/1989	
03	Lâm Văn Phước		Laatzen	1.000 DM	Tháng 06/1989	
04	Ấn danh		Aachen	1.000 DM	Tháng 06/1989	Cung đường xây chùa
05	Phan Ngọc Bình		Nürnberg	1.000 DM	Tháng 07/1989	
06	Ấn danh		Hannover	1.000 DM	Tháng 07/1989	
07	Lâm Liên Nguyệt	Diệu Minh	Berlin	1.000 DM	Tháng 08/1989	Cung đường xây chùa
08	Lê Thị Thon		Berlin	1.000 DM	Tháng 08/1989	
09	Phạm Công Hoàng	Thị Thiện	Bremen	1.000 DM	Tháng 09/1989	
10	Tiểu Thị Thi	Diệu Thiện	Erlangen	1.000 DM	Tháng 09/1989	Cung đường xây chùa
11	Sứ Cổ T.N. Trí Hạnh		Thuy Sĩ	1.000 FS	Tháng 10/1989	
12	Lê Việt Thành		Berlin	1.000 DM	Tháng 10/1989	Cung đường xây chùa
13	Phạm Công Hoàng	Thị Thiện	Bremen	1.000 DM	Tháng 11/1989	
14	Trần Thị Thiệt		Krefeld	1.000 DM	Tháng 11/1989	
15	Nguyễn Phước Vĩnh Tiết		Bi'	1.000 DM	Tháng 12/1989	
16	Phạm Hồng Sầu		Lingen	1.000 DM	Tháng 12/1989	
17	Nguyễn Ngồn Toàn		Berlin	1.000 DM	Tháng 01/1990	
18	Ấn Danh		Aachen	1.000 DM	Tháng 01/1990	Cung đường xây chùa
19	Ấn danh		Hamburg	1.000 DM	Tháng 02/1990	Cung đường xây chùa
20	Ấn danh		Pháp	1.000 DM	Tháng 02/1990	Cung đường xây chùa
21	Phan Pao Sỹ	Thiện Cứ	Berlin	1.000 DM	Tháng 03/1990	Cung đường xây chùa
22	Lưu Hải Thiện		Berlin	1.000 DM	Tháng 03/1990	
23	Đào Trọng Hiếu	Thiện Nghĩa	Karlsruhe	1.000 DM	Tháng 04/1990	Cung đường xây chùa
24	Nguyễn Thị Cang	Diệu Linh	Bến Tre VN	1.000 DM	Tháng 04/1990	Cung đường QALT
25	Nguyễn Chánh Trực	Tứ Lương	Berlin	1.000 DM	Tháng 05/1990	CD 1/2 XC ; 1/2 ATKS
26	Kim Thu Huyền		Berlin	1.000 DM	Tháng 05/1990	
27	Nguyễn Văn Hoàng		Berlin	1.000 DM	Tháng 06/1990	Cung đường xây chùa
28	Nguyễn Văn Mai		Berlin	1.000 DM	Tháng 06/1990	
29	Nguyễn Thanh Hải	Thiện Sơn	Berlin	1.000 DM	Tháng 07/1990	Ấn tống Kinh Sách
30	Lê Văn Hồng		Lohr am Main	1.000 DM	Tháng 07/1990	
31	Nguyễn Thị Thắng		Berlin	1.000 DM	Tháng 08/1990	
32	Nguyễn Danh Thắng		Mannheim	1.000 DM	Tháng 08/1990	
33	Hà Thị Minh Tâm + Cẩm		Hannover	1.000 DM	Tháng 09/1990	
34	Phan Thị Quý		Berlin	1.000 DM	Tháng 09/1990	Cung đường xây chùa
35	Lâm Thúy Liễu	Diệu Nhứt	Berlin	1.000 DM	Tháng 10/1990	Cung đường xây chùa
36	Trần Văn Tuổi		Berlin	1.000 DM	Tháng 10/1990	Cung đường xây chùa
37	Bê Ngân Tuyên		Recklinghausen	1.000 DM	Tháng 11/1990	
38	Nguyễn Văn Diên		Krefeld	1.000 DM	Tháng 11/1990	
39	Ban Hộ Niệm CH Phật Tử		Berlin	1.500 DM	Tháng 12/1990	Cung đường xây chùa
40	Võ Văn Nghĩa		Berlin	1.000 DM	Tháng 12/1990	
41	Đỗ Thị Dung		Frankfurt	1.000 DM	Tháng 01/1991	Mua hậu
42	Phạm Công Hoàng	Thị Thiện	Bremen	1.000 DM	Tháng 01/1991	
43	Lâm Châu Trường		Berlin	1.000 DM	Tháng 02/1991	
44	Ấn Danh		Stuttgart	1.000 DM	Tháng 02/1991	Cung đường xây chùa
45	Đoàn Thị Thu Hạnh	Thị Nhân	Gifhorn	1.000 DM	Tháng 03/1991	
46	Ấn Danh		Hamburg	1.000 DM	Tháng 03/1991	Cung đường xây chùa
47	Lâm Thị Muối	Diệu Bình	Berlin	1.000 DM	Tháng 04/1991	Cung đường xây chùa
48	Trần Bá Duy		Erkrath	1.000 DM	Tháng 04/1991	
49	Ấn danh		Canada	1.000 DM	Tháng 05/1991	
50	Trần Thị Hiền	Viên Tuyết	Laatzen	1.000 DM	Tháng 05/1991	
51	Chung Thị Khoảnh	Diệu Hiếu	Laatzen	1.000 DM	Tháng 06/1991	Cung đường xây chùa
52	Ấn danh		Hannover	1.000 DM	Tháng 06/1991	Cung đường xây chùa
53	Ông Phan Trung	Minh Hiếu	Gießen	1.000 DM	Tháng 07/1991	Cung đường xây chùa
54	Nguyễn Thị Liên Tuyết		Thuy Sĩ	1.000 DM	Tháng 07/1991	
55	Đoàn Thị Mỹ Lộc		Koblenz	1.000 DM	Tháng 08/1991	
56	Hồ Thanh	Đức Hương	Fürth	1.000 DM	Tháng 08/1991	Cung đường xây chùa
57	Nguyễn Ngọc Lê	Thị Trí	Berlin	1.000 DM	Tháng 09/1991	
58	Nguyễn Phước Vĩnh Tiết		Bi'	1.000 DM	Tháng 09/1991	
59	Nguyễn Long Phi	Thị Lực	Berlin	1.000 DM	Tháng 10/1991	
60	Lý Phách Mai		St. Georgen	1.000 DM	Tháng 10/1991	
61	Lý Văn Bình		Bremen	1.000 DM	Tháng 11/1991	
62	Chung Phùng Nguyệt		Berlin	1.000 DM	Tháng 11/1991	
63	Lý Hùng Sơn	Thiện Nguyễn	Stuttgart	1.000 DM	Tháng 12/1991	Cung đường xây chùa
64	Võ Thanh Tông		Pforzheim	1.000 DM	Tháng 12/1991	
65	Phạm Ngọc Đánh	Trúc Ngô	Berlin	1.000 DM	Tháng 01/1992	Cung đường ATKS.
66	Ấn Danh		Hamburg	1.000 DM	Tháng 01/1992	Cung đường xây chùa
67	Phạm Công Hoàng	Thị Thiện	Bremen	1.000 DM	Tháng 02/1992	
68	Ấn Danh		Düsseldorf	1.000 DM	Tháng 02/1992	Cung đường xây chùa
69	Võ Thị Lý	Diệu Hương	Erlangen	1.000 DM	Tháng 03/1992	Mua hậu
70	Trương Thị Sen		Freiburg	1.000 DM	Tháng 03/1992	
71	Trần Văn Mân		Berlin	1.000 DM	Tháng 04/1992	
72	Vân Công Trâm	Thị Minh	Borken	1.000 DM	Tháng 04/1992	
73	Huyền Tường Hoan	Diệu Bích	Berlin	1.000 DM	Tháng 05/1992	Cung đường xây chùa
74	Đoàn Thị Thanh Tú	Tâm Lê	Pháp	1.000 DM	Tháng 05/1992	
75	Trần Nguyễn Huyền Đan	Tâm Bạch	Berlin	1.000 DM	Tháng 06/1992	
76	Tăng Hương		Lingen	1.000 DM	Tháng 06/1992	
77	Lâm Thúy Liễu	Diệu Nhứt	Berlin	1.000 DM	Tháng 07/1992	Cung đường xây chùa
78	Nguyễn Thị Tân	Diệu Hằng	Laatzen	1.000 DM	Tháng 07/1992	
79	Nguyễn Thị Thiệp		Berlin	1.000 DM	Tháng 08/1992	
80	Nguyễn Thị Bảy		Krefeld	1.000 DM	Tháng 08/1992	
81	Hồ Chuyên	Quảng Ngô	Fürth	1.000 DM	Tháng 09/1992	Cung đường xây chùa
82	Tăng Hương		Lingen	1.000 DM	Tháng 09/1992	
83	Tăng Nguyễn		Berlin	1.000 DM	Tháng 10/1992	
84	Lý Hùng Sơn	Thiện Nguyễn	Stuttgart	1.000 DM	Tháng 10/1992	Cung đường xây chùa
85	Phạm Công Hoàng	Thị Thiện	Bremen	1.000 DM	Tháng 11/1992	
86	Huyền Tường Hoan	Diệu Bích	Berlin	1.000 DM	Tháng 11/1992	Cung đường xây chùa
87	Nguyễn Văn Lương		Düsseldorf	1.000 DM	Tháng 12/1992	
88	Nguyễn Thị Liên Tuyết		Thuy Sĩ	1.000 DM	Tháng 12/1992	

Ngoài ra còn một số cơ phần đã, đường và sẽ cho mượn Hội Thiện của quý ĐH, PT sẽ được rút thăm vào mùa Phật Đản năm 2532.

ĐẠO và ĐỜI



Vi` Đạo ta tiến lên , sánh vai chung xây ngày mai .
Gieo rắc cho đời bao nguồn lành hưởng đạo thiêng .
Đời còn bao tội tã chúng ta quyết không lùi bước
Theo đấng cha lành sông đem thân hiến cho đời .
Làm sao cho xứng đáng nữ nhi ngày mai sáng
tươi vui đang chờ . Vi` Đạo ta tiến lên, chúng ta yêu đời nào đi .

Trích từ tuyển tập 99 bài ca sinh hoạt Gia Đình Phật Tử của Hàn Lê Nhân
sáng tác và sưu tập; chùa Khánh Anh Paris xuất bản năm 2.526 - 1982 .